

Duyên Anh

Đôi Fanta



Thay lời tựa

Cuốn sách này viết để tặng:

- Hội bảo vệ súc vật các nước trên thế giới
- Quý vị nuôi chó và sưu tầm chó trên thế giới
- Tòa án Bertrand Russell
- UNICEF
- Các nước viện trợ nhân đạo cho Việt Nam

Tác giả rất trân trọng

Duyên Anh

Thay lời tựa

VIỆT NAM ĐÃ CÓ SOLJENITSYNE

Cách đây hai năm, qua “Một người Nga ở Sài Gòn”, người ta đã so sánh ông với Vercors. Ngày nay với tác phẩm “Đôi Fanta” (Belfond xuất bản) nhà văn Duyên Anh, cân nhắc trên mọi tầm vóc, chẳng mấy chốc sẽ là Soljenitsyne Việt Nam: xen lẫn giả tưởng và thực tế, ông đã miêu tả trại tập trung Cộng sản Việt Nam qua tình bạn giữa Mai bím, tên móc túi khéo xoay xở và Nguyễn Hữu Vũ, mười ba tuổi, bị bắt vì cha là sĩ quan “ngụy”. Điều nguy

hiểm nhất cho hai em bé: đời Fanta. Nơi đây là mồ chôn hàng trăm trẻ em chết vì bị quản giáo sát hại, chết vì kiệt lực, vì “lao động tốt”, vì kiệt lý, sốt rét ngã nước, dịch tả. Ở một nước gió mùa và thiếu hụt đủ thứ, các em không có được một tấm mộ bia. Thay vào đó là các mảnh giấy nhỏ ghi lại họ tên, có đủ hoặc thiếu sót, thường chỉ thu gọn vào tên gọi và ngày chết, được nhét vào vỏ chai nước ngọt Fanta cắm ngược đầu trên nấm mộ.

Được mệnh danh là “nhà văn của thiếu nhi”, Duyên Anh đã cho xuất bản khoảng năm chục tác phẩm gồm tiểu thuyết, biên khảo, thơ. Trước khi Sài Gòn mất năm 1975, Duyên Anh mô tả sự chán chường và nỗi cô đơn của tuổi trẻ Việt Nam. Và ông vẫn đang tiếp tục công trình này! Thời đó ông chỉ trích Hoa Kỳ và đồng thời chống đối Cộng sản. Cộng sản Việt Nam liệt ông vào “một trong mười tên biệt kích văn nghệ nguy hiểm nhất”. Tác phẩm bị cấm, còn ông bị bắt giam mà không tuyên án với số tù 239D TCT CT XM, chỉ được trả tự do năm 1981 nhờ sự can thiệp của Văn Bút và Ân xá Quốc Tế.

Ngày 30 tháng 4 năm ngoái, Duyên Anh phải trả một giá đắt về sự dân thân của ông: trong dịp qua thăm California (Hoa Kỳ), ông bị bốn người Việt vây đánh gục. Ông nằm hôn mê nhiều ngày, rồi được đưa trở về Pháp điều trị trong một nhà thương ở Paris. Dần dà Duyên Anh đã lấy lại được sức khỏe. Ai là kẻ hành hung? Cảnh sát Hoa Kỳ không đưa ra được một kết luận nào cả. Rất có thể đó là những người quốc gia cực hữu thiện cận đã gán cho ông tội làm “ăng ten” cho Hà Nội, bắt cần biết đến tư tưởng trong các tác phẩm của ông. Người ta cũng không thể loại trừ đó là sự can thiệp trực tiếp hoặc âm mưu của cơ quan tình báo Việt cộng, vì đối với một chính thể đang muốn tạo ra một bộ mặt có vẻ nhân đạo hơn, Duyên Anh với những tiết lộ, quả thật là một nghệ sỹ nguy hiểm.

Oliver Tood

(“Le Vietnam a trouvé son Soljenitsyne”, *Paris Match* ngày 9/3/1989)

Đòi Fanta

Chương 1

Đến nửa đêm, người ta bảo chúng tôi xếp thành hàng ngồi giữa sân. Nhiều ngọn súng đen ngòm chúc xuống vừa tầm. Một lệnh ngắn khô khan: “Hễ đứa nào trốn, những thằng chung quanh chịu trách nhiệm”, anh bộ đội nói. Cái giọng rít qua kẽ răng của anh nghe nổi da gà, tưởng chừng băng đạn sắp khạc lửa.

Từ chập tối, người ta đã đến các phố vắng, lòng bắt trẻ con vô gia cư. Bọn đánh giày, giữ xe, bọn móc túi, ăn mày, bọn cô nhi viện và cả nghệ sĩ hát dạo vỉa hè đều bị lừa lên xe mô-lô-tô-va đen giam tại nhiều nơi tối tăm của thành phố. Những đứa trẻ con nhà tử tế, nhưng vô phúc, đi bộ trên hè phố vào giờ cao điểm của chiến dịch, cũng bị thộp cổ luôn, phân trần vô ích mà còn bị ăn đòn nữa. Tôi là một trong số những đứa trẻ bất hạnh ấy.

Chúng tôi được dẫn với sân vận động Hoa Lư. Sự ồn ào, hỗn loạn bắt đầu khi chúng tôi từ trên xe nhảy xuống. Ở đây, người ta cho phép chúng tôi đi lại trong phạm vi quy định, có bộ đội kè súng canh giữ. Tha hồ nói chuyện, chửi thề, khóc lóc và lo lắng. “Đụ má, tự do ít xin à...” Thằng này đích thị là dân viện mồ côi cứng đầu. Nó không tỏ vẻ sợ hãi gì cả. “Đụ má, cha mẹ sinh ra, liệng vỉa hè, bà phước ác độc đưa vô viện nuôi nấng, cách mạng giải phóng viện mồ côi bóc lột, dẫn ra ánh sáng cuộc đời chôm chĩa, rồi lại tó. Đụ má, lần này cách mạng đẩy về đâu?” Nó nói bô bô, đáng điệu thật mất dạy. Nó phải lớn hơn tôi vài tuổi. Nói chán, nó nhìn anh bộ đội kè kè khẩu súng hát lí nhí: “Trên nòng súng AK tổ quốc cũng kinh hồn. Trên lưỡi lê bộ đội toàn dân ta đều khóc thét...” Và mấy đứa gần nó cười khoái chí. “Đụ má kỳ quá ta ơi, thời buổi cặc lỗ nào tao cũng dính. Đánh giày thì tội con mẹ gì?” Thằng đánh giày khư khư thùng đồ nghề trong tay, trả lời luôn câu hỏi của nó: “Tội ngủ vỉa hè.” Nó hậm hực: “Đụ má, nghèo mới ngủ vỉa hè, bày đặt luật với lệ. Đụ má, có ông tòa nào ngủ vỉa hè chưa? Đụ má luật lệ!” Chửi sướng miệng, thằng đánh giày chuyển sang tích Tế Bần, nơi nó đã sống dờ chết dờ với bọn giám thị. Cuối cùng thằng đánh giày thở dài: “Tại số hết.

Cầm tinh con chó là suốt đời khổ hơn con chó. Đêm nay tao đầu tính ngủ đó mà cứ vác xác tới đó. Ông biết đêm qua nó đã cắn rồi. Còn cắn dài dài. Mẹ, cắn đi, tận số mới hết dân ngủ vỉa hè, xó chợ.” Thằng đánh giày thân nhiên chuyện bắt bớ. Như nó kể, nó bị tù nhiều rồi. Tù nhiều thì hết sợ bị tù. Bất chợt, nó thúc cù chỏ vào cạnh sườn tôi: “Mày tội gì?” Tôi nín thinh. “Bị bắt oan, hả? Mẹ kiếp, oan ời ông địa cũng nằm ấp vài tháng đấy, con ời! Đéo có nhà tù nào thương hại mình cả. Oan thì khóc lóc, kêu van coi? Nó sẽ đục phù mả.” Nó thúc thêm tôi cái nữa rồi bỏ đi.

Tôi muốn chạy theo thằng đánh giày sành sỏi hỏi nó xem, có khi nào oan được tha về ngay không. Nhưng tôi góm nó. Tôi góm tất cả những đứa đang cùng cảnh ngộ với tôi. Chúng nó đều dữ dằn, thô lỗ và đều cáng. Thằng đánh giày sẽ chẳng giúp tôi điều gì, biết đâu, tôi còn khổ sở vì đại đột nói rõ nỗi oan uổng của tôi. Nó sẽ đi bêu rếu tôi hoặc hành hạ tôi nhục nhã, đau đớn. Tôi đã được đọc những truyện viết về bọn đánh giày, bọn móc túi vỉa hè, bọn cô nhi trốn viện và hình phạt trừng trị chúng nó ở trại Tể Bần. Chúng nó thật tàn bạo và đáng kiếp. Và nữa, mới đây, mẹ tôi dặn tôi thật kỹ rằng, gặp người lạ không được nói rõ về gia đình mình. “Thời buổi này hở miệng là chết”, mẹ tôi bảo thế. Tôi ghi lời mẹ, chưa dám khai nỗi oan với bộ đội, ngu gì khai với bọn đá cá lặn dươ.

Bọn nhãi ranh vỉa hè vẫn oai oái nguyên rửa số phận và những người bắt bớ chúng. Bộ đội canh giữ mặc xác chúng muốn làm gì thì làm, đừng trốn chạy thôi. “Đụ má, ăn mày là phải ngủ vỉa hè, thời nào cũng thế và thời nào cũng bị lừa về ấp. Cách mạng đéo khá tí ti ti ti nào!” Thằng ăn mày lên tiếng. “Nếu ngon, cấp nhà cho ăn mày, bọn này sẽ hoan hô cách mạng!” Thằng móc túi phụ họa “Sẽ móc túi Mỹ cứu nước bằng thích!” Chúng nó bạo miệng rồi, không sợ sệt gì nữa. Bây giờ, chúng tùm năm tùm ba, hát những bài do chúng đặt lời nhằm nhí thay hẳn lời ca cách mạng hoặc kể tiếu lâm về sinh hoạt của bộ đội miền Bắc ở Sài Gòn. “Ai sinh cái khám Chí Hòa, để cho ông phải vào ra mấy lần” thằng nghệ sĩ hát dạo rống lớn. Cả lũ vỗ tay. Mấy đứa bị bắt oan khóc chưa hết nước mắt, vẫn gục mặt trên đầu gối sụt sùi, nức nở. Tôi nóng lòng chờ đêm tàn nhanh, hy vọng sáng mai người ta sẽ hỏi kỹ lý lịch và tôi được về. Nhưng đêm dài vô tận. Nhiều chuyến mô-tô-lô-va xúc thêm nhãi ranh tới đồn bãi Hoa Lư. Đến nửa đêm, người ta bảo chúng tôi xếp thành hàng ngồi giữa sân thì sự ồn ào, hỗn loạn tắt ngóm. Ngay cả thằng tỏ vẻ không sợ hãi đã sợ hãi.

Trời sắp mưa, gió thổi mạnh. Cành lá kêu xào xạc. Sấm nổ vang. Chớp lòe dễ sợ. Tôi có thể nhìn rõ đám phạm nhân qua những tia chớp xẹt nhanh. Tôi không nhìn rõ tôi mà nhìn rõ nỗi buồn thê lương trên khuôn mặt mẹ tôi nếu mẹ tôi đang chờ tôi ngoài cửa. Tôi là Nguyễn Hữu Vũ, sinh năm 1962, học lớp 7 trường Taberd, Nguyễn Du Sài Gòn. Tôi có hai đứa em gái, em bé nhất

bốn tuổi, chị nó hơn nó năm tuổi. Cha tôi làm nghề dạy học. Ông bị động viên vào trường Bộ binh Thủ Đức. Hỏi cha tôi ra trường, chưa có lệnh giáo chức được biệt phái về Bộ Giáo dục, lại không có tiền chạy chỗ ngồi yên thân, nên cha tôi đã trở thành một sĩ quan tác chiến. Mẹ tôi buôn bán lật vạt để thêm tiền nuôi nấng mấy anh em tôi.

Cuối tháng 4 năm 1975, đơn vị của cha tôi bị tan rã. Ông chạy về nhà như một kẻ chiến bại hèn hạ nhất. Nghĩa là ông chỉ còn mặc một chiếc quần xà lỏn! Cha tôi núp kín trong nhà, sợ hãi đến nỗi mẹ tôi phải khó chịu. Ông thường ngồi ủ rũ, đau đớn tưởng như những giọt nước mắt rơi xuống vết thương đang rướm máu trên thân thể mình. 30 tháng 4, cả nhà tôi khóc. 1 tháng 5, người ta bắt chúng tôi lau khô nước mắt, ra đường hoan hô cách mạng, trong khi cha tôi vẫn ngồi ôm vết thương tươi rói của một đời người. 14 tháng 6 năm 1975, cha tôi đi trình diện học tập cải tạo mười ngày. Rồi ràng lệnh nói mười ngày, cha tôi không về. Cũng chẳng ai đi trình diện được về! Mẹ tôi bị một số các bà vợ, bà mẹ sĩ quan rủ rê bồng bế hai em tôi tới nơi cha tôi ghi tên trình diện hỏi thăm tin tức. Mẹ tôi đi từ buổi trưa, đến tối vẫn chẳng thấy trở lại. Tôi nghe nói những người biểu tình đòi chồng, con trình diện học tập bị đàn áp, bị bắn thẳng họng súng, chết vô khối. Tôi sốt ruột, khóa cửa, băng đi kiểm mẹ và em. Và tôi bị bắt trong chiến dịch Pháo sạch phố.

- Nhớ kỹ, rời hàng sẽ bị bắn vỡ sọ. Đứa nào trốn, những thằng chung quanh chịu trách nhiệm. Muốn đi đâu phải báo cáo.

Người bộ đội lại rít qua kẽ răng. Anh ta mím môi:

- Mà không đi đâu cả. Đái ỉa tại chỗ!

Khi hàng ngũ ổn định, trời đổ mưa. Những người bộ đội chạy hết lên khán đài sân vận động. Chúng tôi ngồi chịu trận mưa xối xả. Chớp là thứ đèn pin giúp bộ đội dễ kiểm soát chúng tôi. Thỉnh thoảng, họ còn quét đèn bấm xem chúng tôi có dờ dẫm gì không. Nhưng mưa mỗi lúc một quyết liệt, ánh sáng đèn pin dễ chi xuyên qua màn mưa dày đặc, mù mịt. “Đứa nào trốn, những thằng chung quanh chịu trách nhiệm.” Chúng tôi ngó nhau, trông chùng.

“Thằng nào lớn nhất bọn?” Người bộ đội ngồi trên khán đài hét dữ dội:

“Thằng nào lớn nhất phải báo cáo từng phút xem có đứa nào trốn không.”

Thằng đánh giày gào lên: “Em báo cáo được không, anh bộ đội?” Nó tự ý đứng lên. “Được, mày tự giác thế tốt.” Thằng đánh giày nói đủ cho đồng bọn nghe: “Đụ má, báo cáo cứ báo cáo, dzọt cứ dzọt nghe, tụi bay!” Nó kích động: “Mưa vậy, tụi nó có nhìn rõ cái con cặc!” Nó vẽ đường: “Bò khỏi hàng rồi chuồn về phía tường Hồng Thập Tự, tấp vô trường Văn Khoa ngủ khò, mai tính.” Thằng đánh giày bị bô: “Báo cáo anh bộ đội, không đứa nào dám trốn.” Im lặng. Mưa còn hứa hẹn dữ dội hơn. Mỗi đợt thằng đánh giày báo cáo là mỗi đợt mười thằng rời hàng. Chúng nó ra đi dễ dàng quá. Tôi

cũng muốn trốn nhưng lại chần chừ vì nghĩ rằng, sáng mai, hỏi rõ lý lịch, họ sẽ thả tôi. Thằng đánh giày dặn dò: “Tao trốn một lát thì tội bây hô hoán ầm ỹ, nghe. Không tội nó xử tội bây đó.” Trận mưa đã giúp ngót năm chục dân vừa hè về với vừa hè! Đến lượt thằng đánh giày hành động. Nó báo cáo thật rõ ràng. Rồi một mình nó chạy, không quên thùng đồ nghề. “Báo cáo bộ đội, chúng nó trốn hết rồi!” Lúc ấy, thằng đánh giày chưa kịp tới bức tường và bộ đội bắn chỉ thiên hàng loạt đạn và nhào xuống gió mưa tầm tã.

- Thằng nào vừa báo cáo đó?

Người bộ đội hỏi bằng giọng giận dữ. Một thằng nhãi đứng lên. Dù trời mưa như trút nước, tôi vẫn có thể thấy thằng nhãi đứng nghiêm.

- Mà báo cáo hả?

- Dạ.

- Những thằng nào trốn?

- Em không rõ, em chỉ biết thằng báo cáo nó trốn.

- Mà báo cáo mà?

- Lúc nãy thằng kia xí phần.

- Mà đứng yên không được nhúc nhích.

Người bộ đội đi chung quanh đám phạm nhân, trong khi, đồng ngũ của anh đang lao vào cuộc truy nã đám trốn chạy. Ngồi dưới tôi, một thằng rửa thằng vừa báo cáo: “Đù má, ham báo cáo quá, ông chưa kịp chậu!” Thằng khác lau bầu: “Mẹ kiếp, ăn cái giải rút gì mà nó vội hô hoán. Đứng nghiêm nghe con. Rồi nó sẽ cho mày ăn báng súng.” Một băng đạn nổ ròn rã. Những ánh đèn bấm quét qua quét lại bức tường thấp phía đường Hồng Thập Tự. Chúng tôi nín thở. Chỉ còn nghe tiếng mưa rầm rầm. Và, riêng tôi, tôi nghe rõ từng nhịp tim đập nhanh rồi đập loạn. Một lát, nhưng tôi tưởng đã quá lâu, những người bộ đội truy nã đám chạy trốn trở lại. Trời ngớt mưa. Bây giờ tôi nhìn rõ quang cảnh. Thằng đánh giày bị lôi xềnh xệch trên sân cỏ như một con chó. May nhờ mưa nên nó cũng đỡ đau. Nó rên rỉ, lạy van. Vô ích thôi.

Người ta dựng nó dậy rồi buông ra. Và nó gục rũ y hệt thân chuối bị chém ngang. Người ta đá nó, đạp nó. Nó gắng sức nói một câu cuối cùng: “Em bị thương rồi, em trúng đạn rồi!” Mặc xác nó, người ta giáng xuống thân thể nó những cú đòn trả thù nó cái tội bắt người ta đội mưa đi tóm cổ nó về. Khi đạp đá đã hả hê, người ta hầm hầm nhìn chúng tôi. Tôi không còn nghe thằng đánh giày rên rỉ nữa. Hình như nó đã chết. Lúc này trời tạnh hẳn.

- Đứa nào ngồi cạnh thằng khốn kiếp kia?

Người bộ đội rít qua kẽ răng câu hỏi, tay anh ta chỉ chỗ xác thằng đánh giày nằm một đống.

- Em.

Em là thằng báo cáo có đứa chạy trốn. Tôi ngồi cách nó khá xa mà vẫn thấy nó run lẩy bẩy, đứng không vững.

- Mày, hả?
- Dạ, em.
- Mày giúp đồng bọn trốn.
- Em báo cáo đảng hoàng.
- Nó chạy gần thoát mày mới báo cáo.
- ...
- Giúp đồng bọn trốn tội nặng hơn bỏ trốn. Mày còn thêm tội gạt cách mạng, mày là thằng phản động cộng lưu manh.
- Em lạy các anh.
- Bước khỏi hàng.
- Em lạy...
- Nghe rõ không?
- Dạ rõ.

Nó bước khỏi hàng. Nó bước thật chậm. Đột nhiên, nó xoay người ù té chạy. Đợi nó chạy vừa tầm đạn, người ta rê một băng. Nó khụy ngã. Đến lượt những thằng khác ngồi cạnh thằng đánh giầy đứng dậy, ra khỏi hàng. Những thằng này hết dám chạy sáng.

- Còn đứa nào biết chuyện chạy trốn mà không báo cáo thì tự giác ra khỏi hàng đi.

Không đứa nào dám tự giác. Người bộ đội rít qua kẽ răng:

- Cách mạng biết hết, biết hết. Tự giác sẽ được khoan hồng, ngoan cố sẽ bị trừng trị đích đáng. Tao đợi hai phút, không chịu tự giác, tao sẽ lôi cổ ra bắn vỡ sọ.

Thêm một thằng tự giác. Rồi thằng nữa. Người bộ đội gật gù tự mãn:

- Có thể chứ. Đừng đứa nào âm mưu che giấu tội lỗi với cách mạng.

Tất cả, tự giác và không tự giác đều bị hạch hỏi, chửi rủa và ăn no nê báng sủng. Chúng nó la như bọng, khóc như ri. Cuộc ăn đòn sẽ kéo dài nếu xe mô-lô-tô-va không từ ngoài cổng vào sân. Đám khốn nạn được tha về hàng. Bây giờ, chẳng đứa nào dám hé răng nói nhảm. Lần đầu tiên tôi được gặp cảnh này và chứng kiến tận mắt. Tôi thấy những gì mà nhà văn mô tả về nghịch cảnh của đám trẻ khốn nạn, bơ vơ trong cuộc đời còn thiếu sót rất nhiều. Chúng tôi bị ngắt thành từng khúc, mỗi khúc, chừng năm mười đứa lên một xe mô-lô-tô-va. Người ta chen ép chúng tôi cứng ngắc. Mình sẽ đi về đâu nữa? Tôi chưa biết. Nhưng tôi mơ hồ biết rằng khó lòng được tha vào sáng mai. Tự nhiên, nước mắt tôi ứa ra.

Người ta lừa bắt tôi, tung tôi lên xe, chở đi, chẳng cần hỏi tên tuổi, địa chỉ. Hình như, người ta đã chỉ có ý nghĩ duy nhất: Địa chỉ của chúng tôi là vỉa hè. Lại một lệnh ngắn hời hợt: “Nhảy xe sẽ bị bắn vỡ sọ. Cấm nói khi xe chạy.” Xe chưa chạy chúng tôi đã cảm hòng, chúng tôi sợ quá rồi. Tôi đếm rõ năm chiếc mô-lô-tô-va cùng rời sân Hoa Lư một lượt. Hai cái xác chết bỏ

lại. Người ta sẽ đào đất vùi tại chỗ hoặc mang đi nơi khác chôn. Chuyện này giản dị thôi. Giản dị như hàng ngàn chuyện giản dị tôi đã thấy trong suốt sáu năm tù đầy vô duyên cớ của tôi mà tôi sẽ kể sau này. Cách mạng, tôi đã hiểu, không thích nghi thức, cái gì cũng dễ dàng, kể cả sự bắt bớ, đánh đập giam cầm, giết chết và chôn vùi. Xe chở chúng tôi lòng vòng thành phố nửa đêm về sáng.

Đường vắng hoe. Nhà nhà đóng cửa kín mít. Sinh hoạt Sài Gòn đã khác lạ. Chúng tôi, quần áo còn sũng nước nhưng không cảm thấy lạnh vì ngồi sát nhau. Tôi thèm gặp một phép lạ là có ai quen đi dưới đường, lúc này, để tôi nhắn họ báo cáo cho mẹ tôi biết tôi bị bắt rồi. Dẫu biết sẽ bị ăn một báng súng, tôi cũng cứ sẽ gọi nhắn. Không có phép lạ đâu. Phép lạ chỉ có trong cổ tích.

Bốn chiếc mô-lô-tô-va chạy trước đã rẽ sang đường khác. Xe của chúng tôi quẹo đường Hiền Vương, tới ngã sáu Lê Văn Duyệt thì quẹo trái luôn vô đường Hòa Hưng. Một thằng via hề thứ thiệt ghé sát tai tôi: “Chí rồi, Chí rồi.” Tôi ngơ ngác, nó giải thích: “Minh vào ấp Chí Hòa rồi.” Xe đậu trước cổng khám Chí Hòa. Nó hoan hỉ đập nhẹ vai tôi: “Ồ Chí Hòa mau về lắm, tao đã ngồi vài lần. Ở Tế Bần là bỏ mẹ cả lũ.” Tôi hỏi: “Mau về là mấy tháng?” Nó đáp gọn: “Tháng”, và nó vui vẻ: “Kể như trăm ngày, tiếng Tàu là bách nhật nghe mày. Chết xong, ăn bách nhật mau thấy mồ!” Nó vội im vì đang xảy chuyện đôi co ở cổng khám giữa người nhận tù và người giao tù.

- Chúng tôi không nhận thêm. Các đồng chí đem giam nơi khác.

- Gửi đâu?

- Thiếu gì nơi lao cải!

- Chỉ thị của chúng tôi là đem đến đây một xe, bốn xe khác gửi nơi khác.

Đồng chí cần xem chỉ thị của Ủy ban Quân quản thành phố không?

- Không cần.

- Đồng chí chống quyết định, hả?

- Tôi không chống nhưng đây chật rồi.

- Nhét thêm đi.

- Đồng chí đợi vài phút.

- Nay, đồng chí hiểu dùm là chúng tôi thức suốt đêm với lũ tiểu yêu đấy.

- Cũng đợi lệnh của thủ trưởng chúng tôi đã.

Vậy là chúng tôi cũng đợi. Đã có chút kinh nghiệm, chúng tôi ngồi im, không cục cựa. Thằng cạnh tôi lâm râm khấn vái: “Vái trời nó nhận mình. Tao ớn Tế Bần rồi, đồn Tế Bần ác lắm.”

Tôi thì thầm: “Mày biết lao cải là gì không?” Nó hích khề tôi: “Là nhà lao cải thiện của cách mạng, sẽ sướng cho mày coi. Hể sướng lần này tao xin ở tù muôn năm.” Phía cổng khám lại ồn ào:

- Thủ trưởng nói chỉ nhận hai mươi đứa thôi. Ở đây không có tiêu chuẩn con

nít.

- Giam chúng nó chung với bọn lớn.
- Không được.
- Được.
- Không được.
- Các đồng chí cửa quyền vừa vừa chứ. Giải quyết vấn đề một cách lễ mễ, cố tình gây khó khăn. Địt mẹ, vượt Trường Sơn vào đây không phải để xin chúa ngục đâu nhé!
- Đồng chí thận trọng ngôn ngữ.
- Anh dọa hả?
- Yêu cầu đồng chí ăn nói có văn hóa.
- Bây giờ nhận không?
- Chỉ nhận hai mươi đứa.

Sau một hồi cãi vã, chửi bới, lên cò súng rộp rộp, những người bắt chúng tôi đành thua cuộc. Họ túm chúng tôi đẩy xuống xe. Tôi “được” giam ở Chí Hòa. Thằng ngồi cạnh tôi hên quá, nó cũng “được” đến nơi nó mơ ước, đủ để tôi nghe: “Mày nắm tay tao khi xếp hàng đôi, tao và mày sẽ chung phòng.” Tôi làm theo lời nó dặn. Người ta dẫn chúng tôi qua cổng nhỏ của khám Chí Hòa. Tôi nhớ rõ, đó là sáng sớm tinh sương ngày 4 tháng 7 năm 1975. Chúng tôi không bị làm thủ tục gì cả. Ở đây cũng như ở vỉa hè, người ta bắt chúng tôi người ta chẳng thèm biết lý lịch của chúng tôi. Thử lý lịch bản thiêu của đám ranh con vỉa hè không xứng đáng ghi trên giấy trắng, mực đen, mực xanh, mực tím hay mực đỏ. Chính vì vậy mà tôi, thằng bé mười ba tuổi, không thuộc thành phần công dân vỉa hè đã trở thành công dân vỉa hè thực thụ và bị lưu đày như một tội nhân khổ sai khốn nạn. Sợi xích của định mệnh phũ phàng nào đã ràng buộc tôi với thằng vỉa hè qua cái bắt tay, nắm chặt gần bó. “Nhớ nhé, mày đừng rời tao. Mày là tù con so, cần được tao hướng dẫn.” Nó dặn dò tôi khi chúng tôi bước trên lớp đá rậm lạo xạo.

Phải đi bộ thật lâu, chúng tôi mới qua vòng ngoài khám Chí Hòa. Và khi hồi keng tù báo thức ngày mới, chúng tôi mới vào hần cái lò bát quái, leo lên hành lang lầu thứ nhất. Người ta lại bảo chúng tôi ngồi ngay ngắn, cấm rời hàng nói chuyện. Tôi hơi yên tâm vì ở đây người ta không ra lệnh qua kẻ rằng. Đây, người ta bắt chúng tôi. Thật giản dị. Hai thằng bị đánh, bị bắn chết. Mấy chục thằng bỏ trốn. Không cần báo cáo, ghi chép mất công. Phải chi, đêm qua, tôi can đảm một chút, một chút thôi, theo thằng cô nhi to con, chạy trốn chuyển đầu thì sáng nay, tôi đang nằm ở nhà đắp chăn kín mít để khỏi hình dung cái cảnh thằng đánh giầy bị vùi dập trong mưa gió.

Đến sáu giờ, người ta kiểm soát tù các phòng xong xuôi, người ta mới tính tới số phận của hai mươi “tiểu yêu”. Người ta ngắt từng sáu đứa, dẫn đi, mở cửa sắt nặng cả tấn, đẩy chúng nó vào phòng, rồi khóa lại. Ba lần ngắt mất mười

tám đứa, còn tôi và “người bạn”, hai đứa được ở chung một phòng. “Mày thấy tài tính toán của tao chưa?” nó khoe và tự giới thiệu: “Tên tao là Mai, chuyên mạo bím, kéo đồng. Mày cứ kêu tao là Mai bím. Tao chuyên móc túi, giật đồng hồ!” Tôi góm thằng Mai bím, tôi là con nhà có giáo dục nên tôi chúa ghét bọn móc túi, ăn cắp.

Những người chung phòng nhìn hai đứa chúng tôi muốn lòi con ngươi. Họ thấy quần áo chúng tôi chưa kịp khô và vào tù tay không thì ngạc nhiên và ái ngại lắm. Họ chỉ nhìn chúng tôi, chẳng hỏi han gì nên chúng tôi ngậm miệng. Ông Trưởng phòng dắt hai đứa tôi đến nhận chỗ nằm. Mai bím lăn ra ngủ ngon lành. Còn tôi, tôi ngó hết người này đến người khác, nước mắt ứa ra. Cái lưới định mệnh đã thực sự chụp xuống đời tôi. Tôi như con cá nhỏ dính vào lưới cách mạng. Cuộc đời có nhiều khúc rẽ thật tàn nhẫn mà người ta không thể ngờ, có lần, mình bị đẩy vô. Hãy hình tưởng một thằng bé đang sống êm đềm với cha mẹ, anh em nó dưới mái gia đình ấm cúng. Hãy hình tưởng cái gia đình ấm cúng ấy bị cuốn xoáy trong bão tố cách mạng. Người chồng tình nguyện lưu đày, người vợ bỗng bẽ con nhỏ đi đòi chồng mình, bị bắn chết cùng con sông xoài trên vũng máu. Hãy hình tưởng đứa con lớn lao mình trong đêm tối đi tìm mẹ, tìm em và bị lừa bắt như một phạm nhân đê tiện. Hãy hình tưởng và sẽ thấy tôi trên khúc rẽ đời với cái lưới cách mạng bủa kín âm u.

Đòi Fanta

Chương 2

Vậy là tôi ở phòng mười khu FG lầu 2. Đã quá bảy ngày, vẫn chưa có cán bộ quản giáo nào hỏi han gì tôi cả. Mai bím, hầu như đã quen hết mọi người trong phòng. Nó nói với tôi: “Chí Hòa cách mạng khác hẳn Chí Hòa ngục.” Theo nó, Chí Hòa ngục, mỗi phòng đều có một vua tù ác ôn. Hai khu FG và BC hải hùng nhất. Các vua tù mặc sức sai phái, bóc lột, đánh đập dân tù, thậm chí còn bắt dân tù làm các việc kinh tởm, không ai dám tưởng tượng. Chí Hòa cách mạng lật đổ chế độ vua tù tự phong, cán bộ quản giáo chỉ định một người lo việc cho mọi người. Đó là trưởng phòng. Giúp trưởng phòng có phó phòng, trật tự viên, thư ký. Phòng chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Cơm nước đã có tổ trực chia đủ, khỏi sợ cướp phần. Trưởng phòng hiền lành tử tế. Nhiệm vụ của ông ta là duy trì nội quy nhà tù và báo cáo với cán bộ những vụ ăn cắp, đánh lộn trong phòng. “Điểm khác này tao đếch khoái,” Mai bím nói, “là bị nhốt suốt ngày đêm. Xưa đâu vậy mày, điểm danh buổi sáng xong, cửa phòng mở toang hoang, tụi tao đi tứ tán, qua

cả các khu khác buôn bán, kiếm ăn, tối mới về phòng.” Nó thở dài, hoài cổ: “Có vua tù mà có tự do. Mất vua tù lại mất luôn tự do. Mẹ, hồi trước muốn tắm xuống hồ tắm lúp ba ga, đánh vô lây tíu tit. Giờ bày trò xách nước lên lầu, tuần tắm hai lần, sân banh thì cuốc cha nó lên trồng rau muống. Phòng thì nhốt như xe buýt dồn khứa. Mẹ, ngày tiêu chuẩn bốn ca nước, rửa dít, dít déo sạch, lấy nước đầu rửa mặt, rửa chén đĩa...” Cái giọng của Mai bím tuôn xối xả. Với nó chỉ khi nào họng súng dí vào ót, nó mới câm miệng. Nhưng mà nó đã nói đúng. Nhiều người thích nó và nhiều người ghét nó. Những người thích Mai bím khai thác nó triệt để về sự nghiệp ở tù và thân thể vỉa hè của nó ngày xưa. Mai bím còn cao hứng biểu diễn nghệ thuật móc túi của nó nữa. Người ta đã trả công nó bằng điều thuốc rê, thuốc Lào, cục đường, miếng thịt. Những người ghét Mai bím đuổi nó đi chỗ khác, khi nó lân la tới gạ gẫm kể chuyện Tể Bần, cướp giật đồng hồ. Tôi nằm ỉ chỗ của mình. Chán nằm lại ngồi, không đi đâu cũng không thích nói chuyện với ai. Chú nằm cạnh tôi, thấy tôi hay khóc lại tỏ vẻ không ưa Mai bím, đã hỏi tôi:

- Tên cháu là gì?
- Thừa chú cháu tên Vũ, Nguyễn Hữu Vũ.
- Cháu là bạn thằng kia à?
- Không.
- Cháu phạm tội gì?
- Cháu không biết.

Tôi kể lể gia đình tôi và sự việc khiến tôi bị bắt chung với đám nhãi vỉa hè. Chú ấy chép miệng:

- Chúng nó bắt bừa bãi, cháu bị oan.

Chú xích gần tôi:

- Cháu gọi chú là chú Tường, Võ Thế Tường, cháu Vũ nhé!

Lần đầu tiên có người gọi tên tôi bằng giọng thân mật, âu yếm. Tôi bỗng nhớ cha tôi. Và nước mắt tôi lại ứa ra. Chú Tường xoa đầu tôi:

- Đừng khóc, Vũ. Mỗi người vào tù đều có số cả.
- Bố cháu có số không?
- Có.
- Cả nước có số luôn?
- Đó gọi là vận mệnh của đất nước, hàng triệu đứa trẻ chết oan uổng và khổ sở như cháu, nhưng riêng cháu, Vũ ạ, cháu hãy tin chú đi, cháu sẽ nên người, sẽ có lại tất cả những gì cháu tưởng là đã mất.
- Cháu sẽ gặp lại bố cháu?
- Nhất định.
- Và mẹ và em cháu?
- Chứ sao.

Nếu thế, tôi không còn gì để lo lắng. Mẹ tôi, em tôi vẫn còn sống. Để mẹ tôi

chịu đứng yên cho người ta ria đạn. Phải, dễ chi mẹ tôi và em tôi có thể chết thảm. Có nhiều viên đạn đã tránh người lương thiện.

- Thừa chú.
- Cháu muốn hỏi chú điều chi?
- Bên ngoài chú làm nghề gì?
- Chú viết báo, làm thơ.
- Tại sao họ bắt chú?
- Chú chống họ, chống tới cùng. Họ ghép chú tội phản động.
- Bao giờ họ mới thả chú?
- Chú là tù nhân không bị kết án, cháu ạ. Hai tháng hay hai mươi năm, chưa biết được.
- Còn cháu?
- Chẳng nào họ cho cháu làm lý lịch, họ sẽ tha cháu.
- Chẳng nào, chú Tường?
- Đợi đi, Vũ.

Sau lần chuyện trò đó, chú Tường chăm sóc tôi như thể tôi là cháu ruột chú ấy. Chú cho tôi cái bát nhựa, cái muỗng nhựa, tôi hết bị ăn bốc và đựng cơm bằng miếng ni-lông dày. Ở Chí Hòa, phạm nhân không được giữ bất cứ đồ đạc gì bằng kim khí. Tất cả bằng nhựa. Giấy bút cũng bị cấm chỉ, kể luôn giấy vệ sinh. Chai lọ thủy tinh phải nộp từ lúc xét tư trang cá nhân trước khi bước vào phòng. Có chú Tường gần gũi, tôi bớt sợ hãi. Và tôi dám tin rằng, ngày tôi được tha, tôi sẽ gặp cha mẹ và hai em. “Nhưng cháu phải thân mật với thằng Mai bím. Chú sợ, trước khi về, cháu và nó còn đi với nhau. Nó có thể hại cháu đấy. Ở tù Cộng sản không sợ cai tù mà sợ nhất những người bị tù như mình. Hễ chạm tới quyền lợi hay hễ nó ghét mình, nó sẽ đồ cực lên đầu mình, đặt đủ thứ chuyện xấu xa về mình rồi rỉ tai khắp nơi nó đến. Tốt nhất, cháu đừng làm mất lòng ai. Cứ luôn luôn khờ khạo, dốt nát là yên thân.” Chú Tường dạy tôi bài học vỡ lòng ở tù. Chú hút thuốc rê liên miên. Điều thuốc chú quấn to như ngón tay cái, chú nhả khói y hệt ống khói tàu hỏa. Chú Tường rất khoái ngâm thơ. Bài thơ chú hay ngâm là bài “Nhớ rừng”. Giọng chú bi thương chả khác gì lời than của con hổ trong vườn bách thú. “Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi...” Chú Tường rống lên rồi im bặt. Tường chừng chú sắp vưn chân lên đập đổ bức tường xi măng cốt sắt. Không, chú vẫn ngồi im, đôi mắt chớp mau.

Nghe chú dạy bảo, tôi đỡ khó chịu hơn với thằng Mai bím. Ít ra, Mai bím cũng dễ thương hơn những kẻ đã bắt tôi. Nó chẳng thêm hiểu thì đúng hơn. Mai bím thường bẻ đôi cục đường nó chữa được cho tôi. Nó khuyên tôi nên hút thuốc lào. “Nằm áp, phi thuốc lào bắt thành tù,” nó nói thế. Nó hút thuốc lào khủng khiếp. Thường, nó chỉ sẩy lại điều thuốc mà người ta đã rít. Khi nào, nhất là sáng sớm, chữa điều thuốc nguyên, nó kéo một hơi dài, đẩy đà,

vừa buông điều đã lẫn đùng trên sàn phòng, đẩy dựa rất buồn cười. “Phê sướng lắm, mắt lim rim, tim đập mạnh, mày ơi!” Nó dụ dỗ và quảng cáo thuốc Lào: “Hút điều thuốc Lào nâng cao sĩ khí! Một điều thuốc Lào bằng bao thuốc lá.” Mai bím xúng đáng tước danh công dân vừa hề hạng nhất. Nó và tôi hay đứng gần tường, qua chấn song sắt, mỗi thanh to bằng một cánh tay tôi, nhìn cái lò bát quái. Những lúc này, Mai lại có dịp múa may những điều hiểu biết của nó về khám Chí Hòa.

- Mày đêm coi Vũ, đứng tám cạnh chưa?

- Đúng.

- Bát giác mờ ly. Bát quái xem xem. Người ta biểu Nhật nó vẽ kiểu cho Tây xây cất đây, mày ạ! Đó, đó, cái sa-tô-đô chính giữa sân giống hết lưỡi kiếm của thằng hiệp sĩ mù cắm xuống, cái chuôi thì dựng đứng. Tụi nó rước thầy bên Tây Tạng sang ếm dân mình. Cứ phá mẹ cái sa-tô-đô và nhổ phăng lưỡi kiếm là dân mình hết cảnh tù tội. Đủ má, cách mạng đeo chịu phá nên tao với mày lại nằm tù. Kỳ ghê, hén?

- Chí Hòa có mấy khu?

- Bốn, AH, BC, ED, FG. Mỗi khu hai cạnh. Mày nhìn kỹ con đường hầm giữa khu ED đi tới sa-tô-đô, trông như con voi xếp hàng dọc. Ban đêm họ bật đèn, ớn thấy mẹ. Còn cái con đường từ lầu 2 ráp gianh AH – BC là sân khấu ngoài trời. Hồi trước, mỗi chúa nhật, Hùng Cường, Tùng Lâm, Phi Thoàn, Ngọc Giàu, Mai Lệ Huyền... vô biểu diễn, cả làng tù ra hành lang thưởng thức, vỗ tay rầm trời. Đủ má, giờ nó cấm cả ra hành lang.

- Bếp ở đâu?

- Bếp phía ngoài mình đâu thấy. Bếp kia chỉ nấu nước sôi đồ vô hồ cung cấp cho toàn khám. Còn nhiều chỗ, mà vô phúc thiếu âm đức bị điệu tới chỉ có nước hui nhị tì.

- Những chỗ nào?

- Phòng kỷ luật, tối om, thối, khai khủ. Khu FG nổi tiếng phòng kỷ luật gớm nhất khám. Trên lầu 3 cơ, chứ góc cầu thang là đồ bỏ.

- Nghe nói có ma vú dài?

- Bô lão. Trước ngày giải phóng tao nằm ở phòng 2 khu BC, cách mạng vào mở cửa cho tao ra ngon lành. Mày tin chứ?

- Không.

- Thây kệ mày. Lạy tao tao mới ra. Ra nhằm hôm mít tinh, biểu tình đông nghịt, ông nạo được ba cái bím, kéo một hơn bốn đồng ba cửa sổ mười hai cột đèn, oắt-tơ-púp đánh bốc thi hơi...

Đó, những điều hiểu biết của Mai bím. Nó mà kể chuyện bán đồng hồ cho bộ đội miền Bắc vô tiệm uống cà phê thì khối người bị bắt ngay từ hôm 30 tháng 4 phải bò ra cười. Đôi khi, Mai bím đã bịa đặt thêm, nhưng nó vẫn ăn đường, uống sữa bột và hút thuốc đều đều. Chưa bao giờ tôi thấy Mai bím

buồn bã. Một hôm, tự nhiên, nó gác chân lên đùi tôi, thủ thủ:

- Nay Vũ, tao khoái mày thật tình, mà tao hơi buồn là mày không khoái tao.

- Ai bảo mày thế?

- Tao biết, Vũ ạ! Tao còn biết mày không thuộc loại vỉa hè như tao.

- Rồi sao?

- Rồi tao vẫn khoái mày. Ba mày là sĩ quan ngục hả?

- Ừ.

- Cứ khai nghề buôn bán cho tiện. Nó ghi vô phích sĩ quan ngục là mày tàn đời. Đủ má, tao nghe tụi này thù sĩ quan mình thấu xương. Tao thương mày, dặn mày vậy đó.

- Cảm ơn Mai bím.

- Ông hiểu thân phận ông, ra đời sức mấy dám chơi với mày.

- Đừng nói thế, mày. Mà sao bữa nọ mày không trốn?

- Trốn đâu? Trốn lên trời mới thoát, dân vỉa hè trốn đêm nay, đêm mai bị tó lại. Ước gì... mà thôi.

Mai bím nín thinh, cật rắng nó, nó cũng không chịu nói. Tôi chẳng hiểu Mai bím ước gì. Nhưng từ hôm đó, tôi hết ý nghĩ khinh thường Mai bím. À, Mai bím hết ham múa may những điều mà nó cho là kinh nghiệm nhà tù với tôi. Nó có vẻ sợ sệt chú Tường, sợ sệt và kính trọng. Mai bím chưa hề chĩa chú Tường điều thuốc nào. Nếu nó xin, chú Tường sẽ cho nó. Chú Tường thương tôi thì khỏi nói, song chú không mời tôi hút thuốc. “Ở tù phải tập nhiều thứ, Vũ ạ! Phải tập để không thèm khát thứ gì. Tập nhịn đói được càng tốt. Cháu nên ăn ít cho dạ dày quen làm việc ít,” chú dạy tôi thế, “lỡ mai cháu chưa về, cháu còn đi tới nhiều nhà tù trên đất nước Việt Nam, cháu đừng buồn, đừng tuyệt vọng. Không bao giờ có tuyệt vọng, cháu nhớ kỹ, Vũ nhé! Hãy can đảm đi tới cùng, đi không giống người phiêu lưu, mạo hiểm, mà đi như đi tìm ý nghĩa cuộc sống cao cả, bát ngát.” Như vậy, tôi còn bị đi tới nhiều nhà tù khác nữa. Chí Hòa chưa phải là nơi dừng chân đợi về của tù nhân bất đắc dĩ.

Hai tuần lễ đã trôi qua, người ta vẫn không thèm đoái hoài đến tôi. Ông trưởng phòng tử tế ghi tên tuổi, địa chỉ của tôi vào danh sách phòng nhưng cũng vô vọng. Bất ngờ, vào một buổi chiều, người cán bộ quản giáo ghé phòng, phát một tờ giấy lớn cho ông thư ký làm danh sách mới. Tôi mừng quýnh. Có danh sách nộp cán bộ quản giáo là được cán bộ chấp pháp hỏi cung. Và sẽ được trả tự do. Tôi nghĩ ngay đến con đường dẫn tôi về nhà. Tôi đi bộ hay đi xe xích lô? Đi bộ thì vừa đi vừa chạy. Đi xe xích lô thì phải nói rõ đến nhà xin tiền của mẹ mới trả. Mẹ tôi sẽ ôm tôi khóc nức nở. Tôi sẽ khóc nức nở. Các em tôi sẽ ôm chân tôi, khóc nức nở. Hạnh phúc, bây giờ, sẽ là nước mắt. Chỉ là nước mắt. Tôi không dám nghĩ gì hơn. Ông thư ký gọi từng người tại chỗ ông khai lý lịch. Xong xuôi, ông chờ nộp cho cán bộ.

Sáng hôm sau, cán bộ xuất hiện ngoài song sắt hỏi tội trạng từng người rồi tự ghi vô danh sách, vì chiều qua, cán bộ quên mục tội trạng.

- Phan Quán Khả.
- Tư sản.
- Nguyễn Văn Thiệu.
- Ăn cướp.
- Bùi Kiên Bản.
- Tư sản.
- Nguyễn Cao Kiều.
- Ăn cắp.
- Võ Thế Toàn.
- Phản động, chống Cộng sản.
- Lê Văn Mai.
- Móc túi.
- Nguyễn Ngọc Linh.
- Trộm xe đạp.
- Cao Văn Vinh.
- Giết người.
- Đỗ Tùng.
- In lậu sách, lưu manh.
- Nguyễn Hiệu.
- Sư giả vờ, bịp bợm.

Cả phòng lần lượt khai tội trạng khi cán bộ gọi tên. Đủ các thứ tội. Tư sản mại bản, phản động gập gờ sát nhân, trộm cướp, lưu manh.

- Nguyễn Hữu Vũ.
- Không rõ tội.

Cán bộ nhìn tôi trừng trừng khiến tôi sợ hãi. Anh ta gật gật cái đầu, dáng điệu vừa chế riều vừa răn đe.

- Không rõ tội là vô tội, hả?
- Dạ.
- Bị bắt ở đâu?
- Ngoài đường.
- Tội cướp giật, hiều chưa? Cách mạng chẳng làm lần bao giờ. Cách mạng sáng rực như mặt trời, mặt trăng.
- Thừa cán bộ...
- Cách mạng sáng suốt không bắt lầm. Mà can tội cướp giật.

Anh ta không cho tôi phân trần hay hỏi tôi thêm điều gì. Chắc chắn, anh ta ghi tội cướp giật vào hồ sơ của tôi. Và tiếp tục gọi:

- Bùi Diễm.
- Lừa gạt.

- Dương Đức Dũng.

- Chống phá cách mạng.

Cán bộ qua phòng khác. Hy vọng của tôi tiêu tan. Tôi lủi thủi về chỗ, nằm khóc rung rức. Chú Tường dỗ dành tôi: “Ngoan nào, Vũ. Đừng khóc. Cháu phải can đảm thì mới mong về gặp được bố mẹ và em.” Tôi khóc nhiều hơn. Nước mắt của tôi tưởng không tài nào hết. Cách mạng sáng suốt vô cùng. Cách mạng quy tôi cái tội cướp giật, tội mà, sống trọn đời mình tôi cũng không vi phạm. Chú Tường mới nói về số phận, về định mệnh. Định mệnh gì khắt nghiệt vậy? Chỉ chớp nhoáng, định mệnh dẫn thẳng học trò ngoan ngổn vào lao tù với tội cướp giật vu khống. Tôi khóc, tôi nghĩ miên man rồi tôi ngủ một giấc. Tỉnh dậy, tôi thấy chú Tường vẫn ngồi cạnh tôi. Chú không đốt thuốc rê mà khâu cái túi đựng phân bón hóa học. Dù bị cấm đoán, bị xét phòng liên tiếp, tù nhân vẫn có thể tạo được kim khâu vá bằng dây điện nhặt lén khi xuống sân tắm giặt, người ta lượm cả đá lên làm búa, lon sữa bò làm dao và ngồi làm phân học chữ Tàu... Chú Tường đã biết tôi thức.

- Vũ ạ!

- Cháu nghe chú đây, chú Tường ơi!

- Chú mơ hồ cảm giác là chú cháu mình sắp xa nhau. Hoặc chú đi, hoặc cháu đi.

- Ai ai cũng đều buồn, chú ạ!

- Rốt cuộc, vẫn phải xa nhau. Ở tù không có gì đáng hứa hẹn cả, mà chẳng ai dám hứa hẹn với ai. Chú đã may tặng cháu hai cái quần đùi, một bộ đồ cũ sửa lại và cái túi cho cháu đựng.

Chú xé tấm đắp mỏng của chú, cắt quần cho tôi bằng nắp hộp sữa bò mài sắc.

- Tù lớn, tù bé đều cần có hành lý. Chú còn vài đồng và ít viên át-pi-rin, ít viên trụ sinh mạnh, chú tặng cháu luôn, đề phòng đi xa cần dùng.

- Chú thương cháu quá.

- Không đâu, chú thương đời chú đấy. Rồi chú sẽ kể chuyện đời chú cho cháu nghe. Tối nay hoặc lát nữa chú kể. Ta phải làm nhanh vì nó kêu đi bắt chọt.

Chú Tường vuốt nếp cái túi đã khâu xong, chú đưa lên ngắm nghía.

- Đẹp rồi. Kỷ niệm Chí Hòa của chú, giữ đem về khoe mẹ nhé, Vũ nhé!

Tôi lại khóc. Lần này, không phải vì sợ hãi, vì nhớ mẹ, nhớ em, vì thương cha mà vì lòng tốt của chú Tường. Chú lấy khăn thấm nước mắt giàn dụa trên khuôn mặt tôi.

- Nín đi, chú cháu mình còn nhiều việc cần làm hơn là khóc.

- Cháu xin lỗi chú.

- Tốt tốt. Những điều chú đã nói với cháu, sắp nói với cháu, cháu chưa hiểu nổi thì cố nhớ. Bố cháu là giáo sư, là sĩ quan. Cháu là đứa học trò ngoan,

đưa con hiếu thảo. Phải thế không nào?

- Dạ.

- Hãy xứng đáng là con một người trí thức, con một sĩ quan, không thêm hiểu sĩ quan gì và số phận ông ta bây giờ ra sao. Hãy kiên nhẫn chịu đựng mọi nghịch cảnh, không than van, khóc lóc. Hạnh phúc sẽ tới và sẽ chỉ tới với ai dám chịu đựng. Hãy ngẩng đầu lên khi bị hành hạ tàn nhẫn. Hãy sống như cháu đang sống dù ngày mai cháu có sống chung với toàn lũ trộm cắp, lưu manh. Hãy giúp chúng nó lấy lại danh dự và phẩm cách con người. Hãy cao thượng và đừng bao giờ phán xét. Cháu nhớ chứ?

- Dạ.

- Điều này cần thiết giúp cháu về với gia đình. Đừng bao giờ làm anh hùng trong nhà tù. Cố sống bình thường, tâm thường càng tốt.

- Dạ.

- Ở nhà tù nào gặp người tốt, cháu nhờ họ dạy bảo, trại giam nào có sách, cháu cố mượn đọc, họ cho đọc thì cháu tự học thêm.

- Dạ.

- Sống không để hưởng thụ, cháu ạ, mà để thấm thấu hết nỗi đau khổ trong trời đất. Nếu sống chỉ để ăn ngon, mặc đẹp, làm nhiều tiền, thì ai cũng sống được. Nhưng sống như cháu đang sống, còn sống, trên thế giới chỉ có một mình cháu thôi. Vỹ nhân thường được tạo nên trong niềm thống khổ. Cháu sẽ làm lại quê hương này, tổ quốc này, khởi sự từ sân Hoa Lư một đêm mưa tầm tã. Cháu sẽ là anh hùng dân tộc. Chứ không phải những đứa trốn chạy khỏi nước Việt Nam.

Tôi cố nhớ những lời chú Tường dặn. Nhưng tôi không tin rằng tôi có thể làm được những gì chú Tường mong muốn. Dầu sao, tôi cũng phải nhớ. Để mai này khi trở về - điều này khó khăn lắm - hoặc lang thang hết nhà tù nọ sang nhà tù kia, tôi sẽ vỡ dần ý nghĩa trong mộng ước mà chú Tường gửi gắm tôi. Quả thật, gặp chú Tường nơi tù ngục hay ngoài cuộc đời đều may mắn cả. Dễ chi gặp chú Tường. Tôi tự cho tôi là đứa bé có hạnh phúc. Chú về hai điều thuốc rê, đưa tôi một điều.

- Cháu hút đi.

Tôi lắc đầu. Chú bảo giữ đưa tặng Mai bím.

- Cuối tháng nó sẽ cho viết thư. Chú sẽ đóng tiền mua giấy, phong bì, tem và bút. Rồi cháu viết về nhà, xem sao.

Chú mời lửa, châm thuốc, nhả khói:

- Nếu cháu đi sớm, cuối tháng, chú sẽ biết cho mẹ cháu giúp cháu.

Tôi thần thờ:

- Chú không viết cho cô?

Chú Tường cười:

- Cô đâu cần bằng cháu. Cô biết chú ở đây rồi.

Tôi ôm chầm lấy chú Tường, xuýt làm văng điều thuốc trên môi chú. Nỗi hy vọng của tôi, chú Tường kính mến, trên bước đường hoạn nạn, tôi đã có chú, đã có lá bùa đeo trước ngực để phấn đấu với mọi nghịch cảnh. Chú dập điều thuốc, vuốt ve tóc tôi. Và chú kể tôi nghe cuộc đời thơ ấu, nghèo nàn, vất vả của chú. Tôi thấy nỗi đau khổ của tôi hôm nay chưa thấm thía gì với nỗi đau khổ của chú Tường những năm lên tám, lên mười. Giọng chú Tường đều đều, xa vắng. Chú có nhiều ẩn ức. Tiếc rằng tôi còn nhỏ, chẳng thể san sẻ những ẩn ức của chú. Tôi bỗng quên gia đình. Có nhớ cũng vô ích thôi. Tôi không còn sợ hãi ngày mai, cái ngày mai người ta sẽ đưa tôi đến những nhà tù nào nữa và sẽ chụp lên đời tôi những tội trạng góm ghiếc nào nữa. Cảm ơn chú Tường, chú đã giúp cháu biết chấp nhận nghịch cảnh và nghiên rằng chịu đựng. Cháu hứa sẽ không khóc trong nhà tù.

Đôi Fanta

Chương 3

Đêm qua tôi không ngủ được. Tôi cứ mở mắt thao láo nhìn lên trần phòng và suy nghĩ về cái cảm giác mơ hồ của chú Tường. Rồi tôi lay cảm giác đó. Khi người ta thân nhau, người ta phải xa nhau chẳng biết bao giờ gặp lại, người ta buồn lắm. Chuyện này khó tránh, chú Tường bảo vậy. Đời sống đầy rẫy những chia ly và người ta nên chọn một chia ly có hương thơm ngào ngạt trong nỗi buồn. Chú Tường tuyệt diệu, tôi sẽ phải xa chú nhưng tôi muốn ngày người ta bắt chúng tôi xa nhau còn lâu. “Cháu ạ, thế giới đã tốn rất nhiều nước mắt cho những nhân vật tuổi thơ bất hạnh của các văn hào Charles Dickens, Hector Malot, Alphonse Daudet, Maxime Gorki... Quả thật, những nhân vật ấy đau khổ và đáng thương biết mấy. Một ngày nào đó, nếu ai viết về cháu, chú tin chắc rằng nhân loại sẽ chỉ còn xúc động mãnh liệt với nỗi đau khổ vàng ửng của cháu và ý nghĩ của đời sống mà cháu đã để lại. Quan trọng đâu phải là nỗi đau khổ mình chịu đựng mà chính là ý nghĩa của đời sống mình tìm, kiếm từ nỗi đau khổ.” Chú Tường đã phả vào tâm hồn tôi những tư tưởng lạ lùng. Chú dặn tôi phải nhớ, rồi sẽ hiểu. Chú đã dậy, đang loay hoay vê điều thuốc. Chú quẹt que diêm. Ánh lửa và ánh điện vàng khè của nhà tù nhảy múa trên khuôn mặt u hoài của chú, của một người lớn không có thời làm con nít. Chú rít một hơi thuốc đầy đà. Chú nhả khói. Khói tỏa ra như vùng sương mù. Chú Tường đứng giữa đám sương mù ấy. Lòng chú chứa chất cả đại dương phiên muộn.

- Cháu trần trọc suốt đêm hả, Vũ?

- Vâng.

- Chú cũng lười ngủ. Đừng nghĩ ngợi gì về cha mẹ và các em nữa, nghĩ nhiều sẽ sinh bệnh, vô tích sự.

- Cháu sẽ đi nhiều nơi nữa hả, chú?

- Có thể thôi. Chú đã nói với cháu rồi, nếu phải đi, cháu hãy can đảm đi. Mỗi nhà tù sẽ là một lò luyện thép và cháu phải là thanh thép non.

Ngừng lại để nhả làn khói khác, chú Tường trầm giọng:

- Đời sống bí ẩn hơn mọi niềm bí ẩn. Mỗi ngày sống bắt gặp một điều bí ẩn tuyệt vời. Do đó, chúng ta ham sống, dù sống đọa đầy, nhục nhã. Đời sống không đến với chúng ta mà chúng ta phải đến với đời sống. Con đường dẫn ta đến đời sống rực rỡ hào quang là những nhà tù...

Chú Tường đập nhẹ vai tôi:

- Ta nói chuyện khác! Cháu có gì cần hỏi chú thì hỏi đi?

Tôi nhìn chú, ngập ngừng mãi. Rồi tôi hỏi những câu ngớ ngẩn:

- Chú ơi, có phải người ta đã giải phóng những nhà tù, cô nhi viện?

- Phải.

- Tại sao người ta còn mắt công bắt lại?

- Đó là cách mạng! Cách mạng nào cũng chơi cái trò bịp rở tiền này.

Mai bím nói đúng. Cách mạng mở cửa nhà tù cho nó ra và bắt nó nhốt lại.

Lần này, có lẽ, cuộc đời nó sẽ long đong nhiều.

- Trong cái túi của cháu, chú nhét thêm cục xà phòng và lọ dầu cù là.

Chú dấu diêm đưa cho tôi cây bút Bic còn đầy mực:

- Cất kỹ, cháu sẽ cần tới nó.

Kểng báo thức đã khua nhưc nhối. Cả phòng thức dậy, gỡ màn, sắp xếp gọn gàng chờ điểm số. Tôi nóng lòng chờ đợi một cái gì sắp xảy ra. Mai bím lẳng xăng đi chữa thuốc lao. Ông trưởng phòng Phan Quán Khải chưa ngừng cầu nguyện Phật. Nhà tù phú chán chương này vẫn ham giải đoán tử vi và tin chắc mệnh mình vững, sự nghiệp còn chói lọi. “Cháu xem, ông già Khải mất mát hết, vẫn tin tưởng lấy lại hết. Cháu còn trẻ, lo gì.” Chú Tường khích lệ tôi. Thú thực, bây giờ, tôi phục chú sát đất chứ, bây giờ, nghe chú mà cứ nản làm sao. Buổi sáng trôi qua buồn tênh, tẻ nhạt, gần giờ cơm sáng, giờ định mệnh, cán bộ quản giáo đến phòng, cầm mẫu giấy.

- Lê Văn Mai.

Mai bím bật dậy như cái lò xo.

- Có.

- Nguyễn Hữu Vũ.

- Có.

Cán bộ dặn:

- Chuẩn bị đồ đạc cá nhân rời phòng. Khăn trương đầy nhé.

Anh ta bỏ đi. Cả phòng thở phào. Tất cả đều sợ chuyển phòng, đổi trại. Tù nhân không thích kiếp sống du mục rày đây mai đó. Họ thích định cư một

nhà tù, đợi ngày được tha. Nhưng thời thế đã đổi thay, chế độ nhà tù cũng nhiều thay đổi. Người tù biến thành người lính ứng chiến, luôn luôn sẵn sàng lên đường. Chú Tường đưa cái túi của chú vào tay tôi. Tôi nhìn chú, chớp mắt:

- Cháu xin lỗi chú...

- Không, chú không tha lỗi cho cháu đâu.

Tôi hết dám khóc, chú Tường khoác vai tôi, giọng chú bùi ngùi:

- Chú cháu mình sẽ gặp nhau. Chú nhớ địa chỉ của cháu rồi. Cháu ráng nhớ những gì chú khuyên bảo cháu. Chúc cháu ra đi bình yên.

Cán bộ đã trở lại. Và cánh cửa nặng nề hé mở đủ lọt một người. Mai bím và tôi rời phòng. Tôi đến gần cửa, ngoái nhìn chú Tường lần cuối. Chú ngoắt tay, nói nhỏ: “May mắn, Vũ.” Tôi thấy nước mắt chú ứa ra. Cánh cửa khép mạnh. Cuộc đời khốn khổ của tôi sang trang mới.

Người ta dẫn chúng tôi xuống Ô tức là phòng dưới cùng của khu BC. Phòng này có một hồ nước, có rô-bi-nê nhưng không có cửa trông ra sân. Muốn thấy các phòng đối diện khu FG, AH, chúng tôi công kênh nhau trèo, nhòm qua chấn song sắt sát trần phòng. Phòng thật rộng mà mới chứa khoảng hai mươi tù nhân ranh con. Mai bím nhận diện tài tình. Đó là những đứa cùng chuyến mô-lô-tô-va oan nghiệt với chúng tôi. Giang hồ gặp gỡ, chuyện nổ như pháo tết. Bọn vừa hè hồn nhiên vì bất cần đời. Theo tôi hiểu, đến hôm nay Chí Hòa mới có phòng trống nên người ta gom chúng tôi một cụm. Tôi hơi buồn là trong hơn hai mươi đứa, không có đứa nào bị bắt oan giống tôi. Rặt công dân vừa hè chuyên nghiệp. Chú Tường đã đoán trúng. Tôi sẽ theo đám nhãi lưu manh, trộm cắp này đi khắp các nhà tù.

Mai bím lớn nhất bọn. Nó giới thiệu tôi với đám nhãi, giọng kẻ cả:

- Thăng Vũ là bạn thân của tao. Đứa nào đụng vào nó, tao đục phù mả!

Không đứa nào cãi Mai bím. Chúng tôi sống hòa thuận, mỗi thằng nằm một chỗ rộng thênh thang. Người ta phát chiếu, bát, muống cho chúng tôi. Ngoài ra, người ta còn cấp thêm hai xô đựng nước, hai thau đựng đồ ăn. Cán bộ chỉ định Mai bím làm Trưởng phòng, cấm nó không được đánh anh em. Mai bím bằng lòng chức vụ vua tù mà chế độ mới ban cho nó. Nó hãnh diện khiến tôi phát ghét. Đêm thứ nhất ở phòng riêng, yên lặng đến dễ sợ. Tôi ngủ chập chờn, mở mắt là nghĩ đến cha mẹ, các em và chú Tường. Muối tù đông đầy, lăn xả vào đốt chúng tôi. Công dân vừa hè tay đập muối, mắt nhắm tít ngủ ngon lành. Tôi không ngủ nổi, phần vì muối đói hung hăng tàn bạo. Buổi sáng thức dậy, chúng tôi tắm gội trừ điễm tâm. Công dân vừa hè là công dân nhất bộ nhất bái. Giặt áo ban ngày, giặt quần ban đêm. Người ta không phát xà phòng, bị muối đốt quá, chúng tôi sẽ ghẻ kềnh ghẻ càng. Kệ xác chúng tôi. Đây người ta gửi tạm chúng tôi, thành ra xem chúng tôi như khách trọ, như tù... ghẻ! Ai thiết nghĩ đến bọn tù vừa hè lưu manh, trộm cắp.

Cứ thế, quen dần, chúng tôi ở ô đã bảy ngày căn cứ vào bảy nét gạch mà Mai bím gạch vô tường bằng cây đinh lượm lên. Nó bảo tôi tường tù là lịch. Gạch đủ ba trăm sáu mươi nhăm gạch sẽ hết cuốn lịch!

“Tao có thuốc lào, tức nổi chưa có đồ chế ống điều,” Mai bím nháy mắt tinh quái. Nó kê với tôi rằng, những ngày ở khu FG, nó biết sẽ bị đẩy đi nơi khác, sợ “đồng đất xứ người” thiếu thuốc nên nó đã chôm được hộp quẹt và đêm đi chợ gom góp được nửa bánh thuốc lào. Mai bím lân la đến chỗ người hút thuốc để nhòm giỏ, ngắm bị. “Tao còn chôm được cả bàn chải, thuốc đánh răng, quần xà lỏn, khăn mặt và muối đậu,” Mai bím khoe thành tích. Nó xin ai cái bị cói. Chắc chắn người ta đã cho nó, vì cái bị cói chẳng xứng đáng gì mà chôm thì lộ ngay. Trong bị của Mai bím, tôi thấy toàn những đồ vắt đi, chả hạn, bịch ny-lông gói các thứ thắm nuôi lật vắt đã liệng vô thùng rác. Mai bím lượm lấy, rửa sạch, phơi khô, sắp xếp vào bị. Nó khoái nhất cái bình đựng tàu vị yếu một lít, cái bình đẹp có quai cầm. “Mẹ kiếp, chỉ còn thiếu cái ống nhựa làm xe điều,” Mai bím lau bầu rồi vò đầu, bứt tai nghĩ mưu kế. Phía trong sân bỗng ồn ào tiếng xối nước. Đôi mắt Mai bím sáng rực. Nó bắt một thằng nhãi kênh nó lên cao sát tường để nó nhảy bám song sắt. Mai bím y hệt con khỉ. Nó toét miệng cười. “Hôm nay khu AH tắm,” Mai bím báo cáo tình hình và trở tài gạ gẫm. Tù nhân người lớn hứa hẹn với nó đủ thứ. Lần lượt, bọn nhãi thay phiên nhau bám song sắt cửa gió nhòm tù tắm và đấu láo.

- Tại sao khu FG không tắm chỗ này, Mai bím?

- Bên kia có hồ nước, mà quên à?

Tôi quên thật vì tôi quá nhớ chú Tường. Giá chúng tôi cứ ở khu AH, những ngày còn ngồi Chí Hòa, tôi có thể gặp chú Tường mỗi tuần hai lần bằng cung cách của loài khỉ. Niềm vui của chúng tôi là đợi ngày tù được tắm để bám cửa gió chuyện trò, xin xỏ thức ăn, thuốc hút. Dầu chúng tôi biết người ta sợ kỷ luật, sợ cúp tắm không dám cho, chúng tôi vẫn cứ xin. Tôi thì không xin gì cả, không quen xin ai nhưng thấy người lớn tôi tưởng cha tôi, thấy chú Tường nên lòng tôi bớt buồn bã. Trò chơi bám cửa gió sáng nay giúp Mai bím một sáng kiến. Nó lục bị kiểm miếng i-nốc nhỏ mài sắc và lôi cái bình tàu vị yếu ra. Mai bím khoét cái lỗ nhỏ giữa cái nắp bình và sát chỗ vặn nắp, nó khoét thêm cái lỗ nhỏ nữa. Nó lấy vỏ kem đánh răng, miết phẳng phiu rồi gò cái phễu nhỏ. Miệng phễu chứa đủ điều thuốc lào tằm cỡ. Đuôi phễu cắm vào cái lỗ đã khoét giữa cái nắp. Cái đuôi phễu dài trông buồn cười lắm. Mai bím đốt bao ny-lông cho nhựa chảy quanh cái lỗ giữa cái nắp. Nhựa làm thành con đê tròn, kín mít. “Thế là xong cái nõ,” Mai bím nhìn tôi, “Tao biết mày có cây bút Bic. Thứ đó là xe điều tối tân đấy, Vũ ạ! Nhưng chú Tường cho mày, tao không dám xin. Tao nó mất thần, thấy hết đồ của mày trong túi xách.” Tôi bảo nó cứ lấy cây bút của tôi làm xe điều, nó xoa tay: “Phí của,

đã có xe điều của nhà nước.” Mai bím dọn dẹp đồ nghề, trừ miếng i-nốc, con dao quý báu của bất cứ dân tù nào. Nó ra lệnh cho một thằng nhãi đem cái xô tới. Mai bím gỡ quai xô, tháo béc cái ống nhựa bọc ngoài quai sắt. Nó lắp quai vào xô, xoa tay: “Cám ơn nhà nước ta đã biếu ông cái xe điều.” Mai bím đo kỹ lưỡng rồi cắt ống nhựa ra làm đôi. Khúc ngắn đứt vô cái dít phễu, khúc dài cắm xuống cái lỗ nhỏ trên bình nhựa. Mai tài quá, nó khoét lỗ, gò dít phễu vừa khít ống nhựa. Nó ra hồ nước, đổ nước vào bình. Nó rít. Chưa được. Nó gạn vơi nước ra. Vặn nắp nỏ. Lại rít thử. Có tiếng kêu lộc xộc.

Được rồi. Mai bím đã hoàn thành một công trình tuyệt tác.

Nó trở về chỗ của nó, thò tay vô bị cầu véo một dúm thuốc Lào. Nó cầu véo thật lâu, khiến những đứa đang bu quanh nó ngỡ nó tìm kiếm. Mai bím khôn chúa. Nó chửi thề lia lịa rồi làm bộ vui mừng: “Có thể chứ, mẹ kiếp, xin rã họng mới được vài bi.” Bọn nhãi đâu ngờ nó đã chôm nửa bánh. Mai bím vênh nhẹ một điều thuốc bỏ lên miệng nỏ. Nói theo kiểu tù, nó đã nạp đạn và dọn bãi đáp. Đủ mười tám thằng tù nhãi châu chực Mai bím, nuốt nước miếng ừng ực thèm thuồng. Mai bím thừa hiểu dân vĩa muốn gì. Bởi vì, nó đã từng nuốt nước miếng đợi chờ sậy cái, sái nhất hay sái nhì, nó đã từng bị sai vật như nô lệ để rít một dúm khói thừa. Nó tâm sự với tôi thế, khi tôi bảo nó đừng hút thuốc nữa. “Phải tập để không thèm khát thứ gì,” chú Tường mới dạy tôi và tôi thấm bài học đầu đời tù ấy, lúc này.

Mai bím bây giờ, quyền uy hơn thượng đế, hơn vua tù, hơn cán bộ quản giáo. Nó ngồi xếp chân bằng tròn trước khẩu súng đã nạp đạn. Nó im lặng, thành thử, bọn nhãi đành ngậm miệng. Súng sừng trong nỗi thèm thuồng của những kẻ đồng cảnh ngộ, Mai bím ông ông ngậm thơ: “Nhớ ai như nhớ thuốc Lào. Đã chôn điều xuống lại đào điều lên.” Nó gật gù, đắc chí:

- Coi chừng tao chỉ có một que diêm thôi đấy nhé!

Mai bím nói vu vơ. Thế mà bọn nhãi nhao nhao như ba quân cải lương “dạ dạ” chủ tướng.

- Tao có đóm giấy.

- Tao có tờ bìa, đừng lo.

Một thằng tăng bóc:

- Mày chế cái điều xiện nhất thế giới, Mai bím ạ!

Thằng khác nịnh ra mặt:

- Cả nước biết tiếng Mai bím.

Mai bím thờ ơ trước những lời tán tụng của thần dân. Nó lạnh nhạt:

- Có vậy thôi à? Tao đâu thiếu đóm. Cả nước chứ cả thế giới biết tiếng tao, tao cũng dẻo ham. Thuốc Lào là nhất. Ở tù có thuốc Lào là có tất cả: có cơm, có tấm quất, có quạt, có lu bù... Vĩa hè và Tể Bần, Chí Hòa dạy tao thế. Tao từng bợ, còn bợ hơn tụi bây nữa, bợ rã họng, bợ run tay chân, dẻo thằng nào cho hít suông. Ấy, cái chó đẻ là hề cho hít suông, cho sậy, hít rồi ông chửi

lén cho bồ công bọ. Hề hề, đòi mà mày!

- Anh em khác chứ mày.

- Thuốc Lào lại dẻo khác. Ba số tám hay ba số năm, Cái Sắn hay Vĩnh Bảo hít cũng đều ra khói.

Mai bím quẹt que diêm. Nó hơi cuối xuống ngậm ống điều, bập bập vài cái rồi rít đầy đà. Nó ồm khói giầy lát. Khi nó nhả khói là nó lẩn kên trên bãi đập, mắt lim dim, tim đập mạnh, chân tay múa máy. Thật sự phê. Nhịn cả tuần, nay được hút trong nỗi thèm của bọn nhãi, trong niềm kiêu hãnh của nó, Mai bím say một điều thuốc quên đời. Bọn nhãi vẫn đứng yên không dám vồ điều, sợ Mai bím tỉnh dậy cho ăn đòn. Với lại cũng chẳng có lửa. Hoàng đế Mai bím thủ kỹ hộp quẹt. Con say thuốc ngán ngủi, Mai bím đã ngồi dậy. Nó ra giá sáy. Sái nhất tấm quạt, sái nhì quạt. Tấm quạt từ một đến hai nghìn. Quạt năm nghìn lần. Bọn nhãi bằng lòng ngay. Điều thuốc o li nhìn một phần com nhưng Mai bím chê com vì com dạo này ê hề, ăn không hết. Khi nào Mai bím hút mới được sáy. Mỗi ngày Mai bím hút mười điều thì có mười thằng hưởng sái nhất, mười thằng sái nhì. Cứ sáy đi, tối luôn phiên đập bốp và quạt. Có thằng gạ đổi quần xà lỏn lấy một điều thuốc nguyên chất, đầy đà. Rất nhiều thằng, suốt đời tù, chỉ biết sáy.

Mai bím hỏi tôi:

- Mày thấy chưa?

Tôi hỏi lại nó:

- Thấy cái gì?

- Giá trị của thuốc Lào.

- Tao chỉ thấy mày độc ác.

- Tao độc ác thì đúng rồi. Nhưng mày coi, có ai hiền lành với tao đâu. Chú Tường cho mày đủ thứ, cho tao cái gì? Đòi độc ác với tao, tao độc ác lại.

Họa có mày tao không độc ác thôi, Vũ ạ!

- Tại sao mày không độc ác với tao?

- Tao không biết nữa.

- Mày có sợ tao độc ác với mày không?

- Mày thì độc ác cái đêch gì. Hơi tí là khóc. Mày hiền như con kiến gió. Đéo hiểu tại sao tao khoái mày!

- Tại tao không biết hút thuốc.

- Rờn mày, Vũ. Mày có xin thuốc liệng đi tao cũng cho. Mà, Vũ...

- Gì?

- Mày khù khờ lắm, mày đừng xía vào việc của tao, nghe. Mày cứ hiền lành, thầy kệ mày, nhà tù sẽ làm mày hết hiền lành. Còn tao cứ độc ác, thầy kệ tao, tao không độc ác với mày là đủ, nhưng đứa nào độc ác với mày, tao sẽ bóp cổ nó chết tươi.

- Tại sao vậy, Mai bím?

- Tao đéo biết.

Mai bím rất lạ lùng. Đáng lẽ nó phải độc ác với tôi, nó lại độc ác với những thằng cầu bơ cầu bất trong cuộc đời như nó. Có lẽ, Mai bím xử sự đúng. Vía hè khôn khó và nhà tù khôn kiếp đã dạy nó lớn lên, khôn ra để độc ác, ích kỷ, hèn hạ. Tôi may mắn, chưa kéo dài đời mình trong nhà tù nên mới nghĩ Mai bím độc ác chẳng? Thôi, kệ nó, Mai bím muốn sống theo ý nó, tôi chẳng mất công xía vô. Nó rất thú vị cái điệu và thuốc Lào của nó. Bọn nhãi thèm phê hơn cả thèm được thả ra. Mai bím chọn vài thằng trông ngẫu nhất, ban cho mỗi đứa một điều nguyên chất không cần điều kiện chi cả. Nó không quên chọn thêm những thằng sái nhất, sái nhị. Mai bím mất một dúm thuốc, cả phòng mang ơn nó. Nó lại hỏi tôi:

- Mày thấy chưa?

- Thấy cái gì?

- Giá trị của thuốc Lào.

- Tao chỉ thấy mày...

- Độc ác phải không? Mẹ, kinh nghiệm xương máu đấy, con ạ! Thuốc Lào sẽ giúp mình ngủ yên giấc, khỏi sợ tụi nó giết mình, cướp hết thuốc của mình. Tao đại gì cho không, hút điều thuốc nguyên là có bốn phen trung thành với tao, là phải canh gác cho tao ngủ, là đứng về phe tao. Ông cai trị phòng giam bằng thuốc Lào. Không lẽ đêm đêm tao và mày ngủ gà ngủ vịt? Phải có quân hầu, đầy tớ canh gác, sai bảo.

- Cán bộ cấm trò này.

- Cán bộ cấm nhưng thuốc Lào cho phép.

Tôi cãi không lại Mai bím. Hơn tôi một tuổi thôi mà nó xứng đáng làm thầy tôi trong nhà tù. Thuốc Lào của nó thật giá trị. Nó ngủ ngon ơ sau những phen tằm quất và quạt đên ơn của bọn nhãi. Mai bím chia phần tằm quất và quạt cho tôi. Tôi nói không thích tằm quất, nó tăng phần quạt. “Để muối đỡ cắn mày,” nó nói: “lệnh của tao, cắn mày cãi.” Tôi được mười thằng quạt, mười tên sái nhị của sư phụ thuốc Lào. Năm mươi ngàn lần quạt đi quạt lại đủ đánh một giấc ngủ vùi không sợ muối. Tôi thấy bất nhẫn quá nhưng không dám cãi Mai bím. Nó đã dọa tôi: “Mày cãi lệnh tao là mày xóa bỏ luật tù, là cả tao lẫn mày sẽ bị tụi nó chọc đui mắt.” Qua vài đêm ngủ quạt, tôi chán ngán vì bị ray rứt, nhường hết phần cho Mai bím. Nó từ chối thẳng thừng. Nó rất tử tế với tôi đủ chuyện và rất độc ác với tôi chuyện hưởng phạt. Nó bắt bọn nhãi quạt đủ số đếm cho tôi dù tôi có bảo ngừng sớm. Bọn nhãi sợ bị cúp sậy thuốc, năn nỉ tôi nằm yên để chúng quạt. Tôi xin thuốc nguyên tặng bọn sái nhị. Mai bím từ chối: “Mày cứ việc lấy thuốc ném vô cầu tiêu, tao không giận mày đâu. Nhưng xin cho chúng nó hút, một sợi tao cũng giữ.”

Tôi nhất định không xía vào chuyện của Mai bím nữa. Nó bảo sao, tôi làm

vậy. Mai bím bẻ cái khuôn bằng vỏ hộp kem đánh răng, đốt bao ny-lông đúc một bộ đồ mi nô. Bây giờ, tôi mới hiểu nó nhặt bao ny-lông, tích trữ để làm gì. Loay hoay nửa buổi, nó đúc xong hai mươi tám con cờ. Bọn nhãi mài mặt, mài cạnh nhẵn bóng. Qua hôm sau, Mai bím đốt nóng đầu cái đinh, khò nhẹ trên mặt từng con cờ đồ mi nô những lỗ nhỏ thật đều, thật đẹp. Nó vạch một đường thẳng chia đôi mặt cờ rất điệu nghệ. Hằng ngày, Y tế của khu đem thuốc ghẻ đỏ, xanh cho chúng tôi xúc ghẻ, Mai bím đã khôn ngoan sốt một ít để dành. Nó bóp kem đánh răng trắng trộn với thuốc đỏ, thuốc xanh, miết lên mặt cờ. Rồi lau sạch sẽ. Thế là chúng tôi có bộ đồ mi nô ba màu. “Hôm này tao giả đồ sốt rét, nó phát ký ninh, mình sẽ có thêm màu vàng,” Mai bím bảo tôi thế. Nó đưa từng cờ ấy vô má, vô mũi, vô trán mài miết. Chặt nhờn ở da mặt Mai bím làm bộ cờ lên nước tuyệt mỹ. Nó đưa bộ đồ mi nô cho tôi:

- Tao làm tặng mày. Kỷ niệm Chí Hòa nghe, Vũ. Thấy mày ủ rũ tao rầu thối ruột. Chơi đồ mi nô giải sầu mày ả!
- Công phu mày...
- Hừ, ông đã đúc hàng trăm bộ. Mai tao đúc bộ cờ tướng nữa. Để lượm được khúc dây điện làm dùi ngon, tao đúc và khắc tặng mày bức tượng Phật đeo hộ mạng.
- Tao theo đạo Chúa.
- Thì tao khắc hình Chúa.
- Mày cũng biết Chúa ả?
- Lại gì, cái ông bị đóng đinh treo ở nhà thờ, tao quen biết mặt. Tao nghề khắc Phật, Chúa. Cái bà Đức mẹ thì tao lơ mơ vì chưa khắc lần nào. Còn Chúa, Phật, ông khắc cả mấy chục lần.
- Mày làm tặng anh em ả?
- Sức mấy, tao đổi lấy... thuốc lào! Chúa thương tao hơn Phật mày ả!
- Sao mày rõ?
- Chúa đổi được mười bi xiện, Phật giá chót là tám bi.

Tôi cười. Mai bím cười theo. Rồi tôi cười rũ rượi, ôm bụng cười. Mai bím ngạc nhiên:

- Cười dữ vậy, mày?

Tôi ôm lấy Mai bím:

- Tao thương mày.

Mai bím gỡ nhẹ tay tôi ra:

- Vậy là tao có thể chết vì mày, Vũ ơi! Tao chỉ lo mày ghét tao.

Có bộ đồ mi nô rồi cờ tướng, căn phòng của chúng tôi sinh động. Chúng tôi đánh cờ ăn đấm lưng, ăn quạt và bị uống nước. Nhiều thằng thua, uống nước căng bụng hết ăn cơm. Tối ngày giết bò và triệt, tôi không còn thì giờ nghĩ đến ngày về. Người ta cũng chẳng hỏi han gì đến chúng tôi. Ngày hai bận,

người ta mở cửa lửa thùng cơm, thùng canh, nước sôi vào cho chúng tôi ăn uống như cho heo, cho ngựa ăn. Chúng tôi chưa bị bệnh gì nặng ngoài bệnh ghê. Vài đứa ghê mủ khắp người. Ghê mủ ở các kẽ tay không cầm được muống mứt cơm phải nhờ bạn xúc hộ. Ghê mủ đến nổi nằm úp, nằm ngửa, nằm nghiêng đều đau đớn, đành ngồi kiểu nước lụt mà ngủ. Và đi ỉa là một tai họa. Lỗ đít cũng mọc mụn ghê! Có thằng đi ỉa xong, đứng khóc, không nhờ ai rửa đít giùm, tay nó xòe đủ mười ngón, mức nước không nổi. Ghê mủ tanh tươi, lợm giọng. Chỉ có thuốc đỏ, thuốc xanh. Thằng ghê mủ này khều mụn ghê cho thằng ghê mủ kia, tắm cho nhau bằng nước lã chẳng kiếm đâu ra xả phòng, rồi mặc lại quần áo đều máu mủ khô rom!

Vào những ngày phòng chúng tôi bị dịch ghê, người ta tổng thêm nhiều ranh con cản quét ở đầu đường xá chợ vô. Mỗi hôm dăm bảy đứa, cho đến khi đông nghẹt. Trưởng phòng Mai bím hò hét chia tổ, chia chỗ nằm, chia cơm nước thật vất vả. Được cái phòng không phải làm danh sách và điểm số. Mai bím bắt đầu lo lắng, vội vàng chỉ định Hòa rồi giữ chức phó phòng và Ba méo, trật tự viên. Nó tặng mười tám thằng cũ mỗi thằng một điều thuốc nguyên để kéo vây cánh đối phó bọn mới. Chưa có gì xảy ra và sẽ chẳng có gì xảy ra. Qua tuần lễ, sinh hoạt phòng trở lại không khí cũ, ồn ào suốt ngày và bệnh ghê gia tăng. Tôi cũng bị ghê nước rồi. Đêm tối là lúc hoạt động của cái ghê. Bọn vi trùng quái ác này làm tôi ngứa ngáy không sao ngủ nổi. Tôi bỗng có ý nghĩ muốn chết. Tôi tuyệt vọng. “Không bao giờ có tuyệt vọng,” chú Tường đã dạy tôi thế. Nhưng chú Tường ở khu FG, tôi ở cái ô tệt mạt này, chỉ có Mai bím xúc thuốc xanh đầy mình mẩy dùm tôi và quả quyết chúng tôi sắp rời Chí Hòa.

Đôi Fanta

Chương 4

Một đêm, chúng tôi đang ngủ yên lành thì các phòng trên đầu chúng tôi thuộc khu BC náo động như thể tù nhân nổi loạn. Chúng tôi vụt thức, ngồi hết dậy. Hai ô cạnh ô của tôi, nhốt đàn bà con gái, cũng náo động. Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra, nhớ tới đêm mưa tầm tã ở sân Hoa Lư, tôi rợn người. Mai bím đã rít một điều thuốc. Hoa rồi dành phần sấy hết. Hoàng đế của tôi chưa đoán rõ sự tình. Bỗng một giọng thanh niên hét vang trong sự náo động: “Anh đi em nhé, tạm biệt em, chúng ta sẽ gặp nhau ở nhà em.” Phía ô đàn bà, con gái, một giọng nữ the the vút lên: “Anh đi bình an, tích cực lao động, đừng trốn trại mà nó bắn lòi ruột.” Mai bím mỉm cười: “Các cậu mợ chia tay nhau qua chân song tù. Giang hồ xa tứ chiếng.” Vậy là

không có chuyện chi ghê gớm. Tù nhân đang ngủ, được gọi dậy chuẩn bị hành trang lên đường chuyển trại. Và họ nhẩn nhủ, hẹn hò nhau, dù quen biết hay không quen biết. “Hai mươi năm, nếu anh chưa về thì em cứ tiếp tục đi làm đĩ nuôi con nhé!” Cậu trai tứ chiếng dặn dò. “Anh yên tâm chết thối xác đi, mãi mãi em làm đĩ.” Cô giang hồ trả lời. Cứ như thế, mỗi lúc giọng điệu càng trơ trẽn, thô bỉ thêm. Khi không còn nghe gì nữa, các cậu du thủ du thực, đâm chém chuyên nghiệp đã xuống lầu và ra ngoài vòng bát quái.

- Tụi nó đi lao cải.

Một thằng trong phòng tôi nói. Thằng khác hỏi ngay:

- Lao cải là cái con cặc gì?

Lại thằng khác trả lời:

- Đụ má, ăn cơm tù cách mạng mà đéo biết lao cải là gì thì đi về cho rộng chỗ. Lao cải là lao động cải tạo, là cuốc đất trồng khoai, chặt cây phá rừng thấy con đĩ mẹ.

Tôi đã hiểu nghĩa hai tiếng lao cải. Mai bím cũng vậy. Nó thù người ra như vừa mới phê thuốc nhẹ. Nó ngoắt tay:

- Ê, thằng kia, lại tao biếu.

Thằng vừa giải thích lao cải bước tới chỗ Trưởng phòng. Mai bím mời nó thuốc. Nó hút liền, lảo đảo. Nó khen thuốc ngon quá.

- Mày rành vụ lao cải lắm, hả?

- Sơ sơ.

- Lao cải như khổ sai chứ gì?

- Ờ, xem xem.

- Nó bắt lao cải ở đâu lận?

- Rừng rú.

- Tệ hơn đi kinh tế mới?

- Ôn xương sống nhưng được cái dễ trốn. Tao đang cầu trời nó đẩy tao đi lao cải đây, ông sẽ trốn. Mẹ ơi, tay con quen giật dây chuyền chứ không quen cuốc đất.

- Mày tên gì?

- Tèo, tự Tèo tép, nhanh hơn con tép mấy bậc. Cớm ngụy chào thua mà cớm cách mạng chào thắng. Tao bị tóm ở via Lê Lợi, chưa kịp ăn đã bị thua.

- Đủ rồi, Tèo tép.

Tèo tép, thằng nhãi giật dây chuyền, linh vội. Mai bím ra lệnh cả phòng tiếp tục ngủ. Nó vẫn ngồi, tay cầm bình điếu, tay mân mê điếu thuốc. Nó buồn bã vô cùng.

- Sắp hết thuốc hà, Mai bím?

- Còn khối.

- Vậy buồn gì?

- Tao lo cho mày. Đi lao cải mày chịu nổi không? Cuộc đất khổ lắm, Vũ ạ!

- Đến đâu hay đến đó.

- Mày liều mạng à?

- Không liều cũng phải liều, mày lo thân mày chưa nổi, lo cho tao sao nổi.

- Mày nói đúng, đến đâu hay đó. Hễ dễ trốn, hai đứa mình sẽ trốn. Đi lao cải khác đi lên máy chém hả, Vũ?

- Khác.

- Mày đeo sợ lao cải, tội gì tao buồn.

Mai bím cười toe. Nó khe khẽ hát bài của nó theo điệu bài Quê em. “Cha em là ngục quân. Nhà em tiếp thu rồi. Về vùng kinh tế mới. Em làm nương rẫy. Anh trồng ngô với khoai. Để ta sống qua ngày... Tờ mờ sáng tỉnh mơ. Em đi gặp phân bò...” Cái tương lai nó vẽ như là cái hiện tại mà tôi đang có. Cha tôi là ngục quân, sĩ quan ngục quân ác ôn, đã bị dụ dỗ đi tù. Mẹ tôi dẫn hai em gái đi đòi cha tôi về. Người ta đàn áp nổ súng giải tán. Hoặc mẹ và em tôi đã chết, hoặc về vùng kinh tế mới. Còn tôi, tôi sẽ về vùng lao cải nào? Mai bím hít điều thuốc cuối cùng. Nó đã nằm yên. Tôi tưởng nó đã nhắm mắt, ngáy khò khò, nhưng nó lại gạ chuyện.

- Mày ạ, trước vẫn khoái hơn giờ.

- Khoái cái nổi gì?

- Trước, chủ nhật, tù đạo Chúa được đi lễ lú lo. Rằm, mồng một, tù đạo Phật lên chùa bằng thịch. Chí Hòa có nhà thờ, nhà chùa đằng hoàng. Chùa gần sân xử tử ấy. Nhờ vậy tao quen mặt Phật, mặt Chúa. Chứ, tao có đạo mẹ gì. Giờ, nó cúp ráo trội. Nghe nói nó phá nhà thờ, nhà chùa rồi. Mẹ, mày cứ bảo tao độc ác.

- Mày hiền lành, Mai bím.

- Không hiền gì cả nhưng tao không độc ác với mày. Đủ má, cách mạng nó bắt tao cũng đúng, tao không kêu oan. Tao móc túi, cướp giật, thật đáng kiếp tao. Còn mày tội cái con cặc gì. Nó bắt ba mày rồi thì thôi chứ, bắt đeo chỉ ham vậy? Bắt cha không tha con.

Mai bím phần nộ. Nó lại ngồi dậy, lấy điều, nạp thuốc và rít. “Thuốc hết phê nổi,” Mai bím cầu nhàu. “Rồi cũng rời nơi đây,” nó vỗ vai tôi an ủi, “rời nơi đây, tao sẽ dẫn mày về nhà, tao hứa sẽ dẫn mày về nhà mày.” Tôi nín thinh. Mai bím không còn hứng thú gì ba hoa nữa. Nó ủ rũ như tôi, dưới ngọn đèn vàng hiu hắt của phòng tù chật ních, tanh tưởi. Tôi không dám đếm những vết gạch của Mai bím trên tường để biết mình ở cái ô, cái hang hốc ô nhục này, bao nhiêu ngày. Sự náo nức được thả, sự lo lắng cho mẹ và em vẫn còn đây, nhưng thoang thoảng chứ không mãnh liệt giống những đêm đầu. Tôi đã biết chịu đựng, không biết cũng phải biết, nhà tù không cho phép người ta được chọn lựa điều gì theo ý muốn của mình.

Gần sáng, Chí Hòa càng im lặng. Giờ này tù nhân mới ngon giấc sau những

thao thức hồi khuya. Tôi sợ hãi đêm tối. Đêm tối nhà tù đầy rẫy những đe dọa. Tiếng rú của người nữ tù bị kỷ luật từ một cachot kín mít nào đó như tiếng thét giận hờn ma quỷ. Tiếng rít xoáy óc của cánh cửa khô dầu được mở ra để đưa một tù nhân chính trụ nguy hiểm đi thủ tiêu hay chuyển trại. Tiếng gọi thôi thúc hồ đồ: “Báo cáo cán bộ, phòng 7 khu FG có người bệnh nặng sắp chết,” thoát đầu, rất lớn, rất nhanh, sau nhỏ dần, chậm rãi và tắt ngóm. Không chút lòng trắc ẩn cho kẻ sắp chết. Chí Hòa chìm vào hư không. Kẻ sắp chết đã chết theo hơi thở tàn tạ của người cầu cứu. Hầu như, đêm nào Chí Hòa cũng vọng hờn những thứ tiếng ai oán, não nùng này. Thêm vào nữa là tiếng tiêu sấu hận của anh tù có máy nghệ sĩ ở biệt giam, tiếng sáo gió giã từ cuộc đời của anh tù tử hình.

Tôi đã có những đêm Chí Hòa bí ẩn ấy. Nói theo chú Tường, nếu cuộc sống đậm đà ý nghĩa và chỉ tìm thấy cái ý nghĩa siêu đẳng của nó trong tù thì tôi đã thấy phần nào, ở Chí Hòa, ở Mai bím và ở bọn nhãi ranh. Hằng đêm, Chí Hòa tỏa ra một huyền bí. Có cả sự huyền bí của đứa trẻ khóc oe oe mở mắt chào đời ở nhà tù. Tôi chưa biết sẽ dùng để làm gì những niềm bí ẩn xót xa mà tôi đang thu lượm.

- Thôi ngáo, mày?

- Mày cứ ngủ đi.

Mai bím không ngủ. Nó lại hút thuốc. Nó bảo giá có rượu thì sẽ say mềm. Chỉ say khướt cò bợ mới quên hết được cả những điều chẳng đáng quên, những điều các ké, ám ớ. Cuối cùng, hai chúng tôi ngồi bó gối tới khi keng báo thức. Tôi ghét nghe keng tù. Nó chát chúa, thù hận thế nào ấy. Nó đầu gắt gồng. Nó ra lệnh và bắt tuân hành. Bọn nhãi vẫn ngủ mê mết. Chí Hòa hay bất cứ nơi đâu giống Chí Hòa đều là khách sạn sang trọng của chúng. Chúng ngủ ngon là phải, vì không sợ lừa bắt giữa giấc say sưa. Những đứa trẻ xa lạ dĩ vãng, bất cần tương lai, chỉ sống với hiện tại bấp bênh, buồn tuổi thường thường chẳng sợ hãi, lo lắng gì. Nhưng, bây giờ, chúng bắt đầu sợ Chí Hòa. Chí Hòa châm quá! Chí Hòa không đưa chúng ra toàn nên không hứa ngày thả chúng.

- Mày ngủi thấy mùi gì không, Vũ?

- Mùi ghê mủ, thối tai, hôi nách...

- Mùi lao cải cơ. Tao ngủi rõ rồi. Khéo nay mai mình cút đây. Tao muốn nó tống mình đi, ra ngoài tí nào đỡ tí này. Chứ, ở đây kẹt cứng, đeo hiệu tính toán ra sao.

- Tao cũng muốn đi, đi hoài, đi xa, đi nhiều...

- Đừng dại, mày. Yên chí, tao sẽ đưa mày về, tao thề sẽ đưa mày về.

Đến giờ phát nước sôi. Chúng tôi, chẳng đứa nào có mì vụn, bột Bích Chi, đậu nành pha uống điểm tâm. Thùng nước sôi dành cho những thằng bị ghê mủn tắm rửa. Hạnh phúc của những thằng bị ghê là được ngâm, tắm nước

sôi. Mai bím, lúc vui, hay luận về những cái khoái trong tù. “Phi ghẻ bắt thành tù,” nó nói, “gãi ghẻ tuyệt lắm, nó ngứa hung mà mình gãi mạnh mới sướng. Đã cơn ngứa đến cơn sốt. Mẹ, ngứa ở dái mà ngâm cả con cu vào nước ấm thì nó mê mê, ngây ngất...” Mai bím tán tụng gãi ghẻ. Nó đang tán tụng thì cán bộ mở cửa vào phòng.

- Đứa nào biết viết?

Không đứa nào trả lời.

- Thằng nào trưởng phòng?

Mai bím đáp:

- Em.

Cán bộ đưa nó tờ giấy lớn, cái bút Bic, căn dặn:

- Mày xem thằng nào biết viết, bảo nó ghi tên họ, tuốt vô. Ghi hết cả phòng. Giữ cái bút trả lại tao, mắt là ôm đòn đấy.

Mai bím xe xua:

- Còn tội trạng có ghi không, cán bộ?

Cán bộ lắc đầu:

- Khỏi ghi. Chúng mày chung một tội.

Mai bím giao việc lập danh sách cho tôi. Vôn vện hai cột trên bản danh sách: Họ và tên, tuổi. Chẳng có tội trạng, địa chỉ, tên cha mẹ gì cả. Người ta quyết đoán tất cả tù nhãi đều vô gia đình và một tội duy nhất. Tôi ghi tên bọn nhãi, dấu chân chường lăm và suýt phì cười. Có đứa hỏi tôi: “Bịa mẹ nó họ Hồ cho tao, nghe. Tao không cha mẹ, biết họ cha, họ mẹ là gì. Bác Hồ là cha cả nước, tao mang họ Hồ.” Đứa khác phân trần: “Tao đâu nhớ tuổi. Cho tao mười bốn đi.” Hầu hết, chúng nó không có họ, chỉ có tên vía hè, tên viện cô nhi đặt giùm. Thằng nào có họ là do nó bịa đặt. Tôi dám nói đây là một danh sách kỳ cục nhất thế giới. Vì tôi sợ kỷ luật, thằng nào không họ, tôi ghi trần xì tên nó, thằng nào không nhớ tuổi, tôi không ghi. Mai bím giao danh sách cho cán bộ, giả vờ quên cây Bic. Cán bộ mãi xem danh sách, mãi phì cười. Anh ta chẳng nói năng thêm, bỏ đi, lát sau mới trở lại đòi bút và bọp Mai bím một cái nên thân. Mai bím nhún vai: “Mẹ, lại thua thêm nó phát nữa!” Nửa đêm đó, sau hơn ba tháng ở Chí Hòa, người ta đập cửa đánh thức chúng tôi dậy. Mai bím nắm chặt tay tôi: “Nhớ đừng rời tao, nghe,” nó hốt hoảng. “Chắc chắn đi lao cải rồi!” Cán bộ xuất hiện cả chục người.

- Trật tự để tao làm việc. Tao đọc trúng tên thằng nào, thằng ấy có lớn.

Bản danh sách giống tờ sơ được lật ra.

- Lê Văn Mai.

- Có.

- Nguyễn Hữu Vũ.

- Có.

- Năm.

- Có.
- Tèo.
- Có.
- Bọc cà na.
- Có.
- Hoa rồ.
- Có.
- Ba méo.
- Có.
- ...

Cán bộ hỏi:

- Còn thiếu tên thằng nào không?

Im lặng. Cán bộ nói:

- Không thiếu tên thằng nào là đủ rồi, hả? Chúng mày chuẩn bị tư trang rời phòng. Cầm ồn ào, réo gọi.

Cán bộ khép cửa. Chúng tôi thu xếp hành lý lên đường. Mai bím hút thuốc cuối cùng rồi mở nắp bình đổ hết nước. Nó rút ống nhựa, cuộn tròn. Đồ nghề của nó chưa đầy bị cói. Hai đứa tôi là dân tư sản, còn bọn nhãi vô sản chuyên chính vì tay không. Tèo tép mở màn chia ly:

- Tao nhất định trốn đây, đứa nào trốn thì theo tao.

Hoa rồ mắng Tèo tép:

- Câm họng lại, có đứa sẽ tố cáo mày.

Tèo tép dọa:

- Ông đã mài dùi nhọn, đứa nào tố cáo sẽ đui luôn hai mắt.

Ba méo chửi Tèo tép:

- Đủ má mày, bô bô lỗ miệng hồng cha nó việc.

Cuộc đấu võ mồm không lâu. Cán bộ đã tới. Chúng tôi xếp hàng đôi, tay thằng này nắm tay thằng nọ như bị còng, rời phòng. Chúng tôi ra đi êm ả, chẳng nào động chút nào. Người ta dẫn chúng tôi khỏi vòng bát quái, bảo chúng tôi ngồi trên sân cỏ. Trận mưa vừa tạnh khiến cỏ ướt đầm. Chúng tôi phải ngồi xồm. Gió bên ngoài thổi lạnh lẽo. Chúng tôi thở hít đầy đà. Lâu quá mới thấy trời. Trời còn nhiều sao. Tôi nhìn vì sao nhấp nháy, riêng rẽ một trời đơn độc, chạnh nghĩ về mình. “Mọi việc sẽ tốt đẹp,” chú Tường đã nói thế và tôi cũng tin mọi việc sẽ tốt đẹp. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, người ta cho chúng tôi đứng dậy, đi lại quanh quần, ngang những hòng súng canh giữ. Rồi tôi nghe văng vẳng tiếng keng báo thức. Năm giờ sáng đó. Người ta bắt chúng tôi xếp hàng đôi. Tôi vẫn bên cạnh Mai bím. Một lát, chiếc xe vận tải lớn từ từ bò đến chỗ chúng tôi xếp hàng. Chiếc xe này không phải xe quân sự, tài xế mặc quần áo dân, người Sài Gòn. Có một người lơ, dáng điệu sợ sệt. Anh ta bám ở cửa ca bin, không dám xuống. Xe

phủ kín vải bố trên mui và hai bên thành. Phía sau xe, đóng cửa song sắt dày. Chúng tôi sẽ lên từ đây và lên xong thì cửa khóa chặt, vải bố phủ kín luôn. Xe để máy nổ. Mùi khói dầu gasoil khó chịu bắt buộc nôn. Tôi chú ý cái phuy dầu nằm ngang gần góc ca bin. Kiểu này, xe sẽ đưa chúng tôi đi xa mùt mít.

Người ta phát cho chúng tôi mỗi đứa hai nắm cơm to tướng. Chúng tôi cũng được phát nước nhưng không đứa nào có đồ chứa. Cán bộ đếm đầu tù. Sáu mươi đứa không thừa không thiếu. Mệnh lệnh ban hành:

- Một nắm cơm ăn một ngày. Xe ngừng, cán bộ cho phép xuống mới được xuống. Cấm hát hò, kêu gọi khi xe chạy qua những khu đông dân. Đứa nào tìm cách trốn, cả xe bị bắn chết. Rõ chưa?

Chúng tôi đồng thanh:

- Rõ.

Người ta hạ một nửa cửa xuống, chúng tôi công kênh nhau chui lên xe. Đứa lên trước níu kéo đứa lên sau. Rất “khẩn trương”, chúng tôi chen ép trên cái xe vận tải chuyên chở heo, bò. Người ta phủ vải bố trùm luôn cửa. Chúng tôi thở qua những cái lỗ thủng của mui xe! Sáu mươi con heo nhỏ, đung khuỷu tay, đung đầu, bước lăm lăm lên chân nhau, kêu ới ới chửi thề loạn xạ ngẫu. Mai bím chúa khôn vật, nó xếp hàng cuối cùng nên được ngồi cuối xe, cạnh tôi. Chỗ này, chúng tôi có thể vén trộm tấm bố nhìn quang cảnh và thở. Xe rồ máy. Khói dầu thấm qua mui xe. Nhiều thằng ho, nhiều thằng ọe ọe. May là xe đi liền sau khi nó rồ máy.

Xe chúng tôi ra khỏi vòng hai của khám Chí Hòa, Mai bím trở tài vén vải bố. Nó bảo còn một chiếc nữa đợi xe chúng tôi cùng đi. Mai bím nhường tôi nhòm. Quả thật, một chiếc vận tải giống hệt xe tôi đã trườn bánh chạy sau xe tôi. Hai người bộ đội kè kè súng ngồi trên nóc ca bin. Trong ca bin cũng có bộ đội. Xe chúng tôi đang qua cổng khám Chí Hòa. Mai bím giục tôi: “Làm dấu đi mày, làm dấu vĩnh biệt cái nhị tì Quảng Đông này đi.” Tôi chưa hiểu nó nói gì. Mai bím hích tôi một cú cùi chõ: “Mày cầu nguyện Chúa của mày dẹp tan cái nghĩa địa Chí Hòa đi.” Tôi không cầu nguyện. Mai bím lặng thinh. Bọn nhãi kêu như bông vì ngộp thở. Bộ đội động báng súng lên mui xe. Tất cả câm họng. Qua khe hở, tôi nhìn rõ phố xá Hòa Hưng. Cảnh tượng buồn hiu hắt. Nhiều người ngó xe chạy qua, lắc đầu chán nản. Xe quẹo tay phải. Chúng tôi đang trên đường Lê Quang Duyệt. Giá tôi thấy mẹ tôi nhỉ? Chỉ thấy mẹ tôi là tôi yên tâm đi tù, dù người ta có chở tôi khắp nhà tù Việt Nam, sống hết đời tôi trong lao lý. Tôi gặp vô số đàn bà, trẻ con nhưng không phải mẹ tôi, em tôi. Xe qua Ngã sáu, quẹo trái. Tôi thấy bệnh viện Saint Paul, trường nữ trung học Gia Long. Con đường Phan Thanh Giản toàn xe đạp. Khi xe qua ngã tư Công Lý - Phan Thanh Giản, tôi cố gắng căng mắt tìm em gái tôi trên vỉa hè dẫn tới trường Regina Mundi. Chẳng có

em gái tôi sáng nay. Tôi buông tấm vải bố trùm lấy cái hiện tại mù mịt của tôi.

- Nó cho tụi mình ra miền Trung, Vũ ạ!

- Sao mày biết?

- Chạy xa lộ.

- Nhỡ ra Vũng Tàu thì sao?

- Mẹ, hai ngày cơm nắm thì sức mấy đi Vũng Tàu!

- Sao lúc này mày không cầu nguyện?

- Chúa không làm việc đó.

- Ông làm việc gì?

- Chúa giúp người ta bình yên tâm hồn.

- Vậy mày phải yêu cầu ông giúp mày gấp, mày đang bấn loạn tâm hồn đó.

Mai bím nói đúng. Tôi làm dầu và lâm râm cầu nguyện. Và, tự nhiên, tôi được soi sáng để nhìn thấy mẹ tôi và em tôi không gặp hoạn nạn nào cả. Mẹ tôi còn sống. Các em tôi đi học sáng nay. Trường Regina Mundi vẫn có đủ các Soeur hiền hòa, đáng kính. Mẹ tôi buồn, dĩ nhiên rồi. Mẹ chỉ thương cha tôi và không biết tôi phiêu bạt nơi nào. Nhưng kìa, tại sao các em tôi cũng buồn trong năm học mới? Có cái gì mất mát chẳng? Riêng tôi thì mất mát thật nhiều. Người ta đánh đổi sự mất mát bình thường để được cái gì nhỉ? Theo chú Tường, chắc chắn, để được ý nghĩa cao quý của cuộc sống.

- Tao rất tiếc, Vũ ạ!

- Tiếc gì?

- Nó không cho ra ngoài để lượm khúc dây đồng, thành thử, tao chưa đúc nhựa, khắc tặng mày ông Chúa.

- Mày khắc sau này.

- Nhưng có Chúa, mày đeo trước ngực cũng đỡ buồn chứ. Ông dám giúp mày sớm về nhà. Tao thấy chúng nó ưa nâng hình ông Chúa nói chuyện thăm thì với ông. Nhất định tao sẽ sớm làm tặng mày tượng Chúa.

Bọn nhãi lại kêu oai oái ngộp thở. Người ta không thềm để ý. Mai bím vén tấm màn bố cao một chút, cao hơn... Gió lùa vào xe, không, cái chuồng nhốt heo, vù vù. Bọn nhãi dễ chịu. Người ta đỡ mất công động báng súng cảnh cáo. Bóp ngộp thở, bày thú bắt đầu chen lấn. Những con ngòi bị những con đứng đạp trúng, la lối, chửi thề inh ỏi. Không đứa nào nhường đứa nào. Tất cả vô kỷ luật, làm theo ý mình và bất chấp những báng súng động lên mũi. Mai bím bị mất chức Trưởng phòng rồi, nó kệ xác bọn nhãi, tha hồ đạp đá, cầu xé nhau. Chẳng ai giao nó trách nhiệm giữ trật tự trên xe, nó không ngu dại gì lên tiếng. Nó ngồi cuối xe, đủ khí trời thở hít. Nếu Mai bím bị nhét gần ca bin, nó sẽ lờn lộn, đỡ đủ trò để ra phía cuối.

Xe đã qua cầu Đồng Nai. Xa lộ thênh thang, phẳng phiu, mặc sức xe chạy.

Bộ đội xe sau ra hiệu vén tấm bố trùm kín lên. Bọn nhãi được... giải phóng

khí trời. Chúng nó đứng dậy, quay mặt hết cả về phía sau, nách kẹp chặt hai nắm cơm, một tay níu lấy những thanh sắt khung mui xe. Hễ xe lách tránh xe khác hay, bắt chột, thắng lại, bọn nhãi xô dạt lung tung và nắm cơm rơi xuống sàn xe dơ dáy, nếu không nhặt lên kịp, nắm cơm bị chân thú đạp dẫm rã rời, bê bết. Tôi đã đi ba chuyến xe. Chuyến thứ nhất chở tôi từ vỉa hè đến bến Hoa Lư. Chuyến thứ hai từ sân Hoa Lư tới Chí Hòa. Và chuyến thứ ba đang chạy, chưa biết chở tôi về đâu. Chưa biết nó dừng lại bến khổ nào trên mảnh đất nghìn năm thù hận này, nhưng tôi biết chắc nó là chuyến xe ghê gớm. Đến nỗi, dân tù chuyên nghiệp cỡ Mai bím phải lắc đầu, lè lưỡi và luôn miệng chửi thề “Đủ má châm quá, đủ má châm quá.” Chưa bao giờ người ta chở hai mươi con heo trên một chuyến xe vận tải, thế mà người ta đã chở sáu mươi con người. Dẫu người ta có chở một trăm, năm trăm con heo, tôi vẫn thấy heo sướng hơn, heo hạnh phúc hơn người. Vì heo không bị đe dọa bắn chết trên đường dẫn đến lò sát sinh. Và, người ta khỏi cần kè kè súng hộ tống heo như người ta đang kè kè súng dẫn độ bọn nhãi ranh ốm yếu về một nhà tù nào đó của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc!

Đòi Fanta

Chương 5

Xe qua ngã ba Tam Hiệp, tám bố phải buông xuống. Nhưng dân chúng thừa hiểu rằng bên trong cái xe kín mít chứa gì. Tôi nhìn lỗ thùng, thấy những khuôn mặt méo mó, buồn thảm. Những khuôn mặt đó nhìn chiếc xe chở chúng tôi, cúi đầu bước nhanh. Hình như, những chuyến xe như thế này không còn gì xa lạ với ai gặp nó. Nó đầy ma lực quyến rũ mọi người nhìn nó một thoáng rồi sợ hãi lánh xa. Cứ mỗi lần xe qua khu đông dân cư, xe không thể chạy nhanh nổi. Còi xe bóp liên tục. Máy nổ mạnh. Khói dầu tỏa ra, thấm vô buồn mưa. “Đủ má, tao sắp chết rồi.” - một thằng la lớn. “Mở cha nó tám bố ra.” - thằng khác giục. “Nó bắn chết mẹ.” - Mai bím trả lời. “Đủ má, cho nó bắn chết đi, chết đạn hơn chết ngộp.”

- Báo cáo cán bộ, trong xe có người sắp chết ngộp!

Báng súng động xuống mui xe tới tấp.

- Báo cáo anh bộ đội, có đứa sắp chết.

Sắp chết xem chừng không ăn thua. Một thằng liều mạng:

- Báo cáo có thằng chết ngộp rồi.

Vẫn không ăn thua. Còi xe bóp dài hồi hơn. Máy nổ mạnh hơn. Rất may, xe đã bỏ đám đông hai bên đường và chưa thằng nào chết ngộp. Tám bố lại

được kéo lên. Đám thú vật hít thở dồn dập. Xe chạy nhanh, gió lùa vào nhiều. Bây giờ, vài thằng từ bé tới lớn chưa hề đi xe ô tô, ối mưa tùm lum. Mùi chua tỏa ra lợm giọng.

- Báo cáo cán bộ, sắp chết cả lũ!

- Báo cáo cán bộ, tôi xin chịu bắn!

Bầy heo rống om sòm, nện chân xuống sàn xe rầm rập. Xe chạy chậm dần, ép vô lễ rồi dừng hẳn. Người bộ đội xuất hiện.

- Cái gì, cái gì?

- Ngộp thở, ối mưa ra mặt xanh mặt vàng rồi.

- Cho phép chúng mày kéo tấm vải trùm lên, nhưng qua chỗ đông người cấm hỏi han, trò chuyện.

- Cám ơn bộ đội.

Xe tiếp tục chạy. Tấm bố không bị buông xuống nữa, song, nhiều thằng đang ối mưa vẫn ối mưa, lôi cuốn thêm những thằng khác ối mưa cho vui! Sàn xe lênh láng bãi mưa nhớp nhúa. Tôi lần túi xách, lấy ve dầu cù là xoa cổ, xoa mũi và nემ chút xiu. Mai bím cũng phải xoa dầu. Tôi định đưa ve dầu cho bọn nhãi xoa, Mai bím dằng vợ: “Chúng nó đeo chết đâu.” Rồi nó thủ chặt ve dầu. Tôi thấm mệt, chẳng còn hơi sức nào cãi cọ. Qua Hồ Nai, tôi rất thú vị vì thấy nhiều nhà thờ. Cách vài chục thước là một ngôi nhà thờ. Tôi làm dấu, cầu nguyện. Lòng tôi thanh thản, tôi không sợ chết. Tôi mơ hồ cảm giác Chúa đi bên cạnh tôi, cùng chuyến xe vất vả này. Đến chợ, xe chạy thật chậm. Đàn ông, đàn bà, cụ già trẻ con đổ xô ra hai bên đường nhìn chúng tôi lúc nhúc trên xe. Một bà hỏi:

- Tù hả?

Mai bím bạo dạn đáp:

- Dạ.

Bà này đưa tay làm dấu, miệng rên “Chúa ơi!” Một cụ già ngó tôi, xót xa:

- Cháu tội gì thế?

Tôi nhỏ nhẹ:

- Con sĩ quan ngục.

“Con sĩ quan ngục bị bắt,” cụ già hét lớn. Dân Hồ Nai tưởng chúng tôi đều là con sĩ quan ngục cả, dơ tay vẫy chúng tôi và ném chuối, cam, bánh, tiền cho chúng tôi. Màn vô quà bánh trên xe thật bi đát, chẳng “con sĩ quan ngục” tí nào. Cơm nắm rơi lông lóc, ngổn ngang. Bầy thú bỏ cơm chộp quà. Quà và cơm bầy nhầy trên những bãi mưa. Chúng nó bóc chuối, bóc bánh ăn ngon lành. Mai bím cũng nhào vô cuộc tranh cướp. Xe cứ chạy và bầy thú cứ cạp ăn. Mọi việc thản nhiên như đời sống vậy. Ăn xong lại mưa. Mưa xong lại ăn. Qua Gia Kiệm, nhờ vài chiếc xe đồ chạy trước báo tin, dân chúng mua sẵn quà bánh đợi tù qua ném tặng. Chúng tôi được đón tiếp nồng hậu quá. Những bịch ny lông nước mía lạnh quăng lên tới tấp. Người ta đuổi

theo xe, mặc kệ bộ đội dọa nạt. Xe chúng tôi ê hề quà cáp. Thằng nào cũng nhiều phần, khỏi lo tranh cướp. Mai bím tiếc rẻ: “Giá họ quăng thuốc Lào.” Tôi bảo thuốc Lào ăn nhằm gì. Nó nói: “Sẽ ăn nhằm khi chúng ta ở nhà tù. Bộ mày tưởng nó cho mày đi cấm trại nghỉ hè à?” Đợi xe qua hẳn Gia Kiệm, tôi uống bịch nước mía bằng cái ống hút. Tôi khát khô cổ rồi. Nước mía mát rượi, ngọt ngào. Tôi đã uống hàng nghìn ly nước mía Viễn Đông, bây giờ, tôi mới thấy bịch nước mía này ngon thơm lạ lùng. Phải chăng nó là một niềm bí ẩn trong đời sống. Mà niềm bí ẩn ấy ta chỉ nhận ra khi đời sống ta chênh vênh trên mỏm cay đắng, nghẹn ngào. Chú Tường không thể nào sai được. Hôm nay tôi mở mắt nhìn một niềm bí ẩn của đời sống tôi cơ cực. Ngày mai, tôi sẽ nhìn rõ niềm bí ẩn khác lung linh màu sắc hơn niềm bí ẩn hôm nay. Lạy Chúa, xin Chúa soi sáng đường hoạn nạn của con để con được nhìn rõ niềm bí ẩn của đời sống.

Buổi trưa, cả hai chiếc xe ngừng lại gần khu rừng Lá Buông. Trời nắng chang chang sau một đêm mưa. Đường nhựa muốn bốc khói. Bộ đội dẫn giải chúng tôi và tài xế, lơ xe xuống hết. Họ vào quán ăn nào đó bên đường, bảo chúng tôi ăn cơm và giữ trật tự. Chúng tôi ăn quà bánh dân cho chưa hết, không thiết ăn cơm. Tuy nhiên, phần cơm của tôi còn nguyên trong túi xách. Riêng Mai bím, cái bị của nó đầy nhóc chuối, cam, bánh chưng và nước mía. Nó muốn liệng hai nắm cơm đi nhưng sợ xe cộ trực trặc sẽ đói, lại thủ kỹ. Lúc này, bọn nhãi đều mệt mỏi, ngồi hết, dựa lưng vào thành xe hoặc vào lưng nhau ngủ gà ngủ gật. Những bãi nôn mưa đã giàn trải khắp sàn xe, chưa khô. Bọn nhãi ngồi bừa lên, bất chấp mọi dơ bẩn, tanh chua. Mai bím chép miệng thèm thuồng:

- Giá được bán một bi thuốc Lào.

Tôi nói:

- Thì bán đi.

Nó vỗ bi:

- Đồ mẹ nó cạn nước rồi.

Bọn nhãi, nhiều đứa đã ngáy khò khò, quên hết mọi chuyện. Cái gì đối với chúng, cũng chỉ là khoảnh khắc, dù là nỗi khổ đắng đặc suốt đời. Chúng không biết suy nghĩ gì, tôi nghĩ, chúng chẳng biết suy nghĩ. Thế mà tôi phải suy nghĩ về số phận của tôi, của người khác và đời sống. Tôi bắt đầu biết suy nghĩ từ sân cỏ Hoa Lư, một đêm mưa hải hùng có súng nổ, máu chảy và xác chết.

- Này Vũ!

- Gì?

- Mày buồn ngủ không?

- Người ta khoái “con sĩ quan ngục” quá, mày nhỉ?

- Người ta khoái trẻ con và tội nghiệp chúng nó bị tù.

- Bậy, nếu mày trả lời người ta chúng mình là bọn móc túi, ăn cắp, tao cá là người ta sẽ ném đá.

- Để thử xem nào.

- Này!

- Gì nữa?

- Chúa của mày có thương bọn ăn cắp như tao không?

Tôi chưa kịp trả lời Mai bím thì bộ đội, tài xế và lơ xe đã rời quán ăn. Chúng tôi lại lên đường. Xe nổ máy không làm thức giấc bọn nhãi. Chúng ngủ cả rồi. Ngủ ngời, ngủ dựa. Ngủ nhọc, ngủ mệt. Mồ hôi chúng tuôn xối xả.

Những chiếc bánh mì xếp vào lò và nướng chín bằng nắng trời xuyên qua mui căng vải bố. Ở địa ngục, những kẻ phạm tội chắc cũng bị phạt ngủ khổ nạn như thế này là cùng! Những bãi mưa đã khô, bây giờ, bốc lên mùi chua giống hết mùi cực mèo khiến tôi phải hít dầu cù là. Rồi tôi đứng lên, bám lấy song sắt, thò mũi qua để tránh cái mùi chua ghê rợn. Mai bím đã ngủ. Tất cả đều ngủ, trừ tôi. Tôi muốn mở mắt thật lớn, thu chụp những cảnh đời xe đi qua để có nhiều kỷ niệm. Nhưng, cuối cùng, tôi đứng không nổi. Tôi cũng phải ngồi xuống, dựa lưng vào thành xe, hít mùi chua lợm giọng mà ngủ.

Xe qua Phan Thiết, Phan Rang, chúng tôi không hề biết. Khi tôi tỉnh giấc, một làn gió cực mát lùa vào mặt tôi. Phía bên trái tôi, sát lề đường, là biển. Biển mênh mông, xanh biêng biếc, sóng nhỏ nhấp nhô thật ngoan, thật hiền. Chỗ này là Cà Ná. Tôi ngắm biển đùa giỡn với nắng chiều, tâm hồn lắng dịu và quên hẳn mùi ối mưa. Mai bím ngủ bình yên. Gió biển ru nó. Không khí oi nồng, tanh tươi trong xe chỉ còn thoang thoảng. Tôi thèm ngắm biển mãi mãi nhưng xe chạy bon bon đã bỏ rơi cái bãi Cà Ná bên quốc lộ của tôi. Mặt trời chìm xuống biển. Sợi nắng chót đã tàn. Xe chạy giữa hai hàng dừa đầy khít, cao vút và đông đầy trái. Trời nhá nhem rồi tối hẳn. Chiếc xe sau chiếu đèn thẳng vào mắt tôi làm tôi phải xoay lưng lại. Đèn pha cũng làm bọn nhãi tỉnh giấc. Chúng bung mắt, dụi mắt và chửi thề loạn xạ ngầu. Rất may, chỉ thỉnh thoảng xe mới chiếu đèn pha. Tôi lại được xoay người nhìn cảnh tượng hai bên đường.

Những căn nhà lá đã lên đèn. Đèn dầu hiu hắt. Đôi mắt tôi, bỗng nhiên, chớp chớp bao nhiêu hình ảnh lạ. Nhưng mà chiều hôm buồn quá, những hình ảnh chớp chớp chỉ làm tôi muốn khóc. Tôi nhớ chú Tường vô cùng. Và tôi không dám khóc. Xe qua một cây cầu. Chỗ này gọi là Ba Ngòi, nơi hạ lưu của ba dòng sông gặp nhau rồi đổ ra biển Cam Ranh.

- Đây là đâu Vũ? - Mai bím hỏi, giọng ngái ngủ.

- Ba Ngòi.

- Mày rành dữ.

- Năm ngoái, dịp hè, chú tao chở tao bằng xe du lịch từ Sài Gòn ra Đà Nẵng.

- Chú mày đâu rồi?

- Di tản hồi tháng tư.
- Sang Mỹ hả?
- Tao không rõ.
- Sao mày không chịu di tản?
- Tao không rõ.

Chúng tôi qua ngã ba. Đi thẳng vào Nha Trang, quẹo phải vào thị xã Cam Ranh, từ đó, ra vịnh Cam Ranh luôn. Khúc đường, tự đây, vào Nha Trang khoảng nửa cây số, san sát những quán rượu cho lính Mỹ. Buổi tối đèn hiệu đủ màu sáng choang, nhấp nháy. Biển hiệu vẽ con mèo, con ngựa, con chó ngộ nghĩnh, buồn cười. Gái bán rượu và lính Mỹ cười nói ồn ào. Nhạc réo rắt, vang vọng. Bây giờ, qua đây, tôi thấy vắng hoe, cô quạnh. Những quán bán rượu y hệt những năm mò. Mái tôn và biển hiệu giờ bị gỡ hết. Chẳng riêng gì khúc đường này đâu, chỗ nào cũng đìu hiu từ Ba Ngòi vào thị xã Nha Trang, từ con đường Hòa Hưng đến quốc lộ.

- Đâu rồi Vũ?
- Thị xã Nha Trang.
- Đêm nay mình ngủ ở Nha Trang.
- Tao sợ nó chạy luôn, Mai bím nói, hai ngày đường, nhớ chưa, Mai bím?
- Ừa.

Xe chạy trên đường Độc Lập. Chúng tôi đã ở giữa thị xã. Người ta cho xe chạy qua đường Phan Bội Châu rồi ra biển. Xe ép vô mép đường sát bãi biển thì tắt máy. Mùa này, bãi biển vắng hoe. Các quán hàng đóng cửa kín mít. Bộ đội bắt chúng tôi buông tấm bố xuống, dặn chúng tôi im lặng. Tôi hoàn toàn không biết gì về sinh hoạt ngoài cái xe tối tăm nữa. Một lúc khá lâu, bộ đội tới, kéo tấm vải bố lên và mở cửa khóa.

- Xuống từng đứa một rồi khăn trương xếp hàng đôi. Cầm ồn ào, cãi cọ. Tráilệnh sẽ bị bắn vỡ sọ.

Phần dưới cửa sắt ô vuông được nâng lên, cài chèn cẩn thận. Chúng tôi lần lượt nhảy xuống xe, bước chệnh choạng xa đó vài thước và xếp hàng. Bộ đội dẫn chúng tôi xuống bãi biển, bảo chúng tôi xếp hàng mười, quay mặt ra biển. Sáu mươi đứa xe tôi là sáu hàng mười.

- Ngồi.

Chúng tôi răm rắp tuân lệnh. Bộ đội căn dặn:

- Buồn ngủ thì nằm ngủ nhưng cầm rời hàng. Đái ỉa tại chỗ. Tuyệt đối im lặng. Lấy cơm ăn rồi ngủ dưỡng sức, mai đi nữa. Lén phéng là vỡ sọ!
- Bộ đội kiểm ghế, kê dưới gốc dừa, ngồi canh giữ. Chúng tôi mệt mỏi, chẳng đứa nào thiết ăn, lăn kềnh trên bãi. Nhiều đứa khát ră họng, không dám xin nước uống, nhưng mà buồn ngủ quá, ngủ luôn, chết luôn càng tốt. Mai bím nhẹ đưa cho tôi bịch nước mía hết lạnh. Tôi uống từ từ. Nó đưa thêm chiếc bánh, tôi cất vào túi xách vì không đói. Tôi thêm tắm. Giá bây giờ được

nhào xuống biển bơi lặn một lúc rồi ngủ thì khỏe khoắn biết mấy. Ước ao là vậy, nhỏ bé, khiêm tốn mà cũng chẳng được. Nước biển dưới kia, cách tôi đâu xa, hai chục thước thôi, thế nhưng “lếng phéng thì vỡ sọ”. Mệnh lệnh đấy, mệnh lệnh khô khan rít qua kẽ răng. Tôi cứ bị ám ảnh hoài từ đêm sân Hoa Lư và tôi thù ghét tất cả các thứ mệnh lệnh trong cuộc sống.

Bọn nhãi xe sau tôi “cắm trại” không xa chỗ chúng tôi mấy. Bốn người bộ đội phụ trách một xe. Chắc chúng nó đã lặn ngủ trên đất, không muốn đòi hỏi gì khác hơn. Tôi nằm gối đầu lên cái túi xách. Mai bím đã lôi cái bình điều ra. Nó cắm ống nhựa, nạp đạn và chuẩn bị bắn. Mai bím hút một ngụm nước mía đầy. Nó để nguyên nước trong miệng, kéo một hơi thuốc Lào no nê rồi nhổ nước đi. Và nó đáp trên bãi cái êm ái.

- Phê không? - Tôi hỏi.

- Phê thấy bà nội. - Mai bím thở róc.

Nó cất điều, đẩy cái bị và đưa đầu gối lên.

- Tao mót đáí quá, Vũ ạ!

- Mày đứng dậy, đáí vọt ra xa chỗ nằm.

- Đủ má chúng nó, lăm lẹnh quá. Lẹnh con cặc gì là lẹnh đáí ỉa tại chỗ?

- Đừng cần nhần, Mai bím. Nó bắt ngủ trên xe mới khôn nạn.

Mai bím đã đứng dậy, vén quần đáí tề tề. “Đủ má lẹnh,” nó cay cú nguyên rửa cái thứ lẹnh lạc làm dơ dáy, hèn hạ con người.

- Mày cá không, Vũ?

- Cá gì?

- Đêm nay có màn sân Hoa Lư.

- Dám lăm.

- Mà đếch có đạn nổ. Tụi nó sẽ đi êm ru. Mày nhớ cầu Chúa của mày cho tụi nó trước đi.

Tôi không trả lời Mai bím. Nó nằm dang chân tay thoải mái. Khách sạn bờ biển chả khá hơn khách sạn vỉa hè. Chẳng có gì khá cả khi đời sống rất một loại mệnh lệnh và súng nạp đạn rôm rốp để duy trì cái thứ mệnh lệnh rít qua kẽ răng ấy.

- Mày lạnh chưa, Vũ?

- Chưa.

- Đêm nay sẽ lạnh lắm. Đủ má nó, ban ngày nó thiêu mình như thiêu chó, ban đêm nó ướp mình như ướp tôm đông lạnh.

- Thôi, đừng cần nhần, ngủ đi.

Mai bím xoay nghiêng rồi co y hệt con tôm. Gió biển thổi rì rào đưa những cơn sóng vào bờ. Trăng đi vắng và sao không vui vẻ mấy nên bầu trời có vẻ âm u. Tôi nhòm dậy, nhìn lên bờ. Người bộ đội canh giữ đang ôm súng ngủ. Thỉnh thoảng, cái đầu anh ta lại gục một bên. Trong hàng ngũ của chúng tôi có sự cựa quậy. Nhưng chỉ khoảng khắc rồi im lặng. Mai bím đập nhẹ người

tôi.

- Tao cá thằng Tèo tép.
- Tưởng mày ngủ rồi chứ.
- Lạnh quá. Tụi nó độc ác quá. Tôi đi tù nát nước rồi, chưa hề bị xử chằm thế này. Mẹ, ra đảo chắc sướng hơn.
- Mày cần nhần hoài, ích gì đâu.
- Thằng Tèo tép.
- Sao?
- Tao cá nó dzọt đêm nay.
- Cầu nó thoát.
- Thằng Hoa rồi, Ba méo luôn. Chúng nó âm mưu từ Chí Hòa.
- Còn mày?
- Sao?
- Trốn không?

Mai bím nín thinh. Nó ngóc đầu nhìn quanh trời rồi lại co quắp trong tư thế con tôm bị luộc. Đêm càng khuya càng lạnh, không thể nào ngủ nổi. Bọn nhãi thức hết, ngồi bó gối cho đỡ lạnh. Sự mệt mỏi đường dài đã tiêu tan nhưng nỗi lạnh đang tăng độ. Mai bím không nằm nữa. Nó cũng đành ngồi bó gối, chờ sáng. Gió thổi dạt sóng vào bờ, dạt nổi rét mướt vào đám tù nhóc con. Ở xe chở tôi, tôi quen mặt quen tên hết, còn xe kia tôi không hiểu tù nhân bằng tuổi tôi hay lớn hơn, nhỏ hơn. Hiện giờ, tôi chỉ thấy chúng giống như một cái đồng đen thui cách tôi chẳng xa mấy. Bọn nhãi của tôi, của khu vực giam giữ ngoài có tôi, xích gần nhau một cách tự nhiên, sát nữa, sát nữa và cũng thành cái nền của một cái đồng. Chúng tôi, tay ôm chặt chân, rét run cầm cập. Người bộ đội canh gác tù đã xách ghê và khẩu AK núp sau thân dừa cho khỏi bị gió tạt. Biển, với tôi, lúc này, không còn hấp dẫn như biển lúc tôi ngang qua hồi chiều. Biển Cà Ná xanh rười rượi dưới nắng vàng rực rỡ. Biển Nha Trang tối ám dưới bầu trời không trăng sao và đang hành hạ chúng tôi. Gió biển tiếp tay người quát chúng tôi những ngọn roi tàn nhẫn.

- Có thằng nào dám bò ra ngoài kia mức bình nước biển không? - Mai bím hỏi.
- Để làm gì chứ?
- Để kéo vài bi thuốc Lào.
- Tao dám. - Tèo tép nói.
- Cẩn thận nghe. - Mai bím dặn.
- Yên chí lớn. Cùng lắm lắm một băng đạn là xong. Nhưng nó đang ngủ gật, nó thiết đéo gì canh gác. Nó chỉ hù mình, hù hoài...

Mai bím lôi cái bình điếu, vặn nắp nõ, đưa cho Tèo tép. Thằng nhãi giật dây chuyền cầm cái bình lủi đi. Mai bím bảo chúng tôi đứng dậy, giả dò vờn vai để che cho Tèo tép khỏi bị lộ. Không chuyện gì xảy ra, Tèo tép đã trở lại.

Mai bím kéo tôi ngồi giữa đám nhãi. Nó cầm ống xe điều, nạp đạn và hút thuốc. Mai bím phát khoảng chục bi thuốc nguyên cho đám “cận thân”. Bọn nhãi thật vất vả, khổ sở với gió mới hút xong điều thuốc, sấy xong cái sái. Có thằng chơi bạo xé luôn ống tay áo làm đóm, giữ lửa. Mai bím chỉ mấy điều thuốc để được ngồi giữa, khỏi cần tranh cãi. Nhờ đám nhãi vây quanh chắn gió, tôi bớt lạnh. Và tôi hiểu sâu sắc giá trị của thuốc Lào.

- Tính chưa, Tèo tép? - Mai bím hỏi.

- Rồi. - Tèo tép đáp.

- Bao giờ?

- Đến chỗ lao cải.

- Mẹ, dịp này bằng vàng.

- Về Sài Gòn xa lắm, rồi cũng bị tó lại thôi.

- Đến chỗ lao cải mày tính gì?

- Hễ no lành, tao ở lại ít lâu cho lại sức rồi chầu. Hễ vui vẻ, tao ở luôn.

Trước sau nó sẽ cấp giấy về.

- Hôm qua mày nói ngon ơ mà?

- Tao mệt nhoài, hết dám tính nữa.

Im lặng, hai công dân vĩa hè thôi bàn chuyện chạy trốn. Bây giờ, cả bọn ngồi bó gối, hai tay ôm chặt hai chân, gục đầu xuống đầu gối giữ hơi ấm. Tôi nhìn biển xa. Một vài chiếc thuyền chong đèn lưới cá càng làm tăng vẻ âm u của biển. Biển cam điếc, biển vô tình. Biển không hề biết có những đứa trẻ rét mướt mong đợi biển đưa vào những làn gió ấm áp. Biển lạnh đậm như cuộc đời. Thế đấy, giữa những niềm vui thừa mứa, những hạnh phúc dồi dào, có những đứa trẻ khốn nạn bị lưu đày thâm. Có tôi lạc lõng với tội trạng lưu manh trộm cắp.

Ý định bỏ trốn nhen nhúm trong đầu óc tôi. Thoạt đầu, nó như ngọn đèn chài biển xa, sau nó biến mất. Tại sao tôi phải trốn? Có tội mới trốn, không tội không thèm trốn. “Hãy xứng đáng con một người trí thức, một sĩ quan. Hãy kiên nhẫn chịu đựng mọi nghịch cảnh.” Tưởng chừng chú Tường đang thăm thì với tôi. Tôi lại suy nghĩ về cái số phận làm người. Không ai tháo gỡ được cái lưới định mệnh chụp bủa lấy đời mình. Ngày nào đó, định mệnh sẽ gỡ lưới và giải thoát mình và, chắc chắn, định mệnh sẽ đền bù những oan khiên mình ôm ấp. Định mệnh chụp bủa hay là Chúa thử thách con người. Lạy Chúa, sao Chúa nỡ thử thách con một cách nghiệt ngã vậy?

Đôi Fanta

Chương 6

Khoảng năm giờ sáng, người ta ra lệnh cho chúng tôi đứng dậy xếp hàng. Lúc ấy, keng từ một vài cơ quan gần bãi biển đang khua nhức nhối. Bộ đội đếm tù. Người bộ đội này ngâm điều thuốc lá, tay chỉ từng tù nhân, miệng lẩm nhẩm một, hai, ba, bốn... Anh ta đếm vài lần, đi quanh chúng tôi vài vòng. Bỗng điều thuốc trên môi anh ta văng xuống bãi cát. Một thằng tù cúi lượm. Bàn chân anh bộ đội mang dép râu đập lên bàn tay thằng tù. Điều thuốc nát bấy. Tay thằng tù ê ẩm.

- Không thằng nào trốn, hả?

Im lặng.

- Không thằng nào chết, hả?

Vẫn im lặng. Người bộ đội hát khẩu AK:

- Đi lên!

Chúng tôi, hàng đôi thẳng tắp, đi lên bờ. Và chúng tôi được dón lên xe nhanh chóng. Xe nổ máy, lăn bánh. Chúng tôi ra khỏi thị xã Nha Trang, thị xã thơ mộng trong những bản nhạc êm đềm, tha thiết mà nhiều người đã nghe, đã biết. Nhưng sẽ chẳng ai biết, trên bãi biển Nha Trang quê hương cát trắng, có một đêm, người ta đã dùng làm nhà lao nhốt chúng tôi. Xe qua cầu Bống. Tôi nhìn xóm chài âm thầm dưới sương mờ. Tôi nhìn “Tháp Bà êm mơ” một cách buồn tủi. Hòn Chồng kia, hòn Chồng hay mẹ tôi đang đứng đợi tôi đầm đìa nước mắt.

Đường sớm mai vắng vẻ, xe chạy mau. Tới ngã ba Ninh Hòa, tôi thấy mặt trời chui lên từ mặt biển. Cái khối lửa ấy to dần, đỏ chói, hứa hẹn với chúng tôi một ngày rạng cháy. Nó chưa làm mui xe nóng bỏng mà chúng tôi đã khát khô cổ rồi. Đêm qua, nhờ lạnh chúng tôi quên khát. Bây giờ, cơn khát vụt thức, đòi hỏi chúng tôi phải uống nước.

- Báo cáo cán bộ, chúng tôi khát nước.

- Báo cáo bộ đội, cả ngày qua không được uống nước.

Xe bớt ga, chạy chậm rồi dừng bên lề. Bộ đội xuống, mở cửa, chửi bới chúng tôi một chập mới ra lệnh:

- Uống khẩn trương đây!

Chúng tôi ào xuống đầm sen bên đường, nằm dài, vục mặt uống nước đầm ừng ực. Nước lã làm chúng tôi mau tỉnh táo và quên sợ lệnh. Chúng tôi trườn xa, dầm mình, ngụp lặn, hái lá sen, hoa sen. Bộ đội chỉ giục giã chứ không quát tháo. Rồi chúng tôi lên xe. Cửa lại khóa, vải che không buông. Bây giờ, quần áo chúng tôi sũng nước. Thân thể chúng tôi ướt mềm như rau xà lách vừa được tưới đẫm. Nhưng, những bãi nôn mưa đã khô quánh, nhờ nước nhỏ giọt, cũng mềm tươi. Mùi hoa sen khó át mùi chua cực mèo.

Chúng tôi dùng lá sen thay vải, lau chùi sàn xe và tống cặn nôn mưa xuống đường. Hôm nay, xe chúng tôi chạy sau, không sợ bộ đội xe trước nhòm ngó, nên chúng tôi có phần nào thoải mái.

Quãng đường này, ngày xưa, lính Đại Hàn trấn giữ. Chúng nó rút về nước mấy năm rồi, nhưng mãi bây giờ những cái biển vẽ ngựa trắng, dấu hiệu của bọn sư đoàn Bạch Mã, mới bị hạ gục, nằm chổng chơ để ghét. Căn cứ đóng quân của Đại Hàn đã đổi thành doanh trại Quân đội Nhân dân Việt Nam. Có thể, trong đó còn nhốt tù mà ít ai biết. Mặt trời lên khá cao thì chúng tôi qua bãi biển Đại Lãnh vì vút tiếng phi lao reo trong gió. Rồi xe leo đèo Cả chậm rãi như thể nó bò. Tôi tha hồ ngắm núi, ngắm biển. Mai bím bảo tôi ăn chút cơm nắm. Chúng tôi nhắm nhá lót lòng. Nhiều thằng, trước lúc quét sàn xe đã lượm cơm nắm ướp bãi mưa, giờ bóc vỏ cơm, nhai ngon lành. Tôi và Mai bím để dành quà bánh, sợ còn đi xa. Xe nuốt hết đèo Cả, vào địa phận Tuy Hòa. Chúng tôi qua cầu Đà Rằng, cây cầu mới làm, dài thứ nhì và đẹp thứ nhất Việt Nam. Đang còn mùa mưa, nước sông dâng ngập cao, đỏ ngầu, chảy xiết.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi qua ngã ba thị xã Tuy Hòa. Quần áo, tóc tai chúng tôi đã khô rom. Hôm nay đỡ khổ hơn hôm qua. Đó cũng là niềm bí ẩn nhỏ của đời sống chẳng? Bọn nhãi nhăm nhá cơm nắm nhạt nhẽo xong thì ngồi dựa nhau ngủ. Người ta chỉ phát cơm, không phát thức ăn, dù là muối trắng. Trên đời có loại tù nào đặc biệt, nhất định, loại tù ấy phải là chúng tôi. Chúng tôi đi lao động cải tạo. Lao động là cuộc đất, trồng khoai, khuôn vác. Cải tạo là gì, tôi chưa biết. Xe đã đến Sông Cầu. Nó chạy chậm rì như nó đến Hồ Nai, Gia Kiệm. Dân chúng hai bên đường túa ra, đuổi theo xe. Họ vắt cho chúng tôi đủ thứ quà bánh, trái cây, nước trà đá đựng túi ny lông. Bộ đội chĩa mũi súng đuổi. Họ chửi bộ đội. Có đứa nhỏ, kém tuổi tôi, hát luôn cả mẹt mía đã róc vỏ, tiện khẩu và găm vào que tre lên xe. Có cô gái liệng hết ngăn thuốc lá, thuốc lào. Mai bím chộp thuốc lào, mắt nó sáng rực, miệng nó cảm ơn lia lịa. Chẳng ai hỏi chúng tôi một câu vì họ biết chúng tôi là tù. Nhiều người chưa kịp liệng quà, đứng giữa đường, dậm chân bực tức. Chúng tôi lại ê hề quà cáp. Mai bím vỗ vai tôi: “Mày nói đúng, người ta thương hại trẻ con bị tù.” Tôi vương vương sợi khói bụi ngùi trong mắt. Dân Tuy Hòa nghèo xác nghèo xơ. Học địa lý, tôi hiểu điều này. Thế mà, có thằng bé dám hát hết cả vốn lẫn lãi của nó cho chúng tôi. Nó sẽ trả lời mẹ nó như thế nào? Cô gái liệng thuốc lá sẽ trả lời chồng cô ra sao?

Chúng tôi qua Sông Cầu một lát thì xe dừng lại. Bộ đội, tài xế, lơ xe, đi ăn cơm. Chúng tôi được dặn dò tuân lệnh và chúng tôi cũng ăn bánh chuối, hút thuốc, uống nước phủ phê. Tôi châm điếu thuốc không nhãn hiệu. Mai nhìn tôi cười. Tôi hít làn hơi đầu tiên trong đời. Tôi không bị sặc. Khói thuốc thơm ời là thơm. Và khẩu mía ngọt lịm ời là ngọt. Khói thuốc và nước mía là niềm bí ẩn của đời sống mà tôi vẫn thấy trên đường tù đầy. Chúa tước đoạt và Chúa cho lại. Mai bím bảo tôi: “Có ngày mày sẽ khoái thuốc lào.” Tôi nói tôi chỉ khoái thuốc lào Sông Cầu. Hôm nay, chúng tôi được nghỉ

trưa lâu hơn hôm qua. Nắng thật gắt gao nhưng mùi nôn ỏi đã hết. Chúng tôi có lá sen làm mũ đội chống nắng. Chúng tôi có nước trà đá mát rượi. Chúng tôi có bánh, chuối, kẹo, thuốc Lào, thuốc lá. Chúng tôi có tình thương xót. Chúng tôi có những thứ mà những người bắt chúng tôi không có, những người canh giữ, ra lệnh, đánh đập chúng tôi không có. Trưa hôm nay khác trưa hôm qua. Bọn nhãi, thay vì ngủ gật, ngủ ngất ngư, đều tỉnh như sáo, đốt thuốc lá, rít thuốc Lào và nói chuyện líu lo. Mai bím vẫn giàu thuốc Lào nhất. Nó dẫu kỹ, chỉ véo gỡ của những thằng chộp được thuốc Lào. Khói thuốc làm chúng tôi ngộp thở. Thế nhưng chúng tôi lại muốn mãi mãi bị ngộp thở bởi khói thuốc.

Bây giờ nắng hung hăng hơn. Cái lá sen trên đầu tôi đã khô và màu xanh đã biến thành màu vàng úa. Người ta đưa chúng tôi đi tiếp đến nơi mà chúng tôi chưa biết. Xe vượt đèo Cù Mông. Bọn nhãi ngưng hút thuốc, tán dóc. Chúng nó ngồi im một lát rồi mắt khép dần và tiếp tục cái kiểu ngủ lưu đầu đường xa. Mai bím hỏi tôi:

- Đường này là đường số mấy?
- Quốc lộ số 1.
- Nó tận cùng ở đâu?
- Biên giới nước Tàu.
- Có ra miền Bắc?

Tôi cười, Mai bím thộn mặt.

- Tại sao mày cười?
- Tao buồn cười.
- Mày chưa trả lời tao.
- Có, yên chí, đường này ra Bắc đấy.

Tôi nói:

- Yên tâm đi, chỉ có hai năm cơm ăn đường.

Mai bím khen tôi đoán giỏi. Nó hết sợ phải ra Bắc. Xe đã qua ngã ba vào thị xã Qui Nhơn. Nó cứ việc nuốt đường, tôi cứ việc nhìn phong cảnh hai bên đường. Đến chiều, xe qua ngã ba Sa Huỳnh. Bên trái tôi là biển. Biển sát đường như khúc biển Cà Ná hôm qua. Biển rực rỡ, dạt dào mong muốn, khác hẳn biển ngập lặn. Nắng đã dịu dịu. Xe vun vút chạy. Khi mặt trời lặn, chúng tôi tới Mộ Đức. Người ta dừng xe ngoài quận lỵ, cho phép chúng tôi xuống tắm rửa, đi đại, đi ỉa với mệnh lệnh cộc lốc: Khẩn trương. Chúng tôi vội cởi quần áo, tìm những vũng nước sâu dưới ruộng, tắm tấp. Chúng tôi giặt bộ quần áo bụi đường, vắt kiệt nước. Nhiều đứa đi ỉa nhưng chúng bảo không tài nào ỉa được. Phải thành thật nói rằng bộ đội đã ban cho chúng tôi một ân huệ to tát. Chúng tôi uống nước ruộng say sưa. Rồi chúng tôi bị lừa lên xe, khóa chặt cửa. Lúc này, trời nhá nhem tối. Bộ đội dặn chúng tôi ngồi im lặng, cầm hờ hét, cãi nhau, nếu trái lời, mai sẽ không được uống nước.

Chúng tôi lấy cơm bánh ăn, hết hai nắm cơm, chắc là sắp tới chỗ lao cải. Bộ đội, tài xế, lơ xe bỏ đi hết. Chúng tôi hút thuốc, chờ đợi lên đường. Chờ mãi mới thấy một người bộ đội xuất hiện đi kiểm soát cả hai xe tù. Vậy là đêm nay chúng tôi ngủ trên xe. Cũng được, còn sướng hơn ngủ ngoài bãi biển. Khi người ta quá khổ, người ta quên mất nhiều thứ. Chúng tôi đã quên bệnh ghê từ khi lên xe. Tôi không thấy thằng nào gãi hay nhăn nhó cả. Đối với tôi đó là điều kỳ lạ. Ở phòng, chúng nó gãi xoàn xoạt, khều mủ hàng giờ, tranh giành những hũ thuốc. Ở xe, chẳng còn đứa nào nghĩ mình là ghê kèn, ghê càng. Chúng tôi nín đáo, nín ỉa thật tài tình. Mệnh lệnh cho phép chúng tôi “đái ỉa tại chỗ” nhưng chúng tôi chưa phải thi hành. Một mối khiến người ta hết thích ỉa, đái. Người ta chỉ còn nổi ham thích duy nhất là rút thuốc lòn và chửi thề.

Đêm lưu đầy thứ nhất, tôi ngủ ngoài trời, đêm thứ hai ngủ trên xe. Người ta không thể biết được số phận của mình nên tôi cũng không thể biết được đêm thứ ba sẽ ngủ đâu. Và đêm thứ tư, đêm vô tận... Sáng hôm sau, mãi lúc mặt trời mọc, cuộc hành trình mới tiếp tục. Bọn nhãi vẫn ngủ khi, mặc xác xe nổ máy, lăn bánh. Xe chạy qua quận Mộ Đức rồi qua cầu sông Vệ. Dòng sông Vệ chả thơ mộng chút nào. Chả có gì thơ mộng hết vì tôi ngắm cảnh qua chấn song sắt khóa chặt. Xe chạy qua thị xã Quảng Ngãi. Bọn nhãi chưa thèm thức. Mai bím đang cựa quậy. Nó dụi mắt, hỏi tôi:

- Tới đâu rồi, Vũ?

- Quảng Ngãi.

- Sắp tới đâu?

- Chu Lai.

Mai bím mở bừng mắt. Luôn luôn, nó ngồi cạnh tôi. Chu Lai, căn cứ quan trọng ngày trước, đang chạy lùi dưới mắt tôi. Tôi thấy khá đông người, giày dép lòi thối, mũ nón đủ kiểu, quần áo lính ngụy tơi tả đương ra sức phá những công sự xi măng cốt sắt. Quanh họ là những người bộ đội kè kè súng đạn. Mai bím bạo miệng hỏi đám người sát lề đường:

- Tù gì vậy?

- Sĩ quan ngụy cải tạo.

“Sĩ quan ngụy cải tạo”, tôi giật mình. Xe chạy vun vút. Một cảnh tượng đáng ngất nhất xa dần tầm mắt tôi. Cha tôi, có thể, có mặt trong số sĩ quan ngụy đang cải tạo ở Chu Lai. Ôi giá tôi nhìn rõ cha tôi nhỉ?

- Ba mày cũng bị như vậy.

Mai bím nói, tôi ghen ngào quá, không biết phải làm gì, đành nhắm mắt. Xe chúng tôi qua Tam Kỳ. Đến hai giờ thì chúng tôi rẽ vào thành phố Đà Nẵng. Xe dừng lại, không có lệnh ăn uống chi hết, người ta kéo tấm vải bố trùm kín mít phía sau. Chúng tôi bắt đầu nóng rang, ngộp thở. Nghĩ rằng đã tới đích, chẳng đứa nào dám kêu ca. Chúng tôi đành chịu trận, há mồm, lè

lười như con chó trưa hè. Người ta đưa chúng tôi từ phố này qua phố khác. Cuối cùng, xe chúng tôi đậu trước một nhà tù. Chúng tôi nằm ụ ở đây, đợi chờ giải quyết. Tôi nhớ một đêm, mấy tháng trước, người ta gom chúng tôi ở sân vận động Hoa Lư, chờ chúng tôi tới khám Chí Hòa, đầu lý mỗi miệng rồi ngắt chúng tôi ra mà phát sợ. Nhà tù chề nhận tù, tù lêu bêu đi nơi khác. Nhà tù Đà Nẵng chề chúng tôi, đoạn đường trở lại Sài Gòn cũng đủ chết. Tự nhiên, không cần dặn dò nhau, chúng tôi cùng cầm họng. Chúng tôi chẳng dám ăn, dù rất đói; chẳng dám hút thuốc, dù rất thèm. Nóng khủng khiếp. Cái mui xe muốn bốc hơi. Chúng tôi ngồi bó gối, hít thở khó nhọc trong cái địa ngục di động này. Người ta quên phát cơm ngày thứ ba cho chúng tôi. Người ta quên hỏi một cách nhân đạo chúng tôi có đứa nào chết khát chưa. Mồ hôi chúng tôi chảy ướt mềm quần áo. Cứ thế, chúng tôi chờ vào nhà tù. Mai bím hé tám bố, lăm bằm: “Hết mẹ nó nắng rồi mà chưa chịu cho xuống.” Nắng buổi chiều tàn tạ và đêm tối sắp đến. Hơi nóng trên xe chưa giảm. Chắc chắn, chúng tôi bị cúp khẩu phần ăn uống hôm nay. Không cần ăn uống, chúng tôi chỉ mong cái lò bánh mì khốn kiếp này mở cửa. Có tiếng ồn ào. Tôi lắng tai nghe. Một cuộc cãi cọ y hệt cuộc cãi cọ trước cổng khám Chí Hòa.

- Tại sao các đồng chí không nhận?
- Không đúng tiêu chuẩn.
- Tiêu chuẩn gì nữa? Một trăm hai mươi đứa đủ cả.
- Chúng tôi xin một trăm hai mươi tù nhân có năng suất lao động tốt chứ không xin con nít. Văn thư chúng tôi ghi rõ.
- Chúng tôi chỉ chờ tù, không cấp phát tù.
- Thì các đồng chí chờ về trả lại Sài Gòn.
- Chờ về, đồng chí Thủ trưởng nghĩ dễ dàng quá nhỉ. Nếu đồng chí không nhận, cho chúng tôi gửi tạm ở trại con nít.
- Chúng tôi thừa con nít, thiếu nhà giam!
- Đồng chí nặng tinh thần cục bộ quá.
- Đó là sự thật. Ở đâu bắt, ở đấy nhốt.
- Nhất trí thôi. Đồng chí cho gửi tạm đêm nay.
- Sai nguyên tắc. Chúng tôi không đại gì ôm trách nhiệm giữ đám con nít Sài Gòn.
- Chúng tôi gửi một đêm.
- Không được.
- Chúng tôi vẫn nhốt chúng trên xe.
- Tôi đã nói sai nguyên tắc. Tuy nhiên, chúng tôi có thể cấp dầu cho các đồng chí về Sài Gòn và mời các đồng chí ăn cơm tối.
- Còn lương thực một trăm hai mươi tù nhân?
- Tự túc.

Cuộc cãi cọ chấm dứt. Số phận chúng tôi thê thảm rồi. Người ta “de” xe lại và đưa chúng tôi đi một chỗ khác. Đó là bến xe đò mới, cuối thành phố, phía Đà Nẵng - Qui Nhơn. Người ta đậu xe ở đây, mở miếng vải bố trùm sau.

Chúng tôi thấy khí trời và màn đêm. Người bộ đội nói:

- Hôm nay chúng mày chịu khó nhịn đói, tại tụi Đà Nẵng chơi xỏ chứ không phải tại bọn tao. Lát khuya sẽ cho chúng mày xuống.

- Chúng em khát cháy cổ rồi, bộ đội ơi! - Mai bím kêu nài.

- Khắc phục xem sao! - Người bộ đội bỏ đi.

Khi bến xe ngừng sinh hoạt và khi bộ đội đã ăn uống phê phỡn, chúng tôi được xuống xe. Người ta gom tất cả tù nhãi ranh hai xe vào một cụm cho dễ kiểm soát. Tôi có dịp nhận diện “anh em” mới. Cũng rất dân vỉa hè. Thằng lớn nhất cỡ Mai bím, thằng bé nhất chừng sáu bảy tuổi. Có đến hai ba chục thằng lên sáu, lên bảy. Chúng tôi đều đói, khát, mệt mỏi và sợ hãi như nhau. Đói còn chịu được chứ khát thì vô phương. Cách bến xe không xa mấy, có một dòng sông âm ập nước. Hàng trăm con mắt ầu thơ dồn phía dòng sông. Sự thèm muốn nước trong tôi tăng dần đến nỗi sợ hãi súng đạn giảm xuống. Tôi không còn tí xíu nước miếng nào để nuốt. Cái lò bánh mì nóng bỏng đã hút hết nước trong cơ thể tôi. Tôi sắp điên vì khát. Tất cả đều sắp điên vì khát. Chúng tôi nhìn nhau rồi nhìn dòng sông quỳn rữ, mời gọi. Và, bất thần, đám nhãi bung ra khỏi hàng ngũ, lao về phía sông. Tôi cũng buông ra. Mai bím nắm chặt tay tôi, níu lại. Tôi giật mạnh, nhưng không thoát khỏi sự kiềm chế của Mai bím.

- Buông tao ra, tao khát quá!

Một băng đạn nổ ròn rã. Mai bím quật tôi ngã dễ dàng. Tôi đứng dậy ngay. Mai bím không chịu buông tay tôi. Một băng đạn nữa. Đám nhãi vẫn cố chạy miết. Nhiều đứa ngã gục. Những đứa khác phóng người, nhảy xuống bãi sông, úp mặt xuống nước nốc cho đã khát. Có đứa thỏa mãn trước khi lãnh đạn. Có đứa chưa kịp uống ngụm nào đã ngoẻo cổ. Đạn rê thật sự, trúng đích. Bọn nhãi còn trong hàng cũng bung ra, chạy vào thành phố. Đạn nã hai phía. Đạn báo động lực lượng vũ trang. Người ta đổ xô tới. Cuộc truy lùng khởi sự. Chỉ còn độ hai mươi đứa đứng yên tại chỗ. Bây giờ, ngồi hết. Mai bím đã buông tay tôi ra. “Tao hứa sẽ đưa mày về, mày đại dột chết toi mạng.” Tôi nói tôi khát quá, chịu hết nổi. Nó bảo nó còn khát gấp mười lần tôi. Tôi đặt tay lên vai Mai bím: “Cám ơn mày đã cứu tao.” Nó giục tôi cầu nguyện. Tôi cầu nguyện và thấy đỡ khát. “Chừng mày tính làm ầu mày hãy nghĩ tới ba má mày, em mày và mày cầu Chúa của mày.” Mai bím dặn tôi. Chẳng mấy chốc, người ta đã tóm gọn những thằng tự ý đi uống nước và những thằng chạy trốn. Những thằng bị bắn chết và những thằng bị thương, người ta không thèm biết đến nữa. Bọn không bỏ hàng được ngồi riêng. Người ta đánh những thằng chạy trốn bằng báng súng, bằng đá, đập và bằng

cả roi dây điện. Mặc kệ những người ở bến xe bu quanh đứng xem, bấy thú khát nước vẫn sặc sụa đòn thù. Chúng rên la, xin xỏ, lạy lục. Vô ích. Đủ chỉ tiêu đòn người ta mới ngưng. Và bấy thú mềm nhũn, lê lét... Nhiều đứa hết cựa quậy.

- Tại sao chúng nó trốn? Thằng nào nắm rõ cho phép nói. - Người bộ đội Đà Nẵng hỏi.

- Từ đêm qua tới giờ không được uống nước, chúng nó khát, - Mai bím trả lời, - khát quá chúng nó làm ầu, vi phạm lệnh.

- Tại sao chúng mày không khát?

- Chúng em khắc phục!

- Tốt. Chúng mày chấp hành tốt kỷ luật, sẽ thưởng chúng mày nước uống. Người ta đem cho bọn “khắc phục khát” hai xô nước. Chúng tôi, thay phiên nhau uống như chưa bao giờ được uống, chúng tôi uống trong nỗi đau khổ của những thằng no đòn đang thèm nước hơn bất cứ thứ gì trên đời. Mai bím lôi cả bình điếu, đổ nước biển Nha Trang đi, cho vào xô nước chút ít, xúc sạch rồi múc đầy bình. Mày uống nước chấm dứt, người ta hắt nước thừa trong xô một cách lạnh lùng. Không cần mất tờ giấy nào lập biên bản vụ chết chóc vừa xảy ra. Mọi việc bình thường, cả sự sống lẫn sự chết, trong cảnh đời này. Tôi chưa biết rõ bao nhiêu thằng chết đạn, bao nhiêu thằng chết đòn, bao nhiêu thằng bị thương, bao nhiêu thằng ngắc ngoải. Chuyển xe của tôi chỉ còn năm bảy đứa “khắc phục khát”. Tèo tép, Ba méo, Hoa rồ chẳng hiểu có hề chi. Nếu Mai bím không níu tôi, tôi đã lãnh viên đạn đồng tàn nhẫn.

- Phải có một ông Chúa cho mày đeo, Vũ ạ!

- Ủ.

- Tao hứa sẽ tặng mày ông Chúa xiện. Ông sẽ ngăn mày làm ầu. Mà mày phải hứa với tao một điều.

- Điều gì?

- Bao giờ tao trốn mày mới được trốn.

- Mai bím ơi!

- Chi?

- Tại sao mày thương tao thế?

- Tao đéo biết nữa.

Luôn luôn, nhưng nó biết thật nhiều. Không chừng, nó còn biết rõ những niềm bí ẩn của đời sống. Người ta để mặc những thằng no đòn thù rên la, thèm nước. Nếu chúng nó chết luôn cũng chẳng sao. Kẻ nào vi phạm mệnh lệnh sẽ bị trừng phạt đích đáng, dù là con nít. Khi đã là tù, phải khắc phục đủ thứ. Khắc phục đói, khắc phục khát, khắc phục bệnh hoạn và khắc phục chết! Tôi ngồi rướn gót nhìn về phía dòng sông. Tôi không rõ tên dòng sông này. Có nhiều giọt máu đã hòa với nước sông. Có nhiều xác chết, đầu gục

xuống nước, chân phơi trên bãi. Có nhiều đứa đã gãy chân, gãy tay, lòi bụng. Có nhiều đứa nát bầy thân thể vì những làn roi dây điện, những báng súng không thèm phân biệt thịt xương người lớn và thịt xương trẻ con. Chỉ vì đã nhìn thấy dòng sông. Chỉ vì dòng sông khiêu khích sự thèm khát nước. Nửa đêm, người ta gom tù nhân xe nào lên xe ấy. Tôi đếm xe tôi, còn ba chục đứa. Vậy là đã có ba chục đứa chết dưới bãi sông, chết trên đường thành phố. Tèo tép chưa chết, nhưng Ba rỗ, Hoa méo vĩnh biệt các nhà tù. Chúa sẽ nhớ tên chúng nó. Mai bím đưa bình nước cho Tèo tép và những thằng bị trừng phạt, dặn chúng mỗi đứa một ngụm mới đủ. Lần thứ nhất, từ ngày gặp gỡ, tôi thấy Mai bím không thu khoản lợi nào cho sự chi bình nước quý giá của nó. Nó bảo tôi lấy ve dầu cù là xoa bóp cho những đứa ăn đòn nặng. Mai bím tắm quất lạnh ghê. Mồ hôi nó toát ra, nhiều giọt. Trong cái địa ngục nổi tối ám này, hình như, tôi nghe rõ cả những giọt nước mắt của Mai bím. Đó mới chính là niềm bí ẩn. Oái oăm thay, người ta chỉ thấy niềm bí ẩn của cuộc sống trong nỗi khốn cùng, trên vực thẳm chết chóc và dưới đáy thâm lương.

Tôi chẳng cần lo lắng chuyện ngày mai nữa.

Đồi Fanta

Chương 7

Hôm sau xe quay về Sài Gòn với đám tù nhân bị nhà tù Đà Nẵng chê bỏ. Người ta trùm kín cửa sau, mặc xác chúng tôi ngộp thở. Tôi hoàn toàn mù tịt với quang cảnh hai bên đường. Chúng tôi hết nhẵn cả bánh trái. Còn chút nào dư, Mai bím và tôi đã chia cho anh em mỗi đứa một miếng. Người ta không cho chúng tôi ăn, không cho chúng tôi uống. Chúng tôi khát rã họng, khát khô cổ. Vì cơn khát, nhiều thằng đã chết đêm qua, số còn sống no đòn đang ngắc ngoải trên xe. Chúng nó nằm ngửa, chân tay dang ra và miệng há hốc. Mai bím thử làm một chuyện cứu khát, nhưng thất bại. Nó rặn hoài, rặn hoài mà nước đái không chịu chảy. Một vài đứa đã nhắm mắt, trước khi có thè lưỡi, rên rỉ thèm nước. Chúng tôi “báo cáo” cả chục lần, bộ đội lơ đi hoặc tiếng nói của chúng tôi yếu quá, bộ đội nghe không rõ. Mãi chiều tối, xe mới dừng. Bộ đội mở tấm màn bố, dùng xô nhôm múc nước dưới ruộng, hắt lên ào ào. Cũng chỉ được năm xô. Chúng tôi nằm sấp, úp mặt xuống sàn xe liếm nước. Tấm bố lại trùm kín. Và xe lăn bánh.

Người ta tranh thủ thời gian, chạy cả ban đêm. Vì xe kín mít, chúng tôi mất phần quà cáp khi qua những nơi đông dân cư buôn bán. Chúng tôi nằm chờ chết đói, chết khát. Nói đúng thì chúng tôi nằm... khắc phục. Chúng tôi mệt

mỏi, kiệt sức rồi, không đủ hơi báo cáo bộ đội mình sắp chết nữa. Lúc nào, thấy nước tạt lên mới biết mình còn sống và cố xoay mình, úp mặt liếm nước chưa kịp thấm khô trên sàn xe. Phải mất hai ngày, một đêm chúng tôi mới đến cổng khám Chí Hòa. Thủ tục nhập trại lần này dễ dàng, nhanh chóng. Xe vào sân khám, vào vòng sân thứ hai. Tầm bố vén lên. Ô khóa mở. Cửa sắt bung ra. Người ta bảo chúng tôi khẩn trương nhảy xuống. Thêm năm thằng chết trên đường về! Những thằng còn sống đều té khụy khi nhảy khỏi xe. Bình thường thôi. Chẳng ai xúc động về những cái chết khốn nạn của những thằng suốt đời khốn nạn. Chúng tôi xếp hàng đôi, lão đảo vào cái lò bát quái như bọn cô hồn qua cửa địa ngục. Và, chúng tôi lại được đẩy vào cái phòng mà mấy hôm trước chúng tôi đã rời đi. Hai mươi lăm thằng tù nhãi ranh sống sót trở lại. Cái xe kia chắc là nhập trại khác nơi chúng đã xuất trại. Cửa phòng chưa kịp đóng, chúng tôi đã nhào tới hồ nước, uống không biết chán, uống căng bụng lết chằng nổi. Sau đó chúng tôi nằm ngủ với những cái dạ dày đầy nước lũ. Tôi thức dậy sớm nhất, trước giờ keng khua. Dưới ánh đèn vàng khè, tôi nhìn những người bạn tù nhãi ranh của tôi, không dám tin rằng chúng nó còn sống. Nhân loại, tôi nghĩ, từ khi có nhà tù và có tù nhân đã chưa bao giờ có thứ tù như tôi, thứ tù bị nhà tù chê bỏ mà vẫn bị tù! Tôi vừa đi một chuyến xuống địa ngục không tìm thấy trong kinh sách, cái địa ngục của khẩn trương, khắc phục ấy đã nuốt đi ba mươi lăm thằng nhãi ranh ngon lành. Đây, phải chăng, cũng là niềm bí ẩn của một đời sống cùng trên trái đất?

Tôi lay Mai bím. Nó mở mắt.

- Đi nữa hả, mày?

Tôi lắc đầu:

- Không, nhưng mày nên dậy.

- Dậy là để gì?

- Dậy nói chuyện cho tao bớt sợ.

Mai bím ngồi dậy, dựa lưng vào tường:

- Sợ quá rồi, bây giờ để sợ nữa. Đủ má, nó hành hạ mình hơn con nít hành hạ khi Sở Thú!

Tôi nói:

- Tao nghi còn có thằng chết.

Mai bím nghiêng răng:

- Nghi con cặc, chết hết rồi. Đi nữa là chết hết.

Nó nhìn tôi:

- Tao bị tù mười mấy lần lận, để đi lao cải lao muông chi hết. Năm khoèo vài tháng là chề nhà tù. Đủ má, giờ bày trò lao cải, đưa con nhà người ta đi thăm hơn chờ chó chờ heo. Đủ má, khát thấy mẹ nó bắt khắc phục!

Tôi nắm tay Mai bím:

- Dừng cần nhần, mày!

Mai bím gỡ tay khỏi tay tôi:

- Đủ má, khát đi uống thì nó lừa về đầm đá là đủ, lại bắn chết người ta.

Mai bím nguyên rửa lung tung beng. Nó lải nhải tới lúc keng điếm báo thức. Bọn nhãi lục tục thức dậy đi đái. Chúng nó đái xối xả, đái như ngựa. Tôi hỏi Mai bím:

- Sao mày không bắn?

- Đói quá phê có thể chết.

Tính ra, chúng tôi đã nhịn đói ba ngày. Nhưng Chí Hòa vẫn phát cơm đúng bữa, không có ngoại lệ gì cả. Bọn nhãi hết ham ngủ. Chúng nó ngồi thờ người. Bấy giờ, cả lũ thối đói. Rất may không đưa nào nâng cao tỷ số chết! Phòng giam im lặng, nghe cả tiếng muỗi vo ve. Chúng tôi ngồi bất động. Tới mười giờ, người ta phát chén, muống, xô chầu. Và cơm canh vào. Cảnh tượng chia cơm canh rất... trật tự. Một mình Mai bím chia cơm và tôi chia canh. Mời hoài, bọn nhãi mới chịu lết đi lấy phần. Chúng ăn một cách mệt mỏi, chán nản. Nhiều đứa không ăn hết phần cơm. Ăn xong, bọn nhãi lăn kên xuống ngủ, đợi cơm chiều. Bữa cơm chiều đã có phần hồ hởi, chúng dọn sạch bách rồi tắm gội, giặt quần áo, văng tục, chửi thề. Khi đèn lên, bọn nhãi tụ tập quanh cái bình điều của Mai bím. Tất cả tin chắc mình còn sống. Và thành tích cay đắng được kể lại say sưa. Những lần roi điện hằn trên thân thể được đem ra khoe. Những vết tím bầm của báng súng được phơi bày. Rồi khói thuốc bay và sinh hoạt phòng trở lại ồn ào như cũ. Chúng tôi ở ô hai tuần lễ dưỡng sức, thằng nào cũng phấp phỏng chuyển đi sắp tới. Công dân via hè sợ đi lao cải xanh mặt. Tèo tép hết dám nhí nhố. Nó ớn đến già vụ trốn chạy vừa qua. Nó nói rằng nó nằm cạnh một thằng trúng đạn mà nó thoát. Nó bảo giá trúng đạn chết còn sướng hơn sống. Tèo tép cứ chép miệng tiếc rẻ hoài cái đêm ở biển Nha Trang.

Cuối tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, người ta lượm ở đâu được hai mươi thằng nhãi, tổng chúng vô phòng tôi. Những thằng nhãi này mới lên bảy, lên tám. Mai bím thở dài:

- Mẹ, sắp lập bản danh sách mới.

Tèo tép chửi thề:

- Đủ má, lại đi nữa, đói nữa, khát nữa, chết nữa.

Chẳng cần đợi lâu, người ta đã phát một tờ giấy lớn và cho mượn cái bút, bắt Mai bím lập danh sách. Tôi làm công việc thư ký. Danh sách gồm bốn mươi lăm đứa. Lập xong danh sách, người ta mở cửa phòng bảo chúng tôi, mỗi lượt hai đứa, ra hành lang hót tóc. Bấy giờ nhà tù cách mạng mới nhớ đến những mái tóc ô quạ của chúng tôi. Bốn tháng rồi, tôi có mái tóc híp-py rậm rạp, dài thòng. Cũng may, chầy chửa thích lập chiến khu trên đầu chúng tôi. Thợ nhà tù dùng tông đơ lưỡi thừa của Trung Quốc, chuyên hót lông

ngựa, lông cừu, đẩy tóc chúng tôi cao tít, lờm chờm. Chỉ hót tóc chứ không cạo mặt. Tôi xin hót trọc, thợ không dám hót. Họ bảo hót trọc là chống đối! Nhà tù cách mạng lạ lắm. Để râu, để tóc dài là chống đối. Hót trọc là chống đối luôn. Hót vừa vừa thôi. Hót lem nhem kiểu vẽ đảo Côn Sơn, Phú Quốc sau gáy và bấm trán thẳng tắp là... cải tạo tốt! Danh từ bây giờ lạ lắm. Đi tù là cải tạo. Khổ sai là lao động. Lấy cung là làm việc. Thảm vắn là chấp pháp. Tôi không có gương để soi xem bộ mặt mình nó biến thành mặt giống gì. Nhìn mặt mình bằng mặt người khác. Và thấy một nỗi buồn lênh láng. Cắt tóc đẹp dễ, gọn gàng rồi, người ta phát cho chúng tôi mỗi đứa một bộ đồ tù màu xanh nhạt, dặn chúng tôi tắm gội sạch sẽ, sáng mai mặc quần áo mới để tiếp phái đoàn thanh tra. Chúng tôi được học một bài hát mà chúng tôi đã học và chế hàng chục thứ lời lếu láo. Hôm nay phái đoàn thanh tra tới năm người. Toàn nón cối, dép râu và đeo túi xà cột. Cán bộ quản giáo hô “ng nghiêm”. Chúng tôi đứng nghiêm. Thực ra, chúng tôi bơi đứng trong những bộ đồ tù của người lớn. Mai bím đã được “học tập”, nó đồng dục nói:

- Chào phái đoàn kính mến!

Phái đoàn vỗ tay. Chúng tôi vỗ tay theo. Cả làng vỗ tay. Mai bím lấy giọng:

- Như có bác Hồ... hai, ba...

Chúng tôi hợp ca:

- Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng

Lời Bác nay thành chiến thắng huy hoàng

Ba mươi năm đấu tranh giành toàn vẹn non sông

Ba mươi năm dân chủ cộng hòa kháng chiến đã thành công.

Việt Nam

Hồ Chí Minh

Việt Nam

Hồ Chí Minh

Chúng tôi hát ba bốn lần chậm, nhanh, vỗ nhịp. Phái đoàn thanh tra khen tốt.

Một vị thanh tra lên lớp:

- Các em là những người có tội với Đảng với Nhân dân, nay phải tích cực cải tạo để trở thành những công dân tốt của xã hội chủ nghĩa. Về sớm hay về muộn là do các em. Hễ tiến bộ nhanh về sớm, tiến bộ chậm về muộn, không tiến bộ không về. Chúc các em khắc phục mọi hoàn cảnh khó khăn, lao động cải tạo tốt để sớm về sum họp gia đình.

Vị thanh tra vỗ tay. Chúng tôi vỗ tay nữa. Ông hỏi:

- Có em nào đạo đạt ý kiến gì không?

Tèo tép dơ tay:

- Như cháu không có gia đình thì về vỉa hè được chứ?

Vị thanh tra đáp:

- Cháu sẽ về nông trường, công trường sản xuất làm giàu mạnh cho tổ quốc.

Em nào có nguyện vọng gì, muốn gì?

Mai bím dơ tay:

- Em muốn xin hộp quẹt để hút thuốc Lào!

Vị thanh tra không trả lời. Phái đoàn rời phòng. Cánh cửa khép cái rầm giận dữ. Chúng tôi vỗ tay cho vui. Không khí nào động khởi sự. Mỗi đứa nói một câu theo ý mình.

- Có bác Hồ trong này mới vui.

- Thành công đáo gì mà còn bắt chúng ông?

- Về vỉa hè mới khoái, về nông trường làm củ lô gì!

- Thuốc Lào mới muôn năm!

Bọn nhãi bình phẩm, khích bác loạn xạ ngẫu. Có đứa dám nhại lời bài vừa hát rất hỗn láo. Mai bím tên tò nhất. Nguyện vọng của nó là hộp quẹt đã bị lờ đi. Nó chửi đồng:

- Đụ má, hộp quẹt đáo cho, tiến bộ cái khổ nào. Ông mê hộp quẹt, không ham đoàn tụ gia đình. Mẹ, móc túi, cướp giật là tốt chó gì.

Mặc dù nói xỏ xiên, chửi láo lếu, chúng nó vẫn khen Ban thanh tra vì nhờ Ban thanh tra thăm phòng nên bữa ăn sáng nay có thịt heo kho, có xương nấu bắp cải. Chúng nó mong Ban thanh tra viếng phòng đều đều. Cao hứng chúng nó lấy muống gõ bát hợp ca bài “Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng...” Từ hôm đó trở đi, bài hát ca ngợi bác Hồ được rống lên những lúc gãi ghe hay những lúc đối thuốc Lào. Hầu như, bọn nhãi đã quên nỗi sợ đi lao cải. Danh sách nộp lâu rồi, chưa thấy kêu tên. Mỗi thằng tù là một vị tiên tri. Đứa thì quả quyết sẽ đi lao cải vì ông thanh tra đã “diễn văn” lao động cải tạo tốt. Đứa thì cá sẽ không đi lao cải nữa vì không nơi nào nhận tù con nít. Thú thật, tôi chán cái phòng tù hắc ám này rồi. Đi lao cải hay ở lại Chí Hòa cũng vẫn ở trong tù tối tăm không có ngày mai. Chỉ còn mong về. Nhưng trở về mót mót như ngọn đèn chài biển xa. Tôi không ngờ đời tôi khổ nạn thế. Tự nhiên, tôi trở thành kẻ có tội với Đảng với Nhân dân một cách lằng nhách. Về hay không là do tôi. Tôi muốn điên đầu với chữ nghĩa cách mạng. Làm sao tôi biết tôi tiến bộ? Làm sao tôi có thể bắt người ta nghe tôi, rằng, tôi không tiến bộ vì tôi chẳng có tội với ai? Người ta bắt tôi nghe, không cho tôi nói. Người ta bắt tôi khát, không cho tôi uống. Người ta bắt tôi chết, không cho tôi sống. Loài người độc ác quá. Loài vật đâu có nhà tù. Con hổ chỉ vỗ con nai, con hoẵng ăn thịt dần. Loài người khôn hơn nên nham hiểm hơn. Tôi phải xin lỗi Mai bím mới được. Nó chẳng độc ác tí nào.

- Vũ!

- Gì?

- Mà nhớ nhà đấy à?

- Không.

- Vậy tốt, nhớ quá sinh bệnh là chết mất xác là hết về nhà.

- Mai bím.
 - Chi nữa?
 - Tao xin lỗi đã bảo mày độc ác.
 - Tao có cãi tao không độc ác hồi nào? Tao nhận tao độc ác mà.
 - Mày không độc ác.
 - Tao độc ác.
 - Không.
 - Ồ, cũng chẳng sao. Mà mày nên tập hút thuốc lào cho đỡ nhớ nhà.
- Mai bím khe khẽ hát “Nhớ nhà châm điếu thuốc. Khói huyền bay lên cây.”
- Nó vỗ nhẹ vai tôi:
- Khi phê quên hết mọi sự. A, Vũ ạ!
 - Gì?
 - Ông Chúa sẽ buồn lắm.
 - Chúa nào?
 - Chúa tao sẽ làm tặng mày. Tao khắc Chúa, ông nào cũng buồn cả, tội nó khen tao đấy. Ưc ghê, chưa xoay được khúc dây đồng hay cái cãm xe đạp.
 - Từ từ.
 - Mày phải có ông Chúa mà hủ hỉ. Mày không thích chơi với đứa nào nên mày buồn. Tao kiếm ông Chúa cho mày chơi.
- Mai bím nhận xét đúng. Ngoài nó, tôi không chơi với đứa nào. Mai bím có cái gì khác lạ mà bọn nhãi không có. Tôi hy vọng, tôi ước ao, trên bước đường tù đầy, luôn luôn được sống cạnh Mai bím. Nó cũng muốn thế. Để bảo vệ, che chở tôi. Mai bím khoái làm hiệp sĩ.
- Vũ ạ, tao hăm tội nó quá sức. Về với via hè lần này, ông sẽ chỉ kiếm bím bộ đội ông nạo cho bỏ ghét. Tao thề không móc túi dân thường nữa, họ cho mình quà bánh khiến tao ân hận.
 - Mày sẽ không về via hè.
 - Vậy về đâu?
 - Về nhà tao.

Mai bím lảng chuyện:

- Lần này đi mình phải thủ nước, mày ạ!
- Tôi gật đầu. Mai bím bỏ đi chỗ khác. Một ngày giữa tháng mười hai, người ta tới phòng gọi tên chúng tôi. Bọn nhãi nháo nhác. Đời sống ở đâu cũng bất ổn, kể cả nhà tù. Lao cải chưa hết, chưa thấy nên chưa sợ. Nhưng đường đi lao cải thì đã biết và sợ ớn xương sống. Tất cả đều sợ khát. Khốn nỗi chẳng có bình chứa. Mai bím xúc kỹ lưỡng bình điếu, múc đầy nước. Nó còn sổ túi ny lông, phát cho anh em đổ nước rồi lấy dây thun buộc chặt. Tù nhãi ranh, nói theo danh từ dân via hè, là con bà Phước, nghĩa là mồ côi, không ai thăm nuôi. Do đó, thiếu thốn đủ thứ. Chúng tôi sợ khát hơn sợ đói. Hàng chục đứa đã chết dần vì khát ở Đà Nẵng. Chúng tôi phải lo thân chúng tôi.

Sáng hôm sau, chúng tôi rời phòng. Mai bím bảo tôi cầu nguyện Chúa giúp chuyến đi bình an. Thằng này khoái dụ người khác cầu nguyện Chúa. Nó có thể thành con chiên yêu dấu nhút của Chúa, nếu nó còn sống trở về chịu phép thánh tẩy. Như lần trước, chúng tôi thoát cái lò bát quái, ra vòng sân sát đó. Xe vận tải chờ sẵn. Người ta phát cho mỗi đứa một nắm cơm. Vậy là đi gần thôi. Tôi yên dạ. Bộ đội điểm số và bảo chúng tôi lên xe. Chúng tôi quen trò này rồi, chấp hành mệnh lệnh nghiêm chỉnh. Mai bím và tôi vẫn ngồi sau xe. Bộ đội nói:

- Các em cố gắng giữ trật tự trong khi xe chạy nhé.

Anh bộ đội này có vẻ dễ chịu. Mai bím hỏi:

- Đi xa không, anh bộ đội?

- Tôi đến nơi.

- Đâu lặn?

- Phước Long.

- Lần này còn trở lại Chí Hòa không, anh?

- Đi luôn, ở đây tới ngày nhà nước khoan hồng cho về.

Chúng tôi đi Phước Long. Người ta đã nói huých toẹt thế. Cần quái gì phải giữ bí mật. Tù nhãi đáng chi quan trọng. Tấm vải bố kéo xuống kín mít. Xe nổ máy, lăn bánh trên lớp đá rậm, rời khám Chí Hòa. Liệu tôi đã nói vĩnh biệt cái lò bát quái được chưa? Thêm lần nữa, tôi qua những con phố quen biết. Mai bím vén khẻ tấm bố. Tôi nhìn mọi người xem có gặp ai quen, có gặp mẹ tôi, em tôi. Tôi lại thất vọng như tôi đã thất vọng. Chú Tường chắc đã viết thư về nhà tôi. Mẹ tôi còn sống sẽ nhận thư và sẽ đi tìm tôi. Thừa mẹ, mẹ tìm con ở đâu? Danh sách người ta không chịu ghi địa chỉ, tên cha mẹ thì làm sao mẹ lãnh con về? Mẹ hãy tin rằng con vẫn sống, vẫn can đảm chịu đựng mọi nghịch cảnh để trở về với mẹ với em yêu dấu.

- Vũ, mày rành đường đi Phước Long không?

- Hơi hơi, tỉnh này gần biên giới Miên.

- Mình phải qua đâu?

- Bình Dương, Đồng Xoài, Bù Nho, Phước Bình...

- Vậy là mình lên rừng sau khi xuống biển.

- Tao nằm ngáo nhé! Chắc chiều tới Phước Long.

Xe đến ngã tư xa lộ Hàng Xanh, quẹo trái. Thẳng đường này, xe qua cầu Bình Triệu đi Bình Dương. Tấm vải bố không được phép kéo lên, tôi đâm ra chán ngán cảnh và cũng xoay một chỗ nằm. Hình như chỉ có một xe đi lao cải Phước Long, tỉnh được giải phóng đầu tiên ở miền Nam. Hồi mất Phước Long, tôi biết. Trường học treo cờ rũ ba ngày. Ai ngờ, cả miền Nam, hai năm sau, bị quân cách mạng ngốn sạch. Và tôi bị ngốn luôn. Tôi nằm, gối đầu lên túi xách, vắt tay ngang trán nghĩ vẩn vơ. Trời hôm nay không mấy nắng nên xe bớt hầm nhưng đường xấu, xe chạy không nhanh. Chẳng hiểu

chú Tường nói có ngoa không. Người nào viết truyện về tôi, nhân loại sẽ khóc hết nước mắt. Tôi nhớ lại đêm đầu tiên ở sân Hoa Lư và đêm thứ hai ở bến xe mới Đà Nẵng mà giật mình. Mới chỉ là khúc ngắn ngủi của cuộc đời, tôi sẽ trải qua bao nỗi đắng cay, thống khổ để làm người, nói theo chú Tường. Tự nhiên tôi rơi xuống đáy sâu của thù hận. Nhưng tôi sẽ chẳng thù hận ai, thù hận vô tích sự. Chúa phải thương thôi vì tôi tin chắc, thời thơ ấu của Chúa không cơ cực bằng tôi. Chúa cho và Chúa đòi lại những sợ hãi trong con và cho con can đảm để con sống trọn đời con.

Buổi trưa, xe ngừng một tiếng để tài xế, lơ, bộ đội ăn cơm. Chúng tôi cũng ngồi dậy ăn cơm, uống nước. Tuyệt nhiên, người ta không hỏi han gì chúng tôi nữa. Tấm vải bố cứ phủ kín một cách trơ trẽn. Nó không biết xúc động. Hết giờ nghỉ, xe lại chạy. Chúng tôi không cảm thấy nóng nực, ngột thở. Nhưng lạ lắm, tất cả chúng tôi bắt đầu lạnh lạnh. Chúng tôi đã ở vùng khí hậu khác. Bây giờ tháng cuối mùa đông, miền Phước Long lạnh rồi. Xe càng gần Phước Long bao nhiêu, càng lạnh bấy nhiêu. Chẳng hiểu sao, tâm hồn tôi bớt se sắt. Có lẽ, tôi nhớ cái mảng mục mà ông thanh tra đã vớt xuống dòng sông nước lũ: “Tiền bộ nhanh, về sớm.” Nhà tù có phải là thước đo từng ly từng tấc kiên nhẫn của con người?

- Đến đâu rồi, Vũ? - Mai bím hỏi tôi.

- Sắp đến nơi, - tôi đáp bừa.

Mai bím ngồi bật dậy.

- Chuyến này đi ngon lành ghê. Có Chúa của mày phù trợ đấy.

Tôi nói:

- Chúa của mọi người.

Mai bím vén hé tấm vải bố. Tôi nhìn rõ cây cầu và tên của nó: Cầu Daklung. Cầu bắc ngang Sông Bé. Xe qua cầu Daklung chừng mười mấy cây số thì ngừng trước một cổng trại. Đó là trại Phú Văn. Chúng tôi ngồi trên xe, hỏi hợp chờ bước xuống cái nhà tù lao cải. Tất cả đều mong Phú Văn bớt chăm hơn Chí Hòa. Sau một vài thủ tục nhập trại, xe chạy vào sân trại. Tấm vải bố vén lên, cửa mở, chúng tôi xuống xe, xếp hàng đôi cho cán bộ trại đếm. Rồi chúng tôi ngồi thật lâu. Bọn tù cũ ngồi trong nhà nhìn chúng tôi, chỉ trỏ, ra hiệu thân ái. Toàn là nhóc con. Trông chúng nó đen đúa, mạnh khỏe mà phát thèm.

- Tao gặp phen rồi. - Mai bím hoan hỉ khoe tôi. - Thằng này dân Đồng Khánh.

- Khế mồm chứ. - Tôi cảnh cáo Mai bím.

- Đây khác Đà Nẵng.

- Phải cẩn thận.

Bộ đội dẫn độ chúng tôi từ văn phòng ra xe. Xe quay đầu, rời trại. Chắc họ về thị xã ăn uống, nghỉ ngơi. Cán bộ trại gọi tên chúng tôi, dẫn chúng tôi vào

một căn nhà làm bằng tre lồ ô, lợp lá, sàn đất và dạn:

- Cầm liên hệ linh tinh. Lát nữa sẽ phát cơm nước. Ăn xong đi ngủ, chờ biên chế rồi bắt tay vào sản xuất.

Cán bộ dạn dò xong, bỏ đi. Mai bím xoa tay vui vẻ:

- Địa ngục mãi rồi cũng phải thiên đường chứ bộ.

Đồi Fanta

Chương 8

Trại xây dựng trên một khu đất thật rộng, chung quanh là hàng rào tre lồ ô cao hai thước, đầy khít. Cứ cách một khoảng ngắn lại có hai thân cây to bằng bắp đùi của tôi, đóng sát ngoài và trong hàng rào, buộc siết dây thép gai. Thành thử, hàng rào vững chắc như bức tường. Để hàng rào khỏi sụp đổ, người ta còn chôn sâu những thân cây lớn hơn, chèn gạch đá, ghi sát. Bên trong bức rào lồ ô còn một hàng rào kẽm gai, cột gỗ. Bất cứ lúc nào, chúng tôi cũng phải đứng xa hàng rào mười mét. Đứng gần hàng rào là có âm mưu trốn trại và sẽ bị xử lý tùy theo sự vui buồn của cán bộ. Nếu cán bộ vui, trại viên vi phạm kỷ luật xớ rớ sát hàng rào chỉ ăn một cái đá, một cái bộp tai hay một cú đấm. Nếu cán bộ buồn, trại viên sẽ lãnh đủ vài roi dây điện quất chí tình.

Hòa đen, thằng bạn vĩa của Mai bím, một trong số hai trăm tù nhân nhãi ranh lên đây đầu tiên, kể rằng, khi người ta đổ nó xuống, khu đất trại chỉ là cánh rừng chi chít cây lớn, nhỏ và lồ ô. Bằng những chiếc cuốc long cán, bằng những con dao cùn, chúng nó đã cùng bộ đội phát hoang khu rừng, đắp nền nhà, san phẳng mặt đất và dựng nhà ở với khẩu hiệu: “Với sức người sỏi đá cũng thành cơm.” Nhờ cái “thế hệ tiên phong” này mà chúng tôi tới là có nhà tránh mưa nắng ngay. Chứ, năm tháng trước, chúng nó ngủ ngoài trời giữa rừng đầy rắn, rết, muỗi, vắt, cọp, beo. Nhiều đứa đã chết vì bệnh sốt rét hoặc bị cây đề nát thân, hoặc bị rắn độc cắn. Xác chúng chôn ở ngọn đồi cách trại hơn năm trăm thước. “Chúng tao như bầy kiến tha mồi,” Hòa đen nói, “rốt cuộc cũng kham nổi cái trò chơi lao cải.” Nó nhún vai rất kiêu hãnh.

- Đòn mềm xương và lao động, chả đứa nào ngu chọn đòn tù. Lười biếng đã bỏ mẹ rồi, nói chi ỉ xác chống đối.

Theo Hòa đen, bộ đội tốn công sức nhiều hơn. Nó khen bộ đội làm giỏi, làm không biết mệt, làm tích cực, khẩn trương.

Trại chia thành hai khu: khu cán bộ và khu trại viên cải tạo. Chúng tôi gọi bộ đội là cán bộ. Mỗi đội có ba cán bộ. Cán bộ theo dõi việc lao động và trực

tiếp giáo dục chúng tôi là cán bộ quản giáo. Hai cán bộ canh giữ chúng tôi ngoài hiện trường lao động là cán bộ bảo vệ hay vệ binh. Quản giáo đeo súng ngắn. Vệ binh đeo súng dài. Chúng tôi không phải là tù nhân. Chế độ nguy mới hạ nhân phẩm chúng tôi nên bảo chúng tôi là tù nhân. Chế độ cách mạng xếp chúng tôi vào loại trại viên cải tạo. “Không có nhà tù, người tù ở xã hội chúng ta, chỉ có trường học và những người trại viên cải tạo”, cán bộ đã lên lớp thế. Đứa nào quen nhận mình là tù, đi ở tù sẽ bị dũa thê thảm. Thoạt đầu, Hòa đen kể, cán bộ và trại viên phát hoang, bứng gốc cây, san đất dựng nhà khu cán bộ thì cả cán bộ lẫn trại viên ngủ ngoài trời. Dựng được căn nhà nào, cán bộ ngủ trong nhà, trại viên ngủ ngoài trời thật gần gũi, thân mật. Khi xây dựng xong khu cán bộ, trại viên bị đẩy vô phía trong, xây dựng khu của mình. Hai khu cách biệt bởi một con đường tám thước và hàng rào tre phụ thêm hàng rào kẽm gai. Từ đó, sự gần gũi, thân mật biến mất. Trại viên ở trong khu rào tre, rào thép vây quanh khó trốn thoát. Cán bộ ở khu ngoài thênh thang, không rào rưng chi cả.

Khu cán bộ, hai dãy nhà đối diện nhau, giữa là sân bóng chuyền, sân tập thể dục. Một dãy thuộc cán bộ quản giáo, một dãy thuộc vệ binh, nối liền hai dãy phía cuối, tạo thành chữ U là dãy của cấp lãnh đạo trại, tức là Ban giám thị. Cột cờ cao lêu nghêu trồng ở chính tâm chữ U. Mỗi sáng thứ hai, cán bộ các cấp chào cờ, nhận mệnh lệnh thi hành công tác. Khu trại viên cũng gồm hai dãy, mỗi dãy ba nhà, mỗi nhà chứa khoảng một trăm năm chục trại viên tức là ba đội. Cái bếp của trại viên tạo thành chữ U cho khu vực trại viên. Gần bếp, người ta đào một cái giếng lấy nước nấu cơm, rửa chảo... Nếu không có hàng rào và con đường, hai khu nối sát nhau thì thành hình chữ nhật. Cắt đôi hình chữ nhật là cái cổng lớn để trại viên ra ngoài lao động. Một cái chòi gỗ, lợp tôn bên phải cổng từ khu trại viên nhìn ra để cán bộ trực trại sáng, trưa, chiều ngồi gọi trại viên đi lao động và đếm trại viên về có đủ hay thiếu. Cán bộ săn sóc trại viên ngoài giờ lao động gọi là cán bộ trực trại. Mỗi đội gồm một đội trưởng, một đội phó, một thư ký và các trại viên. Xuất trại và nhập trại, đội trưởng phải báo cáo quân số lao động với cán bộ trực trại. Đội chia làm nhiều tổ, từ mười trại viên trở lên, có tổ trưởng, tổ phó. Cán bộ trực trại chọn sáu trại viên lớn nhất, xiện nhất làm trật tự để giúp cán bộ giữ gìn an ninh trại những lúc cán bộ vắng mặt và để thêm mắt phụ với bốn cái chòi coi ở bốn góc trại phát hiện những thằng trốn trại.

Tôi không biết nhà của cán bộ giường ghé bày biện ra sao. Nhưng nhà của chúng tôi có hai tầng. Tầng dưới cách sàn đất bốn mươi phân. Tầng trên cách tầng dưới một thước. Cả hai tầng đều toàn lò ô nhỏ ghép sát thay gỗ miếng. Chúng tôi ngủ trên cái sàn khắp khênh ấy. Nhà chia thành nhiều khoang, mỗi đội chiếm vài khoang trên dưới, tùy theo quân số nhiều ít. Một lối nhỏ dọc giữa nhà để đi lại. Cầu tiêu ngay trong nhà được ngăn một khúc

nhỏ trống tung. Có cái máng gỗ đóng thành hình chữ nhật làm thùng chứa phân. Bên cạnh máng gỗ có hai ba cái thùng đựng đại liên đựng nước tiểu. Đội nào nằm sát cầu tiêu tha hồ ngửi cứt, nước đái. Công tác mang phân nước tiểu ra khỏi trại do tổ vệ sinh thuộc đội linh tinh đảm nhận. Tổ này lo vệ sinh, nhật cỏ, quét sân trại, buộc lại hàng rào và sẵn sàng chờ sai vặt... Trên cổng trại treo một tấm bảng gỗ. Mặt ngoài ghi danh ngôn của bác Hồ: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, mặt trong ghi khẩu hiệu: “Lao động là vinh quang”. Thân những cây nhỏ trong sân trại giữ lại cho có bóng mát, đóng những cái biển nhỏ viết toàn bằng mực đen các khẩu hiệu khuyến lao động đầy ý nghĩa: “Lao động là thước đo giá trị của con người”, “Vượt nắng, thắng mưa giành thời gian trong cải tạo”, “Quyết lập thành tích khi đưa lao động sản xuất dâng lên Ban giám thị”, “Khắc phục mọi khó khăn cải tạo tốt”, “Quanh năm khắc phục, bốn mùa khăn trương”, “Bác Hồ vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta”, “Triệt để chấp hành mệnh lệnh của cán bộ”, “Tổ giác bọn trốn trại, bọn chây lười lao động là nhiệm vụ của mỗi trại viên”... Những khẩu hiệu này cũng là những bài học tập mà trại viên phải thuộc lòng.

Trại không có điện. Mỗi nhà được cấp một đèn bão thấp ban đêm. Nhà trưởng bảo quản đèn. Nhà trưởng do cán bộ chỉ định, chọn từ những đội trưởng trong nhà. Nhà trưởng báo cáo quân số buổi sáng, buổi chiều khi cán bộ trực trại điểm số trao và nhận với vệ binh. Điều tối khoái nhất là ở trại cải tạo không khóa cửa. Chúng tôi tự do qua lại các nhà đánh cờ, hút thuốc. Vệ binh không nói gì cả. Tường nhà chỉ là lỗ ô dựng dính ghép sát, không hề hùng như tường xi măng cốt sắt Chí Hòa. Ban đêm nấu nướng lú lo. Tiếc là chẳng có mì, hủ tiếu, bột, trà hay cà phê. “Thế hệ tiên phong” thằng nào cũng sắm được cái ca sắt, cái công nhôm, máng quai dây thép làm đồ đun nấu. “Tao sẽ xoay một cái cho ra vẻ lao cải,” Mai bím nói. Nó thêm ca công lắm. Và càng thêm chóng được biên chế để đi lao động. “Ra ngoài để xoay sở món ăn,” Mai bím vẽ vờ cái hạnh phúc bé nhỏ của nó.

Hòa đen hứa hẹn với Mai bím nhiều thứ. Nó tỏ ra thông thạo miền này. Nó kể với tôi rằng, quanh trại của chúng tôi, hàng tỷ trại khác nữa - lời nói của Hòa đen - “Chúng mình cách biên giới Miên cỡ trăm ký lô mét. Mà biết sóc Bambo chứ? Sóc Bambo dậy tiếng chày khuya ấy mà, nó cách đây sáu chục ký lô mét. Vô đó, tha hồ gặp mọi Bambo. Tụi này nó yêu cách mạng lắm, mà trốn trại vào đó là nó trối nghiến đem nộp cách mạng à. Sĩ quan ngục cải tạo sát biên giới cả chục trại. Mẹ ơi, Bù Gia Mập là cái trại hải hùng, xa nhất đây, cách Miên có hai cây số còm. Rồi Bù Gia Phúc, Bù Loi, Bù Nho, Bà Na, Bù Đăng, Bù Đốp rất bù với bù. Đông bù quá xá cỡ. Minh chơi bài cào mà... cứ bù hoài thì sạt nghiệp. Láng giềng mình gần gũi có Trại cải tạo dĩ, gái nhảy, gái bán ba, Trại thương phế binh ngục, Trại mù, Trại xì ke, ma

túy.” Hòa đen đọc tên các trại nghe phát khiếp. Tôi không hiểu người mù, người què can tội gì mà cũng cải tạo. Vùng đất tôi có mặt, nhà tù, trại tập trung trôi lên như hòn đảo. Quê hương tôi, nhà tù, trại tập trung là quần đảo nghìn vạn hòn. Tôi sẽ còn phải đứng giữa bao nhiêu hòn đảo nữa để suy nghĩ về tội trạng và hình phạt mà mình chịu đựng.

Sáng nay, thứ bảy, chúng tôi còn được nghỉ. Chúng tôi mong đi lao động. Đi lao động mới được tắm giặt. Nằm trong trại mất quyền lợi này. Cũng may, nửa ngày di chuyển của chúng tôi cũng dễ chịu, thời tiết cuối năm ở Phước Long lạnh lẽo và chúng tôi tự do đi lại nên không cảm thấy ngứa ngáy, bứt rứt. Nghe nói, chiều nay chúng tôi học tập nội quy trại và ngày mai người ta sẽ biên chế đội cho chúng tôi. Hòa đen kể, hiện thời trại của chúng tôi có mười đội. Đội 1: phát hoang. Đội 2: lâm sản. Đội 3: lâm nghiệp. Đội 4: nông nghiệp. Đội 5: nông nghiệp. Đội 6: rau xanh. Đội 7: rau xanh. Đội 8: lâm sản. Đội 9: cấp dưỡng. Đội 10: linh tinh. Đạo mới lên tất cả đều lâm sản, phát hoang, xây dựng. Đất đai, tạm đủ canh tác, phát hoang chỉ còn một đội, lâm sản hai đội chuyên chặt cây rừng về nấu bếp. Hòa đen là đội trưởng đội 2 lâm sản kiêm nhà trưởng nhà 1. Nó mong Mai bím và tôi được biên chế vào đội của nó.

Buổi chiều, các đội đi lao động hết, người ta tập trung bọn tù mới giữa sân trại, giáo dục chúng tôi những điều phải làm và những điều không được phép làm. Những lần cán bộ giáo dục tập thể gọi là lên lớp. Chúng tôi được lên lớp về “Bốn tiêu chuẩn cải tạo. Hai mươi tám điều nội quy. Hai mươi điều nếp sống văn hóa mới”. Cán bộ nói sẽ phát giấy đánh máy tiêu chuẩn cải tạo, nội quy, nếp sống văn hóa mới cho chúng tôi học thuộc dần. Giấy này, cũng đã hứa phát cho “thế hệ tiên phong” nhưng tới nay, chúng nó vẫn chưa nhận tờ nào. Chúng nó chẳng thích nhận làm gì, vì phần đông chúng nó mù chữ. Giai đoạn đầu, cán bộ nói, chỉ yêu cầu chúng tôi yên tâm học tập cải tạo, tích cực lao động và chấp hành nghiêm chỉnh mọi mệnh lệnh của cán bộ ngoài hiện trường lao động cũng như về trại. Tuyệt đối cấm trốn trại, cấm “Lười biếng, cấm ốm đau giả vờ, cấm nói xấu cách mạng, cấm tụ tập phản tuyên truyền, cấm hát nhạc vàng đòi tự do, cấm đánh nhau, cấm ăn cắp của nhau, cấm chửi thề.” Chúng tôi phải quân sự hóa nếp sống. Luôn luôn đặt mình trong tình trạng khẩn trương. Thứ hai họp nhà, thứ sáu họp đội. Trong những buổi sinh hoạt đội phải đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, tổ giác hành vi ăn cắp của trại, trốn trại và bao che kẻ vi phạm kỷ luật; phải ráo riết phê bình và thành khẩn tự phê bình để tiến bộ hầu sớm được cách mạng khoan hồng về sum họp gia đình.

Cán bộ lên lớp cả tiếng đồng hồ. Chúng tôi im lặng nghe nhưng rất ít đưa nhớ và hiểu cán bộ nói cái gì. Ai sao ta vậy, đó là triết lý của bọn nhãi. Buổi lên lớp xong, chúng tôi về nhà. Người ta phát cho chúng tôi mỗi đứa hai cái

chén, một cái muống, hai bộ quần áo, một cái chăn, một cái màn và một cái chiếu. Dép và nón sẽ phát sau, khi trại đủ khả năng, người ta nói vậy. Bộ quần áo lưng thụng ở Chí Hòa thì bị Chí Hòa lột lại rồi. Nguyên tắc nhà tù là thế. Rồi trại phải trả hết những gì trại cấp phát, bất kể cũ mới hư hỏng. Quần áo trại Phú Văn phát vừa vặn khổ người chúng tôi, có đóng dấu CTPV bằng sơn đen giữa lưng áo và hai ống quần. Cán bộ dặn phải bảo quản tốt, mất áo, rách rưới ráng chịu. Tiêu chuẩn một trại viên cải tạo mỗi năm hai bộ quần áo, một cái chiếu. Chăn và màn thì trọn mùa cải tạo. Tôi mặc thử bộ quần áo in dấu tù. Tôi muốn khóc nhưng kìm ngay lại vì nhớ lời chú Tường dạy. Người ta khoác lên đời tôi cái số tù ngớ ngẩn và nhồi vào đầu óc tôi hàng loạt danh từ chán nản. Còn những gì nữa đây?

Sáng hôm sau, chủ nhật toàn trại nghỉ. Các trại viên nổi lửa ca công. Chúng nấu nước chum bao, nước hà thủ ô uống cho bớt nhớ nước trà, cà phê. Bọn tôi lại bị gọi ra tập trung, giữa sân để biên chế đội. Cán bộ trại cầm bản danh sách do tôi lập ở trại Chí Hòa, gọi tên từng đứa và báo về đội nào. Mai bím, Tèo tép, tôi và ba thằng nhóc tí sáu tuổi về đội 1 phát hoang. Đám khác về các đội rau xanh, nông nghiệp. Ba đội phát hoang, làm sản ở chung Nhà 2. Tôi được sống với Hòa đen, khỏi dọn nhà. Những đứa kia chuyển qua Nhà 4, Nhà 5... Sáu đứa chúng tôi tìm đội trưởng đội 1 trình diện và để nó sắp xếp chỗ nằm. Đội trưởng đội 1 cũng quen biết Mai bím ngoài đời nên nó cho chúng tôi nằm cạnh nhau. Tên nó là Đồng, vừa danh là Đồng thời. Hòa đen mừng lắm, nó bảo chúng tôi rất hên. Đội 1 phát hoang cán bộ dễ chịu, cứ tà tà mà lao động. Nếu chúng tôi qua rau xanh thì thê thảm, ngào phân quanh năm, cán bộ bắt bón phân vào gốc rau bằng tay.

Chúng tôi, tạm thời, biết mình thuộc quân số đội phát hoang. “Còn biên chế lung tung beng.” Hòa đen nói. Mai bím yên tâm rồi, ổn định chỗ nằm xong xuôi rồi, nó đem bình điều, thuốc Lào chiêu đãi “Hòa đen nhà trưởng, Đồng thời đội trưởng và Tí ngẫu đội phó kiêm thư ký.” Hòa đen chê bình điều của Mai bím. Nó vác cái điều cày thừa tới. Mai bím mê mệt luôn. Nó nạp đạn vô khẩu ba đô ca, bắn một phát đã đời. Mai bím ngã bổ ngửa trên sàn tre. Nó đã phê một cú sáng khoát nhất tự thuở vào đời. Dân vỉa hè thay phiên nhau bắn ba đô ca. Chúng khen thuốc ngon. Đồng thời khao chúng tôi chầu nước chum bao. Chúng tôi quây quần quanh cái điều cày nói chuyện. Mai bím thuật lại cái đêm Hoa Lư hải hùng, cả bọn lác đầu, lè lưỡi. Tèo tép thuật lại chuyện đi Đà Nẵng thập tử nhất sinh, anh em xanh mét mặt mày. Đồng thời hỏi tôi trước “hoạt động” miền nào, Mai bím nhanh nhẩu đáp tôi “làm ăn” ở xa cảng miền Tây.

Hòa đen dặn chúng tôi nên tránh né bọn sáu thằng trật tự, chớ có gây sự với chúng nó, mọi công việc để ra ngoài đời tính. Theo Hòa đen, bọn trật tự là chó săn của cán bộ, nó tâu gì cán bộ cũng nghe. Cán bộ cho phép bọn trật tự

đánh đập anh em. Hễ trật tự nó ghét mình, nó báo cáo cán bộ là mình chỉ có nước như đòn. Mai bím nghiền răng ken két. Hòa đen nói chúng tôi phải nịnh bọn trật tự, giả đồ thân thiện với chúng nó thì mới yên thân. “Tao đã có hình phạt cho mấy thằng vĩa chó đẻ ấy,” Đồng thời nói, “nhưng ở đây tao xuống nước.” Hòa đen khuyên chúng tôi đừng tâm sự vớ vẩn với đũa nào. “Thằng nhãi tép cũng hại nổi mình,” Hòa đen nói, “mà mình không dám đực nó.” Tôi ngồi nghe và suy nghĩ về cái thiên đường mà Mai bím đã tưởng tượng sẽ gặp gỡ. Trại cải tạo không giống phòng giam Chí Hòa, tôi lại phải đối phó quyết liệt. Nhưng Mai bím vẫn nghĩ trại cải tạo không có gì ghê gớm. “Cứ từ từ, tao sẽ tính từng thằng chó đẻ ấy,” nó nắm chặt tay. “Chết là cùng chứ sợ chó gì.” Hòa đen vỗ vai Mai bím: “Chết chi lằng xẹt, để về chết ở vĩa. Tao nói cho mày đề phòng thôi, bọn nó chưa đụng tới bọn tao.”

Chúng tôi ra khỏi nhà, đi thăm anh em các nhà khác và tha thẩn sân trại. Tôi mơ hồ thấy cái gì bất ổn quanh đời sống tôi. Trại tập trung cải tạo, hàng rào, cán bộ, vệ binh, trật tự, nhà trưởng, đội trưởng, lao động... Những thứ này sẽ nghiền nát tôi, những thứ này đã dư nghiền nát tôi rồi, nói chi đến kỷ luật và đủ thứ hình phạt tự biên tự diễn. “Mỗi nhà tù là một lò luyện thép và cháu phải là một thanh thép non,” chú Tường bảo vậy. Chú không ví nhà tù giống ngôi trường như cán bộ đã ví. Tại sao chú lại khẳng định nhà tù là lò luyện thép? Câu trả lời đã có khi tôi trải hết đời niên thiếu của tôi ở nhà tù và trại tập trung cải tạo tư tưởng. Quả thật, tôi phải là thanh thép non. Nếu tôi là chì, là bạc, là thiếc, tôi đã bị lò lửa cực nóng, đã bị những tia hồ quang làm chảy rã. Nhưng là thép non, tôi được tôi già, rắn chắc hơn, bền bỉ hơn. Và khỏi bị hủy diệt. Để tồn tại. Hồi tưởng, tôi phát rùng mình và, không những tôi khâm phục niềm bí ẩn của đời sống, mà còn khâm phục luôn cả sự chịu đựng của con người. Lúc này, thanh sắt non đang kề miệng lò lửa. Chắc chắn, tôi sắp bị liệng vào lò. Tôi hồi hộp đợi chờ giây phút khốn nạn đó. Có thể? Nó sẽ xảy ra sáng mai.

Chúng tôi lại trở về “nhà của chúng tôi”, căn nhà số 2 của trại tập trung. Đồng thời xếp Mai bím chung tổ với tôi. Từ hôm lên đây tôi chưa hề hé răng, chỉ ngồi nghe Hòa đen, Mai bím, Đồng thời nói chuyện này, chuyện nọ. Mai bím đã giới thiệu tôi như một dân chạy bến xe miền Tây. Tôi hơi đau lòng nhưng phải nghiền răng chịu đựng. Buổi tối, Mai bím xin lỗi tôi. Nó thổ lộ rằng, nó muốn tôi giống mọi thằng khác. “Đi tù mà tách mình ra riêng là chết, nghe mày,” Mai bím truyền kinh nghiệm cho tôi. Nó bảo nếu giới thiệu tôi là con sĩ quan nguy bị bắt lầm, trại nó sẽ chú ý một mình tôi, và tôi phải lãnh mọi cực hình. Mai bím có lý. Tôi đánh dấu điểm lý lịch của tôi, gia đình của tôi, kỷ niệm của tôi, và ước vọng của tôi nữa. Từ nay tôi sẽ là dân vĩa chính tông. Coi như cái quá khứ của tôi bị tước đoạt, tôi cần quên nó. Cải tạo tư tưởng có làm cho mình dứt bỏ quá khứ của mình được không?

Và dứt bỏ nó thì mình sẽ ra sao?

Hòa đen lại nói chuyện cảnh giác. Nó kể rằng, hai tháng trước, mấy thằng nhãi thêm khoai lang, đêm tối mò ra rẫy đào trộm. Hồi ấy hàng rào chưa xong. Bộ đội biết chúng nó từ lúc vừa đến hàng rào, nhưng mặc kệ. Mấy thằng tưởng bỏ, ngon trớn bò nhanh. Chúng tới rẫy, tay móc luống khoai, vừa moi được một củ, liền bị ăn một băng AK gẫy văng cánh tay. Chúng bị điệu về trại. Thằng trúng đạn tên là Tới lác bị bỏ nằm chình ịch cả đêm, sáng sau thì chết. Những đứa kia hứng roi dây điện tóa máu. Bộ đội gom tù tập hợp giữa sân, chỉ vô xác thằng Tới lác mà lên lớp. Hòa đen bảo chính nó lãnh nhiệm vụ chôn thằng Tới lác trên một quả đồi. “Chết ở đây dễ ợt, muốn chết chỉ cần chọc bộ đội, nó nổi sùng là nó đưa mình lên châu trời.” Hòa đen nhắm mắt, kết luận, “Ngu mới để nó bắn chết, ngu mới để nó hành hạ mình.” Tôi nghe Hòa đen kể, không dám tin rằng mình đang sống nơi đây. Mai bím chắc cũng không ngờ mình xa địa ngục để về thiên đường. Thôi, đành phế thác đời mình vào trong tay Chúa.

Đôi Fanta

Chương 9

Chúng tôi xếp hàng đôi ngồi cách chòi cạnh ở cổng mười thước. Mỗi đội cách xa nhau hai thước. Tất cả tám đội ngồi cách vị trí có cắm biển viết số đội mình. Đội cấp dưỡng lo cơm nước cho trại viên, không ra ngoài trại nên không bị xếp hàng. Thằng trật tự Cung củ đậu đang vênh vang đứng chỗ mở cổng trại. Nhiệm vụ của nó là mở cổng, đóng cổng trại và dò dẫm anh em. Hơn bốn trăm tù nhãi ranh ngồi xôm, ngồi bệt nói chuyện ồn ào. Cán bộ trại đang dự lễ chào cờ sáng thứ hai. Chòi canh còn vắng bóng “ông trực trại”. Năm giờ sáng, trời lạnh lắm, keng trại đổ dồn ba hồi. Các nhà thức giấc một loạt, gấp chăn màn phẳng phiu, gọn ghẽ, đặt giữa chiếu, đầu chỗ nằm. Chiếu gấp tư không được phủ lên chăn màn. Nếp sống mới văn hóa dạy thế, tù nhân phải chấp hành. Bọn trật tự gian ác sẽ không nương tay với những chỗ nằm luộm thuộm. Chúng đập tung hết hoặc tịch thu. Muốn xin lại phải làm tờ kiểm điểm. Không biết làm tờ kiểm điểm thì lạy lục rã họng. Xong công việc xếp chăn màn, tù nhân đăng ký đi ỉa. Nhà hơn trăm thằng tù mà có một cái cầu tiêu nên một thằng tù ỉa, mười thằng tù chờ. Thằng nào bị táo bón, anh em giục giã nó ỉa khẩn trương và chửi bới nó thậm tệ. Nó bèn rời cầu. Thằng khác vô. Cứ thế, hàng sáng sớm, màn đăng ký đi ỉa và ỉa khẩn trương là sinh hoạt hàng đầu. Mỗi thằng ỉa một kiêu, một lồi. Do đó mới sinh ra những biệt danh Năm ra phan, Tư pạc cú... Những thằng đăng ký muộn

thường phải lắc thùng phân cho vơi xuống, chứ nó đầy có ngọn, ngồi ỉa cứt chắm vào đít. Những thằng sợ hãi cầu tiêu đành nhìn ỉa, chờ ra bãi lao động làm quân công. Thằng nào có bình chứa nước, rửa đít bằng nước. Thằng nào vô sản... bình, hái lá về chùi đít thay giấy. Cầu tiêu, luôn luôn, thấm ướt nước đái và nước rửa. Ruồi nhặng vo ve suốt ngày. Mùi khai thối, hôi hám thường xuyên. Chùng cả nhà ra sân xếp hàng đi lao động buổi sáng, tổ vệ sinh mới vô khuôn cứt và nước tiểu đổ ngoài trại, gần các đội rau xanh để có phân tưới bón rau.

Màn ỉa đái chắm dứt, tù nhân ngồi hút thuốc lảo, sấy thuốc chờ keng báo hiệu điểm số. Cả nhà ra cửa xếp hàng năm thẳng tắp. Cán bộ trực trại tới. Nhà trưởng hô “ng nghiêm”. Tất cả đứng dậy. “Báo cáo cán bộ: nhà 2 tổng số 156, hiện diện đủ 156, chờ lệnh cán bộ.” Nhà trưởng thuộc lòng câu này. Cán bộ đếm hàng, nhân nhảm. “Cho tập thể dục,” lệnh cán bộ. Nhà trưởng điều khiển tù nhân một hai ba bốn chạy tại chỗ, vài động tác tay chân, bụng rồi giải tán. Tù nhân đi rửa mặt, xúc miệng ở sán nước sau nhà. Rồi các tổ trực xuống bếp lãnh cơm điểm tâm, nước sôi lao động. Ăn khăn trương như ỉa khăn trương đội keng lao động là có mặt tại sân tập hợp ngay. Nếp sống quân sự hóa thế đó.

Tôi đang ngồi ở sân tập hợp. Lễ chào cờ mỗi sáng thứ hai đều lâu. Lá cờ đỏ sao vàng ngạo nghễ trên vùng trời cải tạo. Tôi nhìn ngang, nhìn dọc. Xã hội tù của tôi có nhiều nét quái đản, chỉ thiếu màu sắc. Nói về mũ thôi, đủ kiểu nón, mũ. Kiểu mũ lính ngự chưa rách và kiểu mũ lính ngự rách bươm được bồi vá các thứ vải, các hình thù vuông, méo, tròn, bầu dục. Kiểu mũ biệt kích dù. Kiểu mũ Tân Tây Lan (New Zealand). Kiểu mũ tai bèo. Kiểu mũ cối bung vải, đứt quai. Kiểu mũ tự chế bằng bị cối, túi cát. Kiểu nón lá trại phát. Kiểu nón lá được cắt nhỏ vành giống nón của lính thủ trấn thủ lưu đồn... Tôi không hiểu bọn tù nhãi đã xoay đầu ra nhiều kiểu nón vậy. Chứ, ở các nhà giam ở thành phố phát văng, toàn đầu trần, chân đất. Nói về quần áo, cũng đủ mốt. Mốt bộ đội sa thải. Mốt trảy i lượm đầu đó. Mốt trại phát sửa sang. Mốt xà lỏn bươm, áo thun nát. Mốt cởi trần. Tất cả đều đóng dấu của thời đại: CTPV. Giày dép coi bộ khan hiếm. Bọn lâm sản phát hoang đủ dép râu, chắt trại cho. Còn các đội khác đi chân đất. Thằng nào ngon nhất, vớ được đôi giày nhà binh vất đi.

Chẳng có ai tiếp tế nhưng các nhà tù nhãi đều mỗi ông xách một cái công nấu nướng. Thằng phụ trách đun nước sôi cho đội uống ngồi sau cùng với đôi xô thiếc đen ngòm. Ở trại cải tạo, người ta không cấm đồ dùng kim khí, trừ dao nhọn, búa kìm, kéo. Đội trưởng ngồi trên, xa hàng đầu một thước. Cán bộ trực trại đã vào, bước lên chòi gác. Vệ binh cũng đã túc trực phía ngoài cổng. Tên trật tự Cung củ đậu mở một cánh cổng. Đôi mắt ốc nhồi và mái tóc “quần” của nó trông dễ nực. Nó bắt chúng tôi im lặng. Một thằng

trật tự khác là Phú mù - nó bị cận thị nhưng không có kính - mò mẫm khắp các đội xem có áo quần tên tù nào chưa đóng dấu, hoặc dấu bị mờ. Nó mang hộp đạn đại liên đựng con dấu to tướng. Phú mù chụp dấu vào lưng như nó đâm người ta. Nó gian ác lắm. Chúng tôi hoàn toàn im lặng. Cán bộ trại dờ số.

- Đội 8.

Đội trưởng đội tám đứng dậy. Cả đội đứng theo. Ca công cầm tay trái. Mũ cầm tay phải lật ngửa khi ngang qua chòi canh.

- Chú ý. Hai hàng dọc nhìn thẳng trước... thẳng. Thôi. Nghiêm.

Đội trưởng xoay lưng về phía đội, mặt nhìn thẳng cán bộ trực trại:

- Báo cáo cán bộ. Đội 8 tổng số 50, tham gia lao động 48, 2 ốm nghỉ tại nhà. Chờ lệnh cán bộ.

- Cho đi.

- Rõ.

Bốn mươi tám tù nhãi ra khỏi cổng. Cán bộ trực trại đếm số. Trục ban vệ binh bên ngoài hô:

- Đội 8, 48.

Hai vệ binh nhận quân số dẫn đầu đi lao động. Quản giáo không có trách nhiệm bảo vệ tù. Đội trưởng, bây giờ, ở sau đội. Cán bộ trực trại tiếp tục công việc.

- Đội 4.

- Chú ý... Nghiêm... Báo cáo...

- Cho đi.

- Rõ.

- Đội 7.

- Chú ý... Báo cáo...

- Cho đi.

Đội 7 đang bước. Cán bộ trực trại quát:

- Đứng lại. Đội trưởng gì ngu thế, học tập mấy tháng mà vẫn ngu. Nhận lệnh xong phải “rõ” nhớ chưa?

Đội trưởng đội 7 “rõ” một tiếng lớn. Cán bộ xua tay.

- Cho đi.

- Rõ.

- Đội 1.

- Chú ý... Nghiêm... Báo cáo...

- Cho đi.

- Rõ.

Đội tôi ra khỏi cổng. Mũ nón được phép đội. Rẽ bên phải, chúng tôi đến hiện trường lao động. Theo con đường mòn, chúng tôi vào một khu rừng đang phát dở dang. Tính ra mất nửa giờ cuộc bộ. Khi đội trưởng Đồng thời

hồ dừng lại, cả đội dừng bước. Nó lảng xảng hồ hoán:

- Bên phải quay!

Chúng tôi quay bên phải, đối diện ba cán bộ. Đồng thời bảo lột nón mũ. Đội tuân lệnh răm rắp.

- Nghiêm. Báo cáo cán bộ, đội 1 tham gia lao động 56, hiện diện đủ.

Vệ binh gật đầu:

- Cho lấy dụng cụ lao động.

Đội tan hàng. Các tổ theo tổ trưởng của mình nhận dụng cụ. Đội phát hoang có tổ phát những bụi cây rậm rạp, mở lối cho tổ hạ cây lớn, tổ chặt đốt gom cây cành lá thành đống rồi đốt, tổ bứng gốc cây nhỏ, đào những gốc mà tổ phát bụi chặt ngã thân. Tôi nằm trong tổ hạ cây lớn. Tổ trưởng giao công tác hạ một cây bằng lảng hai người ôm cho Mai bím và tôi. Nó đưa hai con dao cùn, một cái cuốc và một cái xẻng. Vì làm đội trưởng, Đồng thời không phải làm gì. Nó đi đi lại lại kiểm soát lao động. Đội phó Tí ngẫu nhiên kiểm soát quân số, thỉnh thoảng báo cáo với vệ binh. Đồng thời chỉ dẫn Mai bím và tôi cách hạ một cây bứng luôn gốc. Nó lấy cuốc, cuốc nhẹ chung quanh gốc bằng lảng một vòng tròn khá lớn.

- Trước hết, chúng mày cuốc sâu độ hơn gang tay hết cái vòng này, xúc đất đổ ngoài vòng, chúng mày sẽ gặp lớp rễ thứ nhất. Chặt từng cái, sát gốc, moi đất xem nó chia ra chỗ nào phía ngoài thì chặt chỗ ấy. Thế là đứt một cái rễ. Hết lớp rễ thứ nhất, lại cuốc đất moi lớp rễ thứ hai, lại chặt từng rễ. Bằng lảng hạ ngon ơ. Nó không có rễ chuột cắm sâu. Vài lớp rễ là nó ngã. Bao giờ chặt rễ sao mới chắm. Chúng mày dân tò te, lao động tà tà.

Mai bím đỡ cái cuốc từ tay Đồng thời. Nó bỏ lia lịa. Những nhát cuốc đầu đòi lao động của Mai bím đầy phấn khởi. Tôi xúc đất đổ quanh mép vòng tròn. Mặt trời chưa chịu mọc. Cái lạnh tiêu tan. Mồ hôi bắt đầu chảy. Hai đứa tôi vội cởi áo và quần dài. Mai bím say sưa cuốc. Tôi say sưa xúc đất. Làm việc quên được nhiều ưu phiền. Chúng tôi cuốc xúc liên tục, chẳng mấy chốc, lớp rễ thứ nhất hiện ra. Theo đúng phương pháp chỉ dẫn của Đồng thời, chúng tôi ngưng cuốc, cầm dao chặt rễ. Mai bím chặt đầu rễ, tôi chặt đuôi rễ, giới hạn tới mép vòng tròn. Con dao cùn, chặt mạnh xuống rễ nó cứ tăng lên làm nhức cổ tay. Hãy tưởng tượng một thân cây hai người ôm xem rễ nó to nhường nào. Lớp rễ thứ nhất chẳng chít, gay go. Cây hàng mấy chục tuổi mà người hạ nó mười mấy tuổi. Dao thì cùn, rễ thì dai, rắn, sức thì yếu, vẫn phải “khắc phục trong lao động”.

- Mai, cán bộ kêu mày làm việc. - Đồng thời đứng xa gọi.

- Tao đang làm việc đây thôi. - Mai bím đáp.

- Tới gặp cán bộ cơ.

Mai bím buông dao, phủi tay, bước tới chỗ cán bộ quản giáo ngồi. Tôi theo dõi Mai bím, thấy nó đứng nghiêm, hai tay buông thõng bám sát hai đùi,

cách xa cán bộ năm thước. Cán bộ hỏi, Mai bím trả lời. Tí ngẫu xà đến dạy tôi cách mở miệng một vết chặt. “Tùy theo rể to nhỏ mà mở miệng lớn bé thì mới dễ đứt và không mỏi tay. Nếu không mở miệng, dao sẽ bị dính khó chặt đứt.” Tôi ít chú ý lời chỉ dẫn chặt rể cây của Tí ngẫu vì đang lo chuyện gì đang xảy ra cho Mai bím.

- Này Tí, mày biết thằng Mai bím phạm kỷ luật gì không?

- Nó làm việc với cán bộ. Mấy thằng mới đều bị làm việc hết.

- Làm việc có sợ không?

- Sợ gì, hỏi han vớ vẩn, dạy bảo vài điều, đe dọa lung tung beng. Nó dẫn mặt mình đó. Nó dọa kệ nó, cứ vâng dạ là êm, cãi là bỏ mẹ.

Mai bím đã về. Nó nghe răng cười toe. Tôi yên tâm rồi. Đến lượt Đồng thời kêu tôi đi làm việc. Tôi mặc quần áo đảng hoàng, tới trình diện ông thầy của tôi, người sẽ giáo dục tôi đến khi tôi tiến bộ.

- Báo cáo cán bộ tôi đã tới.

- Tên?

- Thừa cán bộ, tôi là Vũ.

- Gì Vũ?

- Nguyễn Hữu Vũ ạ!

- Cướp giật hay móc túi?

- Dạ, tôi móc túi.

- Có thành khẩn nhận tội lỗi không?

- Dạ có.

- Quá trình móc túi của mày ra sao?

- Dạ tôi không biết quá trình.

- Móc bao nhiêu lần?

- Mới một lần bị bắt ngay.

- Viện mồ côi ra, hả?

- Dạ, ra ngày 1-5-1975.

- Chúng mày là sản phẩm của Mỹ, ngụy, hiểu chưa?

- ...

- Đế quốc Mỹ gian ác và bù nhìn ngụy đã tạo ra một bầy ăn cắp, móc túi.

Mày là nạn nhân của văn hóa đòi trụy, phản động. Văn hóa ấy đã hằn sâu vào tư tưởng mày, biến mày thành thằng móc túi, phá hoại xã hội. May nhờ Đảng và Nhà nước ta khoan hồng, kịp thời đưa chúng mày đi cải tạo tư tưởng, lao động học tập nên mày sẽ trở thành người công dân tiến bộ, người lao động lương thiện của chế độ xã hội chủ nghĩa. Mày phải biết ơn Đảng.

- Dạ.

- Tao có bốn phận giáo dục mày. Tao theo dõi mày từng ngày xem mày có thành khẩn cải tạo tư tưởng không. Mày biết người cải tạo tốt là người thế nào chứ?

- Dạ chưa biết.
- Cải tạo tốt là phải tố cáo bè bạn mình với cán bộ nếu bạn bè mình nói xấu cán bộ hay âm mưu trốn trại.

- Dạ.

- Thôi, về lao động. Nhớ lời tao dạy nhé!

- Dạ.

Tôi thần thờ về gốc cây bằng lăng, cởi quần áo và tiếp tục chặt rễ bằng con dao cùn. Mai bím biết tôi buồn, không hỏi han gì cả. Hai đứa lặng lẽ đưa dao lên rồi thả dao xuống. Tôi mỏi rã rời. Cán dao làm bàn tay tôi nhiều chỗ sưng phồng mọng nước. Cái hăng say ban đầu biến mất, nhường chỗ cho mệt mỏi, chán nản. Bọn sáu thằng mới biên chế qua đội phát hoang lần lượt làm việc với cán bộ quản giáo. Tôi tin chắc chúng cũng được học bài học giống tôi. Tự nhiên, tôi thấy ngày về của tôi xa lơ xa lắc. Tôi không muốn nắm cán dao nữa. Tôi nhìn sang phía thằng nhãi bảy tuổi, một mình hạ một cây vừa vừa. Nó cũng dơ con dao cùn qua tầm đầu và để con dao rơi chẳng muốn tốn sức. Tôi nhìn thằng nhãi thật kỹ. Nó nhỏ thó dưới gốc cây. Tôi nhìn từ gốc cây nó ngồi chặt rễ tới ngọn cây. Ôi cây cao vút mà thằng nhãi bé chút xíu, thấp tè!

- Mày đau tay hả, Vũ?

- Ừ.

- Nghỉ đi, tao chặt một mình.

- Nó dũa thê thảm.

Đồng thời báo giờ giải lao. Chúng tôi liệng dụng cụ, kiếm chỗ nằm nghỉ. Tí ngẫu báo cáo quân số với vệ binh xong, nó mang điều cày đến. Mai bím hát hàm phê. Nó thắm mùi... lao cải.

- Châm hả, Mai?

- Châm.

- Sẽ quen. Tuần lễ là quen, là đầu vào đấy. Buổi đầu, thằng nào cũng phồng tay, mỗi cánh hết.

Tí ngẫu động viên chúng tôi. Nó bảo tôi không cần phải làm nhiều, tuần lễ đầu chỉ cốt quen tay, quen việc, cán bộ cho phép tà tà. Tèo tép xem chừng bết bát lắm. Nó cứ ngó tôi lắc đầu lia lịa. Lao cải là lao động cải tạo, là cải tạo bằng lao động, là biện pháp khoan hồng nhân đạo nhất của cách mạng. Hả, Mai bím, Tèo tép đang hoài tưởng thời vàng son Chí Hòa. Thà tắm tôi hơn ánh sáng! Mười lăm phút giải lao qua thật nhanh, Tí ngẫu báo cáo quân số, Đồng thời thúc chúng tôi vô lao. Bọn cũ lao động rất khá. Chúng búng gốc cây dễ ợt, hạ cây lớn đồ rầm rầm. “Sẽ quen, tuần lễ là quen,” Tí ngẫu khích lệ tôi. Hy vọng, tuần lễ đủ làm những chỗ da lòng bàn tay tôi sưng phồng, mọng nước sẽ xẹp đi, chai lại.

Hai đứa tôi lại chơi trò dao cùn chém rễ. Từ sáng tới giờ, hai đứa chưa chặt

đứt cái rễ nào. Mà cánh tay đã quá mỏi, bàn tay quá đau. Tôi muốn chết dù tôi chẳng hiểu chết có dễ dàng không. Nó bắn trúng đầu tôi đi, tôi chết ngay, tôi không còn bận tâm chuyện nhớ mẹ, nhớ em nữa. Thế là dễ đấy. Mọi cách khác đều khó. Nhưng chết khó đau đớn hơn sống khổ nhục, tôi đâm ra sợ chết. Thằng nhóc bảy tuổi đang ngẩng mặt nhìn ngọn cây mà nó cầm dao ngồi dưới gốc. Nghĩ gì thế, nhóc con? Nó ngoảnh tôi, toét miệng cười. Tôi nháy mắt, cười theo. Và chúng tôi chặt rễ. Cái rễ đầu tiên đã đứt. Mai bím đặt tác phẩm lao động của mình lên vai. Trông cái rễ giống cái ngà voi. Đó, thành quả lao động sáng nay của chúng tôi.

- Thu cất dụng cụ!

Đồng thời truyền lệnh. Tôi nộp dao, cuốc, xẻng cho tổ trưởng dấu cất, tóm quần áo máng gân chỗ làm, khăn trương vào hàng. Đồng thời báo cáo:

- Báo cáo cán bộ. Đội 1 lao động 56 về đủ.

Vệ binh đếm quân số kỹ lưỡng, hắt đầu:

- Về khăn trương tắm.

Chúng tôi được dẫn tới dòng nước suối gần trại. Các đội khác cũng lục tục kéo đến đây. Cả làng ào xuống tắm. Tôi ngụp lặn thích thú. Nước suối làm tươi mát da thịt tôi, làm tươi mát tâm hồn tôi. Bàn tay tôi bớt đau, cánh tay tôi bớt rã rời. Tôi biết thêm niềm bí ẩn của nước suối. Chúng tôi tắm trường. Vài thằng nhóc để nguyên quần xà lỏn tắm. Nhưng chúng không tắm. Chúng mò ốc, lặn nghêu, sò bên bờ suối. Thỉnh thoảng, được một con ốc hay con sò, chúng dặt vô cặp quần. Tôi mới hiểu tại sao chúng không cởi quần. Mà chúng mò ốc, lặn nghêu, sò làm gì?

Vệ binh bảo chúng tôi lên. Đồng thời tắm lẹ, lên trước hồi thúc. Chúng tôi lại xếp hàng đôi. Đồng thời báo cáo sau khi đếm đủ người.

- Báo cáo cán bộ, đội 1 lao động 56 tắm xong lên đủ.

- Về.

Chúng tôi về, xếp hàng, ngồi chờ ngoài cổng trại. Vệ binh hết nhiệm vụ. Họ đợi cán bộ trực trại nhận tù nhập trại. Kẻo tan lao động trời dậy. Cán bộ trực trại vô chòi gác. Lúc này, đội nào xếp hàng trước, tự do báo cáo xin vào trước. Cung củ đậu xuất hiện với mái tóc quăn mở cổng.

- Báo cáo cán bộ, đội 1 tham gia lao động 56 về đủ, chờ lệnh cán bộ.

- Cho vào.

- Rồi.

Chúng tôi về thẳng nhà mình, chuẩn bị cơm trưa. Tổ trực cơm nhanh nhẹn xuống bếp lĩnh cơm, canh, nước sôi. “Bốn mùa khăn trương”, cần khăn trương ăn còn ngủ một giấc chứ. Cơm ở đây ít hơn ở Chí Hòa. Canh càng tẻ nhạt. Rau luộc lỏng bông nước bỏ muối vô gọi là canh. Hiện nay chúng tôi ăn canh lá cải củ vì đang mùa rau cải củ. Ở Chí Hòa, phần cơm một ca đầy có ngọn. Ở đây phần cơm lưng lưng nửa ca. Tôi ăn đủ. Mai bím thì đói. Tất

cả đều đói. Tôi ăn thật vội vàng, rửa chén muống xong là leo lên chỗ ngủ. Vừa đặt mình xuống đã ngủ rồi. Mọi đắng cay, u uẩn chìm vào giấc ngủ trưa nay là thuốc an thần tuyệt diệu, thứ linh dược xứng đáng đặt tên thuốc lao cải, là sự làm việc quá sức mình.

Đúng một giờ, keng báo thức điểm ba hồi. Tôi giật mình, mở bừng mắt một cách khiếp sợ. Tim tôi đập mạnh, nhức nhối. Tiếng keng ở trại tập trung nghe nó gớm ghiếc gấp mấy lần tiếng keng ở nhà tù. Như thể trong tiếng keng, nhập hồn ma quỷ hồi thúc, dọa nạt. Mỗi tiếng keng cơ hồ một mũi kim đâm vào tim nhức nhối, rướm máu. Ở nhà tù, nghe keng báo thức cứ việc nằm ỳ, khi nào điểm số ngồi dậy là vụt thức, mở mắt đỏ ngầu, vươn vai ngáp dài và lằm bằm chửi rửa. Tiếng keng báo thức ở trại tập trung đúng là tiếng chó dại gầm gừ muốn lăn xả tới cắn nhàu da thịt chúng tôi. Không thể nào làm quen với tiếng keng quái ác này. Mỗi lần nghe là mỗi lần rụng rời, đứng tim. Nó răn đe đời sống và nghiền nát ý chí con người.

Ba hồi chín tiếng keng báo thức chưa kịp tan lũng trong hồn tôi lạc loài và trong không gian ngơ ngác đã một hồi ba tiếng keng tập trung đi lao động. Một giờ mười lăm phút không dư, thiếu giây nào, chúng tôi ngồi giữa sân nắng trưa chờ báo số. Thằng tù nào chậm chạp khi cán bộ trực trại đã túc trực ở chòi gác, sẽ bị Cung củ đậu, Phú mù đâm đá, chửi bới. Thường là bị đập ngã chúi mặt. Hoạt cảnh diễn ra như buổi sáng, như hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, hàng chục năm, có thể, suốt đời, một kiếp sống nhặt nhèo cay đắng, náo nhiệt mà căm chết, vui vẻ mà buồn tênh. Một vở kịch triển miên không tác giả, mà ở đó, diễn viên chính chơi trò với diễn viên phụ quanh năm suốt tháng. Y phục đã rách bươm toi tả, phong cảnh đã phai nhạt theo thời gian nhưng nội dung trường kịch vẫn mới toanh hoặc đã thành chân lý, thứ chân lý già nua, bệnh hoạn, ứa héo.

- Đội 1.

- Hai hàng dọc... Nghiêm... Báo cáo... Chờ lệnh...

- Cho đi.

- Rõ.

- Đội 8.

- Nghiêm... Chờ lệnh...

- Cho đi.

- Rõ.

Tôi lại tới bãi khổ sai hoặc hiện trường lao động cho đúng ngôn từ trường kịch. Lại hoạt cảnh nhỏ diễn ra như buổi sáng, như hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, hàng chục năm, có thể, suốt đời.

- Báo cáo cán bộ đội 1 lao động...

- Cho lấy dụng cụ lao động.

Ở hiện trường lao động có nội quy riêng, đồng thời, có kỷ luật riêng. Muốn

đi ỉa phải hỏi đội trưởng, rồi tới đứng cách vệ binh năm thước. “Báo cáo cán bộ tôi đi ỉa.” Vệ binh sẽ chỉ định chỗ cho mà ngồi ỉa, không được tự do chọn chỗ ỉa, vì vệ binh canh chừng tù nhân cả khi tù nhân đi ỉa. Ỉa xong lại đứng cách vệ binh năm thước: “Báo cáo cán bộ tôi đi ỉa về.” Quên báo cáo đi hay về đều bị xử lý tại chỗ. Mà với tù trộm cướp, biện pháp xử lý chỉ là đâm đá và roi dây điện. Mỗi vệ binh ngoài súng dài còn thêm một sợi dây roi điện dài cả thước. Để quát tù vi phạm kỷ luật và trói tù khi nó trốn trại bị thộp cổ. Chú Tường nói không sai, nhà tù là lò luyện thép. Tôi rất cần thiết là thanh thép non. Trước hết, thanh thép non thử lửa cho bàn tay nó chai rắn.

Tí ngẫu dẫn tôi dừng khều nước ở những chỗ sung mọng. Nó bảo ráng giữ kỹ, tự nó sẽ mất nước và xẹp đi, chai cứng. Tôi bỗng ước ao giá mình có đôi găng da thì hạnh phúc bao nhiêu. Chiều nay, tôi nắm chuôi dao một cách khó khăn nhưng phải “khắc phục”. Tự mình làm mình đau đỡ đau hơn khi bị vệ binh quát roi dây điện cái tội trầy lười. Buổi sáng tôi đã thấy vệ binh quát túi bụi mấy thằng cũ. Thôi, mình cứ tà tà chặt rế. Chứ ngồi ôm vết đau, nó chẳng tha thứ mình. Thời gian lao động chiều ngắn hơn thời gian lao động sáng. Mới chặt quá nửa cái rế đã được giải lao. Quanh cái bếp của Năm ra phan, bọn nhãi bu kín ca công. Ca, công là danh từ. Hai chữ gộp lại biến thành động từ. Ca công, tự điển lao cải định nghĩa: Đun nước, chum bao, hà thủ ô, rế tranh, sâm đất hay nấu canh tàu bay, cải trời. Tù lao cải có thể kéo dài định nghĩa nếu được gia đình tiếp tế mì, nui, hủ tiếu, tôm khô, bột ngọt, gạo nếp, gạo tẻ, đậu xanh, đậu đen, đường vân vân... Với chúng tôi, ca công định nghĩa cụt ngắn và gớm ghiếc: vài con ốc, con nghêu, con sò; một con cua, con cá, con tôm mò bắt dưới suối hồi sáng; một con nhái, ít rau cải trời, rau tàu bay lượm lặt, thêm hồi chiều, dùng khúc cây đập vỡ vỏ ốc, nghêu, sò ra, bỏ vỏ ca hay công với con tôm, cái tép, chú nhái lột da trắng hếu, nắm rau rừng rửa sơ sơ, xin chút nước của Năm ra phan đổ vào, đặt cạnh bếp cho sôi chín, thả tí muối bột. Là có công canh rau cải ăn độn nửa ca cơm để cầm cự hết đêm tù dài dằng dặc. Tôi vừa hiểu tại sao sáng nay nhiều đứa không chịu tắm kỹ mà cứ lúi húi mò ốc, lặn sò.

Mai bám theo dõi những thằng ca công một cách thích thú. Tôi biết nó đang vẽ vờ các món ăn “cải thiện” trong cái công sẽ gò của nó. Chúng tôi lại vô lao tức là vào lao động. Chiều nay hai đứa chặt đứt một rế lớn, một rế nhỏ. Chúng tôi có chút tiến bộ. Tôi quên được cái ý nghĩ muốn chết, tuy rằng tay vẫn đau, mình mẩy vẫn nhức. Bốn giờ, Đồng thời truyền lệnh “thu cất dụng cụ”. Thu cất dụng cụ, bốn tiếng thật ngắn ngủi nhưng lại là bốn tiếng hạnh phúc tính từ buổi của dân tù lao cải. Chúng tôi tập hợp, báo số, điểm số trước khi về tắm. Sinh hoạt y boong buổi sáng, y boong hàng ngày, hàng năm, hàng chục năm, có thể suốt đời.

- Báo cáo cán bộ, đội 1 lao động 56, về đủ.

- Về khăn trương tắm.

Dòng suối lại lúc nhúc tù nhãi ranh tắm gội, giặt giũ. Lại có số thằng ham mò ốc bắt cua để dành trưa mai nấu canh ăn độn cơm cho no bụng. Vệ binh lại giục lên bờ khăn trương. Đồng thời lại đếm người, lại điều vệt đơn độc:

- Báo cáo cán bộ, đội 1 lao động 56, tắm xong lên đủ.

- Về.

Chúng tôi lại xếp hàng ngồi chờ ngoài cổng trại. Kềng lao động lại trở. Cán bộ trực trại lại về chòi gác. Thằng trật tự lại xuất hiện với cặp mắt cú vọ nhòm giở, nhòm túi tù nhân xem đứa nào có ăn cắp hoa màu của trại. Như buổi trưa, như hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, hàng chục năm, có thể, suốt đời.

- Báo cáo cán bộ, đội 1 tham gia lao động 56, về 56 đủ, chờ lệnh cán bộ.

- Cho vào.

- Rồi.

Chúng tôi lại về thẳng nhà mình, phơi quần áo ướt, thay quần áo mới, chuẩn bị cơm nước buổi chiều. Từ giờ phút này, thằng tù lao cải được quên khăn trương, tích cực. Nó muốn ăn lúc nào tùy ý nó. Còn một đêm dài mới sáng mai khăn trương, tích cực. Nhiều đứa nhận phần cơm canh của mình, đem vào nhà cất cẩn thận đợi kềng báo ngủ sẽ ăn. Như thế, đêm thức dậy không bị cơn đói hành hạ. Mai bím và tôi ăn cơm ngay ngoài sân. Chúng tôi rửa chén muống xong, đi dạo quanh sân. Mai bím nói, vài hôm nữa quen đất quen cát, nó sẽ sục sạo khu bếp xem có gặp bạn cũ. Nếu gặp bạn, “tao sẽ chĩa muối, nước mắm, cơm cháy, có gì chĩa nấy.” Mai bím bảo vậy. “Mình sẽ ca công linh đình, tao đang rình khúc dây kềm nhỏ để uốn lưỡi câu. Mình đớp cá. Ốc tép là chệ nghe mày,” Mai bím quả quyết với tôi nó sẽ thực hiện những gì nó nói.

Năm giờ rưỡi, kềng báo điểm số chiều. Chúng tôi ngồi tập hợp trước sân của nhà mình. Cán bộ trực trại điểm số giao nhiệm vụ canh giữ tù ban đêm cho vệ binh. Nhà trưởng Hòa đen đứng đợi làm nhiệm vụ. Trục trại và vệ binh cầm sổ tới. Thằng trật tự lon ton theo sau. Hòa đen hô:

- Tất cả đứng dậy, nón mũ bỏ xuống, ai chưa cài nút áo cài lại, cầm vắt khăn lên vai.

Cả nhà đứng lên, sửa nút áo, cổ áo.

- Chú ý, nghiêm! Báo cáo cán bộ trực trại, nhà 2 tổng số 156, hiện diện 154, hai trúng gió nằm trong nhà. Chờ lệnh cán bộ.

Thằng trật tự chạy tút vào nhà, la lối: “Thằng nào ồm lên tiếng lớn đi.” Hai thằng ồm xưng tên, đội. Thằng trật tự rút ra.

- Báo cáo cán bộ có 2 ồm.

Cán bộ trực trại và vệ binh cùng đếm. Kẻ giao tù, người nhận tù.

- Được.

Cán bộ sang nhà khác. Chúng tôi giải tán, muốn đi đâu tùy ý, miễn đừng xó rợ gần hàng rào. Khi nghe keng báo ngủ phải về nhà mình. Keng báo ngủ đánh rồi mà còn ở ngoài nhà, vệ binh bắt được ráng lãnh đòn. Tối nay thứ hai, có thêm mục sinh hoạt nhà nên chúng tôi sẽ nghe thêm một hồi keng báo họp. Một ngày lao động của tôi đã qua. Tôi chưa thấy trong đó có chút bí ẩn nào ngoài bàn tay cầm dao sung mọc nước.

Đôi Fanta

Chương 10

Một ngày bình thường có mười sáu lần keng khua. Thứ hai và thứ sáu mười bảy lần. Chủ nhật chỉ có hai lần báo thức và điểm số chiều. Keng tù là thứ đồng hồ đứng giờ nhất thế giới và lạnh lùng nhất thế giới. Nhưng nó găm gù dễ sợ nhất vẫn là lúc nó khua tù nhân thức dậy. Nó vừa dứt một hồi. 7 giờ tối, giờ sinh hoạt nhà. Chúng tôi lục đục kéo nhau về, đội nào ngồi ở khu vực đội đó. Mở đầu buổi sinh hoạt, Hòa đen bắt càn cho cả nhà đồng ca bản “Tăng gia”.

Lúa ngô ta găng trồng
Sườn non cho tới bờ sông
Áo ta chưa ấm lòng
Thay sản ta trồng bông

...

Anh em ơi góp công bao bàn tay
Đất nước ta ấm no rồi có ngày.

“Hát lớn lên,” Hòa đen vỗ tay nhịp và thúc giục. Toàn trại hát, nhà này hơn nhà kia một hai câu. Cán bộ không cần kiểm tra cũng biết trại viên đã sinh hoạt thứ hai nhờ bản “Tăng gia” vang vọng giữa rừng heo hút. Bài hát chấm dứt, Hòa đen kiểm điểm lại các vấn đề vệ sinh, trật tự của nhà tuần qua. Các đội trưởng báo cáo đội mình chấp hành nội quy trại, nếp sống văn hóa mới tốt. Nhà trưởng lưu ý trại viên luôn luôn giữ gìn cầu tiêu sạch sẽ, ăn ngủ đúng giờ giấc, thức dậy đúng keng báo, tập họp điểm số, lao động khẩn trương và tránh những vụ cãi cọ, ẩu đả. Trại viên nhất trí. Nhà trưởng yêu cầu hát bài “Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng” để bế mạc buổi sinh hoạt.

Ba mươi năm đấu tranh giành toàn vẹn non sông
Ba mươi năm dân chủ cộng hòa kháng chiến đã thành công
Việt Nam
Hồ Chí Minh

Việt Nam

Hồ Chí Minh

Sinh hoạt nhà không quan trọng bằng sinh hoạt đội nên không cần làm biên bản và buổi sinh hoạt cũng nhanh chóng. Các trại viên sau buổi sinh hoạt học tập, lại ồn ào, náo động. Từ giờ phút này trại viên tha hồ sống với riêng mình: đánh cờ tướng, chơi đồ mi nô, hát vọng cổ, kể chuyện tâm tình, hút thuốc, đi dạo ngoài sân, đi ngủ. Chẳng ai bắt tích cực và khản trương. Mai bím, Đồng thối, Tí ngẫu, Hòa đen, bây giờ thêm Tư pác cú, đội trưởng đội 8 lâm sản, Sáu nẫu, đội phó đội 8 tụ tập quanh cái điều cây. Tôi biết Mai bím sắp hết thuốc lào nhưng ở trại cải tạo, nó buông thả thuốc như một người hào sảng, khác hẳn những ngày ở Chí Hòa.

Tôi ngồi nghe dân via chuyện trò một lát rồi thả ra ngoài sân. Trăng thật sáng và trời khá lạnh. Sắp Giáng sinh rồi. Lần đầu tiên tôi được ngắm trăng trên rừng. Ánh trăng trắng bạc lên lớp lá xanh tạo thành một thứ màu huyền ảo, trăng càng sáng, trời càng lạnh và rừng càng âm u. Hàng rào cao đánh đai tầm nhìn của tôi. Nếu đừng có hàng rào, tôi có thể nhìn vào rừng sâu heo hút. Người ta sợ chúng tôi con nít thiếu suy nghĩ, ham trốn trại ẩu tả, lạc vô rừng không biết lối ra sẽ chết đói hoặc cộp vô nên phải rào kỹ. Hòa đen nghe ai nói, kể rằng, các trại sĩ quan nguy ở khu vực Phước Long không bị rào cấm. Vẫn Hòa đen kể, hồi mới lên đây, khối thằng trốn trại nhưng không thằng nào thoát. Lạc vô rừng bị người Thượng bắt giải về trại. Tới bến xe bị bộ đội bắt gập thộp cổ. Trốn trại ăn đòn kỹ lắm, mặt mày sưng vù, chân tay co quắp cả tháng. Đi phải lết, đứng phải vịn, còn bị bỏ ở hầm biệt giam. Do đó, ít đưa dám âm mưu trốn trại.

Tôi ngắm trăng, ngửa mặt cho trăng trắng lớp bạc lên mặt mình. Trăng nhìn tôi thật rõ. Chả hiểu trăng có thấy khuôn mặt tôi đã dãi dầu? Tôi đi trên đường trăng tù đày. Bước chân tôi đập trăng. Trăng có đau dưới bước chân tù tôi đập? Kềng báo ngủ gầm gừ. Lúc tôi chưa thích ngủ, kềng bắt tôi phải ngủ. Suốt đời, tôi không quên kềng 5 giờ sáng báo thức, kềng 5 giờ 15 phút tập hợp, điểm số, kềng 6 giờ tập hợp bọn lao động, kềng 9 giờ 30 giải lao, kềng 9 giờ 45 vô lao, kềng 10 giờ 30 thu cất dụng cụ, kềng 11 giờ dứt lao, kềng 11 giờ 30 nghỉ trưa, kềng 1 giờ trưa báo thức, kềng 1 giờ 15 tập hợp lao động, kềng 3 giờ 30 giải lao, kềng 3 giờ 45 vô lao, kềng 4 giờ 30 thu cất dụng cụ, kềng 5 giờ dứt lao, kềng 5 giờ 30 điểm số, kềng 7 giờ sinh hoạt, kềng 9 giờ 30 báo ngủ. Kềng tù, thứ kềng yêu ma, âm thanh của hồ ly, đã một lần nghe nó, sẽ bị ám ảnh trọng kiếp người. Bất hạnh cho những ai bị nghe kềng tù. Bất hạnh cho tôi.

Ngọn đèn bão đã treo trên lối vô cầu tiêu. Tôi leo lên “lầu” bằng cái thang ngắn chôn chặt dưới nền nhà. Rồi tôi ngủ nhanh, quên bàn tay nhức, quên thân thể ê ẩm. Chắc chắn, Chúa ở với tôi và các Thiên thần được phái tới ru

tôi ngủ vùi. Sáng hôm sau, tôi đi lao động. Không một chút đổi thay nề nếp sinh hoạt ở đây. Mai bím và tôi tiếp tục hạ cây bằng lãng. Hôm nay bàn tay tôi đau rất hơn hôm qua. Chúng tôi “khắc phục tối đa”, khắc phục cao, cao tới đỉnh cây bằng lãng ngót trăm tuổi. Chúng tôi chặt hết lớp rễ thứ nhất và đã đào bới lớp rễ thứ hai. Xuống sâu đất mềm, cuốc dễ dàng, xúc đất cũng đỡ vất vả.

- Mày ngủ ngon chứ, Vũ?

- Quên trời đất.

- Tốt, bọn lâm sản hứa cho tao miếng tôn. Nếu chiều nó đem về, tối nay tao sẽ gò cái cống.

- Tụi nó lượm ở đâu?

- Bọn lâm sản đi tứ tung ngũ hành, không cần vệ binh canh giữ. Tụi nó gặp cả sĩ quan ngụy trong rừng lồ ô. À, tên ba mày là gì?

- Nguyễn Hữu Phúc.

- Tao sẽ nhờ tụi nó hỏi xem có ba mày cái tạo ở Phước Long không?

- Mày bảo phải dấu kín, mày lại nói toạc với chúng nó?

- Tao có khai ông Phúc là ba mày đâu mà sợ, ông cấp bậc gì?

- Thiếu tá.

- Vái trời có ba mày trên này. Tụi nó sẽ nhấn tin ông, ông sẽ nhấn tin về má mày. Rồi má mày sẽ làm giấy xin tha mày, Vũ ạ!

Mai bím cho tôi một niềm hy vọng. Tôi có quyền hy vọng chứ. Tôi không hiểu tại sao Mai bím lo lắng cho tôi nhiều thế. Hỏi nó, nó đáp tỉnh bơ: “Tao đéo biết nữa.” Nó sợ tôi đói, nó sợ tôi mất ngủ, nó sợ tôi không kham nổi lao động, nó sợ tôi chết.

- Vũ này!

- Chi?

- Để khoan khoan hãy làm tượng Chúa, tao lo cái cống trước nhé!

- Tùy mày.

- Tao hứa sẽ tặng mày ông Chúa, tao thề...

- Đừng thề, Mai bím. Mày hứa là đủ rồi. Thôi lao động đi.

Chúng tôi chặt lớp rễ thứ hai. Tôi ngó sang phía thẳng nhóc. Nó đang hi hục bới đất. Nó có cái răng khểnh dễ thương. Má nó còn có cả đồng tiền nữa. Nó cười, hai đồng tiền lúm sâu, duyên dáng ẻo ẻo. Tôi nhặt hòn đất ném trúng lưng nó. Nó giật mình, ngẩng đầu ngơ ngác. Khi biết tôi nghịch, nó toét miệng cười. Giờ giải lao, tôi băng sang chỗ nó làm quen. Nó mời tôi uống nước nóng hổi. Nằm ra phan vừa chằm đầy gô của nó.

- Em tên là gì?

- Hai, em đặt đại. Ma xơ em đặt, tên em là Phao lồ, tên ông thánh đấy ạ! Em khai với cán bộ tên Hai.

- Mấy tuổi?

- Ma xơ bảo em bảy tuổi.
- Xơ của em đâu?
- Bị đuổi về đời rồi. Em ở viện mồ côi anh ạ!
- Em bị bắt ở đâu?
- Vừa hè Sài Gòn. Cách mạng đuổi tụi em khỏi viện mồ côi, tụi em đành đi ăn xin ở vỉa hè, rồi cách mạng lại bắt đưa lên đây, bảo tụi em phải cải tạo tư tưởng!

Hai cầm tay tôi:

- Ai cũng bị phòng rộp hết. Ít bữa nó xẹp đi, sẽ hết đau.

Nó xòe bàn tay nó khoe tôi:

- Tay em thành chai rồi anh ạ!

Tôi vỗ vai nó:

- Em có buồn không?

Hai chơm chớp mắt:

- Em nhớ Ma xơ!

Kể vô lao vắng tới, Đồng thời truyền lệnh lao động. Tôi rời Hai về gốc cây mình. Thỉnh thoảng, tôi quay sang chỗ thằng bé. Nó ngồi dưới gốc cây như một con cóc. Con cóc cầm dao cùn chặt rễ để hạ một cây cao vút. “Vớ sức người sỏi đá cũng thành cơm.” Vớ dao cùn và vớ sức người bảy tuổi, thằng Bé Hai tội nghiệp đã hạ vô số cây lớn nhỏ. Tuần lễ đầu trôi đi rất chậm, đủ làm cho những chỗ mọng nước lòng bàn tay tôi xẹp lép, chai lại và mình mẩy tôi hết ê ẩm. Đồng thời, Tí ngẫu chỉ dẫn chúng tôi tận tình nên khi cây bằng lăng ngã dài trên bãi, không gây ra tai nạn. Chúng tôi cảnh giác anh em trước khi chặt cái rễ cuối cùng. Cây bằng lăng gục ngã, kêu răng rắc, búng hết những chú rễ nhóc, văng đất tung tóe lên mặt mũi tôi rồi nện một tiếng rầm xuống đất. Tôi nhìn “tác phẩm” của tôi. Một chút tự hào về sức lực của mình. Tôi không dám ngờ mình lại có thể hạ nổi cây bằng lăng to đến thế!

Hạ cây xong, chúng tôi phải chặt hết cành. Tổ chắt đốt lòi cành đi, xếp thành đống. Chúng tôi chặt thân cây thành nhiều đoạn. Vỡ dao cùn! Chúng tôi mở miệng chém thật lớn. Rồi xúm lại khiêng xếp gọn một chỗ. Sau đó, mới hạ cây mới. Đồng thời dạy tôi cách cho cây đổ về phía nào tùy theo ý mình. Tôi đã trở thành người hạ cây rừng chuyên nghiệp. Bây giờ, tôi thấy phần cơm của tôi không đủ. Lao động quá sức, tôi thèm ăn, phải hai ca cơm mới đủ. Nhưng tiêu chuẩn cơm của chúng tôi vẫn lưng lửng nửa ca. Tôi đói thường xuyên. Nhiều hôm đói hoa mắt, chân tay bủn rủn, cầm con dao không nổi. Mai bím xuống bếp xin thêm cơm cháy. Mà có thấm tháp gì. Mẩu cháy bằng ba đầu ngón tay đã là một ân huệ nghìn năm, bẻ đôi mỗi đứa nuốt gọn một miếng. No nê nhất trại chỉ có sáu thằng trật tự. Chúng nó không lao động mà thừa mứa cơm. Bọn trật tự được ra ngoài câu cá, đặt bẫy sóc thỏ, đánh rắn

nên chúng nó bồi dưỡng béo mập, mạnh khỏe. Để đảm bảo chúng tôi những cú oằn người. Bọn nhà bếp cũng no.

Tôi cố gắng chiến đấu với những trận đói bằng cách uống nhiều nước. Hết đói là uống căng bụng. Chúng tôi đói quá đến nỗi nhiều đứa đã ăn cắp, ăn gian phần cơm của nhau, nhiều đứa tranh nhau vét nồi gây ẩu đả, cơm một dùm mà độn no nê. Chúng tôi giữ cơm hơn cả giữ đời mình. Mai bím tìm đủ cách để kiếm cơm. Tôi từ chối không ăn cơm mồ hôi của nó. Tôi bảo phần cơm của tôi đủ rồi, cho nó vui lòng. Thực ra tôi rất thèm cơm. Mai bím vẫn chưa có công. “Chỉ cần có công là chúng mình đỡ đói,” Mai bím ao ước thế. Với chúng tôi, cái công hay cái hộp sữa Guigoz là hạnh phúc. Chưa đầy tuần lễ lao cải mà tôi thấy rõ cái thân phận của tôi, thấy rõ giá trị của miếng cơm. Chú Tường dặn tôi nên tập ăn ít. Chú chưa kịp giải thích nhưng nay tôi đã hiểu, ăn ít nhịn đói dễ hơn ăn nhiều và tránh được cái cảnh ăn cắp, ăn gian cơm và giành nhau vét nồi nhục nhã.

Tối nay, thứ sáu, chúng tôi sinh hoạt đội. Buổi chiều trước khi đi tắm, cán bộ đã lên lớp chúng tôi ngoài bãi, đánh giá lao động hàng tuần của từng đứa, biểu dương một vài đứa và cảnh cáo một vài đứa. Cán bộ nói tối nay bình bầu mức ăn cho công bằng, không ăn đồng đều nữa. Tiêu chuẩn gạo tháng sau của chúng tôi là 840 cân, bình quân mỗi trại viên là 15 cân, người tích cực cũng 15 cân, người lười biếng cũng 15 cân là không công bằng. Cán bộ chỉ thị cho Đồng thời bình bầu bốn đứa ăn 18 cân, tám đứa ăn 13 cân rưỡi, còn bao nhiêu 15 cân. Đó là cái đỉnh của buổi sinh hoạt. Nhiều đứa đã lau bầu, chửi bới vu vơ. Nhiều câu khích bác đã ám chỉ những thằng sẽ ăn 18 cân.

Buổi tối, kèng báo họp, ba đội sinh hoạt riêng rẽ. Lại hát bài “Tăng gia” lấy khí thế. Đội trưởng Đồng thời chủ trì phiên họp. Đội phó kiêm thư ký Tí ngẫu ghi chép biên bản. Đội có cuốn vở, đánh số kỷ lưỡng, mỗi phiên họp chép biên bản vào cuốn vở để trình cán bộ trực trại và quản giáo. Mở đầu, đội trưởng yêu cầu các tổ báo cáo.

Tổ trưởng tổ 1:

- Trong tuần qua tổ chúng tôi lao động tốt, chấp hành nội quy và mệnh lệnh cán bộ tốt. Hết.

Tổ trưởng tổ 2:

- Tổ 2 chúng tôi lao động hăng say, yên tâm cải tạo, ngoài ra không có ai vi phạm kỷ luật.

Tổ trưởng tổ 3:

- Tổ 3 rất tích cực, bảo quản dụng cụ tốt, không ai âm mưu trốn trại.

Tổ trưởng tổ 4:

- Tổ 4 chúng tôi tuần qua tư tưởng yên tâm cải tạo, lao động có năng suất.

Đội trưởng:

- Xuyên qua báo cáo của 4 tổ, đội 1 tuần qua về mọi mặt đều khá. Cái khá nên phát huy, cái xấu phải dẹp bỏ để cải tạo tốt. Bây giờ bình bầu cá nhân xuất sắc.

Bốn cá nhân xuất sắc đã được cán bộ gợi ý là Đồng thời, Tí ngẫu, Năm ra phan và Đức méo được anh em bầu ngay, dơ tay cao nhất trí. Mục phê bình và tự phê bình thông qua nhanh vì không ai thích phê bình ai. Sang phần bình bầu thức ăn. Mỗi trại viên xưng tên mình, tổ mình, tự khai tình thần lao động, chấp hành nội quy và xin mức ăn.

- Tôi là Bảy, tổ 2, tháng nay tôi lao động tích cực, không phạm kỷ luật, tôi xin ăn mức 15 cân.

- Ai đóng góp cho anh Bảy?

- Tôi là Tám, tổ 2, đồng ý với anh Bảy ở tình thần lao động của anh và nhất trí bầu anh mức 15 cân.

- Nhất trí.

Cứ thế, 56 trại viên tự khai và 56 trại viên đóng góp. Kết quả, 4 trại viên hưởng mức 18 cân, 8 trại viên hưởng mức 13 cân rưỡi và 44 trại viên hưởng mức 15 cân. Số gạo 840 cân cung ứng đủ bốn tháng ăn 18 cân thì 8 tháng bị ăn 13 cân rưỡi. Trại viên xuất sắc ăn bớt của trại viên không xuất sắc. Thư ký Tí ngẫu đọc biên bản:

Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa

Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

Biên bản buổi họp đội ngày 19 tháng 12 năm 1975

Mở đầu, đội trưởng đội 1...

...

Buổi họp chấm dứt trong tinh thần học tập nghiêm chỉnh. Biên bản này đã đọc lớn cho cả đội nghe. Mọi người nhất trí.

Và buổi sinh hoạt bế mạc bằng bài hát “Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng...” Tám tháng bị xuống ăn 13 cân rưỡi bảo bốn tháng ăn 18 cân là bóc lột, bọn nịnh bợ, bọn lao động tích cực! Không khí ngột ngạt lời đay nghiến, xỏ xiên bóng gió. Nó khác hẳn hôm đầu tiên tôi đến. Cơm gạo làm thay đổi hết tình nghĩa. Nó biến yêu thương thành thù hận. Tôi được ăn 15 cân, tiêu chuẩn trung bình. Mai bím cũng vậy. Chúng tôi thoát khỏi vòng nghe chửi vu vơ.

Tôi đi ngủ trước khi nghe kèn báo. Thằng Bé Hai leo lên chỗ tôi. Nó gọi tôi bằng anh xưng em. Nó có vẻ hợp tôi. Từ hôm tôi về đây, tôi thấy nó thường nằm im một chỗ, chẳng trò chuyện với ai, chẳng lảng xảng chờ ai. Quen tôi, nó hay tới chỗ tôi chơi và, dường như nó thích được tôi khoát tay lên vai nó hay xoa đầu nó. Phao lơ Hai hỏi tôi:

- Anh thích đấm bóp không?

- Không.

- Tưởng anh thích, em đấm bóp cho. Ở Mạc Đĩnh Chi chúng nó bắt em đấm bóp, em đấm ra có nghề.

- Em thuộc kinh gì không?

- Kinh Kính mừng.

- Đọc đi!

Phao lò Hai ngó quanh quẩn rồi đọc hết “Kính Kính mừng”. Lúc nó đọc kinh, khuôn mặt nó y hệt một thiên thần. Đôi mắt nó đen nháy, thăm thăm một lối vào huyền nhiệm.

- Em năng đọc kinh lắm nhỉ?

- Dạ, tối nào em cũng đọc.

- Gặp Chúa không?

- Gặp hoài. Chúa ở cùng em, anh ạ! Nhờ Chúa em thoát chết mấy lần. Cây nó đổ cách em có tí xíu à.

- Em muốn về không?

- Về đâu hả, anh?

- Về nhà.

- Em đâu có nhà.

- Thì về viện.

- Người ta chiếm viện rồi, các ma xơ bị đuổi hết, em về đâu? Thôi, em ở đây tới ngày lớn khôn sẽ tính.

Phao lò Hai dễ thương quá. Các bà phước đã không uổng công nuôi dưỡng thằng bé Hai. Nó khoe với tôi nó biết đọc, biết viết, biết làm tính. Nó bảo nghe bọn tù nhãi chửi thề nó sợ lắm. Bé Hai nhin đói rất tài. Nó cam đành với phần cơm của trại phát, không ca cóng, không vét nôi, xin cháy.

- Anh ạ, nếu anh có đọc kinh, anh đọc lắm lắm thôi nhé!

- Sao vậy?

- Đọc rõ, nó bắt anh nhốt dưới hầm. Nó cấm đọc kinh. Anh có làm dấu cũng nhớ nhìn trước nhìn sau, ngộ đứa nào xấu bụng nó báo cáo anh là anh ăn đòn.

- Anh nhớ.

- Sắp Giáng sinh rồi anh ạ!

- Ừ.

- Anh em mình sẽ mừng Chúa.

- Chắc em nấu gô rau ốc, còn anh?

- Anh mừng Chúa cóng rau tàu bay luộc!

- Mình sẽ hát, nghe anh.

- Ừ.

Bé Hai chào tôi về chỗ của nó. Tôi nhìn nó bước xuống thang. Cái thang hợp với bé Hai lắm. Tôi có thêm bé Hai bầu bạn. Bé Hai làm tôi vui như Mai bím. Một thằng còn hồn nhiên, bé bỏng, một thằng chai lỳ tình quá. Đêm

nay tôi sẽ ngủ ngon. Chúc em thấy Chúa, bé Hai. Hôm sau, ở bãi lao động xảy ra nhiều chuyện. Những thằng bị ăn 13 cân rưỡi nhăm thằng Đức méo sinh sự. Chúng không dám đụng đội trưởng, đội phó và Năm ra phan. Tôi nghiệp thằng Đức méo, ngừng tay một chút là hết thằng này giục “18 cân no bữa, làm đi chứ” đến thằng kia hò “Đức méo mày tích cực 18 cân, mày không có quyền mệt mỏi.” Thêm được 3 cân do bình bầu, Đức méo bị húng hàng vạ mũi tên đau buốt. “Đụ má nó ăn bớt của tao ký rưỡi đấy, để xem nó có mập không” thằng này chửi. “Coi chừng nó báo cáo lập công” thằng nọ rửa. Đức méo đánh cam hòng. Bọn mười ba cân rưỡi tự nhận yêu đuối, lười biếng, làm việc ảm ố. Nếu Đồng thời đốc thúc, chúng nó trả lời cù nhầy “ăn ít, làm ít”.

Mai bím khôn ngoan nhất. Nó không dây dưa chuyện thiên hạ. “Gây thù chuốc oán trong tù là ngu,” Mai bím nói, “ngon cơm là đục ba thằng trật tự.” Nó vẫn cầm bọn trật tự. Buổi chiều, bọn lâm sản nhật đầu miếng tôn đem về cho Mai bím. Mất nó sáng rực. Nó cầm miếng tôn vẽ ra vô số điều. Hôm sau, chủ nhật, Mai bím linh xuống nhà bếp, mượn đồ gò một cái cống có nắp. Nó chỉ về vào hai bữa cơm. Mai bím “vừa tích cực vừa khấn trương” gò cống. Chập tối nó về, xách quai cống đóng đưa như xách một chiến thắng lớn.

- Ngon không mày? - Nó hỏi tôi.
- Ngon gì? - Tôi giả vờ hỏi lại nó.
- Cống.
- Cống có gì bên trong?
- Sao lại không!

Nó mở nắp cống. Đầy nhóc cơm. Mai bím giải thích ngay:

- Cơm mồ hôi nghe mày. Tao biết mày ghét cái thứ chôm chĩa nên tao không muốn chôm chĩa đâu. Tao bỏ củi mượn cho bọn bếp, nó trả công tao cống cơm. Cá cả muối xả nữa.

Tôi cười, vỗ vai Mai bím:

- Mày ăn hết đi, tao đủ rồi.

Mai bím cúi kính:

- Ông đã nói đây là cơm mồ hôi!

Tôi vỗ vai nó đều đặn hơn:

- Mồ hôi của mày, hiểu chưa? Mày bỏ củi tốn sức, mày ăn đi.

Mai bím không chịu. Nó bắt tôi phải chia cống cơm. Tôi bảo nó mời thêm bé Hai. Nó bằng lòng. Ba đứa tôi ăn thêm cống cơm, Mai bím vui vẻ ra mặt.

Thằng nhãi thật tốt bụng. Nó lo cho nó chưa xong còn thích lo cho tôi đủ thứ. Mai bím an ủi tôi:

- Đừng buồn, đâu sẽ vào đó.

Chương 11

“Đừng buồn đâu sẽ vào đó.” Mai bím ư nói câu này khi nó thấy tôi chán nản cuộc sống gai góc mà tôi, bé Hai, những đứa nhỏ tuổi hơn nữa, phải đang rộng vòng tay non nớt ôm gọn, ôm chặt vào lòng. Vòng tay tuổi chúng tôi, đáng lẽ được ôm cha mẹ, anh em, thầy cô và ôm nhau, chúng tôi lại ôm cây cỏ thụ sản sùi, ôm bó mây gai nhọn hoắt, ôm thùng phân đầy ắp, ôm nỗi đau khổ cùng cực, ôm cái bụng đói rỗng rã đêm yên lặng nghe tiếng nước réo sôi sùng sục trong dạ dày. Đôi vai tuổi chúng tôi, thay vì, đeo cặp sách, bình nước tung tăng đến trường, lại vác khúc cây nặng trĩu, gánh đôi nước oằn đòn gánh. Bàn tay tuổi chúng tôi để hái hoa, bắt bướm, vuốt ve trang sách, nâng niu món quà, lại cầm dao cùn chặt rễ cây, chém lỗ ô, san gò mồi, lấp hố bom. Tôi đã đọc hay đã học giáo lý năm nào, lời yêu thương của Chúa: “Hãy để trẻ con tới cùng ta, vì nước Thiên đàng gồm toàn những người như thế.” Những người đúng ý muốn của Chúa không đến với Chúa, chúng đã đến một nước mà nếu Chúa ngó mắt xuống coi, Chúa sẽ thờ dài. Ở trại lao cải, chẳng có thì giờ để suy nghĩ về nỗi buồn, suy nghĩ về thân phận mình, tương lai mình. Ra bãi, chúng tôi mãi miết lao động. Có suy nghĩ là suy nghĩ cách lao động đỡ tốn sức, lao động vắn vơ mà vẫn qua mắt cán bộ, suy nghĩ làm ít nghỉ nhiều, suy nghĩ cách nói ngọt sớt để khỏi bị ăn đòn, suy nghĩ mớ rau rừng, con ốc suối. Về nhà, chúng tôi mệt đừ. Lại mất công suy nghĩ cách đối phó với bọn trật tự gian ác, suy nghĩ cách đề phòng những đứa xấu bụng thích hãm hại anh em bằng lời báo cáo cán bộ. Thế thôi, đã đủ làm tâm hồn chúng tôi èo ọt. Phải chi tôi là dân vỉa chính cống, tôi dễ hòa nhập vào xã hội vỉa nằm tù. Tôi sẽ làm như dân vỉa làm, nói như dân vỉa nói, ăn đòn như dân vỉa ăn, sống chẳng cần suy nghĩ, chẳng thiết tới tương lai, chẳng biết gì hiện tại, chẳng có quá khứ, chẳng thêm xấu hổ. Vậy cũng xong, đâu vào đó.

Nhưng tôi biết dĩ vãng tôi, biết hiện tại tôi và ham biết tương lai tôi nên tôi phải suy nghĩ. Tôi có cha mẹ, anh em, thầy cô, trường lớp, bạn bè. Tôi có kỷ niệm, có những cuốn sách hay, có trí nhớ tốt nên tôi mới khổ. Một đứa trẻ biết suy nghĩ mà không được suy nghĩ, hãy hình tượng nó sống giữa đám trẻ vô lại, sống với roi vọt đe dọa thường hằng, nó thế nào nhỉ? Có đứa trẻ nào giống tôi từ khi Thiên chúa tạo lập trái đất và loài người? Mai bím thật tốt, đối với tôi. Nó chỉ là thằng bạn tốt, chưa thể là thằng bạn hiểu nổi những ý nghĩ thâm kín của tôi. Nó sống đơn giản. Tôi sống không đơn giản. Nó sinh ra, lớn lên ở vỉa hè. Tôi sinh ra, lớn lên dưới một mái nhà ẩm cúng. Nó khôn

hơn tôi nhưng trí khôn của nó là thứ trí khôn vật vãnh, trí khôn mưu sinh. Nó nói dối và bình yên với sự nói dối của nó. Tôi nói dối thì bị ray rứt, tự xấu hổ với mình. Bất cứ nơi nào Mai bím và bạn vĩa hè nó tới, chúng nó chỉ gặp lẫn nhau, sinh hoạt đơn điệu vĩa hè. Người ta khinh bỉ chúng nó, xa lánh chúng nó. Chú Tường, chẳng hạn, chú ấy muốn tôi nghe và nhớ những lời chú dạy bảo. Chú Tường có bắt Mai bím nghe đâu. Tôi sẽ không phán xét ai, không phán xét Mai bím, chú Tường khuyên dạy tôi rồi. Mà lạ lùng thay, tại sao chú Tường bảo tôi “lấy lại danh dự và phẩm cách con người” cho Mai bím và những thằng như Mai bím? Chú Tường nói hay Chúa mớm lời chú ấy phả vào tâm hồn tôi nhịp điệu xao xuyến của nhiệt tình và lòng tự phụ. Chúa không bỏ rơi một công dân tội nghiệp của nước Chúa. Chúa không bỏ rơi tôi. Chúa đang soi sáng con đường tối tăm gian khổ trước mắt tôi. Chúa thử thách tôi. “Đừng buồn, đâu sẽ vào đó,” đâu sẽ có đó. Chúa cũng mớm lời cho Mai bím nữa sao? Chúa muốn tôi là nhân vật bi thảm nhất trong số các nhân vật cổ tích bi thảm hay Chúa muốn tôi là thanh thép non tôi luyện bằng lò luyện thép khiếp đảm có một không hai trên thế gian này. Để làm gì, Chúa? Để mai một về xum họp gia đình đầy đủ, nhà cửa, tiền bạc gấp ngàn lần xưa hay để “lấy lại danh dự và phẩm cách con người” cho mọi người, cho loài người?

Tại sao Chúa không gọi người lớn, Chúa lại gọi một thằng con nít, bắt nó chịu đựng cực hình thể xác và linh hồn? “Cháu sẽ làm lại quê hương này, tổ quốc này, khởi sự từ sân Hoa Lư một đêm mưa tầm tã. Cháu sẽ là anh hùng dân tộc. Chứ, không phải là những đứa trốn chạy khỏi nước Việt Nam.” Tôi nhớ Chúa, nhớ những bí tích của Chúa và nhớ chú Tường. Chúa, trong ý nghĩ tôi, như cái bóng huyền nhiệm trùm lên chú Tường. “Sống không để thụ hưởng, cháu ạ, mà để thấm thấu hết nỗi đau khổ trong trời đất. Nếu sống chỉ để ăn ngon, mặc đẹp, học hành đỗ đạt, làm việc nhiều tiền thì ai cũng sống được. Nhưng sống như cháu đang sống, còn sống, trên thế giới chỉ có một mình cháu thôi. Vĩ nhân thường được tạo nên trong niềm thống khổ.” Đó là lời Chúa, lời Chúa mớm chú Tường?

Tôi tự nguyện từ nay không than van, không khóc lóc, không buồn, không tuyệt vọng. Chúa đã gọi tôi, tôi xin nghe Chúa và phải đi tới cuối đường Chúa đợi. Chúa đã không gọi tôi bằng hồi chuông cáo phó, tôi chẳng còn ngờ vực về một tương lai Chúa sắp đặt cho tôi. Vậy tôi cứ phơi thân xác tôi giữa trời, nằm sấp, nằm ngửa để những chuyến tàu oan nghiệt lăn bánh lên, để những chuyến xe đau khổ như chuyến xe Sài Gòn - Đà Nẵng chở đi đến khi nó hết đường chở.

Cán bộ quân giáo kêu tôi làm việc. Tôi mặc quần áo, cài khuy cẩn thận, tới trình diện. Nội quy đã dạy: Đứng cách cán bộ năm thước, ăn nói lễ độ, nghiêm chỉnh, thật thà khi làm việc, thành khẩn khai báo.

- Thừa cán bộ, tôi đã tới.

Cán bộ nhìn tôi, vẫy tay, thân mật:

- Lại gần chút nữa, Vũ.

Tôi bước thêm vài bước.

- Ngồi xuống.

- Cảm ơn cán bộ. Tôi đứng được rồi.

- Cho phép ngồi.

- Dạ.

Tôi phải ngồi, vì là lệnh.

- Mà ăn có no không?

- Thừa cán bộ đủ ạ!

- Đủ là chưa no à?

- Dạ, đủ no.

- Tháng sau cho ăn 18 cân.

- Cán bộ cho ăn 18 cân tôi rất cảm ơn nhưng sức tôi chỉ ăn hết 15 cân thôi.

- Lệnh, mà chống đối lệnh, hả?

- Thừa cán bộ, tôi đâu dám chống đối.

- Tốt, tao nhận xét mày khá. Mày mới lên đây mà chấp hành kỷ luật nghiêm chỉnh, lao động không lè mè. Mày không chửi thề, nói bậy. Mày lễ phép với cán bộ. Do đó, tao muốn nâng đỡ mày.

- Cảm ơn cán bộ.

- Tao tốt với mày, mày phải tốt với tao, phải thành thật.

- Dạ.

- Tao nghe nói có một số thằng công kích thằng Đức và chống đối việc bình bầu thức ăn, mày biết rõ thằng nào chứ?

- Tôi ít chơi với ai.

- Vậy mày theo dõi chúng nó rồi báo cáo tao.

- Thừa cán bộ, tôi ở bãi về là mệt, chỉ thích ngủ.

- Từ nay ít ngủ, chịu khó la cà xem thằng nào hay nói xấu cán bộ, chửi bới người lao động tích cực.

- Cán bộ sai anh em khác.

- Lệnh của tao. Tao chỉ định mày, mày thi hành hay không thì bảo?

- Dạ.

- Tháng sau mày ăn 18 cân.

- Dạ.

- Thôi, về lao động.

Tôi đứng dậy, lễ phép:

- Cảm ơn cán bộ.

Về ôm gốc cây sao chặt rế, tôi buồn quá. Tôi đã hứa không buồn vắn vợ mà lại cứ buồn. Tâm hồn tôi quay cuồng. Lòng dạ rối bời, cán bộ bắt tôi nghe

ngóng những lời nói mang tích cách chống đối để báo cáo. Tôi sẽ đối phó ra sao? Không báo cáo, cán bộ sẽ xử lý tôi thế nào? Mà báo cáo làm anh em bị đòn, tôi sẽ ra sao? Chúng nó khinh bỉ tôi đến mức nào? Chúng nó có để tôi yên không? Chó săn hèn hạ, đó là bốn tiếng nhục nhã chúng nó đã miệt thị những thằng hại anh em. Tôi nở để dân vĩa chửi bới mình, khinh bỉ mình à? Cầm con dao, tôi thấy nó nặng chình chịch. Tôi vung dao, chém lia lịa, suýt chém đúng ống chân mình. Mai bím giật nẩy:

- Mày sao thế, Vũ?
- Không sao cả.
- Nó dũa mày, hả?
- Không.
- Nó dọa mày chắc?
- Không, - tôi gắt, - không sao cả. Để tao yên đi.
- Đủ má, kỳ quá.
- Mày chửi tao, hả? - Tôi liệng dao, đứng dậy.

Mai bím nín thinh. Nó bỏ tôi, đi tới chỗ Năm ra phan uống nước. Tôi lượm dao, tiếp tục ngồi chém rế. Giải lao, tôi cứ ngồi ì dưới gốc cây, tay cầm dao, thả ý nghĩ lên trời. Bé Hai mang gô nước đến. Nó cười toe toét:

- Anh lao động tích cực ghê!

Tôi nhìn bé Hai. Không hiểu đôi mắt tôi lúc ấy dữ dội thế nào mà bé Hai khựng lại, không dám mời tôi uống nước.

- Bé Hai. - Tôi khẽ gọi.
- Dạ.
- Cán bộ nó có bảo em báo cáo với nó đũa nào nói xấu nó không?
- Không.
- Tại sao?

- Tại em bé. Mà nó bảo em, em cũng chả dám làm, tụi nó trùm mền đập em chết. Thà cán bộ nó quát vài roi còn đỡ đau.

Bé Hai đưa gô nước mời tôi. Tôi uống một ngụm. Tự nhiên, cổ tôi nóng bỏng, khô rom. Từ ngày vào tù, đây là lần đầu, tôi thấm sót đau đớn. Ôi, vết thương không chảy máu, không làm phỏng bàn tay, không làm thân thể rã rời mà sao nó buốt thế!

- Bé Hai, đội mình có đũa nào đã nhận việc báo cáo với cán bộ chưa?
- Thiếu gì. Anh phải cẩn thận.
- Nếu nó cãi lệnh cán bộ, không báo cáo, nó ăn bao nhiêu roi?
- Hàng chục roi, ăn luôn đầm đá túi bụi.
- Nó chịu một trận thôi à?
- Bị phạt ăn cháo cả tháng. Rồi nó bắt làm việc nặng, không được giải lao, làm riêng một chỗ, chuyển đội lung tung.

Tôi thổi nước cho bớt nóng, uống một hơi. Bé Hai cầm bàn tay tôi, rờ rẫm:

- Anh khá rồi. Chúa thương anh em mình. Đêm nào em cũng cầu nguyện Chúa che chở anh em mình. Sắp Nô en rồi, anh nhỉ? Nó cho vui chơi Nô en, em sẽ làm cái hang đá, em nặn tượng trưng bày. Anh em mình đón Chúa hài đồng. Em thuộc khối bài thánh ca.

Tôi mặc bé Hai nói, lòng bốt bối rồi khi nghe tiếng Chúa. Bé Hai làm dấu:

- Lạy Chúa, chúng nó sẽ cầm con làm hang đá, Chúa ơi!

- Mình làm lên. - Tôi nói.

- Nó sẽ bắn mình, anh ạ! Nó ghét Chúa lắm. Ở Mạc Đĩnh Chi, em bị nó giật râu chuối, lấy chân di nát bét. - Bé Hai nghiêng răng ken két.

- Quân dữ hung hăng hả, bé Hai?

- Dạ.

Tôi rủ bé Hai lại chỗ bếp của Năm ra phan. Giờ giải lao, bọn nhãi bu quanh bếp khiến Năm ra phan tốn hơi đuổi. Hôm vệ binh tốt, Năm ra phan đuổi lấy lệ. Hôm vệ binh khó khăn, nó đuổi thật lực. Vệ binh thay phiên nhau đi đội. Mỗi ngày mỗi hai vệ binh khác. Quản giáo thì vẫn một. Mai bím đang nấu cồng canh cải trời với bốn con nhái. Những thằng khác nướng bò cạp ăn ngon lành. Thỉnh thoảng, đập được chú rắn, bọn nhãi nướng chín, chia nhau từng đốt thịt ăn ngọt bùi. Không một sinh vật cựa quậy nào có thể sống sót chung quanh bãi lao động. Cào cào, châu chấu, bò cạp, dế nhái, cóc bị vồ nướng bếp hết. Cả con cú mù lòa ban ngày, hễ bị phát hiện, cũng chết với đám tù lao cải.

- Vũ, Vũ... - Mai bím gọi tôi. Nó nhắc cồng canh khỏi bếp. - Lúc này...

- Tao xin lỗi mày, - tôi nói, - lúc này tao quá khổ sở.

- Nó chửi mày, hả?

- Không.

- Nó dọa sẽ đánh mày?

- Không. Bỏ qua đi, Mai. Bỏ qua đi, đừng nhắc tới nữa, tao lạy mày.

Mai bím phong phanh hiểu sự bối rối như con bạch tuộc dương râu bám chặt lấy tôi. Nó kéo tôi khỏi bếp:

- Tin tao đi, đâu sẽ vào đó.

Bé Hai toét miệng cười nhìn theo tôi. Tôi thấy lòng ấm lại và cố tin “đâu sẽ vào đó”. Có lẽ, sẽ phải nói cho Mai bím nghe chuyện này.

- Lát tắm, mày khỏi lặn nghêu, bắt ốc nghe, Vũ. Tao uốn được hai cái lưỡi câu rồi. Mày đứng cạnh tao để cầm cá.

- Mọi gì?

- Nhái thôi.

Vô lao, hai đứa tôi ngồi chặt rễ cây sao vui vẻ. Đám mây chì đã vụt tan trong đầu óc tôi. Cây sao thật quái đản. Chúng tôi hì hục đào bới đến tầng thứ năm mà vẫn chưa đụng rễ đuôi chuột. Vòng tròn quanh nó đã sâu tới bụng tôi. Tí ngầu nói mỗi cây sao, già hay trẻ, đều có chín tầng rễ. Nó nói thêm, hễ hạ

nồi cây này thì chấp tất cả các thứ cây trên rừng. Chắc phải chiều mai chúng tôi mới đựng rế chuột và đứng dưới tầng thứ chín của địa ngục trần gian. Buổi trưa về suối Mai bím trở lại câu cá. Nó buộc lưỡi câu bằng sợi dây túi cát se nhỏ. Dây là lưỡi thôi, không cần câu, không phao, đó là lối câu... lao cải. Sợ nước trôi, Mai bím buộc mỗi đầu dây vô ngón tay trở. Nó móc mồi và thả câu. Nháy mắt, tay phải nó giật nhẹ. Một con cá mè trắng, mắt đỏ, to cỡ ba ngón tay, dài một ngón rưỡi dấy dựa trên mặt nước. Tôi gỡ chú cá ra khỏi lưỡi câu. Mai bím sửa lại mồi. Nó lại giật tay trái, chú cá mè nhỏ hơn. Mấy phút đồng hồ, Mai bím “mưu sinh” được năm con cá. Đủ bữa chiều rồi, Mai bím thu cất thu cất dây, lưỡi câu. Và khăn trương, tắm gội. Bọn nhãi phục Mai bím sát đất. Nó dặn tôi, nếu đứa nào hỏi câu mồi gì, tôi phải nói mồi thuốc. Mai bím sợ bọn nhãi câu hết cá suối của nó.

- Tao đã nói với mày rồi, - Mai bím hí hửng, - mình ăn cá, không ăn ốc.

- Mày nói phét gặp thời. - Tôi kê Mai bím.

- Tao từng câu cá rô ở Phú Lâm, tao hiểu cá khoái đớp gì. Rô khoái thối, lóc khoái tanh. Rô nó ăn cứ bạo lắm. Tụi nó câu rô mồi trứng kiến, tao câu rô mồi tép uơn thối. Tao giật lia. Mùi thối dễ dụ cá, câu bằng mồi cơm như tụi nó, đến Tết mới có cá mè.

Mai bím luận về mồi câu hay đáo đẽ. Cái gì nó cũng biết, cũng làm được và làm giỏi. Nó mà được học hành thì thông minh nhất thiên hạ. Nó dạy tôi gò gô, tôi sắp gò xong, một cái gò. “Nhưng mày khó lòng khắc nổi hình Chúa,” nó quả quyết thế. Nó bảo chỉ nó mới khắc nổi hình Chúa và Phật. Tôi tin Mai bím không ba hoa. Nó là thằng vắt vào chỗ nào cũng biết cách sống. Trên bước đường tù đầy khổ nhục, gặp Mai bím và được nó yêu mến là một niềm hạnh phúc hiếm hoi. Nó chịu đựng giỏi hơn tôi. Sợ hãi khoảng khắc rồi tự làm tan biến sự sợ hãi trong khoảng khắc. Tôi còn phải học ở Mai bím nhiều thứ, những thứ mà tôi tin chắc rằng chẳng có trường lớp, thầy cô, sách vở nào dạy nổi tôi. Giản dị thôi, không sách vở, thầy cô nào biết những gì Mai bím biết.

Hôm nay, tổ tôi trực cơm nước và tôi nằm ở nhóm trực trại trưa. Chia cơm, bây giờ, rắc rối. Ngày tôi mới về trại, cơm gom chung một nồi, chia đồng đều. Người ta bày đặt vấn đề bình bầu mức ăn, thành thử, cơm phải khuôn ba nồi. Nồi bốn phần, mức ăn 18 cân. Nồi tám phần, mức ăn 13 cân rưỡi. Nồi 44 phần, mức ăn 15 cân. Cơm bữa sáng thì không định mức ăn. Tích cực hay trây lười cũng lưng chén nhỏ. Tôi nghĩ chúng tôi không được ăn đúng mức. Trước hết, bọn trật tự, bọn nhà bếp ăn bớt phần của chúng tôi. Nhà bếp còn sén cơm để thuê những thằng bồ củi. Sau hết, cách bếp vài chục thước có chuồng heo của cán bộ, mười con heo đã tích cực ăn giùm chúng tôi khối cơm. Do đó, phần cơm teo mòn thê thảm. Những thằng bị ăn 13 cân rưỡi hậm hực, thù hận những thằng ăn 18 cân. Bốn thằng ăn no, tám

thằng ăn đói. Nó, đói rình mò lỗi lầm, nghe ngóng lời ăn tiếng nói để báo cáo cán bộ, bảo vệ 18 cân và ngoi lên 18 cân. Cái không khí đội luôn luôn khó thở vì mức ăn. Nhờ quy định mức ăn, cán bộ ngoài hàng rào có thể nắm vững tình hình sinh hoạt bên trong hàng rào.

Trong khi tôi chia cơm, canh thì Mai bím làm cá, kho vội. Nó xuống bếp lượn một vòng xin dùm muối, trái ớt, đút cái cống vào bếp lửa hùng hục. Năm con cá mè, Mai bím thân “tặng” Đồng thời một con, đội phó Tí ngầu một con và bé Hai con nhỏ nhất. Hai đưa tôi, với cống canh nhái rau cải trời, hai chú cá mè, lừa cơm một cách sung sướng. Buổi trưa trôi đi bình thản. Buổi chiều sẽ trôi đi bình thản. Tôi đếm từng ngày bình thản. Ở trại lao cải, đời sống không bình thản dài dài đâu, mà đầy rẫy bất ổn, lo sợ nên sự bình thản tính từng buổi mà sự thèm khát bay nhảy, ăn uống thì vô cùng. Để lấp kín sự thèm khát và để quên nỗi lo sợ, tù nhãi, không thằng nào rủ thằng nào, mỗi tháng cố tìm một công việc nào đó, ngoài lao động vẹt người ngoài bãi, cho khuây khỏa. Có thằng kiếm được miếng i nóc, mài thật sắc, thật công phu, đi nài nỉ cạo mặt những thằng khác, cạo giùm không ăn công lao gì cả. Có thằng lượn được sợi dây điện, hì hục thừa bộ đồ móc ráy tai để lấy ráy cho những thằng khác, coi việc lấy ráy tai là nguồn vui của mình. Có thằng mài kim, se chỉ khâu vá lung tung. Hết đồ vá, xé luôn áo mình ra khâu lại. Có thằng ngồi kiên nhẫn hàn cống, gò gô giúp anh em. Có thằng xem nhiều phim chương, phim cao bồi, kể vanh vách. Và nhiều thằng bu quanh nghe... “chiếu phim”. Có thằng đánh cờ không thiết ngủ. Có thằng đan giỏ, đan lưới rồi gỡ tung ra đan nữa, đan hoài, đan tới, đan lui y hệt những mục điền.

Tất cả đều là những đứa không biết hy vọng. Tôi thấy chúng nó ít buồn mà nhiều hận thù. Nhưng chúng nó không bộc lộ sự thù hận và không bao giờ nói mình thù hận ai, thù hận cái gì. Hiện thời, những thằng ăn 13 cân rưỡi và một số thằng ăn 15 cân đang hận thù thằng Đức méo. Tôi sợ, tháng sau, chúng nó sẽ thù hận tôi. Đức méo hiền lành, ít nói. Ở bãi, nó vận chuyển cây xếp đồng. Ở nhà, nó chúi mũi vào bàn cờ. Tự nhiên, cán bộ cho nó ăn 18 cân, chứ nó không xin xỏ, không báo cáo anh em. Vậy mà Đức méo, thằng nhãi được cả đội thương hôm qua, bị nửa đội thù ghét hôm nay. Thù ghét vô lý. Chúng nó chỉ nhìn bát cơm voi. Nạn nhân của sự biểu dương lao động, Đức méo bây giờ lủi thủi như con chó. Tôi thương hại Đức méo nhưng không dám gần gũi nó. Mai bím cảnh cáo tôi bằng câu thơ tù nhãi: “Trong tù thấy việc bất bình thì câm.” Tôi đành câm mà lòng vương vương cái gì thật bùi ngùi.

Buổi tối, bé Hai sang chỗ tôi bàn tiếp dự định đón mừng Chúa giáng sinh. Thằng bé khoái tôi chắc vì nó biết tôi cũng thờ phụng Chúa như nó. Ông thánh tông đồ Phao lô có khổ bằng Phao lô Hai không nhỉ? Bé Hai có thể

thành linh mục, thành thánh nếu mẹ nó không cho các bà xơ và nếu Chúa gọi nó. Chúa đã không gọi nó, Chúa còn bắt nó đi lao cải. Chúa thử thách bé Hai làm chi, hỡi Chúa?

- Anh ạ, em nghĩ xong rồi.
- Em nghĩ xong cái máng cỏ hờ, bé Hai?
- Không, một cái cây giáng sinh.
- Nói anh nghe.
- Em chặt một cây nhỏ, hái ít hoa dại và lượm vỏ ốc trắng máng lên cây. Em để cây giáng sinh ở đâu chỗ em nằm, chả đứa nào biết cây gì đâu, anh nhỉ?
- Ừ.
- Em làm hang đá, nặn tượng Đức mẹ, tượng Chúa hài đồng, tượng các vua, tượng thiên thần cũng được; nhưng em sợ chúng nó dẫm chân lên Chúa.
- Cây giáng sinh của em là lòng em dâng lên Chúa, bé Hai ạ.
- Còn anh?
- Anh sẽ dâng Chúa công canh tàu bay. Minh đâu có gì dâng Chúa?
- Công canh tàu bay nấu với ốc, nhái đi anh. Chúa chưa được ăn món đó.
- Rồi.
- Em sẽ lặn ít nghề.

Bé Hai dễ yêu vô cùng. Các bà xơ đã san sẻ một phần tâm hồn mình cho nó. Giá nó lớn hơn và hư đốn, nó sẽ trốn viện mồ côi, gia nhập đời sống vỉa hè, nó không còn dễ yêu nữa. Chắc chắn, bé Hai sẽ phỉ báng Chúa, ăn nói mất dạy và dính vào khối tội ác.

- Em có mong ngày về không, bé Hai?
- Mong lắm chứ anh.
- Em về đâu?
- Em đi tìm ma xơ của em. Ma xơ sẽ định đời em. Ma xơ bảo đời em thuộc về Chúa. Anh có tin Chúa dẫn mình về không?
- Tin.
- Tin bao nhiêu?
- Tin nhiều, tin vô tận.

Bé Hai làm dấu, đọc một “Kinh kính mừng” dài và về chỗ của nó. Tôi chưa hỏi bé Hai xem nó có gặp đám bạn bè ở viện mồ côi cũ không, nhưng bé Hai chỉ thích đến với tôi, nói chuyện Chúa với tôi nên tôi cứ hiểu rằng, ở trại lao cải Phú Văn, bé Hai là trẻ mồ côi xấu số, tôi là trẻ có gia đình bất hạnh. Hai chúng tôi đều là thần dân của Chúa và đều bị đầy đọa giống nhau. Tôi muốn ví bé Hai như thiên thần. Nó xứng đáng làm thiên thần giữa cái xã hội tù nhãi bầy nhầy, mất nét. Thiên thần bé Hai hàng ngày, ngồi dưới gốc cây giống con cóc, nhìn lên đỉnh ngọn thấy Chúa ngó lơ, hàng đêm đọc kinh cầu nguyện và thấy Chúa hiện về im lặng. Thiên thần bé bỏng, tội nghiệp ấy sẽ lặn nghề nấu nồi canh cải trời mừng Chúa giáng sinh. Thiên thần quả quyết

Chúa sẽ khen ngon vì chưa ai dưới thế dâng Chúa món ăn đó. Bình yên cho em. Bé Hai...

Đôi Fanta

Chương 12

Hôm nay là ngày 24 tháng 12 năm 1975, ngày loài người đón mừng vị Chúa giáng sinh, cũng là một trong ba ngày lễ lớn của cách mạng. Tính ra, tôi đã xa nhà năm tháng. Năm tháng trời xảy đến cho tôi biết bao tai biến. Tôi không ngờ tôi đã đủ sức bơi lội giữa dòng nghịch lũ lắm than. Bao giờ tôi mới vào bờ, leo lên, về nhà mình? Tôi không biết và cũng chẳng một ai biết. Họa may có Chúa biết. Nhưng Chúa im lặng từ thuở Chúa bị đóng đinh trên thánh giá, trả lại nỗi trầm luân cho nhân loại. Chúa tịnh khẩu. Tôi hỏi ai ngày nào tôi về?

Đêm qua đội tôi xáo trộn dữ dội. Tám thằng ăn 13 cân rưỡi đã ra mặt chửi bới bốn thằng ăn 18 cân, bắt chấp đội trưởng, đội phó. Đức méo bị dồn vào thế phải trả đũa. Nó dọa sẽ báo cáo cán bộ và nhận nó là chó săn. Bọn 13 cân rưỡi nhào tới đánh hội đồng Đức méo. Nó chống cự quyết liệt. Năm ra phan, Tí ngẫu sấp vô bệnh Đức méo. Một số thằng 15 cân, bạn thân của bọn 13 cân rưỡi, sấp vô luôn. Đồng thời can ngăn không nổi. Nhà trưởng Hòa đen cử người gác quanh nhà, hề thấy bóng vệ binh thì báo động để “cuộc chiến” khỏi bị gián đoạn. Cái máu dân via từ xưa chưa tan lỏng trong đám nhóc vô lại. Chúng vẫn thích đánh nhau, giết nhau. Rót cuộc, Đồng thời lâm trận. Rồi Mai bím đứng cạnh Đồng thời với Hòa đen, Tư pác cú, Sáu nâu. Thêm ít thằng lâm sản bên Đồng thời nữa. Lực lượng 13 cân rưỡi yếu kém bị lực lượng 18 cân đàn áp và hạ gục.

Sáng hôm sau, ra bãi lao động, Đồng thời báo cáo sinh hoạt đội với cán bộ quản giáo. Nhiệm vụ của đội trưởng là mỗi sáng phải báo cáo tình hình cho cán bộ dễ dàng “nắm” mà giáo dục. Tám thằng 13 cân: Rô be, Mẫn điếc, Lợi đầu bự, Tấn ghẻ, Cu lai, Đức hô, Hùng phốc cùng bốn thằng 18 cân đi làm việc. Đức méo kể lễ sự tình. Cả đội ngưng lao động, hồi hộp theo dõi vụ án. Quan tòa quản giáo đã rút sợi dây điện cầm sẵn trong tay. Bé Hai mon men lại chỗ tôi. Mặt nó tái mét, chân tay nó run lẩy bẩy. Nó nhắm mắt cầu nguyện.

Cán bộ quản giáo đứng dậy, mặt mũi đặng đặng sát khí. Rô be bước khỏi vành móng ngựa. Ngọn roi dây điện quất lên mặt nó. Rô be giơ tay đỡ. Nó chụm tay kín khuôn mặt. Cán bộ quất lên cổ, lên mình mẩy nó một hồi không rõ bao nhiêu roi, chỉ nghe thấy tiếng roi vun vút. Rô be gào la xin cán

bộ tha tội. Nó ngã cái bịch, lẩn lộn. Cán bộ đá nó những cú chí tình vào bụng, vào mạng mỡ. Rô be mềm nhũn, nằm rên rỉ. Năm điếc bước khỏi vành móng ngựa. Ngọn roi ngon trớn và khoái quát người liên tiếp quát nó. Nó lạy van, khóc rống. Kệ nó, ngọn roi không có tai và không có luân cả trái tim, quát Mẫn điếc tàn bạo hơn quát Rô be, vì nó đã quen tay. Bé Hai cầu nguyện rõ lời. Tôi bịt miệng nó, mắt vẫn căng mở nhìn ngọn roi dây điện quát trẻ con. Một dùm cơm điểm tâm, chắc chắn không đủ hơi chịu đòn. Tôi có thể tính từ hột cơm từng ngọn roi quát tê buốt da thịt, thấu xương. Đến Lợi đầu bự, Tấn ghê, Cu lai, Đức hô, Hùng phốc thì một trận “tam roi hợp bích” diễn ra. Hai vệ binh vào cuộc vui. Ba ngọn roi tới tấp rơi xuống thân thể bọn chống đối. Giữa rừng, đám trẻ tù khốn nạn mặc sức la rống, chẳng ai nghe. Roi cứ tìm da thịt. Đám trẻ cời trần, mặc xà lỏn, da thịt càng phơi sự thèm khát, sự ham muốn của roi. Và của chân đá, tay nắm. Tám đứa 13 cân rưỡi nằm co quắp, rên siết sau khi đã lẩn lộn tránh đòn.

Cán bộ bảo Đồng thời bắt chúng nó ra lao động ngay. Tám đứa gắng gượng đứng dậy, đầu tóc bơ phờ, mình mẩy chẳng chịt lẫn roi ứa máu, lê lét về khu lao động của mình. Đồng thời truyền lệnh lao động. Cả đội thở phào, vô lao. Bé Hai vút về gốc cây của nó. Mai bím và tôi chặt tầng rễ thứ năm của cây sao thẳng vút, hiểm hóc. Chúng tôi nín thở lao động. Không khí hiện trường ngột ngạt sự sợ hãi. Tám đứa 15 cân tham dự cuộc ẩu đả hôm qua được thoát nạn. Thoát nạn sáng nay thôi. Còn chiều nay, sáng mai, ngày mai, vô tận. Bọn 13 cân rưỡi không được phép nằm hong vết đòn. Chúng phải tích cực gấp ba, gấp bốn để chứng tỏ chúng đã ăn năn sám hối. Vì tư tưởng thể hiện trong lao động. Tôi đã được lên lớp thế.

Đến giờ giải lao, đầu lại vào đó. Mọi việc ở trại lao động đều xảy ra thật khẩn trương và đều được lãng quên thật khẩn trương. Cái làm chúng tôi quên lãng là miếng ăn. Ai cũng cần sống. Muốn sống phải no bụng. Nghĩ tới cái bụng mình đã hút sức, hơi đâu nghĩ chuyện tầm phơ. Quanh bếp của Năm ra phan, ca công lại ồn ào. Lại nướng bọ cạp, rắn rết, chia nhau chút xiu nhóp nhép cho đỡ thèm thịt. Chẳng đứa nào ái ngại dùm Rô be, Năm điếc, Hùng phốc, Cu lai... Buổi sáng lao động trôi đi buồn bã. Tôi vẫn nhớ hôm nay 24 tháng 12. Mai bím đã chop cho tôi năm chú nhái. Nó buộc thành một xâu trông gớm ghiếc. Tôi nói với Mai bím và công canh với nhái rau tàu bay tối nay của tôi. Mai bím tưởng tôi khoái ăn nhái nướng. Nó ao ước giá có nước mắm, tỏi, nghệ, tiêu và ướp nhái rồi nướng thì tuyệt vời.

- Tao buồn lắm, Vũ ạ. - Mai bím nói. - Tại tao ngu quá, tao xía vô chuyện của chúng nó làm mẹ gì nhỉ!

- Mà y có bị lôi thôi đâu. - Tôi nói.

- Nhưng chúng nó bị ăn đòn sâu thẳm. Tao từng bị giám thị Tể Bần đục, chả thấm tháp gì với đòn lao cải. Tao buồn vì tao đã ướm chúng nó đêm qua.

Vậy là chúng nó ăn đòn đúp.

Mai bím cần nhần:

- Sao mày không níu tao lại? Mày níu tao như tao níu mày thì tao đã khỏi phải buồn bã.

Tôi nín thính, ân hận.

- Bận sau tao nổi cơn, mày nhớ níu tao lại nhé!

Tôi gật đầu:

- Tao sẽ nhớ.

Tôi kể cho Mai bím nghe chuyện làm việc với cán bộ của tôi hôm qua. Nó cười.

- Vậy là Chúa của mày giúp mày rồi đó. Nó sẽ hết hỏi mày vụ ấy. Nó sẽ quên cho mày ăn 18 cân. Quên là nghề của cai tù. Đủ má, cai tù chó đẻ giống nhau, ngụy hay cách mạng một lũ gian ác hết.

Tôi tin vào sự phán đoán của Mai bím, không sợ mình sẽ trở thành Đức méo trong đội và sẽ có thêm tám thằng ăn roi dây điện như thịt, nát da.

- Mày bảo tao vô nhái làm món gì đấy?

- Canh rau tàu bay.

- Để tao lột nhái cho xong, bày đặt mày lột chi nữa?

- Tao tập. Mày khuyên tao nên tập làm đủ thứ trong tù mà.

- Nấu canh buổi chiều à?

- Ừ.

- Mời đũa nào?

- Mời Chúa!

- Ừa, mày khùng hồi nào vậy?

- Hôm nay Chúa giáng sinh.

- Nô en rồi hả?

- Ừ.

- Đẹp đi mày, Chúa nào ăn canh nhái rau tàu bay. Mày mời ổng, ổng giận mày chết.

- Mày chả biết một tí gì về Chúa hết. Mày còn thua bé Hai.

- Tao đếch cần biết. Tại Chúa của mày tao mới khoái, chứ Chúa của thằng khác, tao thầy kệ.

- Không phải Chúa của tao.

- Thế Chúa của ai?

- Của mọi người, của mày nữa.

- Tao đếch có Chúa. Dân vĩa vô nhà thờ chỉ rình chôm, nạo. Thấy ông Chúa ngó mình, dễ giận! Chúa không ưa dân móc túi, ổng ưa con nhà giàu, mặc quần áo đẹp đẽ.

- Chúa con nhà nghèo, mày rõ chưa?

- Nhưng ổng không móc túi! Tao móc túi, ổng ghét tao. Tao cóc cần ổng

thương, tao sẽ khắc tặng mày ông Chúa của mày. Tao phải kiếm miếng gỗ mun mới tuyệt, đồ ni-lông là xoàng.

- Nghe tao, Mai bím...

- Tao không nghe. Mày cứ làm như mày là cố đạo. Giá có hình ông Chúa để mày bày lên cúng canh thì thiêng ra phết mày nhỉ?

- Nghe tao, Mai bím, Chúa thương tất cả mọi người.

- Cam đoan ông ghét dân móc túi. Mày ngu bỏ mẹ đi ấy, tao đã móc túi cố đạo, móc bóp bà xơ, Chúa nào thương tao. Họa có mày thương tao thôi, Vũ ơi! Tao ngủ nhờ cổng nhà thờ, cố đạo đuổi đi ơi ới. Chúa thương thì ông đã không sai cố đạo đuổi.

- Mai bím...

- Đánh chết tao, tao cũng đức tin Chúa mày thương tao.

- Thì thôi, có ngày mày sẽ tin.

Mai bím nhất định không chịu tin rằng Chúa đoái thương nó. Nhưng nó rất nhiệt tình với tôi về Chúa của tôi. Nó câu sáu con cá mè cho tôi để tôi mời Chúa. Nó lảng xảng hỏi tôi “cúng” lúc nào, “cúng” xong “hạ cỗ” lúc nào. Cả buổi trưa, tôi không ngủ, nằm nhớ Giáng sinh năm ngoái và cái máng cỏ dự thi của tôi. Trường tôi là trường đạo, mỗi năm vào dịp Giáng sinh, tất cả các học sinh lớp nhỏ phải tham dự cuộc thi làm máng cỏ. Tôi không biết làm, đem tiền tới cổng nhà thờ Tân Định mua một cái, được giải bét. Em tôi chế nhạo tôi mãi. Năm ngoái, tôi dự lễ nửa đêm ở nhà thờ Chúa cứu thế, năm nay, tôi làm lễ nửa đêm... 9 giờ rưỡi trong nhà tù, trên cái sàn tre khắp khênh ngay chỗ tôi nằm. Không có ngỗng quay, không có bánh, không có đèn sao, không có cây Nô en nhấp nháy, không có ông già Nô en phúc hậu. Chỉ có một cúng canh nhái rau tàu bay và sáu con cá kho mặn. Chúa sẽ hài lòng. Bởi vì, dẫu Chúa sinh ra ở nhà tù lao cải với những ngọn roi buốt gấp mấy ngàn lần ngọn gió bắc Bê lem. Chúa thấy không, thằng nhóc Phao lô Hai. Trưa nay, lụi cùi bên bờ suối mò ốc để nấu canh cải trời mừng Chúa. Nó chẳng bao giờ mò ốc, nấu canh. Nó bằng lòng với cơm canh trại phát cho nó. Nhưng nó đã mò ốc đón Chúa, đón Chúa với cây giáng sinh giá trị nhất loài người của nó.

Bé Hai và tôi trông đợi bóng tối chìm ngập trại Phú Vãn. Đêm nay, chắc chắn, bầu trời này chỉ có hai đứa tôi ngược nhìn. Tôi nôn nao và không thấy buồn ngủ trưa. Buổi chiều ra bãi, tôi vẫn nôn nao sao ấy. Mai bím bảo nó sẽ hạ cây sao chào mừng năm 1976, nghĩa là, hai đứa tôi tà tà chặt rế. Trại không hề nhắc đến ngày Giáng sinh. Hẳn người ta đã nghĩ bọn đầu đường xó chợ vô tôn giáo. Mẫn điếc và Cu lai nghỉ lao động chiều nay. Chúng nó khai bệnh. Đội ra bãi năm mươi tư đứa. Tổ chất đốt làm việc tích cực. Chúng đang đốt một cành cây to tướng. Mùa này khô ráo, châm lửa bốn phía, gió thổi một phía là lửa bốc ào ào. Như thường lệ, những đứa phụ trách đốt đứng

xa chỗ đông cháy hai, ba thước, reo cười thích thú. Đã quen việc rồi, chẳng có chuyện gì xảy ra. Mùa lạnh, sáng sớm, đứng gần đông cháy còn sưởi rên. Bất ngờ, một tiếng nổ rầm trời. Đông cháy tung lên, lửa than tới tấp bay tro vào không gian.

Vệ binh bắt chúng tôi nằm hết xuống. Mai bím và tôi có chỗ nấp tới tận. Chúng tôi ngồi dưới cái lỗ đã bơi móc mấy hôm rày. Ngồi cho tới lúc Ban giám thị của trại đổ xô ra bãi, chúng tôi mới được gọi lên. Một quả bom chưa nổ chìm dưới đất. Lâu ngày lá cây phủ kín. Đông đốt chất trên quả bom. Và quả bom nổ. Năm thằng tù chết. Thằng văng tay, thằng bay đầu, thằng lòi tuột, thằng cụt chân, thằng vỡ mặt! Biên bản làm tại chỗ: tai nạn lao động, năm trại viên tử nạn. Ban giám thị cấm không cho đốt trong giờ lao động. Từ giờ trở đi, chỉ đốt trước khi về trại, đốt buổi chiều. Trong số năm thằng chết có Hùng phốc, Đức hô, hai thằng ăn no roi dây điện hồi sáng. Chúng tôi được thu cất dụng cụ sớm, chuẩn bị về trại. Xác năm thằng trại viên lao cải bỏ đó, lát nữa, bọn lâm sản sẽ kéo chúng lên ngọn đồi và vùi chúng nông hay sâu tùy ý. Ngọn đồi cách xa trại khoảng năm thước. Tôi chưa trông thấy cái nghĩa địa buồn thiu ấy.

Tôi có một cây Giáng sinh đâm máu bạn tù. Bé Hai chờ lệnh vệ binh cho về dưới gốc cây. Luôn luôn, bé Hai giống con cóc ôm gốc cây nhìn lên đỉnh ngọn thấy Chúa ngó lơ. Chắc bé Hai đang thầm hỏi Chúa tại sao Chúa bắt cái đám tù khốn nạn này chết thảm vậy. Tôi vẫy bé Hai. Nó chạy tới, nước mắt nhễ nhãi.

- Ghê quá anh ạ, ghê quá! - Bé Hai nức nở.
- Quên đi bé Hai. - Tôi vỗ về nó.
- Sáng đánh đập, chiều tan xác, Chúa ơi, tội nghiệp chúng con.
- Em khóc nó sẽ đánh cả em đấy.

Bé Hai đưa tay quệt nước mắt. Tôi thấy nước mắt bé Hai trong vắt như những giọt sương. Và, dường như, trong mỗi giọt sương đều chập chờn đôi cánh của Thiên thần. Một hồi còi rít lên the thé. Đội chúng tôi tập hợp. Ban giám thị lên lớp tại bãi.

- Tai nạn vừa rồi là do các em vi phạm kỷ luật lao động. Cán bộ cấm đốt mà các em cứ đốt. Cán bộ cấm đứng gần mà các em cứ đứng gần. Đội trưởng, đội phó không chịu đôn đốc tích cực. Các em phải rút kinh nghiệm, đề cao cảnh giác. Điều trước mắt, Ban giám thị yêu cầu các em đừng buồn. Các em hãy vui cười đi. Ai không vui cười là chống đối cách mạng. Nào, vui cười, hát lên. “Như có bác Hồ”... hai, ba...

Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng

Lời bác nay...

Chỉ có Ban giám thị hát.

- Hát lên, em nào không hát lên thì bảo!

Chúng tôi đành hát theo, dở khóc, dở cười:

Việt Nam

Hồ Chí Minh

Việt Nam

Hồ Chí Minh

- Vỗ tay lớn, cười lên!

Chúng tôi vỗ tay và cười. Hô hô. Hi hi. Ha ha ha... Nước mắt bé Hai ứa ra không cầm nổi. Ha ha ha! Vui ghê! Hi hi. Hổ hổ hổ. Chúng tôi nhìn nhau, mặt thẳng nào thẳng ấy méo xệch.

- Các em vui thế là tốt, là yên tâm cải tạo! Các em về tắm nhé! Ngày mai các em được bồi dưỡng cơm.

Vệ binh dẫn chúng tôi về suối. Quản giáo theo Ban giám thị. Mai bím không thiết câu cá. Nó tâm sự rằng, đêm qua, nó đã đâm thẳng Hùng phốc một quả tím bầm mắt. Nó hồi hận lắm, chùng chết nó mới hết hồi hận. Nó sợ gặp Hùng phốc dưới suối vàng. Hồi hận chán, nó cần nhân Chúa của tôi.

- Ông biết tông, Chúa của mày là Chúa ghét cay ghét đắng dân vỉa hè.

- Bậy bạ, Mai bím.

- Tại sao ông bắt tội nó chết thảm?

- Chúa không bắt ai chết, Chúa không cứu ai sống. Chúa chỉ ban sự bình yên cho mọi người và bảo mọi người thương yêu nhau.

- Chúa của mày bảo thằng cai tù quất nát thịt bọn tao, ông chỉ thương mày thôi. Ông không thiêng, nếu thiêng ông đã để bom nổ chết bọn cai tù.

- Tao nói Chúa thiêng hồi nào?

- Mà tao nói ông không thiêng.

- Kệ mày. Từ nay mày đừng nhắc chuyện Chúa với tao nữa.

- Ày, rờn mày. Tao sẽ khắc hình ông trên gỗ mun.

Chúng tôi vào trại sớm nhất, vào trại trước cả giờ tan lao. Phía sau nhà chúng tôi, mỗi thằng có một cái bếp. Hễ chăm kiếm củi, đem cồng về nấu nướng. Hễ lười thì nấu ngoài bãi hoặc lượn xuống bếp xin xỏ. Chiều nay, tôi nấu canh ở bếp nhà. Mai bím giúp tôi làm nhái, làm cá. Tôi không thể nào giận Mai bím. Nó là mật ngọt của đời sống tôi. Tôi hứa với nó rằng, nếu nó được về, nó sẽ về nhà tôi, chúng tôi sẽ đi học, đi chơi và Mai bím sẽ quên hẳn vỉa hè ô nhục, đầy dọ. Nó im lặng. Tôi nghĩ nó cũng khoái sống dưới mái nhà ấm cúng. Khi chúng tôi nấu xong cồng canh, kho xong ca cá, chia xong cơm nước thì các đội lục tục về trại. Chúng nó vào nhà 2 hỏi thăm về vụ bom nổ. Vụ bom nổ ở đội phát hoang gây chấn động, cả trại bàn tán xôn xao. Cán bộ trực trại phải cấm các đội khác không được tới nhà 2, nhưng chúng nó vẫn cứ tới. Nhiều thằng bạo miệng, chửi bới um sùm. Nhiều thằng khoái được chết bằng bom, để khỏi lao động teo người, ăn vài chén cơm sống vất vưởng.

Tôi dặn Mai bím là chúng tôi sẽ ăn cơm sau giờ kẻo ngủ. Nó bằng lòng. Lúc đầu nó đòi ăn ngay, ăn ngoài sân, sợ ăn trong nhà hôi mùi phân tiểu. Tôi đã chứng kiến cảnh thằng ngời ăn nhìn thằng ngời ỉa, cách nhau hai, ba thước. Cầu tiêu không cửa, “Trường Sơn đông nhớ Trường Sơn tây” là thường. Thằng ỉa cứ rặn, thằng nhai cứ nhai. Hai bên chẳng cần thỏa hiệp, vẫn tôn trọng lẫn nhau. Cảnh ăn của tù lao cải là thế đó. Ăn sát thùng phân, ăn nghe đạn nổ ra phan, pạc cú thối um. Ăn chung với ruồi nhặng! Tôi cũng chả thích ăn trong nhà, hiềm vì, hôm nay tôi muốn dự tiệc nửa đêm. Ca công rất kỹ, tôi xuống chỗ bé Hai chơi. Cây giáng sinh tả cho tôi nghe, bé Hai đã mang về. Đó là một cây bằng lăng nhỏ xíu, bé Hai nhỏ cả rễ. Nó ngắt hoa đại xanh, đỏ, tím, vàng xen giữa lá. Bé Hai buộc những con ốc ma chết, vỏ trắng ở mỗi đầu cành. Tôi gạ nó đem cây giáng sinh lên chỗ tôi đêm nay dự tiệc chung, bé Hai chịu liền. Hai đưa tôi bá vai đi dạo quanh trại, điểm số xong, đi dạo nữa.

Gió lạnh thổi vi vu. Trời tối sạm rồi tối mù. Những đồng lửa rừng đốt ban chiều cháy theo gió thổi, chập chờn trước mặt chúng tôi. Tôi nhìn lên. Trời không trăng, nhưng đầy sao. Một vì sao tí tắp, đơn độc đang nhấp nháy cơ hồ đang run rẩy giá buốt. Tôi bảo bé Hai:

- Em nhìn kia!
- Vì sao nhỏ xíu hử, anh? - Bé Hai hỏi.
- Không, Chúa đấy.
- Chúa à? - Bé Hai dăm dăm nhìn vì sao, làm dấu.
- Chỗ ấy là mùa đông Bê lem. Chỗ này là mùa đông Phước Long. Phúc cho những đứa trẻ bị tù đầy gian khổ vì nó được nhìn rõ Chúa và đời sống của Chúa.
- A men...

Tôi im lặng, mắt vẫn ngược vời trông vì sao tí tắp trời cao xa. Bé Hai giục tôi:

- Đọc Phúc âm nữa đi, anh!
- Anh không thuộc.
- Đọc những câu như anh vừa đọc.
- Phúc cho những đứa trẻ bắt nhái, bắt ốc nấu canh rau tàu bay, rau cải trời dâng Chúa vì nó chẳng còn gì để chúc tụng Chúa.
- A men...
- Phúc cho những đứa trẻ bữa nào cũng đói, ngày nào cũng khổ vì nó còn giữ niềm tin nơi Chúa.
- A men...

Tôi hết biết đọc thêm câu gì. Tự nhiên bé Hai quỳ xuống, làm dấu và nhìn tôi:

- Xin Chúa che chở anh.

Tôi cũng làm đầu, nâng bé Hai dậy:

- Chúa che chở cho bé Hai vì nó xứng đáng là con Chúa.

Chúng tôi, tay nắm tay, mắt nhìn mắt, tưởng chừng chỗ chúng tôi ở là máng cỏ Bê lem một nghìn chín trăm bảy mươi năm năm trước. Bóng tối không trùm kín hai đứa tôi. Chúng tôi nhìn rõ đường đi rướm máu chân Chúa và hoa thơm mọc ngay từ mỗi giọt máu rơi. Bé Hai cất giọng khê hát thánh ca. Nó hát mấy bài hay đến nỗi sau này tôi chẳng còn được nghe giọng thánh ca nào màu nhiệm và truyền cảm và bí ẩn bằng giọng ca bé Hai. Tôi nghĩ nhân loại không ai thiết tha bằng bé Hai, đứa trẻ mồ côi mất viện, mất ma xơ lang thang ngoài thành phố và bị bắt làm tù lao cải. Tôi nghĩ Chúa đã xúc cảm đến rơi lệ khi nghe bé Hai vọng tiếng hát lên trời. Cuối cùng, keng báo ngủ khua vang. Hai đứa tôi chậm rãi bước về, cùng ca bài “Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa... Ôi Thiên Chúa tòa giáng sinh thấp hèn...” Bài hát chấm dứt lễ nửa đêm của chúng tôi.

Mai bím, bé Hai và tôi dự tiệc mừng Chúa của tôi - nói theo Mai bím - bằng sáu con cá mè kho, công canh rau tàu bay nhái, công canh rau cải trời ốc và ba phần cơm tiêu chuẩn 15 cân. Chúng tôi ăn rất ngon, rất no. Mai bím ngắm cây giáng sinh của bé Hai tiếc rẻ:

- Giá có hình ông Chúa thì tuyệt!

Nó thắc mắc:

- Thế chúng mày không làm lễ gì cả à?

Bé Hai nhìn tôi cười mím. Chúng tôi mò mẫm dọn dẹp rồi đi ngủ. Bình yên cho cả nhà 2, cả trại, tôi thầm chúc. Nhưng không một chút bình yên nào cho nhà 2, cho đội 1 của tôi, thật đáng buồn. Nửa đêm về sáng, có tiếng rú thét ghê rợn. Cả nhà vụt tỉnh giấc. Im lặng. Nghe rõ tiếng dây dựa, tiếng ú ớ. Hòa đen gõ cây đèn máng cửa cầu tiêu, soi chỗ có tiếng dây dựa thuộc đội tôi. Nó hét lớn:

- Giết người, giết người!

Hòa đen la hoảng:

- Báo cáo cán bộ nhà 2 chúng nó giết nhau! Báo cáo cán bộ nhà 2 có người chết!

Nó căn dặn:

- Chỗ nào nằm yên chỗ đó, chờ cán bộ điều tra.

Đồng thời hỏi:

- Thằng nào bị giết?

Hòa đen đáp:

- Đức méo!

Đồng thời nằm chung khoang của tôi. Nó tung màn, lộ đầu ra.

- Tao biết đứa nào giết nó rồi. Coi chừng Mắm điếc, Cu lai. Báo cáo nữa đi!

Hòa đen chum hai bàn tay vô miệng:

- Báo cáo cán bộ nhà 2 chúng nó giết nhau!

Bọn trật tự đã hăm hờ xuất hiện, hỏi han loạn xì ngầu. Cung củ đậu ra oai:

- Thằng nào giết người?

Hai bóng đen phóng khỏi cửa, đưa trước, đưa sau. Chúng nó xô ngã mấy thằng trật tự chặn cửa.

- Báo cáo cán bộ hai đứa giết người trốn trại!

Đồng thời nhảy xuống sàn nhà. Nó vén màn Mầm điếc, Cu lai.

- Biết ngay hai thằng khôn kiếp. Nó báo hại tao rồi!

Vệ binh nổ súng báo động. Bọn trật tự đuổi bắt. Cả trại thức dậy. Từng nhà, nhìn qua khung cửa sổ nhỏ theo dõi cuộc truy lùng không thương xót. Vệ binh đã vào trại nườm nượp. Cán bộ trực trại, cán bộ quản giáo kéo vô.

Những tia đèn bấm quét thành những hàng ngang dọc. Chẳng mấy chốc, người ta tóm cổ được Mầm điếc và Cu lai. Không nhìn thấy gì nhưng nghe rõ tiếng roi dây điện quất veo veo và tiếng Mầm điếc, Cu lai gào rống.

Người ta trừng phạt những thằng trốn trại không nương tay, người ta trừng phạt những thằng giết người còn dữ dội hơn nữa. Mầm điếc và Cu lai bị đập, đá từ sát hàng rào vô giữa sân trại. Roi dây điện quất không hề mệt mỏi, người ta hò hét, chửi bới hai đứa đã làm người ta mất giấc ngủ, tốn vài viên đạn và ít pin. Bọn trật tự cũng sắp tới đánh hội, đánh gỡ. Đến khi Mầm điếc và Cu lai bật tiếng gào rống, roi dây điện mới chịu ngừng quất. Người ta trói tay chân chúng nó lại, bỏ nằm giữa sân, trong bóng đêm của mùa đông lao cải. Lúc ấy, Chúa cứu thế giáng sinh.

Sau hết, người ta vào nhà 2, bảo bọn trật tự khiêng xác chết đầm máu của Đức méo lên phòng y tế. Đức méo bị đâm nát cổ, nát ngực bởi một miếng thép mài nhọn bén hình thù giống lưỡi dao găm không chuôi. Tang vật còn đầm máu. Cán bộ trực trại sai Cung củ đậu lượm cất, để mai trình báo. Một hồi còi rít lên kèm theo mệnh lệnh toàn trại đi ngủ, cấm chỉ bàn tán huyên náo. Cung củ đậu oang oác truyền lệnh. Chúng tôi chui vô mừng, im thin thít.

Đôi Fanta

Chương 13

Sáng hôm sau, khi ra xếp hàng điểm số, tôi không thấy Mầm điếc và Cu lai bị trói gò nằm co quắp giữa sân trại nữa. Người ta đã kéo chúng lết đi đâu rồi. Như thường lệ chúng tôi tập thể dục, chia cơm sáng, ăn lót dạ và chờ tập hợp lao động. Kềng báo tập hợp bữa nay hơi trễ. Chúng tôi ngồi tán gẫu mãi

mà chẳng thấy nó gằm gù. Nhưng rồi nó cũng gằm gù, gằm gù một cách uể oải như thể nó cảm cúm. Các đội khăn trương tập hợp. Bọn trật tự mặt mày quan trọng bắt chúng tôi im lặng, không được nhúc nhích, quay ngang, ngó dọc. Cán bộ trực trại đã qua cổng. Anh ta không vào chòi mà bước tới đứng giữa toàn đội, cách biển cấm chừng năm thước.

Phú mù, từ sau phía chúng tôi, dẫn Cu lai đến chỗ cán bộ trực trại đứng. Nó bị trói giật cánh khuỷu, mắt tím bầm sung húp, môi vêu tựa hồ đoá hoa hai cánh nở đỏ ối, cổ hằn rõ dấu roi nổi, mũi lai như là tẹt đi. Chân nó cơ man là vết roi lươn. Nó cúi gằm mặt, chẳng dám nhìn chúng tôi. Mà dẫu muốn nhìn, nó cũng không nhìn rõ. Tôi không hiểu tại sao chỉ có Cu lai. Còn Mắm điếc đâu? Chắc nó bị chết rồi. Cán bộ trực trại móc túi lôi ra tờ giấy, nhìn Cu lai:

- Ngẩng mắt lên!

Trật tự Phú mù túm tóc Cu lai giật mạnh cho cái đầu Cu lai dựng đứng.

- Toàn thể trại viên lắng tai nghe rõ, - cán bộ trực trại nói, - để nắm vững và rút kinh nghiệm học tập.

Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa

Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc

QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH KỶ LUẬT

Ban giám thị trại cải tạo Phú Văn, Phước Long quyết định thi hành kỷ luật trại viên Cu lai thuộc đội 1 nhà 2 vì đã có những hành vi chống đối lao động, kích động chống cách mạng, vi phạm nội quy bữa bãi, gần đây lại họp bè tu đảng đánh nhau trong giờ giới nghiêm và đêm qua đã cùng đồng đảng là Mắm điếc dùng vũ khí bén nhọn hạ sát trại viên Đức méo là trại viên lao động tích cực, tiến bộ. Chiếu theo 4 tiêu chuẩn cải tạo và để duy trì nội quy của trại, nay quyết định thi hành kỷ luật trại viên:

Họ và tên: Không có

Tuổi: Không rõ

Bí danh: Cu lai

Sinh quán: Không có

Trú quán: Không có

Can tội: Giật dây chuyền, đồng hồ.

Ba chục ngày biệt giam, hưởng chế độ ăn uống kỷ luật. Đồng chí Nguyễn Tấn Độ là cán bộ trực trại có nhiệm vụ bắt trại viên Cu lai phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định kỷ luật này.

Phú Văn ngày 25 tháng 12 năm 1975

Thay mặt Ban giám thị

Phó giám thị

Võ Cần

(Ký tên và đóng dấu)

Cán bộ đọc xong bản “Quyết định thi hành kỷ luật”, hắt hàm hỏi Cu lai:

- Nghe rõ chưa?

Cu lai lí nhí:

- Dạ, rõ.

Phú mù dốt Cu lai về hầm biệt giam. Tôi chưa biết rõ cái hầm này, chỉ nghe bọn đã xuống đó kể rằng hầm biệt giam là địa ngục. Hầm biệt giam ở ngay trong trại, nằm sát một chòi ở cạnh gốc chuối. Cu lai đi rồi, cán bộ trực trại lên lớp chúng tôi về Bốn tiêu chuẩn cải tạo, Nội quy và nếp sống văn hóa mới cùng con người mới trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Sau đó, cán bộ tuyên bố sáng nay nghỉ lao động, toàn trại tổng vệ sinh, trại viên nhà nào về nhà ấy, nhưng cấm bước vào nhà, phải xếp hàng ngồi ngoài sân trước cửa nhà. Chúng tôi thi hành nghiêm chỉnh và bắt đầu hồi hộp. Vì tổng vệ sinh có nghĩa là kiểm nghiệm, nói toạc ra là khám xét đồ đạc. Ở các nhà tù và trại lao cải, hễ xảy việc gì quan trọng là có tổng vệ sinh!

Cán bộ và vệ binh đã tới đông đủ. Người ta bảo chúng tôi vô lấy đồ đạc cá nhân đem hết ra. Khẩn trương! Khẩn trương để không dấu diếm thứ gì cần dấu diếm. Nháy mắt, chúng tôi đã khuân túi, bị, ca, cồng, muống, chén, quần áo ra sân. Đội nào riêng đội ấy, cán bộ quân giáo kiểm soát, vệ binh lục đồ khám xét. Đội trưởng theo chân vệ binh ghi chép những món bị tịch thu.

Hôm nay, mục đích của người ta là khám xem những thằng nào giữ vũ khí bén nhọn vì Cu lai, Mắm điếc đã giết Đức méo bằng vũ khí bén nhọn! Người ta rũ tung quần áo của chúng tôi, lần mò khắp túi, bị. Cảnh kiểm nghiệm tư trang của tù giống hệt cảnh chợ trời bán đồ cũ, lạc xoong. Một cái đỉnh, một khúc dây kẽm, một mẫu i-nốc, những con dao nhỏ cỡ ngón tay chế biến từ mẫu sắt, mảnh thép lợm bậy bạ để thái rau, mớ nhái đều bị lập biên bản và bị kỷ luật.

Màn kiểm nghiệm kéo dài. Nếu chúng tôi được thăm nuôi, có lẽ, thức ăn sẽ phoi nắng dụ dỗ ruồi nhặng và người ta sẵn sàng liệng bừa bãi chẳng xót thương. Kiểm nghiệm ngoài sân chán chê, người ta kiểm nghiệm trong nhà. Tù là bọn dẫu đồ giỏi hơn gián điệp. Đội tôi không thằng nào bị lập biên bản. Tôi phục Mai bím quá. Hôm mới lên đây, nó bắt tôi đưa tiền để nó dẫu chung với tiền của dân cho nó trên đường lưu đày Sài Gòn - Đà Nẵng. Chú Tường tặng tôi mấy đồng, tôi đã đưa Mai bím hết. Nhờ vậy, mấy đồng bạc kỷ niệm của chú Tường còn nguyên. Khoảng 9 giờ, cán bộ, vệ binh bỏ về. Chúng tôi thu dọn chiến trường. Quân ta toàn thắng. Địch rút lui chẳng vớ được món nào quan trọng. Sắp xếp đồ đạc, chỗ nằm xong xuôi thì đến giờ lãnh cơm. Miễn lao động mà bị kiểm nghiệm thả lao động gấp hai vẫn sướng. Trưa nay chúng tôi không được tắm gội, mò ốc, lặn nghêu, sò, câu cá, hái rau. Và cơm bồi dưỡng mà Ban giám thị hứa hẹn chiều qua cũng phèo luôn. Đội trưởng hỏi tụi nhà bếp, nhà bếp chế giễu rằng gần Tết hoặc gần chết mới có cơm bồi dưỡng!

Buổi chiều chúng tôi tiếp tục đi lao động. Cây sao đã bị chặt hết tầng rễ thứ năm. Chúng tôi đào bới tầng rễ thứ sáu. Càng sâu, rễ càng ít và càng mềm, chặt đỡ vất vả. Tí ngẫu đã chỉ “mảnh lối giải lao” cho tôi. Nó bảo đầu không nhô lên mặt đất, cán bộ sẽ không thấy và mình tha hồ nghỉ. Cán bộ lười đi lại kiểm soát lắm, cứ ngồi ì tại chỗ phóng mắt nhìn. Nhìn chán thì ngáp rồi ngủ. Nhớ hôm tôi được biên chế về đội 1, Hòa đen nói quản giáo đội 1 dễ dãi. Bây giờ tôi mới hiểu sự dễ dãi của quản giáo đội tôi! Bọn lâm sản hưởng chế độ lao động khoán và thường làm thông tầm. Trưa chúng nó lang thang trong rừng kiếm ăn, chiều nộp lô ô, cây, mây, nứa rồi về. Chúng tôi đợi bọn lâm sản thông báo số phận của Mắm điếc. Lại một buổi chiều buồn thảm. Mắm điếc ăn đòn no nê quá, chết trối giữa sân trại. Bọn lâm sản cởi dây trói dùm nó và chôn nó cạnh Đức méo, 18 cân và 13 cân rưỡi nằm bên nhau trên quả đồi hiu quạnh không đóng ván cũng chẳng bỏ chiếu. Dưới lòng đất, Diêm vương sẽ cho chúng nó ăn tiêu chuẩn đồng đều và chúng nó sẽ hết hiềm khích, thù hận đến nỗi phải giết nhau. Phúc cho mày đã chết nghe, Mắm điếc. Nếu mày chưa chết, mày sẽ xuống hầm biệt giam ba mươi ngày!

Mọi việc đã yên ổn và chìm vào quên lãng. Chẳng đứa nào bỏ cơm để tưởng niệm Đức méo, Mắm điếc. Cũng chẳng đứa nào khóc thương Cu lai rên rĩ dưới hầm. Đồng thời bị gọi lên Ban giám thị làm việc. Đúng ngày 1 tháng 1 năm 1976, tôi 14 tuổi, đứng dưới tầng hầm thứ chín của rễ sao thì cán bộ quản giáo đội tôi bị đổi đi trại khác và Đồng thời mất chức đội trưởng. Tí ngẫu thay chỗ Đồng thời. Hên sún kế vị Tí ngẫu. Đồng thời xuống làm trại viên bình thường, ân huệ miễn lao động bị tước đoạt. Quản giáo mới biên chế tổ lung tung. Mai bím bám sát tổ cũ. Bé Hai và tôi được biệt phái công tác phá gò mối. Tôi chém cái rễ chuột, cái rễ cuối cùng của cây sao cao vút, hiểm hóc, hạ nó đổ rầm rầm để đánh dấu ngày xa tổ cũ của tôi. Tôi đã có nghề hạ cây. Rất hào hứng, tôi sang nghề phá gò mối. Không cần làm chung chỗ với Mai bím nhưng tôi vẫn còn nằm chung sàn với Mai bím, cạnh nó. Tí ngẫu ghét xáo trộn chỗ nằm, mất công nó chỉ định, dàn xếp, cãi cọ, chửi bới. Bé Hai được làm chung chỗ tôi vui vẻ ra mặt. Nó sẽ có nhiều dịp nói chuyện Chúa. Mai bím, trái lại, hơi buồn. Nó không muốn xa tôi, dù xa tổ. Nó rửa thềm cán bộ quản giáo mới và mong anh này sớm đổi nơi khác. Quản giáo không khoán hai đứa tôi bao nhiêu thời gian một gò mối lớn, một gò mối nhỏ. Anh ta bảo chúng tôi tùy sức mà lao động, đừng trây lười thôi. Chúng tôi được phát cuốc, xẻng, xà beng và lời khích lệ “Cố gắng lao động tốt sẽ về sớm”. Chào mừng năm 1976, bé Hai và tôi leo lên ngọn gò mối, đưa cầm xà beng, đưa cầm cuốc. Giá lúc ấy có ai chụp một tấm ảnh, hai đứa tôi sẽ giống tài tử màn bạc. Gò mối rắn chắc như xi măng trộn cát. Mối vừa là bọn kiến trúc sư vừa là thợ xây tài tình. Cái gò mối đầu tiên trong đời mà tôi và bé

Hai sắp phá, tuy không to lắm nhưng đứng bên kia, bé Hai sẽ không thấy tôi bên này. Tôi thử mấy nhát cuốc. Cuốc trong tay tôi dội lên, ê ầm. Phải dùng xà beng. Hai đưa thay phiên nhau khoét từng tảng rồi cắm xà beng đẩy bung ra. Lớp đất ngoài thật khó phát đối với sức lực của chúng tôi. Hai đưa đành chơi trò gặm nhấm. Chúng tôi khoét ngọn xuống chứ không phá chung quanh. Phá gò mỗi gay go gấp mấy lần hạ cây. Bé Hai cười trần, mồ hôi chảy rơi thấm đất mỗi từng giọt, từng giọt. Tôi nghĩ phải nửa tháng chúng tôi mới san bằng cái gò mỗi vững chãi, thành trì kiên cố của vương quốc mỗi hàng tỷ công dân. “Tùy sức mà lao động”, cán bộ đã chỉ thị, chúng tôi khỏi lo roi dây điện hối thúc. Cứ hí hục đào, bẫy, chùng mệt, hai đứa tìm bóng mát nghỉ ngơi, tán gẫu.

- Anh ạ, em phục bọn mỗi quá, - bé Hai nói - nó chút nhí mà xây cái tổ bự thù lù. Anh biết nó xây mấy chục năm không?

- Cả trăm năm ấy chứ. - Tôi nói.

- Nó xây một trăm năm, mình phá bao nhiêu ngày?

- Hai mươi ngày.

- Không tới đâu, anh ạ! Tuần lễ thôi, mình to gấp triệu lần nó.

- Nhưng nó những tỷ tỷ thằng chăm chỉ làm việc. Mình thì chỉ khoái ngồi chơi.

- Tại mình không thích làm việc, chứ bộ. Ở viện, chúng em xuống xe cam nhông bột mì nhấp nháy à. Ma xơ khen chúng em làm việc giỏi.

Bé Hai nhìn trời. Mây lững lờ trôi. Gió thổi nhẹ phát phơ mái tóc mềm của nó. Giọng nói hiền dịu, tha thiết:

- Mỗi nó đang sống yên ổn, mình phá gò mỗi của nó, nó đi về đâu hở, anh? Tôi nhìn bé Hai. Nó giống hết thiên thần, một thiên thần bị đày xuống vùng lao cải.

- Nó sẽ làm gò khác.

- Em sợ nó vất vưởng như anh em mình. Em đang sống yên ổn ở viện, người ta phá viện, em ra vỉa hè rồi bị bắt, bị ghép tội móc túi. Em chả thích phá gò mỗi tí nào!

- Bé Hai yên tâm đi, mỗi không bị lao cải đâu. Nó giỏi lắm, nó sẽ xây gò khác.

- Mà em chả thích phá nó.

- Lệnh mà, em.

- Em ghét lệnh.

- Ghét cũng phải tuân lệnh. Không tuân lệnh sẽ giống thằng Mắm điếc, Cu lai.

Chúng tôi tiếp tục phá gò mỗi. Tự nhiên, tôi có ý nghĩ về cái gò mỗi đang chịu đựng những nhát xà beng động xuống bình bình. Vương quốc ấy với hàng tỷ thần dân sống yên lành như đã sống yên lành cả trăm năm rồi. Chắc

chúa mỗi chẳng bao giờ tin rằng, có một ngày, hai đứa trẻ lạc loài vào rừng, san bằng vương quốc của mụ ta. Mụ chúa mỗi đã tự hào lắm, cái công trình tưởng chừng vĩnh cửu đời đời. Nhưng mụ sẽ chơi với. Hai đứa bé yếu đuối, hèn mọn sẽ đập tan vương quốc mỗi của mụ. Không có gì vĩnh cửu dưới ánh sáng mặt trời. Mụ chúa mỗi phải hiểu thế. Mụ không được quyền bắt hàng tỷ mỗi nô lệ, tù đầy sống và chết trong cái gò khô cằn khốn nạn của mụ. Tôi đã hạ đổ nhiều cây cổ thụ, tôi sẽ san bằng gò mỗi vững chắc này.

- Mệt chưa, bé Hai?

- Chưa.

- Nghỉ thôi. Anh em mình hạ quyết tâm hai mươi ngày.

- Tuần lễ thôi.

- Hai mươi ngày lai rai. Có ngu mới hoàn thành sớm. Minh xong sớm, nó giao mình việc khác, bắt mình làm lẹ là mình chết rũ xác.

- Anh nói đúng.

- Mai bím dạy anh: “Tù thì không nên thật thà, tù phải biết gian dối, càng gian dối càng thoát ăn đòn”.

Tôi rất phục loài mỗi. Buổi sáng chúng tôi phá hoại căn cứ của chúng nó bao nhiêu thì buổi trưa, trong lúc chúng tôi về trại nghỉ, chúng nó tu sửa lại bấy nhiêu. Mỗi nhả nước miếng ra xây cát. Thoạt đầu, chỗ xây cát mềm, qua vài ngày nó khô cứng. Mỗi kiên nhẫn vô tả. Tôi lại học được sự kiên nhẫn của loài mỗi. Đúng hai mươi ngày, bé Hai và tôi “hoàn thành nhiệm vụ đạt chỉ tiêu” san bằng gò mỗi. Tôi thộp được cổ mụ mỗi chúa. Mụ ta to bằng ngón chân cái của tôi, mồm mồm trắng bệch. Mụ ở riêng một “lâu đài”. Lâu đài của mụ, bọn mỗi công binh xây dài như cái hộp hình chữ nhật, nhẵn thín. Mụ cả đời nằm khếch một chỗ hưởng thụ. Mọi việc do lũ mỗi ngu đàn tích cực lao động. Mỗi lính chiến đấu với kẻ thù để bảo vệ mụ sống phè phỡn. Mụ đang làm trò hề trong lòng bàn tay tôi. Mai bím chạy tới xin mụ mỗi chúa. Nó bỏ vào miệng, nuốt chửng. Tôi trợn mắt sợ hãi.

- Đại bổ là nuốt sống mỗi chúa, - Mai bím nói, - không thứ gì bổ hơn. Mày hên lắm mới tóm dính nó đấy, thường người ta phá gò đếch bắt được mỗi chúa, tụi mỗi nhóc cứu chúa của nó bằng cách xúm nhau ăn thịt chúa.

- Ai dạy mày thế, Mai bím? - Tôi hỏi.

- Tí ngẫu. Mẹ kiếp, những thằng khoái làm cha người ta như mụ mỗi chúa này, sẽ có ngày bị nuốt sống.

Tôi không hiểu Mai bím muốn chửi ai. Hai đứa tôi, san bằng một gò mỗi thì thừa thãi kinh nghiệm phá gò mỗi. Để bọn nhãi chúng tôi quên đi những cảnh đánh đập chết chóc vừa qua, cán bộ quân giáo đội tỏ ra dễ chịu. Chúng tôi không bị roi dây điện hối thúc lao động. Chẳng biết bao giờ roi lại hoạt động? Bé Hai và tôi cứ kiếm gò mỗi mà phá. Mai bím hạ cây. Chúng tôi có những ngày yên ổn, có những con cá mè, có những công canh rau tàu bay

nấu nhái, thỉnh thoảng, có củ khoai, củ sắn do bọn lâm sản chôn chĩa của trại, ăn thừa, đem cho. Trại chuẩn bị đón Tết. Một thằng không sống kịp để ăn cái Tết lao cải đầu tiên trong đời nó. Là Cu lai. Người ta phạt nó 30 ngày giam dưới hầm riêng biệt. Ăn hai trận đòn quần quai, ăn cơm kỷ luật và khom lưng dưới lòng đất, chịu hết nổi, Cu lai đã chết. Nó lai Mỹ. Tên lính Mỹ nào đó là bố nó đã cút về Mỹ rồi, không đặt cho nó cái tên. Cả cái tên cho một đứa con rơi rớt mà loài người cũng nở khước từ. Nó đành để bạn via tặng nó biệt danh Cu lai! Bọn trật tự đưa cơm cho nó, thấy nó không lấy cơm. Chúng nhấc miếng tôn đập nắp hầm. Cu lai nằm co quắp. Chúng hô hoán. Và bọn lâm sản khiêng xác Cu lai ra trại, đưa lên ngọn đồi quen thuộc, sau khi cán bộ trực trại lập biên bản, xác nhận Cu lai chết vì bị kiệt lực!

Chúng tôi được hứa hẹn vui xuân thoải mái nhưng vẫn phải lao động hết ngày 29 tháng chạp âm lịch. Thời tiết ở Phước Long khe khát lắm. Chúng tôi thiếu áo lạnh, thiếu mền. Đêm nào cũng rét run. Rét quá không ngủ được thì phải thức. Thức thì đói. Mà đói lại càng rét. Nếu không có hàng rào chung quanh trại và cái cổng trại không khóa chặt, khối đứa sẽ rình đêm tối, bò ra nướng rẫy đào trộm khoai, sắn. Tôi lấy làm lạ. Nhà của chúng tôi người ta không làm cửa đóng kín và khóa chặt? Nhà cửa ngõ mà trại kín cổng, cao vút hàng rào! Người ta sợ chúng tôi trốn trại lao vào rừng cộp beo ăn thịt chúng tôi. Nên hai hàng rào đã là hai phần nhân đạo, khoan hồng. Còn những cú đâm, cú đá và roi dây điện quất chỉ là biện pháp giáo dục cao. Người ta nói thì tôi nghe, hơi đầu thắc mắc.

Mai bím xem chừng không thích Tết mấy. Trẻ con không thích Tết, kể cũng lạ. Nó bảo nó đã ba lần ăn Tết ở Tế Bần, hai lần ăn Tết ở Chí Hòa, còn bao nhiêu ở via hè. Nó kết luận ăn Tết via hè khoái hơn ăn Tết tù. Nó hồi tưởng những cái Tết tù rồi chán ngán. “Tao ghét tất cả những thứ Tết!” Bé Hai kể chuyện Tết cô nhi viện. Giọng nó hồn nhiên mà buồn ngủi. Mơ ước của bé Hai là được về viện sống tới ngày Chúa định liệu dùm cuộc đời nó. Hai đứa bắt tôi ôn kỷ niệm Tết của tôi, Tết có ông bà, cha mẹ, anh em, họ hàng, bạn bè. Tôi không dám kể nhiều, sợ phải khóc mất. Những ngày cuối năm, nhớ nhà kinh khủng. Cả những đứa không nhà cửa cũng nhớ nhà. Trời lạnh và bầu trời thấp lè tè, chẳng chút xiu nắng nào, càng tăng thêm nỗi nhớ nhà. Bé Hai và tôi dồn những cơn nhớ vào xà beng, vào cuốc, bửa gò mối. Cả trại tích cực lao động để đón xuân giải phóng đuổi sạch bọn quân thù trên quê hương. Một số thằng khéo tay được cán bộ giữ ở nhà làm đèn giấy, hoa giấy, kết lá, đóng chậu cắm hoa... Bọn lâm sản vào rừng sâu chặt cành mai và kiếm hoa lan về trưng bày.

Ba mươi tháng chạp, cả trại nghỉ nhưng chúng tôi phải bày hết đồ đạc ra sân kiểm nghiệm. “Tổng vệ sinh đón xuân”, Ban giám thị truyền thế. Chúng tôi rất ghét “tổng vệ sinh”. Mất thì giờ và mất... đồ bén nhon. Tổng vệ sinh

nuốt gọn chúng tôi buổi sáng. Buổi chiều chúng tôi chuẩn bị đón giao thừa. Người ta cho chúng tôi ăn bữa cơm thật no nê với một miếng thịt heo kho lỏng bông nước muối pha đường cục. Người ta cho phép chúng tôi muốn hát gì thì hát trong ba ngày Tết. Thế là màn văn nghệ xảy ra. Bọn nhãi hát đủ thứ các bài nhạc vàng từ chập tối đến nửa đêm. Thằng nào không khoái văn nghệ tù thì lang thang ngoài sân trong bóng đêm mù mịt. Tôi buông màn nằm ngủ. Mai bím không thích Tết cũng phải. Tết tù chán mứa, buồn muốn khóc. Nửa đêm tôi thức giấc, nghe thằng tù nhãi rên rỉ: “Xuân này nếu con không về chắc mẹ buồn lắm...” Giọng ổng bơ rĩ của nó, lúc khác mà bị nghe, chắc chắn tôi đã nổi sùng. Nhưng bây giờ, bọn nhãi con sau khi văn nghệ mệt mỏi đã ngủ quá nửa, những đứa còn thức ngồi yên không gây ồn ào. Nghe câu “Xuân này nếu con không về chắc mẹ buồn lắm...” diễn tả qua giọng ổng bơ rĩ, tôi bỗng xúc động vô cùng. Tưởng như tôi đang thủ thỉ với mẹ tôi. Tưởng như thằng nhãi tù đang gởi dùm tôi, giọng hát của nó, bay qua hàng rào lở ô, thép gai, về Sài Gòn cho mẹ tôi nghe rõ nỗi nhớ thương vơi vơi của tôi.

Giọng hát của thằng nhãi bỗng tắt ngấm. Căn nhà im lặng. Đã giao thừa chưa nhỉ? Tôi không rõ. Ngọn đèn leo lét treo trước cửa cầu tiêu khiến mùa Xuân cũng ngại ngần vào đây. Tôi cảm giác một cái gì rờn rợn, u uất và hơi hám. Có lẽ, đó là mùa Xuân nhà tù. Sáng hôm sau, chúng tôi phải tập hợp như tập hợp đi lao động. Người ta bày một cái bàn, phủ miếng ny-lông nhựa màu lên. Giữa bàn trưng một bình hoa mai nở rộ. Ban giám thị vào trại... chúc Tết chúng tôi. Chào mừng họ, chúng tôi đứng hết dậy, vỗ tay rôm rốp. Vỗ chưa to, chưa đúng tiêu chuẩn, cán bộ bắt vỗ to hơn, ròn rã hơn. Ban giám thị cũng vỗ tay. Họ bảo chúng tôi ngồi, cầm giấy, đọc lâu rầu: “Các em trại viên thân mến,

Nhân dịp năm mới, tôi thay mặt Ban giám thị,
chúc các em một mùa xuân dồi dào sức khỏe,
tích cực lao động và cải tạo tư tưởng tốt
và qua các em, tôi cũng gởi lời chúc Tết
gia đình các em.”

Ông giám thị ngừng đọc để vỗ tay. Chúng tôi vỗ tay theo.

“Năm qua các em đã phấn đấu lao động năng xuất cao
Thành quả của các em là trại ta càng ngày càng mở rộng,
mùa màng thu hoạch tốt góp phần tạo sự phồn vinh cho tổ quốc xã hội
chủ nghĩa...”

Tôi không nghe rõ thêm gì nữa. Hình như tất cả chúng tôi đều không muốn nghe thêm. Tiếng roi dây điện quất veo veo lên da thịt chúng tôi, thúc giục chúng tôi lao động, tiếng dạ dày réo sôi đòi ăn no đã lấn át tiếng chúc từ năm mới của Ban giám thị. Vỗ tay, vỗ tay và vỗ tay. Chúng tôi bị ngồi hơn tiếng

đồng hồ nghe lên lớp. Cuối cùng, người ta cho chúng tôi giải tán. Bấy giờ, tiếng vỗ tay mới chí tình. Thường lệ, chủ nhật, ngày lễ lớn, chúng tôi bị cúp cơm sáng. Mùng một Tết, chúng tôi vẫn bị cúp cơm sáng như thường. Trưa và chiều mùng một, mùng hai chúng tôi được ăn cơm no với thịt y hệt bữa chiều ba mươi. Trưa mùng ba còn hưởng cơm Tết, chiều mùng ba lại ăn cơm ít và ăn với muối. Bữa chiều mùng ba được kể là đã ăn chiều ba mươi! Người ta tính toán rất kỹ. Tết tù của chúng tôi không có bánh chưng, xôi chè chi cả. Lòng lợn chả thấy miếng nào. Cán bộ thâu hết bộ đồ lòng rồi, tụi nhà bếp nói vậy. Trước Tết người ta hứa mỗi ngày, dẫn chúng tôi ra suối tắm một lần. Nhưng trọn ba ngày Tết, không gặp cán bộ đâu để xua đi tắm. Chúng tôi mong Tết chóng tàn. Tết dơ dáy quá, chịu sao nổi! Buồn cười nhất là nếp sống văn hóa mới dạy chúng tôi phải năng tắm giặt. Đây, Tết tù lao cải của chúng tôi, nó ngắn gọn và ảm đạm cơ hồ đời tù nhân chúng tôi. Người ta lại hứa, sang năm chúng tôi ăn Tết lớn hơn, sang năm nữa ăn Tết còn lớn hơn nữa. Tội nghiệp Đức méo, Mắm điếc, Cu lai đã không biết Tết tù lao cải. Tội nghiệp chúng nó hay nên chúc chúng nó? Mai bím luôn miệng so sánh Tết tù cách mạng với Tết tù thời ngụy. Còn bé Hai tiếc rẻ những cái Tết ở cô nhi viện. Những cành mai bị bọn nhãi vật trụi hoa. Những cái đèn giấy, hoa giấy bị chúng nó xé nát. Chẳng đứa nào dám báo cáo cán bộ vì sợ bị giết giống Đức méo và sợ bạn mình bị no đòn giống Mắm điếc, Cu lai. Qua cái Tết phải cười vui, hát xướng, cảm không được buồn bã, nhớ nhà, chúng tôi hạ quyết tâm tự thi đua ngắn hạn bảo đảm tăng năng xuất gấp đôi! Tôi ngồi lại tập hợp, nhìn lên cái biển đóng chặt trên cổng. Khi đi, khẩu hiệu “Lao động là vinh quang” bảo tôi rằng, mày hãy lao động kỹ vì lao động là vinh quang, là thước đo giá trị của mày. Khi về, khẩu hiệu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, bảo tôi rằng, mày đã vào tù thì cái quý nhất là độc lập, tự do. Hai khẩu hiệu trên hai mặt biển như một đồng tiền sấp ngửa trên chiếu bài đời. Suốt đời tôi ghi nhớ hai khẩu hiệu bất hủ này. Bởi vì, tôi đã định nghĩa nó bằng hết đời niên thiếu của tôi. Nhiều đứa đã định nghĩa hết cuộc đời. Nhiều đứa định nghĩa bằng những cái chết khôn khổ. Một vài đứa, may mắn hơn tất cả, chỉ định nghĩa bằng những ngọn roi dây điện quất nát da thịt mình, bằng những ngày đêm đói khát dưới hầm biệt giam ngộp thở...

Đòi Fanta

Chương 14

Cuối tháng hai, người ta biên chế tôi sang Đội 4 nông nghiệp. Mai bím và bé Hai vẫn ở lại đội 1 phát hoang. Người ta xáo xáo lung tung. Đội 1 còn mười thằng cũ nòng cốt. Từ cách mạng không có gì chắc chắn cả. Bọn tù phải sẵn sàng dời đồ đạc sang nhà 3. Bé Hai buồn lắm. Nó khóc. Mai bím dặn tôi: “Không chơi với đứa nào. Đứa nào cũng rình hại mày đấy.” Tôi nghe lời Mai bím. Chẳng hiểu sao, cùng một nhà tù, cùng một trại lao cải, mà khi phải đổi phòng, đổi đội, lòng tôi vẫn nao nao. Tôi cảm giác như mình lại đến một nhà tù mới, gặp gỡ những con người mới, những công việc mới và đợi chờ những tai nạn mới.

Ở đội 4, Mai bím, Hòa đen, Đồng thời, Tí ngẫu đều không chơi thân với thằng đội trưởng để gửi gắm tôi. Khi tôi sang nhà 3, bọn nhãi nhìn tôi với những ánh mắt thiếu cảm tình. Bất cứ đứa nào đơn độc biên chế qua đội cũ cũng bị nghi ngờ làm chó săn tin tức - danh từ chúng nó là ăng-ten - cho cán bộ. Cái gì đã dạy chúng nó kinh nghiệm ngu xuẩn và sự phán xét hẹp hòi đó? Chắc chắn là những ngọn roi dây điện và báng súng. Chúng nó đề phòng tôi. Trước hết, chúng nó dẫn mặt tôi bằng cách chỉ chỗ cho tôi nằm sát cầu tiêu đêm ngày nồng nặc mùi phân và nước tiểu. Không đứa nào chỉ dẫn tôi nội quy riêng của đội cả. Nói rõ rệt, chúng nó ghét tôi, chúng nó nói xỏ xiên bóng gió. Tôi mặc kệ.

Hôm đầu ra bãi lao động, cán bộ quản giáo gọi tôi tới làm việc.

- Mày tên gì?

- Thừa cán bộ, tôi tên Vũ.

- Vũ à?

- Dạ.

- Mày có biết tại sao mày được sang đội này không?

- Thừa cán bộ, tôi không biết.

- Tao xem báo cáo về mày rồi. Mày là thằng chăm chỉ, ngoan ngoãn, không chửi thề văng tục như bọn chúng nó. Tao sẽ kiểm tra lại. Mày về đội tao là vinh dự đấy, Ban giám thị ưu đãi mày đấy, chiếu cố mày đấy. Vậy mày phải tỏ ra xứng đáng là trại viên gương mẫu. Năm nay mày mấy tuổi?

- Thừa cán bộ, tôi mười bốn.

- Nếu mày ngoan ngoãn, có khả năng mày về sớm. Về hay không là do mày cả. Mày muốn chết rũ trong tù cũng tùy ý mày thôi. Mày biết đọc biết viết không?

- Dạ biết.

- Biết đọc biết viết mà còn đi móc túi!

- Thừa cán bộ, tôi...

- Sao?

- Tôi...

Tôi muốn khai huyếch toẹt rằng tôi không phải dân ăn cắp, móc túi, tôi bị bắt

oan. Nhưng nhớ lời Mai bím dặn, tôi đành nói dối:

- Tôi... trót dại một lần!

Cán bộ quân giáo nhìn tôi trừng trừng:

- Một lần sẽ nhiều lần. Mới vào nghề thì móc túi, sau rành nghề thì cướp của giết người. Cách mạng bắt mày, giáo dục mày, cải tạo mày thành người lương thiện, mày có oán cách mạng không?

- Không.

- Mày căm thù Mỹ, Ngụy không?

- Căm thù.

- Tốt. Ở đội do tao quản lý, mày cố gắng chăm chỉ ngoan ngoãn như ở đội phát hoang nhé!

- Dạ.

- Tao sẽ chiêu cố mày. Mà mày phải giúp đỡ cán bộ. Hiện nay đội mình thu hoạch khoai, đưa nào ăn cấp, mày tố cáo cán bộ kịp thời. Đó là mày tạo cơ hội cho chúng nó trở nên lương thiện chứ đừng nghĩ mày hại chúng nó. Tổ giác mọi hành vi sai trái của đồng bọn là nhiệm vụ của tất cả các trại viên cải tạo. Tư tưởng mày trong sáng, chuyển biến tốt đánh giá từ sự tố giác. Điều thứ tư trong bốn tiêu chuẩn cải tạo mày nhớ chứ?

- Dạ tôi nhớ.

- Thôi, ra lao động.

Tôi lững thững ra chỗ làm. Cán bộ bắt tôi thực hiện Bốn tiêu chuẩn cải tạo, bắt tôi căm thù Mỹ, Ngụy và bảo tôi sẽ được thả sớm. Tôi đã được Ban giám thị hứa bồi dưỡng cơm và không được ăn cơm bồi dưỡng. Một dùm cơm thêm cũng chẳng có, nói chi thả về. Tôi không ham thả về vì đang lo sợ cái “nhiệm vụ” tố cáo những thằng ăn cắp khoai. “Ăn cắp hoa màu của trại là ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, khẩu hiệu này nghe mà phát sốt rét! “Mặc mẹ nó moi chuyện, nghe xong rồi bỏ”, Mai bím thường hay nói thế. Nghĩ ngợi cũng chả ích gì. Tôi cầm cuốc vỡ luống khoai, làm làm lỳ lỳ, không nhìn đũa nào, không nói với đũa nào. Tôi làm chung với hai thằng nữa. Chúng nó lượm khoai bỏ vào sọt, tôi vỡ luống. Đáng lẽ thay phiên nhau, chúng nó chia công tác vỡ luống vất vả cho tôi. Tôi không phàn nàn, đôi co.

Ngày buổi ra quân của tôi ở đội 4, tôi đã gặp chuyện buồn. Cách chỗ tôi cong lưng cuốc luống vài thước, một thằng nhãi ngó trước, ngó sau, ngó ngang, ngó dọc lượm một củ khoai, chùi vội đất lên quần rồi bỏ vào miệng cắn. Nó tưởng ngon ăn lắm. Nó đâu biết vệ binh có những cặp mắt. Vệ binh lững thững tới, đá nhẹ nó một cái.

- Mày ăn gì thế?

Nó chối:

- Đâu có ăn uống gì, cán bộ. Tôi nhai củ sâm đất.

Chúng tôi ngừng tay theo dõi và chờ đợi một hình phạt sắp giáng xuống

thằng tù.

- Mày khạc ra tao xem nào! - Vệ binh ra lệnh, kèm theo một cái đập.

Thằng tù khạc miếng ăn chưa kịp nuốt. Vệ binh kiểm tra. Biết rõ là nó ăn cắp khoai, vệ binh bắt nó đứng dậy. Liệng khẩu AK trên luống khoai, vệ binh rút dây điện ra, vuốt thẳng. Thằng tù được lệnh giơ tay ngang vai. Vệ binh nhắm tay phải của nó quất trước. Mỗi cú roi, mỗi lần thằng tù khuyu tay xuống. Lệnh lại bắt nó giơ lên và cầm nhúc nhích. Roi dây điện, thông thả, nếm da thịt của một cánh tay khằng khiu, roi dây điện không có bao tử nên không bao giờ no nê. Nó khoan khoái khi thằng tù đau đớn. Nó nếm da thịt cánh tay trái. Cánh tay phải vẫn giơ ngang. Nó quất mạch lạc, điệu nghệ. Thằng tù van lạy, khóc lóc. Roi dây điện không có trái tim. Nó ngưng nghỉ theo ý nó và nó đã ngưng nghỉ. Thằng tù đứng yên với tư thế hai tay giơ ngang vai, nước mắt dàn dụa, khuôn mặt hốc hác tái mét.

Vệ binh thứ hai ngồi dựa lưng vào gốc cây, nhìn lên nền trời mùa xuân mây bay lơ lửng, huyết sáo gió. Quân giáo nhả khói thuốc lá, mơ màng. Vệ binh thứ nhất cuộn sợi dây điện bỏ vào túi, sửa sang quần áo lại và nhặt khẩu AK máng lên vai.

- Cho mày ăn năm chục củ! - Vệ binh ra lệnh.

- Em lạy cán bộ, em trót dại... - Thằng tù van xin.

- Tại sao mày ăn cắp khoai?

- Em đói.

- Mày đói tao cho mày ăn no. Làm theo lệnh tao. Chọn năm chục củ khoai to nhất và ngồi ăn hết đi, ăn khẩn trương.

- Em lạy cán bộ.

- Đồ lưu manh khôn kiếp, ăn cắp còn khai gian dối. Mày đói à? Hừ, mấy trăm thằng không đói mà một mình mày đói. Mày tố cáo cách mạng bỏ mày đói, hả?

- Dạ, em đâu dám.

- Vậy, cho mày ăn no để mày khỏi ăn cắp. Hoa màu của tập thể mày hưởng một mình. Mọi người vì mình, mình vì mọi người, mày không thành khẩn cải tạo. Chọn năm chục củ khoai to nhất. Ăn no khoai hay ăn no đòn.

- Em lạy cán bộ.

- Nghe không thì bảo!

Thằng tù lượm năm chục củ khoai. Tay nó nhúc nhối, ê ẩm, nó lượm rất chậm chạp. Vệ binh giục nó khẩn trương. Nó không thể khẩn trương nổi. Vệ binh bắt thằng trưởng đội lượm và đếm đủ năm chục củ khoai lớn. Thằng tù được ngồi ăn cái hình phạt không hề có trong lịch sử hình phạt của loài người. Vệ binh giục nó ăn nhanh. Nó cạp khoai dính đất cát, chẳng kịp chùi, nhai một cách sâu thẳm và nuốt một cách thần sầu. Tôi cảm giác nó nhai đá và nuốt thủy tinh. Nó vừa ăn vừa khóc. Vệ binh hô chúng tôi lao động.

Thỉnh thoảng, tôi nhìn trộm thằng tù nhãi đền tội ăn cắp một củ khoai nhỏ. Tôi thấy đồng khoai trước mặt nó to bằng cái gò mồi và nó là con mồi đang gặm nhấm. Giờ giải lao nó phải ngồi gặm khoai. Nó gặm tới khi tan lao mới hết năm mươi củ. Và nó khệnh khạng theo đội về trại. Bụng nó căng phình. Nó không dám xuống suối tắm. Buổi trưa nó bỏ cơm. Nó khai bệnh nghỉ lao động chiều, nằm dài trên sàn tre ghép, ôm bụng thở mệt nhọc.

Mỗi đầu mùa thu hoạch khoai, sắn hay ngô đều có những hình phạt dần mặt tương tự. Nhưng bọn tù nhãi chỉ sợ phần nào. Qua một vài ngày, chúng nó lại tiếp tục ăn cắp, bất chấp khẩu hiệu “Ăn cắp hoa màu của trại là ăn cắp tài sản của xã hội chủ nghĩa”. Mấy hôm sau, nhằm chiều thứ bảy, nhiều thằng trong đội của tôi dấu khoai vào ca, cồng và túi đem về trại. Thoát nhanh vượt vệ binh ngoài bãi, gặp trật tự trong trại. Bọn trật tự nhận lệnh khám xét tất cả các đội nông nghiệp. Chúng nó khám tận tình, bỏ ngoài tai lời xin tha thứ. Ca, cồng chúng nó mở tung nắp đồ khoai ra. Túi, chúng nó luôn móc. Thậm chí có thằng buộc khoai vào mông cũng bị bọn trật tự sờ nắn. Những thằng ăn cắp khoai trở về cải thiện bữa ăn chủ nhật xếp hàng riêng. Cán bộ trực trại chửi mắng và cho phép bọn trật tự đánh đòn. Cung củ đậu hồ hết đâm đá, Phú mù lấy gậy lia vào ống chân đâm tù đói meo. Bây giờ, tôi cứ tưởng Cung củ đậu, Phú mù là vệ binh. Tôi không nghĩ nó là tù như chúng tôi nữa. Ba đội nông nghiệp cùng thu hoạch khoai. Ba đội cùng gặp nhiều tai nạn. Ở đội 5 còn tệ hơn. Một thằng đang móc trộm khoai, vệ binh tới nó không biết, bị đá một cú vào bụng, nó nằm chết tại chỗ, gục mặt trên luống khoai, tay vẫn thọc giữa luống chưa kịp rút củ khoai ra. Chú Tường bảo tôi nên tập nhịn đói, tập không thèm khát thứ gì. Bài học của chú nằm trong lòng tôi. Nếu không tập nhịn đói, chắc chắn có ngày tôi sẽ ăn no đòn. Chẳng có gì đau đớn, nhục nhã hơn bị đòn vì miếng ăn. Nhưng ăn ít làm việc nhiều, đói quá thì phải kiếm chác mưu sinh. Bọn vô lại ăn cắp hoa màu của trại chẳng đáng chi phán xét. Tôi tin rằng những người lớn hiểu biết, gặp cảnh đói khổ cũng làm công việc của bọn vô lại. Có lẽ, lúc này mới là lúc người ta tự hào về phẩm cách của mình hay người ta chìm nó xuống hầm phân.

Tôi đã rõ tên thằng bị phạt... bội thực! Nó là Bảy mồi, nhân vật sùng xỏ của đội 4. Thằng Tám rô nằm cạnh tôi kể cho tôi nghe về nó. Bảy mồi chia cơm thì nó ếm cơm thật chặt phần của nó. Nó chia thịt luôn luôn cho miếng to. Bảy mồi tham lam, ích kỷ và ưa gây sự. Nó ôm bụng nhăn nhó hết một hôm là tiêu chảy. Khoai lang nhuận tràng, Bảy mồi làm cho căn nhà số 3 thối um lớn vồn mùi khoai sống. Tôi chưa nói rõ các đội linh tinh. Đội này có các trật tự, vệ sinh, y tế, văn hóa. Y tế có một cái phòng nhưng không có thuốc. Y sĩ điều trị bệnh của trại viên là ông y tá đội nhân rồi. Mấy thằng tù của tổ vệ sinh giúp y sĩ kiểm tra những đứa nào báo bệnh nghỉ lao động. Chúng nó quyền hành lớn, ghét đứa nào, nó báo cáo bệnh dỏm là đứa khai bệnh ăn đòn

và đi lao động ngay. Chúng nó còn nhòm ngó xem những đứa khai bệnh có nằm nghỉ hay ở nhà đánh cờ, tán gẫu. Bệnh hoạn của chúng tôi, sinh mạng của chúng tôi nằm trong tay bọn y tế nhãi ranh. Lên khai bệnh với chúng nó, chúng nó chụp mũ trây lười, trốn tránh lao động và chửi bới. Thằng y tế khốn nạn nhất là thằng Tùng. Bọn nhãi phong nó chức “bác sĩ”. Bác sĩ Tùng nịnh cán bộ ngọt sớt, hại anh em ra mặt. Bọn văn hóa phụ giúp bọn trật tự, hằng ngày, đi kiểm tra nếp sống văn hóa mới. Nói chung, lũ nhà bếp, trật tự, vệ sinh, y tế, văn hóa mập ú, khỏe mạnh vì chúng nó ăn cắp phần cơm của chúng tôi. Chúng nó bảo vệ phần cơm và quyền hành của chúng nó bằng cách nạt nộ và đâm đá chúng tôi thẳng thùng.

Bảy mỗi lết lên phòng y tế xin thuốc. Bác sĩ Tùng, con cưng của cán bộ Nguyễn Tấn Độ, Bùi Xuân Bến, đuổi nó về, mắng nó bệnh ăn cắp khoai không có thuốc, bảo nó vào rừng kiếm lá sim về xào khô nấu nước mà uống. Thằng Tùng mập chớ má nói cho sưng miệng, chứ làm gì có thuốc chữa. Tiêu chảy riết rồi thành kiết lỵ, nhà 3 tanh tươi mùi phân đò của nó. Tôi nằm sát cầu tiêu, chịu đựng khổ sở. Cả đêm tôi hít đủ mùi phân. Bảy mỗi đi cầu ngày đêm hàng chục lần. Nó khai xin ăn cháo. Ăn cháo đói quá nó lại ăn cơm. Rồi nó kiệt sức, không lết vô cầu được. Nó tiêu tại chỗ: phân đò, phân máu tanh tươi, buồn ói. Vậy mà vẫn khối thằng ăn cơm trong nhà, ăn luôn cả lúc Bảy mỗi kiết lỵ.

Dinh dưỡng tẻ nhạt, Bảy mỗi kiệt sức, đòn vệ binh đau đớn, Bảy mỗi kiệt sức; kiết lỵ kéo dài, Bảy mỗi kiệt sức. Và nó chết giữa đêm, chết trên đồng phân đò máu của nó trong khi chúng tôi ngủ. Bọn lâm sản lại khiêng xác nó lên đồi. Cán bộ trực trại đọc bệnh án của nó. Bảy mỗi không cần đợi lệnh tha, nó đã được rời trại. Bảy mỗi chết, không một đứa nào dám tơ tưởng đến củ khoai, củ sắn của trại nữa. Cái chết của Mắm điếc, Cu lai cũng đã ngăn chặn làn sóng căm phẫn của những thằng 13 cân rươi ập lên đầu những thằng 18 cân. Người ta trấn áp rất tài tình.

Tuy về đội 4 ở nhà 3, nhưng tôi vẫn sang nhà 2 ăn cơm với Mai bím và bé Hai. Lúc này vắng tôi, Mai bím rủ bé Hai ăn cơm chung cho vui. Tôi không dám ăn rau cải trời và rau tàu bay nữa. Tám rô bảo tôi rằng cứ ăn hoài hai thứ rau vớ vẩn sẽ bị mất máu, mặt mày xanh xao, dễ bị kiết lỵ. Mùa xuân, các đội rau xanh chưa thu hoạch thứ rau gì, cả trại ăn cơm với muối. Mà cơm chỉ còn ăn được buổi chiều, một dùm nhỏ xíu. Trại trúng vụ khoai. Chúng tôi ăn khoai sáng, khoai trưa, khoai chiều. Sáng hai củ. Trưa sáu củ. Chiều, sáu củ và thêm dùm cơm hết nhựt, cơm nấu bằng thứ gạo chứa kho cả chục năm. Mai bím vẫn nấu công canh đầy nhóc với nhái hoặc với cá mè. Bé Hai ao ước được sang đội 4. Nó thương tôi như Mai bím thương tôi.

- Ở bên ấy nó có bắt anh làm nặng nhọc không? - Bé Hai hỏi tôi.

- Thường thôi, em ạ! - Tôi đáp. - Nhưng bên ấy buồn lắm, anh không thích

đưa nào hết.

- Cầu Chúa cho anh em mình về chung đội. Em cầu nguyện, hằng đêm, xin Chúa đưa anh về nhà anh. Chúa bắt anh đi, Chúa sẽ đưa anh về, anh nhỉ?

- Đúng rồi.

- Chúa sẽ cho anh nhiều thứ nữa.

- Chúa sẽ cho cả em.

- Em chỉ mong được về gặp ma xơ của em thôi.

- Thì em sẽ được về.

Tôi đã nói rồi, bé Hai thích kể lể chuyện Chúa với tôi. Còn đứa nào ở cái trại khốn khó này biết nghe chuyện bé Hai? Chúng nó chỉ biết chửi thề, văng tục, nhạo báng và than đói. Buổi tối bé Hai và tôi thường dạo trong sân trại như hai anh em ruột thịt. Chúng tôi quây luyên nhau và rất sợ xa nhau. Mai bím thương tôi nhiều hơn từ hôm tôi bị đổi đội. Nó khoe:

- Tao kiếm được miếng gỗ mun rồi. Đồ nghề khắc gọt đã đầy đủ. Mày sẽ có tượng ông Chúa của mày. Cam đoan thứ tượng xiện.

- Bao giờ xong?

- Để từ từ tao làm mới ác. Làm vội hết ác. Mỗi chủ nhật tao làm một tí. A, Vũ này, hôm nọ mày bảo gì Chúa của mày cho rồi đòi lại, đòi lại rồi gì nhỉ?

- Chúa cho rồi Chúa đòi lại. Chúa đòi lại rồi Chúa cho nhiều hơn.

- Ờ ờ, nhớ ông đòi lại rồi ông đểch cho nữa thì làm sao?

- Thì thôi, đó là ý Chúa muốn.

- Ông muốn mày khổ mãi à?

- Tao không tin Chúa đòi lại rồi Chúa không cho gì nữa.

- Tao nói nhớ cơ mà.

- Mày tin bạo quá đấy.

- Lúc nào tao cũng tin Chúa đang thử thách niềm tin của tao.

- Tao thấy Chúa của mày kỳ thấy mồ. Thử ai đểch thử đi thử thẳng con nít, bắt nó vô tù để thử nó.

Mai bím luôn luôn cái giọng đó. Nhưng tôi yêu nó vô cùng. Nó thương tôi, nó giận Chúa của tôi đã không cứu vớt tôi khỏi cảnh tù đầy lầm than này. Nó làm ám lòng tôi. Cả bé Hai nữa. Nếu Chúa ban cho tôi lời ước nguyện, tôi sẽ ước Chúa đưa Mai bím, bé Hai và tôi về với gia đình tôi. Bây giờ Mai bím sẽ tin Chúa và hết nói “Chúa của mày” hoặc “ông Chúa” và hết nghĩ nhảm nhí về Chúa vinh quang.

- Mai à!

- Gì Vũ?

- Mày còn thuốc Lào không?

- Không.

- Lấy hết tiền của tao mà mua hút.

- Chả nhờ ai được cả. Bọn lâm sản đâu dám đi xa ra tận thị xã.

- Thuốc đầu mày hút?
- Tao hái lá về thái nhỏ, phơi khô rồi tắm nước diều, phơi nữa, hút cũng đỡ nghiện!
- Phê chứ?
- Sức mấy.

Mai bím thiếu thuốc lào là tê liệt mọi mặt. Xét ra, chúng tôi cũng chẳng cần thiết thứ gì, miễn xin đừng thèm nghĩ tới. Như nghĩ thèm đường thì tự nhiên nước miếng nó cứ ứa ra và miệng nhạt nhẽo vô tả. Như nghĩ thèm bát phở thì bụng nó cồn cào, réo sôi, con người thờ thần. Quên hết và làm việc say mê, về nhà đặt lưng xuống là ngủ liền, tâm hồn sẽ bớt căng thẳng, rời rã. Cứ nghĩ ngợi lung tung, chỉ muốn chết. Tôi sang đội 4, thu hoạch xong vụ khoai, chưa bị đũa nào làm phiền và tôi cũng chẳng làm phiền đũa nào. Chúng nó bớt nghi kỵ tôi. Nhiều đũa muốn chơi với tôi, tôi ừ hử cho qua chuyện. Thằng thân tôi nhất là Tám rô. Nó dặn tôi đừng phê bình ai trong những buổi sinh hoạt. Nó bảo mình phê bình nó, nó rình lỗi của mình phê bình lại. Cán bộ đọc biên bản là biết hết và mình thù hận nhau sau khi no đòn. Nó bảo phê bình là cái bẫy, lơ ngơ bẫy sập vỡ mặt. Tốt nhất cứ ngậm miệng, kệ mẹ lỗi lầm của thiên hạ.

Thu hoạch khoai rồi, chúng tôi lên luống gấp chuẩn bị vụ ngô. Bây giờ, lên luống gấp khoai tha hồ lấy, không bị kỷ luật. Đội tôi nhiều thằng mảnh lới lắm. Chúng nó đào lỗ, chôn khoai, đánh dấu cẩn thận, hoặc bỏ sót những củ khoai lớn, qua vụ thu hoạch, lên luống trồng ngô, chúng nó khơi khơi... mót khoai, cán bộ cho phép. Tôi không nhặt khoai mót vì trại cho ăn khoai phát ngán. Những đũa khác vẫn thèm, sáu củ một bữa, sao đủ no. Chúng nó đốt lửa, nướng tại bãi, ăn ngon lành. Lên luống ngô dễ hơn lên luống khoai. Luống to nhưng thấp. Lên luống xong, chúng tôi nhàn hạ, ngồi chơi chờ mưa. Đầu tháng tư, mưa mở mùa áo mưa một trận lớn. Đợi mưa vài trận, chúng tôi khẩn trương gieo hạt giống. Đũa cắm lỗ, đũa bỏ hạt, đũa lấp lỗ. Lao động thông thạo cho kịp thời vụ. Thi đua ngắn hạn giữa các đội nông nghiệp hoàn tất kế hoạch gieo trồng.

Những ngày thi đua quả là những ngày vất vả, mệt mỏi. Chúng tôi không có giấc nghỉ trưa. Thông thạo mà, rồi chúng tôi chờ ngô mọc mầm, nhú lên. Ngô cao nửa gang tay, chúng tôi phải tỉa, mỗi lỗ giữ lại hai cây. Rồi bón phân hóa học đợt nhất. Ngô mọc cao cỡ cánh tay, chúng tôi làm cỏ đợt nhất. Làm cỏ ngô cực vô cùng. Đất ướt, đẩy cỏ thật khó khăn. “Với sức người sỏi đá cũng thành cơm”, với sức con nít cỏ nào cũng bị tiêu diệt. Ngô cao hơn chút nữa, tỉa nữa. Bây giờ chúng tôi được nhai những thân ngô cho bổ thêm đường. Và, bây giờ, chúng tôi mới hiểu nghĩa khẩu hiệu “Lao động là vinh quang”! Thân ngô non ngọt gần như mía, cạp, nhai, nuốt nước, nhả bã. Khi ngô cao bằng người chúng tôi, nó trở cờ. Chúng tôi làm cỏ lần cuối cùng,

bón phân đợt hai. Chấn bị mùa khoai sắp tới, chúng tôi phải đi chặt cây điền điền, cỏ hôi, đào hố sâu chôn chặt để lấy phân xanh.

Đội của tôi chuyên về ngô khoai. Hai đội nông nghiệp kia trồng thêm sắn. Ngô đã trở bắp mà vẫn chưa hết khoai. Chúng tôi ăn khoai dài dài. Mỗi ngày chỉ được một dùm cơm độ hai ba miếng. Chưa đến mùa thu hoạch ngô mà tai nạn đã xảy ra liên tiếp. Những thằng bé ngô bị vệ binh phát hiện, ăn đòn sung vù mình mẩy. Vệ binh đã từng ria cả băng đạn vào giữa ruộng ngô rậm rạp, may không đưa nào chết. Thằng bị hình phạt đáng nhớ đời đời là Tám rô. Hôm ấy, nhằm ngày vệ binh vui. Tám rô bé bắp trộm bị bắt quả tang. Vệ binh không đánh Tám rô nhưng bắt nó đứng dạng chân giữa nắng, hai tay nâng cái cuốc lên cao như võ sĩ cử tạ, miệng ngậm một bắp ngô. Hễ bắp ngô rơi, Tám rô sẽ ôm đòn. Tám rô há to miệng cạp bắp ngô, nâng cuốc, dạng chân trông tức cười. Hình phạt thật êm ái mà sau mấy giờ cạp bắp ngô, buổi trưa, Tám rô không nhai khoai nổi. Nó bảo hàm răng của nó cứng đơ, nhưc mới!

Trại tăng cường vệ binh canh gác và bọn trật tự đóng cổng khám xét kỹ lưỡng, vụ ngô đỡ bị ăn cắp. Chúng tôi ăn ngô thay khoai. Cơm là xa xỉ phẩm. Ngô hết lại có khoai. Khoai hết lại có ngô. Ngô, khoai, sắn sẽ nuôi chúng tôi khôn lớn. Công việc ở đội 4 đều đều, tẻ nhạt. Tôi muốn qua đội khác. Muốn thôi, ở tù ai mà thực hiện nổi sự mong muốn của mình. Tôi giống kẻ tôi đòi, người ta tiện dặt mình đi đâu thì mình phải đến đó. Thu hoạch ngô xong xuôi, chúng tôi hạ thân ngô, đào lỗ chôn bảy mục làm phân xanh. Rồi đẩy cỏ, lên luống khoai. Tôi thật sự chán ngấy cái đội nông nghiệp dầm mưa dãi nắng rồi.

Mai bím và bé Hai an ủi tôi, khích lệ tôi. Tôi đành bám lấy cái cuốc, vờ những miếng đất mà cảm giác như vờ những miếng thịt trên thân thể mình. Tôi biết Mai bím đang mài những miếng gỗ mun làm tượng Chúa cho tôi. Nó mài bóng loáng. Nó bảo tôi sẽ được đeo một “tượng ông Chúa” đẹp nhất thế giới! Nhờ có những buổi tối dạo chơi trong sân trại với Mai bím, bé Hai, tôi đỡ buồn và còn nguyên vẹn niềm tin của tôi nơi Chúa.

Chúa ơi, tại sao con sinh ra đời để đi lao cải? Tại sao người ta đòi cải tạo tư tưởng con khi con chưa hiểu tư tưởng con nó ra sao? Chúa không trả lời. Tôi lại muốn giống bé Hai ngồi ôm gốc cây như con cóc nhìn lên ngọn cao thấy Chúa ngó lơ.

Đội Fanta

Chương 15

Đó là một chủ nhật sôi động trước Giáng sinh 1976 mười ngày. Mai bím bảo bé Hai qua nhà 3 gọi tôi sang gấp. Nó đưa tượng Chúa khắc trên gỗ mun tặng tôi.

- Đẹp nhất thế giới không, mày? - Nó hỏi tôi.

- Đẹp quá, đẹp quá. - Tôi trả lời.

- Đẹp quá là thế nào, đẹp nhất thế giới.

- Ừ, đẹp nhất thế giới.

Tôi nâng niu tượng Chúa. Chúa buồn làm sao! Chúa buồn như anh em chúng tôi. Mai bím khắc cái vương niệm trên đầu Chúa thật công phu. Nó chỉ khắc khuôn mặt Chúa. Mai bím thường gọi Chúa là “ông Chúa” và quả quyết Chúa không thương nó. Nhưng Chúa ở tận đáy tâm hồn Mai bím, Chúa ăn ngủ với Mai bím trong tù và ngoài vỉa hè, nên nó mới khắc hình Chúa tuyệt vời thế.

- Chúa của mày buồn thấy mồ. Tao muốn khắc ông vui mà đêch được.

- Tại vì Chúa sinh ra đã buồn rồi.

- Mày kiếm dây gì đeo đỡ, tao sẽ làm cho mày sợi dây i-nốc.

Bé Hai ngắm nhìn Chúa buồn trên mặt gỗ mun. Nó làm dấu và lâm râm cầu nguyện.

- Tao sẽ khắc cái nữa tặng bé Hai. Bây giờ, hai đứa chơi chung một ông Chúa.

Bé Hai mừng rỡ:

- Hôm nào anh khắc xong, anh Mai?

Mai bím cười:

- Sang năm.

Nó bỏ tôi và bé Hai trong nhà, ra bếp ca cồng. Hai đứa chuyền tay nhau đặt tượng Chúa vào trái tim mình. Bất ngờ, có tiếng ồn ào, chửi bới ở sau nhà, nơi ca cồng. Tôi vụt chạy ra. Cung củ đậu, tên trật tự gian ác, vừa đá tung cồng canh ngô của Hòa đen. Hòa đen đôi co. Cung củ đậu xấn tới đâm đá Hòa đen. Hòa đen đỡ đòn, không dám đánh lại. Mai bím nóng máu nhào vô ăn thua đủ với Cung củ đậu. Nó thoi thẳng trật tự những trái đâm hận thù vào mặt, vào quai hàm. Cung củ đậu la lối. Bọn nhãi vốn căm ghét Cung củ đậu, để mặc Mai bím trị tội thẳng trật tự gian ác. Cung củ đậu bị một quả trúng mũi, chảy máu tùm lum. Mai bím không tha, muốn nó gục ngã để dẫm chân lên mặt nó. Bọn nhãi thấy Mai bím “anh hùng”, dám chơi trật tự thì xáp vào đánh hội đồng. Cung củ đậu không nhận diện nổi bao nhiêu đứa đánh nó. Tôi chạy lại, kéo tay Mai bím. Nó giật mạnh, phóng lên đá Cung củ đậu. “Cút về đi, Vũ”, nó đuổi tôi. Tôi chần chừ. “Về đi không tao sẽ thù mày”, Mai bím cương quyết. Nghe giọng nó có vẻ gì khuyên nhủ, tôi biến vội. Nhưng tôi không về nhà mình. Tôi đứng xó rợ ngoài vòng chiến.

Cung củ đậu bị đánh mềm người. Có đứa đổ cả cồng nước sôi lên chân nó.

Thằng trật tự gian ác dấy đành đạch. “Đổ vào mặt nó”, một đũa xui bậy. Rốt cục, vẫn có thằng mức nước tiểu rưới đầy mặt mũi Cung củ đậu. Phú mù vô tình đi ngang qua. Bọn nhãi báo cáo xỏ lá. Phú mù hùng hục bước vào. Bọn nhãi quây tròn, đánh luôn trật tự Phú mù thâm. Hai tên trật tự no đòn. Bọn nhãi giải tán lẹ. Phú mù chạy đi thưa cán bộ. Cung củ đậu chỉ mặt Mai bím. Mai bím không chôi. Nó nhận một mình nó có tội. Mai bím bị trói giắt cánh khuỷu bằng sợi dây điện. Cán bộ trực trại lôi Mai bím ra giữa sân, cho phép bọn trật tự đánh trả thù. Bọn nhãi nhìn bọn trật tự cảnh cáo. Bọn trật tự đánh lầy lẹ. Phú mù bắt đầu sợ hãi bọn nhãi. Cung củ đậu đuổi sức, hết đánh nổi. Mai bím ăn mấy củ đấm, mấy cú đá của cán bộ. Nó được tha ngay và phải cam kết từ nay không đụng đến trật tự, tái phạm sẽ bị thi hành kỷ luật. Buổi chiều, “anh hùng” Mai bím bị gọi lên làm việc. Cả trại ngỡ nó sẽ bò về nhà hoặc bị tống xuống hầm biệt giam. Nhưng nó về hiên ngang, miệng cười toe toét. Bọn nhãi đón vị “anh hùng” Mai bím với niềm hả hê.

- Nó không đục mày hả, Mai bím?

- Không. Mình chơi liều đâm lờ.

- Lạ vậy!

- Lạ đáo gì, tao ngon hơn thằng chó Cung củ đậu nên cán bộ nó cho tao làm trật tự. Nó dùng tao để khiến chúng mày.

- Mày làm trật tự rồi à?

- Ừ.

- Còn thằng củ đậu.

- Thằng đó thành Cung củ cặc! Nó bị phút về đội. Nó khóc như ri hèn mọn lắm. Chúng mày yên tâm, Mai bím phải khác trật tự gian ác chứ bộ.

Nó vỗ ngực một cách tự phụ. Máu vĩa hè mà nổi dậy, chạy ran trong huyết mạch nó:

- Mình thử vùng lên bậy bạ xem sao. Đù má, để nó ăn hiếp mình hoài.

Chúng mày lời lớn, đâm đá thả giàn. Chúng mày có thương tao không?

Bọn nhãi nhao nhao:

- Thương, thương, Mai bím số dách, dân xiện.

- Vậy đừng vi phạm con mẹ gì cả, cố giữ gìn dùm tao kéo nó bắt tao đục chúng mày thì khổ cả lũ.

Bọn nhãi nhào tới ôm chặt Mai bím. Tôi đứng xem Mai bím huênh hoang.

Và tôi rất lạ lùng về cách đối xử của cán bộ với Mai bím. Thông thường, trật tự là người do cán bộ chỉ định để giúp đỡ cán bộ; đánh trật tự là đánh cán bộ, mà đánh cán bộ là chống đối cách mạng, sẽ khốn nạn ngay. Đánh nhau đã no đòn, nói chi đánh trật tự. Thế mà Mai bím chỉ ăn qua loa rồi còn được lên chức trật tự. Người ta muốn sử dụng sự liều lĩnh và sức khỏe của Mai bím.

Cung củ đậu hết thời rồi. Tôi bỏ bọn nhãi công kênh Mai bím về nhà mình.

Một lát sau, Mai bím sang tìm tôi. Bây giờ nó đã là trật tự. Nó dọn đồ đạc

lên phòng trật tự. Cung củ đậu bị đẩy về đội 5 nông nghiệp, chung nhà tôi. Mặt mũi nó sưng vù, nó khúm núm như chó cụt đuôi. Tội nghiệp Cung củ đậu. Bọn nhãi chửi bới nó, nó im lặng. Mai bím kéo tôi ra sân. Thấy tôi buồn bã, nó hỏi:

- Mày giận tao, hả?

Tôi lắc đầu.

- Tao biết mày giận vì tao dặn mày níu tao, mày đã níu kéo mà tao đếch nghe.

Tôi nói:

- Tao không giận mày nhưng tao không thích mày làm trật tự. Lúc này tao thấy mày về huỳnh hoang, trông mày dễ ghét lắm.

- Tao đâu thích làm trật tự. Nó bắt làm cái gì mình phải làm cái ấy. Mày đã ở tù mà còn trách tao à? Mẹ, không làm nó đánh bậy người, tội mẹ gì để nó đánh. Mày tin tao đi, còn chơi thân với mày, tao hứa không độc ác nữa. Tao không độc ác với mọi người.

- Vậy thì tốt.

- Tao làm trật tự sẽ giúp mày nhiều thứ. Tao đeo càn nhưng mày phải sống về với bố mẹ và anh em chứ?

- Tao có điều định nói từ lâu mà tao vẫn ngại.

- Ngại đeo gì, anh em cả.

- Mày hứa không giận nhé?

- Ngu sao giận mày?

- Mày đừng văng tục chửi thề nữa, được không, Mai? Tao chả bao giờ nghĩ mày là dân vỉ. Mày có lòng với bạn bè. Mày dám đánh Cung củ đậu vì Hòa đen. Mày thật tốt, mày tốt hơn tao. Có lần tao bảo nếu chúng mình được thả về, mày về nhà tao sống với bố mẹ tao và em tao, mày nhớ chứ?

- Nhớ, nhớ.

- Gia đình khác vỉ hè.

- Ờ, ờ...

- Mày tập...

- Không tập tành gì cả, tao hứa không chửi thề, nói bậy.

- Nữa.

- Gì?

- Mày đừng gọi Chúa là “ông Chúa” hay “Chúa của mày”.

- Thì Chúa của mày chứ đâu phải Chúa của tao.

- Mày kêu bằng Chúa thôi, được không?

- Được.

- Mày làm tao sung sướng quá.

Tôi ôm chầm Mai bím. Nó cũng ôm tôi. Chúng tôi buông nhau ra. Mai bím hỏi:

- Mày đeo tượng Chúa chưa?

Tôi đáp:

- Rồi.

Mai bím bắt tôi cởi phăng áo ra. Nó ngắm nghía tác phẩm của nó và nói:

- Chúa nằm giữa trái tim mày. Ông, à Chúa nghe rõ mày muốn gì đấy, Vũ nhỉ?

Tôi nhìn Mai bím:

- Chúa cũng nằm trong mắt mày, Mai ạ!

Nó không cãi lại tôi. Mai bím gọi thẳng đội trưởng của tôi, giọng đàn anh:

- Tao gọi bạn tao cho mày nhé, đội trưởng đội 4. Chỗ nó nằm sát cầu tiêu hôi hám quá.

Thằng đội trưởng của tôi vâng dạ ríu rít. Mai bím bỏ về. Nó vừa về là thằng đội trưởng xếp đặt cho tôi một chỗ nằm tầng trên. Tôi từ chối, nói rằng tôi quen nằm chỗ này rồi. Tôi không thích thằng khác nằm chỗ hôi hám, tanh tưởi. Nó sẽ nguyên rửa bạn tôi, nó sẽ nghĩ xấu về bạn tôi đã ỷ quyền bắt nó đổi chỗ. Thằng đội trưởng sợ Mai bím giận, năn nỉ tôi lên chỗ tốt, tôi không lên. Tôi vẫn sống âm thầm, lủi thủi như ngày Mai bím chưa làm trật tự nên cả đội thương tôi, cả nhà quý tôi. Thằng đội trưởng không đi tôi ngoài bãi lao động nữa. Nó phân phối những công việc nhẹ cho tôi hoặc thay phiên làm công việc nặng. Tôi được đối xử công bình. Những ánh mắt ngờ vực và căm ghét vu vơ đã mất hẳn, nhường đất cho cảm tình nảy nở. Tôi lại chẳng muốn xa cái đội nông nghiệp làm nhiều ăn ít này tí nào. Ở đâu mọi người hiểu mình, biết chia sẻ vui buồn với mình, không hờ hững với mình là ở đó có kỷ niệm. Và mình yên lặng sống, dù sống cực nhọc, mệt nhoài. Tôi đã thuộc gần hết tên của bọn nhãi trong đội. Rặt tên vĩa. Tên vĩa như bí danh, khó nhớ, mau quên.

Bọn nhãi vĩa hè sống cô độc từ mới lọt lòng. Chúng không hiểu cha mẹ mình là ai, không có những kỷ niệm êm đềm dưới mái nhà ấm cúng thời thơ ấu, không có những ngày tươi sáng trong lớp học, ngoài sân trường. Chúng phải mưu sinh khi chưa biết mưu sinh. Mà cuộc mưu sinh của chúng đầy rẫy đắng cay, tủi nhục. Do đó, càng lớn khôn, chúng càng độc ác. Cuộc đời đề tiện dạy chúng cách tranh giành và bảo vệ miếng cơm. Nên, vì miếng cơm, chúng nó có thể làm mọi việc gian ác. Nếu chúng khóc là bởi chúng bị đánh đòn đau và than vãn là bởi chúng bị đói. Chúng chỉ biết chửi thề văng tục, làm bậy, dở thói anh hùng rơm và trút tội xuống đầu người khác. Ngoài ra chúng hoàn toàn vô tư, vô tư đến độ hồn nhiên, trong trắng nếu chúng nó no nê và đừng ai đụng đến chúng. Mai bím là thằng nhãi vĩa hè khác hẳn dân vĩa. Tôi chỉ hiểu thế. Còn tại sao nó khác, tôi không biết. Có lẽ, Chúa đã tách rời Mai bím khỏi đám nhãi vô lại. Chúa đã làm trái tim Mai bím nhịp nhàng đập theo ý muốn của Chúa.

Mai bím lên chức trật tự hai ba hôm rồi. Nó giữ lời hứa với anh em giang hồ nhãi. Nó bỏ qua nhiều lỗi lầm của bọn nhãi và không xum xoe trước mặt cán bộ. Luôn luôn, Mai bím cười cợt, đùa bỡn với bọn nhãi. Mỗi tối, nó vào từng nhà dặn dò nhà trưởng ổn định giờ giấc ăn ngủ, xếp đặt chỗ nằm gọn gàng trước khi tập hợp lao động và nhắc nhở đám trực nhà quét dọn nhà cửa, cầu tiêu, sân, bếp. Nó còn dạy mảnh lối dũa dao và dũa hoa màu ăn cắp. Mai bím được cả trại nể sợ, quý mến. Bọn trật tự gờm nó, cũng bớt bắt nạt chúng tôi. Phú mù bám lấy Mai bím, lảng xãng theo Mai bím. Nó đáng dũa lên áo chúng tôi nhẹ nhàng chứ không đóng mạnh con dũa to tướng như đám chúng tôi nữa. Bọn y tế, văn hóa, vệ sinh, cấp dưỡng gờm Mai bím ra mặt. Đương nhiên Mai bím ăn cơm no nê ba bữa. Nó không thèm rớ tới ngô, khoai, sắn. Mai bím ra, vô trại thanh thoi. Nó bắt nhái cắm câu, đi câu và mò ra các đội rau xanh kiếm đồ tươi. Mai bím không còn ăn cơm chung với bé Hai và tôi. Nó ăn sớm. Khi chúng tôi lao động về, nó đã xong bữa để lo mở cổng và kiểm tra quân số giúp cán bộ.

Tuy không ăn chung bữa, nhưng mỗi bữa Mai bím đều sai một thằng văn hóa đem cơm cho hai đứa tôi, ca cơm đầy nhóc với thức ăn nó kiếm chác được. Mai bím chúa khôn. Nó biết tôi sẽ từ chối không ăn cơm vì, đã có lần, tôi bảo nó tôi rất ân hận ăn cơm công phu bỏ củi của nó. Cơm này, bọn nhà bếp ăn bớt phần của chúng tôi. Tôi không thích cái thứ ân huệ xén bớt phần được hưởng của người khác. Chúng tôi đều đói như nhau. Mai bím ăn cơm no nê ba bữa là do lệnh của cán bộ, là “lương” trật tự của nó. Tôi không có quyền ăn cắp ca cơm đầy nhóc, trong khi, mỗi đứa chúng tôi chỉ lãnh một dùm cơm bữa chiều. Bé Hai còn nhỏ, nó chưa biết suy nghĩ, để mặc nó hưởng cơm ân huệ của Mai bím. Tôi nhất định chỉ ăn phần của tôi. Tôi nhường hết cho bé Hai và lấy cớ qua lại vất vả, tôi ăn riêng. Mai bím hiểu điều này, nó cho bé Hai cơm và tôi thức ăn do chính nó kiếm chác ngoài suối, trong rừng.

Chúng tôi vẫn khắng khít gấn bó. Buổi tối, ba đứa dạo sân trại nói chuyện vớ vẩn rồi về ngủ. Mai bím làm trật tự đã được tuần lễ. Bé Hai vẫn ở đội phát hoang với con dao cùn chém rế cây. Tôi lui cui ở đội nông nghiệp. Sáng nay, chúng tôi đẩy cỏ hai bên đường và đào lỗ chuẩn bị trồng mít. Trời oi nồng quá, tôi cởi phăng áo ra và quên khuấy rằng tôi đang đeo tượng Chúa. Buông cuốc, tôi nắm chặt tượng gỗ mun trong lòng bàn tay. Tôi đứng lặng, sợ hãi. Mồ hôi trán toát ra. Tim tôi đập mạnh. Tôi mơ hồ thấy một tai nạn khủng khiếp sắp xảy ra.

- Thằng kia, lại đây bảo! - Cán bộ quản giáo gọi tôi.

Tôi không nhúc nhích nổi, tay cứ bóp muồn nát tượng Chúa.

- Thằng kia, mày điếc hả? - Cán bộ quát. Đội trưởng chạy tới đập vai tôi:

- Cán bộ kêu mày.

Tôi thần thù bước đến chỗ cán bộ ngồi cách chỗ tôi vài thước.

- Mày dấu cái gì trong tay đấy? - Cán bộ hỏi.

Tôi lắc đầu. Cán bộ giận dữ:

- Mày đứng nghiêm tao xem nào! Hai tay buông thẳng xuống.

Bây giờ, tự nhiên như có luồng hơi ấm áp truyền vào da thịt tôi, tôi hết sợ hãi và mở rộng bàn tay ra, buông thõng hai cánh tay xuống.

- Mày đeo cái thứ gì đấy?

- Bức tượng, cán bộ ạ.

- Tượng gì?

- Tượng Chúa.

- Giêxu hả?

- Dạ.

- Có phải Giêxu nằm trong hang đá thò cu ra ngoài không?

- Không.

- Mày đi đạo, hả?

- Dạ.

- Đi đạo ăn gạo té re, uống bát nước chè, để ra cổ đạo hả?

- Không.

- Phải.

- Thừa cán bộ không phải.

Cán bộ cười mỉa:

- Bọn đi đạo công Tây về xâm lăng nước mình, bọn đi đạo là Việt gian bán nước. Bọn cố đạo là gián điệp của thực dân Pháp. Nước Việt Nam bị đô hộ cả trăm năm cũng tại bọn cố đạo và bọn đi đạo, mày biết không?

- Không, cán bộ.

Cán bộ gật gù giây lát rồi hất hàm:

- Ai cho phép mày đeo tượng Giêxu?

- Thừa, không ai cho cả.

- Không ai cho phép mà mày dám đeo, mày vi phạm nội quy, can tội truyền bá tôn giáo Giêxu, mày dám chống đối cách mạng và nhân dân!

- Thừa cán bộ tôi không dám chống cách mạng. Giêxu ăn thua gì ở trại cải tạo?

- Ở đây, tao quyền uy hơn Giêxu!

Cán bộ lại hét lớn:

- Bước lại gần tao!

Tôi nhích từng bước.

- Quỳ xuống.

Tôi quỳ.

- Con bò có mấy chân?

- Bốn chân.

- Mày đã thấy con bò chưa?

- Thấy.

- Mày chắc chắn nó bốn chân chứ?

- Chắc chắn, cán bộ.

Cán bộ rút roi dây điện ra, vuốt thật thẳng, vắn ngòi trước mặt tôi.

- Con bò có mấy chân?

- Thừa cán bộ, con bò có bốn chân ạ!

Một ngọn roi quất ngang mình tôi đau điếng.

- Nói lại đi.

- Con bò có bốn chân.

Thêm ngọn roi nữa và nhiều ngọn tới tấp quất veo veo. Tôi quỳ chịu đòn.

- Nói lại.

- Con bò có bốn chân.

Cán bộ đứng dậy quất ngang, quất dọc. Những ngọn roi dây điện chằng chịt rơi xuống thân thể tôi. Mà không hiểu sao tôi không rên xiết, lạy lục và khóc lóc, mặc dù tôi đau đến vãi máu. Tôi nghĩ rằng chịu đòn, nhắm mắt chịu đòn.

- Nghe cho rõ, thằng Giêxu con, con bò có ba chân thôi. Nào trả lời tao, con bò có bao nhiêu chân?

- Thừa cán bộ con bò có ba chân!

Cán bộ bằng lòng câu trả lời của tôi, ngừng quất roi và hỏi tiếp:

- Giêxu có cứu mày không?

- Không.

- Giêxu có thiêng không?

- Không.

- Giêxu có lao động giúp mày không?

- Không.

- Giêxu có bắt nạt tao không đánh mày không?

- Không.

- Mày tiến bộ nhanh đấy. Giêxu không ăn thua gì cả, mày đeo tượng hán làm cái quái gì!

Cán bộ chụp lấy bức tượng giữa ngực tôi, dứt mạnh. Tôi chúi về phía trước. Sợi dây chắc, không đứt ngay. Cán bộ dứt mãi mới được. Cổ tôi vừa đau vừa rát. Chắc da cổ bị xước máu thấm mồ hôi. Cán bộ ngắm bức tượng, cười chế nhạo. Rồi từ từ bỏ rơi xuống đất và nhấc chân mang dép râu đập mạnh. Tôi bỏ nhoài ôm chặt chân cán bộ, cố giằng lại bức tượng. Cán bộ di chân lên bức tượng và tay tôi.

- Tôi lạy cán bộ, cho tôi xin lại bức tượng, tôi không đeo nữa, tôi thề không đeo nữa.

Cán bộ co chân đá tôi một cú trúng mạng mỡ. Tôi lăn mấy vòng. Cán bộ

nhặt bức tượng ném vào đồng lửa ca công. Chúa lại cháy sau hai nghìn năm đóng đinh!

- Tao sẽ cho mày xuống hầm biệt giam để mày quên Giêxu của mày.

Cán bộ bắt tôi đi lao động ngay và không cho tôi giải lao, giải khát. Buổi trưa, tan lao, tôi không được đi tắm. Cán bộ đích thân dẫn tôi về trại và vào chòi canh nói chuyện với cán bộ trực trại. Khi các đội về hết, Mai bím theo cán bộ trực trại dắt tôi đến hầm biệt giam. Mai bím ngờ ngác không hiểu việc gì đã xảy ra cho tôi. Lát nữa nó sẽ hiểu. Nó nhìn tôi, tôi nhìn nó. Bốn con mắt không chớp. Tôi được phép mang xuống hầm cái chén, cái muống, và cái gô đựng nước.

Mai bím bê mấy tảng đá lớn đè lên miếng tôn nắp hầm. Cán bộ trực trại nói:

- Mày bị kỷ luật 15 ngày, tội chống cán bộ. Ở biệt giam, mày phải ăn năn, hối cải và thành khẩn cải tạo tư tưởng.

Tôi nhảy xuống hầm. Mai bím đẩy nắp và đè những tảng đá lên. Tôi mệt quá, ngồi tựa lưng vào tường hầm, nhắm mắt và ngủ thiếp.

Đôi Fanta

Chương 16

Khi nghe tiếng Mai bím gọi, tôi mở bừng mắt. Quần áo tôi ướt đầm mồ hôi. Tôi đưa tay sờ nắp tôn. Nóng bỏng.

- Vũ, Vũ, tao đây, Mai bím đây...

- Rõ.

- Tao mang cơm cho mày.

- Mấy ngày rồi?

- Mới buổi chiều, mày bị nhốt hồi trưa. Tao giả dò mở nắp hầm chậm để nói chuyện với mày lâu một tí. Tao buồn lắm, vì tao mà mày khổ.

- Đâu phải vì mày.

- Giá tao đừng khắc tượng Chúa. Nó đinh mày đau nặng, hả?

- Tao chịu nổi.

- Cơm tiêu chuẩn kỷ luật mỗi bữa một nắm bằng cái hột vịt. Tao lén mang nhiều cho mày đấy. Ăn mà sống, tao cấm mày chê. Cóng canh cá ngon ra phết. Tao nấu gô nước rế tranh nữa. Ráng ăn nhé, mày không được ăn sáng đâu.

Mai bím nhích nắp hầm, thả cơm, canh, nước cho tôi. Nó kéo kín nắp hầm lại.

- Kỷ luật ăn cơm sớm. Cán bộ chưa về. Tao bảo bé Hai cầu nguyện rồi. Tao cú, Vũ ạ!

Mai bím không dám ở lâu, sợ cán bộ ghép tội liên hệ với tôi. Nó về rồi, tôi vớ gô nước, mở nắp nốc ừng ực. Tôi uống một hơi hết nửa gô nước rề tranh. Thấy tỉnh táo. Thề xác tôi, bây giờ, mới ê ẩm. Những vết roi quất hằn rõ trên da màu máu tái. Nó quất tôi không biết bao nhiêu roi, về một tội thật chẳng đáng nên tội. Nhưng so với chuyện tôi bị bắt, thì hình phạt tôi đeo tượng Chúa và “đi đạo” lại chả nhằm nhò gì. Tôi rờ tay lên cổ. Vết dây bị giật mạnh cửa xước da mỏng thấm mồ hôi xót điếng đã bớt xót. Tôi nghĩ mình phải ăn đòn nhiều hơn nếu nó hiểu những câu trả lời của tôi hoàn toàn đúng về Chúa. Nó lại ngỡ tôi quá đau đòn, khôn loạn lên. Nếu tôi bảo Chúa có thiêng, tôi sẽ nói sai và sẽ ném thêm hàng chục ngọn roi dây điện. Tạ ơn Chúa, con đã thành thật, luôn luôn thành thật. Xin Chúa tha lỗi cho con, con chỉ một lần nghe người ta bắt mình nói con bò có ba chân! Dưới những trận mưa roi, con bò có thể có hai chân rưỡi nếu người quất roi bắt người ăn roi hiểu theo ý mình. Đó là chân lý trong cái tù lao cải. Chân lý thay đổi xoay xoạch! Ngày mai, vẫn kẻ đã bắt ta nói con bò có ba chân mà hỏi ta con bò mấy chân, ta đáp ba chân là ta như đòn, ta lại phải đáp con bò có bốn chân. Mấy tháng trước, người ta nhốt Cu lai dưới hầm biệt giam, tôi chưa rõ hầm biệt giam chỗ nào và ra sao. Bây giờ tôi rõ, quá rõ. Hầm dài ba mét, dư sức tống thêm hai chục thằng tù nhãi vi phạm kỷ luật nặng, bề ngang khoảng tám tấc, sâu gần một mét. Người ta kê gạch cách một tấc một cục theo chiều dài miệng hầm và đập những miếng tôn xếp dọc lên kín mít. Như thế, kẻ bị nhốt dưới hầm thở hít khó khăn qua những khoảng cách hở của những cục gạch. Trên những miếng tôn là những tảng đá lớn. Kẻ bị nhốt không thể đứng thẳng dậy. Đứng thẳng, đầu sẽ đụng nắp hầm và vệ binh tưởng trốn sẽ rĩa đạn. Đành đứng khom lưng. Người ta không đào hầm thật sâu, vì vậy. Vì muốn kẻ vi phạm kỷ luật khổ sở, điều đứng với tội lỗi của nó, bề ngang của hầm chỉ giới hạn khoảng tám tấc để kẻ bị nhốt co thể duỗi thẳng chân. Đành ngồi dựa lưng, thả chân chứ khó nằm ngủ. Nếu nhốt hai đứa, chắc sẽ ngộp thở và phải ngồi. Số tôi còn may, hầm có một mình nên nằm dọc được. Mùa này khô nắng, chứ mùa mưa thì nằm ngồi trên nước bùn lũng bồng, cóc nhái, rắn tha hồ rơi xuống kết bạn với tôi.

Tôi khom lưng đi hết chiều dài của hầm biệt giam xem có con rắn, con rết, con bọ cạp nào không. Ở Phước Long nhiều rắn lắm, hàng trăm loại. Tôi có thể phân biệt ngày đêm nhờ những khoảng cách hở của những cục gạch. Lúc này là chiều, Mai bím vừa báo giờ, các đội chưa về mà nắng còn dữ dội. Mái hầm nóng bỏng. Người ta vất sẵn dưới hầm cái thùng đạn đại liên để kẻ bị nhốt tiêu vào đó. Còn tiêu thì tự do ở đáy hầm. Tôi không biết, trên thế giới, có kiểu biệt giam ghê gớm như kiểu biệt giam dưới hầm này không. Chứ lạy Chúa, nếu Chúa đừng bắt con chết như thằng Cu lai, Chúa cho con sống, con sẽ thấy được niềm bí ẩn lung linh trong cuộc đời những ngày con bị quăng

xuống hầm biệt giam. Tôi uống thêm ngụm nước nữa rồi ngồi thở. Tôi chưa thèm ăn. Đợi về, nghe tiếng ồn ào tôi biết. Tôi còn biết cả giờ giấc qua từng hồi keng. Bóng tối trùm đen đặc trại, đen đặc hầm biệt giam, tôi mới ăn chén cơm và húp hết cọng canh của Mai bím. Tôi nhớ bé Hai, không nhắm mắt nổi. Tôi cũng sợ Cu lai chết oan tức tuổi hóa thành ma, rình tôi ngủ bóp cổ tôi. Tôi làm đầu, cầu nguyện mà tâm hồn vẫn bối rối. Người ta khen tôi ngoan ngoãn, chăm chỉ, không chửi thề, văng tục rồi người ta đánh tôi vì tôi đeo tượng Chúa và bỏ tôi xuống hầm tối tăm, hôi hám, ngộp thở, nơi đã có đứa chết thê thảm mà tôi biết rõ là Cu lai. Trước ngày tôi về trại, những đứa nào đã chết dưới hầm, tôi không biết.

Mái hầm đã nguội dần từ lúc mặt trời lặn. Bây giờ nó mát và lạnh. Nửa đêm thì lạnh buốt, rờ vào nó như rờ nước đá. Tôi ngồi co quắp chống rét buốt, thèm cái chăn. Khó mà ngủ nổi dưới hầm mái tôn mùa đông rùng rú. Đêm chịu đựng lạnh. Ngày chịu đựng nóng. Những cơn gió quái ác, ban ngày mong nó nổi đom đóm mắt, nó không tới, ban đêm nó đùa rồn chui qua kẽ hở tạo nên những tiếng rú đâm vào thân thể mong manh chiếc áo phạm nhân của tôi. Tuy mùa đông khô ráo nhưng đất hầm vẫn ẩm và dưng quần của tôi ướt nhep. Tôi phải chịu đựng mười lăm ngày đêm. Tôi ước ao giá Mai bím, bé Hai hay bất cứ đứa nào bị nhốt chung với tôi thì đỡ sợ hãi. Tôi sợ ma và sợ chết. Tôi đã nhiều lần muốn chết, giờ gần cái chết, tôi run rẩy và mong sống. Dù sống để lao động quần quật, sống để ăn sắn, ăn ngô, ăn khoai và ăn đòn! Tôi thèm sống, thèm về với gia đình để kể cho bố mẹ tôi, các em tôi, bạn bè tôi nghe chuyện phiêu lưu các nhà tù của tôi.

Cứ nghĩ miên man, tôi thức trắng một đêm dưới hầm. Sáng sau, khi đội tập hợp lao động, hầm bớt lạnh, tôi mới ngủ và ngủ đến lúc Mai bím gõ nắp hầm thì tôi biết là giờ kỷ luật.

- Tao đây, Mai bím đây, Vũ ạ!

- Rồi.

- Đưa ca công lên đổi ca cơm, cọng canh mới.

- Rồi rồi.

- Mày nhắm nháp nước thôi kéo hết là chết khát. Ngày hai gô, ráng uống cầm chừng. Tao mang cái khăn cho mày lau mặt.

- Mang mền được không?

- Cầm.

- Đêm tao rét run.

- Tao biết, mày ngủ được chứ?

- Tao thức.

- Tao cũng vậy, tao lo mày không ngủ nên thức luôn. Bé Hai khóc sung cả mắt. Liệu mày chịu đựng nổi không?

- Tao nghiêng răng.

- Phải thế thôi, thoát phen này là hết sợ tù đầy. À, mai lại giáng sinh, lẹ ghê. Mày muốn chào mừng Chúa một công canh nhái cái trời dưới hầm không?

- Muốn.

- Giá có tượng Chúa khác nữa nhĩ?

- Ủ.

- Tao sẽ khắc tượng khác tặng mày.

- Bảo bé Hai làm cho tao cây Nôen như năm ngoái.

Mai bím đã nhích cái nắp hầm. Tôi chuyển ca công lên và nó thả cơm, nước xuống cho tôi. Mai bím hành động thật chậm. Cốt ý che mắt vệ binh trên chòi canh.

- Đừng nghĩ cái con...

Nó khựng lại. Tôi hiểu tại sao nó khựng lại.

- Hãy nghĩ tới ba má mày, em mày và hai đứa tao, ráng ăn no ngủ kỹ nhé, Vũ!

Tôi cố ngược nhìn Mai bím. Hình như, tôi thấy Chúa trong đôi mắt buồn bã của nó.

- Mày bắt tao hứa, mày cũng phải hứa với tao.

- Tao hứa, Mai ạ!

Mai bím kéo nắp hầm kín lại. Nó đê đá tảng lên và bỏ về. Tôi thấm chút nước lạnh trong gô của tôi mang theo hôm qua vào cái khăn. Lau mặt và cổ gáy xong, tôi dễ chịu. Đói quặn bụng từ sớm tới giờ, tôi ăn hết sạch ca cơm và công canh. Nếu Mai bím không làm trật tự, tôi chỉ được mỗi bữa một cục cơm bằng cái hột vịt, ăn nhạt. Chúa vẫn còn thương tôi. Chúa muốn tôi nếm mùi đòn và mùi hầm biệt giam đầy mà. Tôi nằm, gối đầu lên gô nước dựng đứng lót cái khăn, đợi mặt trời đổ lửa xuống mái hầm tôn. Mai bím khuyên tôi đừng nên nghĩ ngợi gì, nhưng tôi cứ nghĩ lại đêm mưa mù mịt ở sân Hoa Lư, chuyến đi Đà Nẵng kinh hoàng và trận đòn dây điện lạnh ớn xương.

Đêm mai, Giáng sinh. Năm ngoái, bé Hai và tôi chơi Giáng sinh bằng cây bằng lăng nhỏ xanh mượt tấm lòng bé Hai. Hai chúng tôi ngắm sao trời và tưởng Chúa nhìn mình thương xót. Bé Hai hát thánh ca như thiên thần ru ngủ. Năm nay, tôi ở dưới hầm biệt giam, không được ngắm vì sao đơn độc run rẩy phía trời xa, không được nghe bé Hai hát thánh ca ngọt lịm, không được thấy những bông hoa đại đủ màu trên cây Giáng sinh của bé Hai. Năm ngoái, bé Hai ao ước làm cái hang đá, nặn tượng Chúa hài đồng, tượng Đức mẹ, các thiên thần và các vua. Nếu bé Hai đã làm hang đá, nó đã xuống hầm rồi. Nghĩ tới cái hang đá mơ ước của bé Hai, tôi ngồi vụt dậy. Tôi sẽ có cái hang đá tuyệt vời.

Tôi mở cái nắp gô, khom lưng đi tới giữa hầm. Đất mềm dễ đào thôi. Tôi ngồi, dùng cái nắp gô khoét cái hang ngang tầm đầu tôi. Keng tan lao đã gầm gừ. Đội đã về, sân trại ồn ào. Nắng đang gay gắt. Nắp hầm nóng hừng

hực. Người dưới hầm như ngâm mình trong nước ầm già, không khí ngột ngạt, hơi hám nên con người lúc nào cũng lơ đãng mệt mỏi. Tôi khoét cái hang nhỏ hình cánh cung chẳng khó khăn gì. Khoét xong, tôi miết cái nền hang phẳng lì, nhẵn bóng. Ba bề hang, tôi chà cẩn thận. Tôi đã có cái hang đá dưới hầm ngục một cách dễ dàng. Dơ hai bàn tay gần sát mái tôn cho mau khô, tôi phủi đất sạch sẽ. Tôi chùi tay vào quần, không dám rửa, sợ hết nước uống. Ở hầm biệt giam, uống cần hơn ăn. Nhờ tôi bị đòn ít nên mới còn sức. Chứ, sáng bị quần, đêm bị quần như Mắm điếc, Cu lai, chắc chắc, tôi đã chết rồi.

Nóng quá, tôi không ngủ nổi, cứ ngồi dựa lưng vào vách đất ảm, thả dài chân, ngủ gà ngủ vịt. Ban ngày mong chóng tối cho đỡ phí mồ hôi, ban đêm mong chóng sáng cho đỡ lạnh cóng. Ngày khổ, đêm khổ. Nắng khổ, lạnh khổ. Nếu nhằm mùa mưa còn khổ cực chừng nào! Chú Tường bảo ý nghĩa của đời sống chỉ tìm thấy trong những nỗi thống khổ. Và niềm bí ẩn, từ đó, phóng ra lung linh màu sắc, rực rỡ hào quang. Tôi chưa tìm thấy trong nỗi thống khổ một ý nghĩa nào của đời sống. Phải đến một tuổi nào chăng, hoặc là, ý nghĩa ấy đã thâm nhập vào tim óc tôi, đã biến thành máu, thành thịt làm tôi lớn lên, khôn ra mà tôi chẳng hề biết. Tôi không muốn làm thanh thép non nhưng đã là thanh thép non, thanh thép non đang tôi luyện trong lò lửa cực nóng. Thép không thể chảy. Tôi không thể chết. Tôi mới biết tin thế, và điều đó liệu có thể gọi là ý nghĩa của đời sống chưa nhỉ?

- Vũ, Vũ, tao nè...

- Rồi.

- Trưa mai mày có cây của bé Hai. Mày ăn hết cơm canh chứ?

- Hết sạch.

- Tốt.

- Nhà bếp còn nhiều khoai sống không?

- Còn cả tỷ! Tụi nó thổi ác mô ni ca dài dài. Cả trại đau răng vì gặm bắp đá cứng đơ. Mày nóng ruột thêm cạp khoai sống, hả?

- Không. Mày lấy khoai khắc cho tao ít tượng được không?

- Tượng gì?

- Hỏi bé Hai ấy. Bảo nó là tao có cái hang đá rồi.

- Xiện chứ?

- Xiện. À...

- Gì nữa? Nói lẹ kéo nó nghi!

- Mày kiếm được tí dầu nhót không?

- Dễ ợt. Ra cơ quan xin thùng lái xe.

- Cho tao chút xiu đựng vào cái ve nhỏ.

- Gì nữa?

- Mấy que diêm có vỏ hộp.

- Nguy thấy mờ, nó bắt được là mày chết rũ dưới đó.
- Tao thấp ngọn đèn dầu nhỏ xíu, nó không biết đâu. Nửa đêm tao mới thấp, nó ngủ hết trơn, hơi nào đi xét.
- Để tao nghĩ cái đã.

Mai bím đã về. Tôi tin rằng Mai bím không từ chối sự xin xỏ của tôi. Cán bộ trực trại “khoán” cái hầm biệt giam cho bọn trật tự. Bọn trật tự cử một thằng phụ trách cơm, nước và kiểm tra hằng ngày xem tù kỷ luật còn sống hay chết. Hẳn là bọn trật tự đã cử Mai bím vì bọn nó biết Mai bím thân với tôi. Dân vỉa hè độc ác thì vô cùng và khi tình nghĩa thì tình nghĩa đáo đẽ. Bọn trật tự ngán Mai bím đã đành mà còn thương Mai bím “anh hùng”, liều lĩnh nên ngó lơ chuyện Mai bím tiếp tế cơm ăn, nước uống cho tôi vượt tiêu chuẩn. Tù bệnh còn chẳng được ăn uống như tôi, nữa là tù kỷ luật nhốt hầm biệt giam. Ban đêm cán bộ trực trại, vệ binh không vào trại. Con nít không dám nổi loạn phá trại, người ta khỏi cần đề phòng. Người ta chỉ vào trại nếu phát hiện có đũa trôn trại hay chém giết nhau. Còn thì giao cho bọn trật tự canh gác ban đêm. Tôi sống ở trại này hơn một năm rồi, tôi hiểu rõ sinh hoạt của trại nên mới đòi hỏi Mai bím vụ dầu, diêm. Ăn cơm chiều xong, tôi bắt đầu sợ hãi cái đêm lạnh thứ hai. Khó lòng chống cự với nó. Tôi cảm tưởng tôi là miếng thịt. Đêm, thịt ướp đông lạnh. Ngày, thịt chảy nước, mềm nhũn. Lại suốt một đêm thứ hai dưới hầm, tôi không ngủ. Cứ ngồi bó gối chặt cho chân tay khỏi run. Cu lai và những thằng nào khác nữa đã chết, chắc vì đói quá hết sức chống cự với cái lạnh quái ác. Giá nắp hầm xây bê tông cốt sắt hay đập bằng gỗ thì sẽ không bị rang nóng và ướp lạnh. Vậy thì còn chi là kỷ luật. Kỷ luật làm mòn mọi tâm hồn, rã rời thể xác. Kỷ luật làm con người khiếp đảm và hèn hạ. Kỷ luật làm con người phải xác nhận con bò có ba chân, đôi khi con bò giống hệt con người, tùy thuộc kỷ luật cao mức độ nào và người chơi trò kỷ luật muốn nó ra sao. Thí dụ, người chơi kỷ luật muốn con bò là vị cứu tinh của tổ quốc, là cha già dân tộc, là lãnh tụ quang vinh, người bị kỷ luật phải răm rắp tin tưởng con bò là cha già dân tộc. Cho nên, kỷ luật còn làm con người ngu xuẩn, kể cả người chơi nó lẫn kẻ bị nó chơi. Tôi quên chưa nói là, trước ngày tôi bị đẩy xuống hầm, bọn văn hóa đã cắt tóc cho tôi. Mỗi hai tháng, trại viên được cắt tóc một lần. Để tóc rậm bù, sẽ vi phạm điều lệ Nếp sống văn hóa mới. Lỡ cắt trọc lóc sẽ phạm tội chống cách mạng. Đồ kim khí bén nhọn thì cấm sử dụng nhưng móng tay dài thì vi phạm điều lệ vệ sinh. Bọn văn hóa, vệ sinh không cắt móng tay, móng chân bằng i-nốc, sắt mỏng mài sắc hoặc bằng mảnh thủy tinh, hoặc căn bằng răng rồi mài nhẵn lên mặt đá phẳng!

Càng gần sáng, sương xuống càng nhiều. Cuối năm, sương mù mịt. Mặt trời mọc thật muộn. Sương rừng nặng hạt lắm, nó rơi lồm tồm trên mái tôn. Nó là những viên đá nhỏ. Nó đọng ở nắp hầm. Nó đâm từng mũi buốt xuyên qua

da thịt tôi, ớn tận xương. Tôi phải tưởng tượng bát bún bò Huế cay bỏng lưỡi, bát phở nóng hôi, ly cà phê sữa, cục đường phôi để chiến đấu chống lạnh giá. Bếp lửa nấu bánh chưng đêm ba mươi Tết là thiên đường, bây giờ. Và cái giường đệm, cái chăn dày đã hạnh phúc trọn đời mình. Cùng lắm là mười giờ sáng hôm sau, giờ cơm, nắng ấm sương khô.

- Vũ, Vũ, mày thức chưa? - Mai bím đã tới.

- Ngủ đâu mà thức.

- Cả đêm mày không ngủ à?

- Lạnh chết người.

- Tội nghiệp mày, sáng giờ cũng không ngủ sao?

- Không.

- Tao đem đủ thứ mày dặn đây. Tao túm gom vào cái bao giấy. Mấy ông tượng khoai, tao khắc nhanh, xấu in.

- Tốt, có là tốt.

- Bé Hai chưa về, chiều mới có cảnh cây.

- Nhớ đây.

- Ủ, tao về nhé! Cố ngủ chút chút kéo gục, Vũ ạ!

- Tao sẽ cố.

Mai bím đã về. Nắp hầm kéo kín. Tôi chưa vội ăn uống. Mở bọc giấy ra, tôi sung sướng quên cả nóng lạnh. Bé Hai đã chỉ dẫn Mai bím khắc các thứ tượng bằng khoai lang. Chúa Hải đồng nằm trên nôi, Đức mẹ, các thiên thần, các vua, thánh Giuse, hai chú nai. Mai bím không nhớ mặt Chúa Hải đồng. Nó có biết Giáng sinh là gì đâu! nó khắc mặt Chúa Hải đồng già nua và buồn bã như nó đã khắc trên gỗ mun. Đức mẹ, thánh Giuse, thiên thần, các vua, Mai bím khắc hình sai hết. Nhưng hai chú nai, Mai bím gọt khắc thật đẹp. Mai bím tài ghê. Nó sáng tạo cái nôi củ khoai và khắc Chúa lên trên củ khoai. Nó chế hai cái đèn bằng lọ dầu cù là thủy tinh, châm dầu Gasoil đầy nhóc. Giữa cái nắp nhôm vặn chặt, Mai bím làm cái tim vải. Tôi bỏ hộp quẹt còn vài cái diêm vô túi, sợ nó ẩm quẹt hết cháy, rồi khuôn tượng tới hang. Cất tượng vào hang, tôi về chỗ ăn cơm. Bữa cơm trưa nay ngon miệng quá. Tôi cảm thấy tôi chưa khổ, tôi vẫn còn nhiều hạnh phúc, tôi còn Mai bím và bé Hai cho tôi những thứ tôi mong muốn. Nếu Mai bím và bé Hai cũng là ý nghĩa của đời sống thì tôi đã biết cái ý nghĩa đó, cái ý nghĩa tuyệt vời trong tâm hồn một đứa bé cô nhi viện và một thằng móc túi vỉa hè. Ý nghĩa ấy đông đưa và bay lơ lửng thành điệu ru êm ái ru tôi ngủ ngon dưới hầm nóng. Tôi có giấc ngủ tưởng chừng không bao giờ có.

- Vũ, Vũ, Vũ... - Mai bím đang bê những tảng đá trên nắp hầm. - Mày ngủ được hả, Vũ?

- Ủ. - Tôi đáp, mắt còn thèm nhắm tít.

- Ngủ ngon chứ?

- Ngon lắm.
- Tao mừng đấy, tao lo mày mất ngủ. Có canh cây, ốc ma trắng và hoa lu bù của bé Hai. Có cái này nữa...
- Cái gì?
- Lát nữa mày sẽ biết. Cái này của tao, mày nói với Chúa là tao dâng ông nhé! Quên, quên, tao dâng Chúa. Buồn thôi ruột, xoay mãi không ra mấy cục đường đen thổ tả!
- Tối nay mày với bé Hai đảo quanh đây nhé!
- Ủ.
- Bảo bé Hai chỉ cho mày thấy vì sao trên trời.
- Ủ.
- Mày phải cầu nguyện với bé Hai.
- Tao biết gì mà cầu!
- Nghe bé Hai đọc kinh rồi mày xin Chúa điều gì mày thích.
- Tao sẽ xin cho mày về nhà mày ở Sài Gòn thôi, còn tao chả cần xin xỏ.
- Bậy bạ mày! Mày cầu xin Chúa cho ba đưa mình về sống với bố mẹ và em tao.
- Ủ, ừ...
- Khi keng báo ngủ, mày nhắc bé Hai hát thánh ca, may ra tao nghe rõ đấy.
- Tao sẽ nhắc nó. Đêm nay ráng ngủ ngon nữa nghe, Vũ! Đây, công canh những mười chú nhái mập thù lù đó.
- Cám ơn mày.
- Cám ơn cái khỉ mốc gì. Mày còn cám ơn, tao bỏ đói mày luôn. Tao ghét đứa nào cám ơn tao lắm.
- Mai!
- Gì?
- Tại sao mày thương tao thế?
- Tao... tao không hiểu. Tao về nhé!

Mai bím suýt buột miệng nói “Tao đéo hiểu”, nó ghìm được. Nó đã hứa với tôi không chửi thề, văng tục mà. Nó về, sau khi đã chuyển cơm, nước và cái “lát nữa mày sẽ biết”, cây Giáng sinh xuống cho tôi. Tôi mở cái “lát nữa mày sẽ biết” gói trong tờ báo cũ. Tôi ngạc nhiên thích thú. Đó là cái bánh làm bằng bột sắn. Mai bím phen nà “xoay mãi không ra đường” thì chắc là bánh mặn. Tôi biết cách Mai bím làm cái bánh này. Nó kiếm miếng nhôm mỏng hoặc vỏ hộp bia, cắt ra, bẻ phẳng rồi lấy đinh nhọn đóng lỗ lí nhí sát nhau, rồi bẻ cong lại. Nó mài củ sắn bằng cái bào trong ca nước. Bột củ sắn tươi với nước đặc quánh. Mai bím quấy chút muối, đổ vô nồi, nhóp bép nướng, khơi than hồng đặt kín nắp. Nếu có đường, có nho, có bơ, bánh sắn sẽ ngon lắm. Vì không đường, không cả mỡ phết đáy nồi nên cái bánh bị cháy đít. Chúa đã hiểu lòng Mai bím rồi.

Tôi bút ít lá rán trên thềm hang và ít hoa dại cắm ở ba bề rải rác. Và tôi bày tượng. Chúa Hài đồng nằm đây. Đức mẹ đứng gần Chúa. Thánh Giuse chỗ này. Thiên thần cạnh Chúa. Các vị vua hướng mặt về phía Chúa. Hai chú nai ngơ ngác trước cửa hang. Ngọn đèn đặt giữa hang. Cây Giáng sinh của bé Hai được cắm sâu vào tường hầm gần “hang đá”. Tôi cầm tờ báo cũ, gấp tư, quạt khê làm gió thổi. Những con ốc ma trắng toong teeng chạm nhau kêu lạch cạch. Mãi mê trang hoàng hang đá, tôi quên khuấy mình đang ở trong lò nướng bánh mì. Tôi ngồi chờ keng găm gừ. Hôm nay tôi mong nó găm gừ. Tan lao. Bé Hai đã về trại. Bé Hai xách cống canh ốc rau tàu bay. Tưởng tượng bước chân và nụ cười của bé Hai. Điểm số. Bé Hai xếp hàng. Bé Hai sắp thoát ra sân, lại gần hầm biệt giam với Mai bím.

Nắng đã tắt ngóm. Hầm tối om. Tôi mò tới hang đá, quạt diêm châm đèn. Ánh sáng tràn ngập hang đá. Và, lạ lùng khó mà tả, những tượng khoai của Mai bím rạng rỡ, tươi vui như sống thật và đang muốn nói với tôi điều gì. “Bé Hai, lại đây”, Mai bím gọi lớn, báo hiệu cho tôi là bé Hai và nó đang quanh quẩn cách hầm biệt giam không xa mấy. Ánh sáng của ngọn đèn không thể thoát lên sân trại được. Nó chỉ đủ làm rực rỡ cái hang đá một đời tôi, cái hang đá, sau này. Tôi nghĩ, hai nghìn năm đã qua và hai nghìn năm sẽ đến chẳng có ai sáng tạo nổi. Dễ hiểu thôi, bởi vì, đã và sẽ chẳng có ai, bằng tuổi tôi, ngụp lặn chơi vui giữa dòng nghịch lý khôn khổ, bởi vì, đã và sẽ chẳng có ai trả giá cái hang đá này bằng những ngọn roi dây điện hằn lươn tím bầm đầy mình mây và những ngày đêm nóng chảy mỡ, lạnh đông máu dưới hầm biệt giam mùa đông ở rừng già hiu quạnh Phước Long. Và nữa, đã và sẽ chẳng có ai được bé Hai tặng cây Giáng sinh bằng lăng non kết nhiều vỏ ốc ma trắng, nhiều hoa dại và được Mai bím tặng tượng Chúa Hài đồng, Đức mẹ, thánh Giuse, thiên thần, các vua khắc bằng khoai lang sống. Ánh sáng của đêm vô cùng từ hang đá của tôi không thể thoát lên thời đại khôn cùng nhưng lại đang chập chờn trong đôi mắt thiên thần Mai bím, bé Hai. Chúng nó đứng cách tôi không xa mấy. Chúng nó gần tôi lắm. Hai đứa đây này, hai thiên thần khoai lang hiền hậu đang nhìn tôi. Tôi say mê ngắm hang đá, say mê ngắm vùng ánh sáng huyền diệu và, sau này, tôi dám đoán quyết, cái hang đá dưới hầm biệt giam của tôi mới giống hệt cảnh tượng Chúa giáng sinh trong máng cỏ đêm đông Bê-lem diễn tả ở Thánh kinh. Linh hồn của ba đứa chúng tôi đã nhập vào tượng khoai. Ôi, Mai bím, nhà nghệ sĩ thánh thiện của tôi, đứa trẻ vừa hề móc túi đã khẳng khẳng không tin Chúa thương nó lại sáng tạo nổi tượng Chúa Hài đồng ngủ ngoan trên củ khoai lang oan nghiệt. Tôi quỳ trước hang đá, làm dấu và cầu nguyện. Trên kia, bé Hai đang chỉ cho Mai bím nhìn vì sao cô độc, run rẩy góc trời xa và bảo Mai bím rằng Chúa đây. Bé Hai cầu nguyện. Bé Hai đọc kinh kính mừng. Mai bím ngoan ngổn nghe và cầu xin.

Tôi không thấy keng báo ngủ gầm gừ nhưng rõ mồn một giọng hát Thánh ca của bé Hai... “Ôn Thiên Chúa vô bờ bến. Biết tìm kiếm của chi đều.” Tiếng hát tan trong không gian mù mịt. Rồi hoàn toàn im lặng. Hoàn toàn vô cùng. Bé Hai, Mai bím đã về nhà. Tôi vẫn chấp tay quỳ nguyện trước hang đá. Cho đến khi ngọn đèn tắt thì tôi không còn biết gì nữa.

Đôi Fanta

Chương 17

- Vũ, Vũ, Vũ, Vũ!
- Rõ.
- Mà ngủ kỹ thế, tao gọi lớn, gọi hoài, suýt nữa tao phải dỡ nắp hầm xem mày còn sống không. Mày làm tao hoảng quá.
- Tao ngủ từ đêm qua tới giờ.
- Bánh mừng Giáng sinh của tao ngon chứ?
- Tao chưa ăn.
- Cóng canh ngọt lịm?
- Tao cũng chưa uống gì cả. Cơm, canh, bánh nước y nguyên.
- Kỳ vậy!
- Ờ, kỳ lắm. Tao quỳ trước hang đá cầu nguyện rồi tao ngủ quỳ, mày ạ!
- Mày đói ngấu.
- Chẳng đói chẳng khát tí nào. Tao hết mệt mỏi, đau nhức luôn. Những vết roi nó quất tao, giờ lại ngựa ngựa, gãi thú vị ghê.
- Chúa thương mày đấy, Vũ ạ!
- Đêm qua mày có cầu nguyện với bé Hai không?
- Có.
- Vậy nhờ mày cầu xin nên Chúa mới thương tao, Mai ạ! Này Mai...
- Gì?
- Mày khắc tượng đẹp nhất thế giới.
- Thôi mày, chuyển cơm canh cũ lên tao phát cho bé Hai. Bữa nay mày dư cóng nước. Lẹ đi, bẻ hết bây giờ.
Mai bím thả cơm canh, nước mới xuống. Tôi chuyển cơm canh cũ lên. Ồ bánh của nó, tôi bẻ đôi, một nửa gởi tặng bé Hai, một nửa tôi giữ lại ăn dần. Nó kéo nắp hầm, vọt lẹ. Tôi ngồi bình thản ăn uống. Nặng hừng hực trên đầu tôi. Không sao, tôi đã quen rồi. Cơm nước xong, tôi nhổ cây Giáng sinh của bé Hai, bỏ gọn vào hang. Rồi tôi lấp đất kín, chà miết phẳng phiu. Tượng, đèn, cây lá bị nhốt trong lòng đất. Bây giờ, tôi chỉ muốn phi tang chúng. Nhưng bây giờ, khi ngồi viết những dòng chữ này, tôi bỗng có ý nghĩ

lạ lòng. Biết đâu tượng khoai chẳng hóa thành tượng đá. Và mấy nghìn năm sau, các nhà khảo cổ khai quật vùng đất Phước Long, bắt gặp một cái hang đủ bộ tượng đá, đặc biệt, tượng Chúa Hải đồng giống hệt tượng Chúa tòa thánh La Mã, họ sẽ giải thích ra sao. Họ sẽ đánh giá nghệ sĩ Mai bím thế nào và có quy định nổi thời đại Mai bím sáng tạo tượng đá với sự cố vắn tạo hình của nghệ sĩ bé Hai là thời đại ngô, khoai, sắn, ăn thay cơm gạo không? Tôi nghi ngờ các nhà khảo cổ lắm. Ý nghĩ lạ lòng khác: Biết đâu tượng khoai chẳng nảy mầm chồi lên từ lòng đất sâu chôn chặt rồi đơm bông, kết trái. Trái bung vỏ, tỏa khắp nhân gian một nền văn minh mới. Một nền văn minh Việt Nam, nền văn minh mà hiền nhân Tây phương hằng mong ước xuất phát ở Đông phương, cứu rỗi chúng sinh, ta và thế giới thoát khỏi móng vuốt của những nền văn minh phi nhân bản hiện đại. Ở nền văn minh Việt Nam mới, con người gần gũi con người, yêu thương nhau thấm thiết, không gian dối, không thù hận, không kỳ thị màu da, chủng tộc, không buôn bán sùng đạn, xác chết, không còn ai đại dột, ngu xuẩn đem chiến tranh ý thức hệ vào đất nước mình, không nhà tù lao cải và con bò nhất định phải có bốn chân! Ý nghĩ của tôi lạ lòng mà rất con nít. Nhưng tôi có nhận tôi người lớn đâu? Tôi vẫn là con nít khi ngồi ghi quăng đời niên thiếu thui chột của mình. Bắt chước Mai bím, tôi lấy ngón tay vạch vào tường hầm để tính từng ngày mình đã bị đầy đọa dưới hầm. Tôi đã vạch được chín cái. Quá tuần lễ rồi. Tôi chào mừng năm 1977 ở hầm biệt giam. Năm nay tôi mười lăm tuổi. Tôi không thấy mình lớn bao nhiêu. Có lẽ, mẹ tôi mới thấy tôi lớn. Mai bím nuôi tôi đều đặn. Nó vừa báo tin buồn cho tôi. Kể từ mùng 2 tháng 1 năm 1977, trại ăn khoai, sắn, ngô trăm phần trăm. Nhà bếp hết gạo nấu cơm, Mai bím không xoay đầu ra cơm bồi dưỡng cho tôi nữa. Nó chỉ còn khả năng kiếm chác thêm khoai. Tôi bình thần trước cái tin buồn của Mai bím. Đã chịu đựng quen, tôi hết sợ hãi nắng ban ngày, lạnh ban đêm. Hôm tôi vạch cái thứ mười bốn thì Mai bím nói đã nhắc khéo cán bộ sắp mãn hạn kỷ luật. Mười bốn ngày dưới hầm biệt giam, đối với thằng bé mười lăm tuổi chưa đủ tháng, phải chống chọi với sự sợ hãi, sự im lặng, kể cũng đáng một thành tích cải tạo tư tưởng! Cái thùng đạn đại liên sắp không đầy nắp được. Mỗi lần đi tiêu, tôi bốc đất lấp lên phân nên thùng đạn mau đầy. Nếu không có mấy tờ báo cũ Mai bím gói giấu thức ăn cho, tôi đành xé áo chùi dít hoặc đi tiêu như con heo, con bò, con chó. Nước chẳng đủ uống, nói chi bớt phần rửa dít. Những chỗ xước máu trên những lần rơi đóng vẩy làm da non ngứa ngáy dữ. Tôi gãi nhẹ một cách thú vị. Cáu ghét rơi lả tả. Mười đầu ngón tay tôi là mười cái muống nhỏ nhóp nhúa cáu ghét. Buồn tình, tôi tập kiểu tắm búng của dân nghiện thuốc phiện. Ở hầm biệt giam, không có gì đáng ghê rợn bằng sự im lặng. Người ta có thể “khắc phục” được đói khát, lạnh giá, nóng bỏng, nhưng khó mà “khắc phục” nổi sự im lặng. Sự im lặng không có

móng vuốt. Nó chỉ là cái bóng mơ hồ chụp kín tâm hồn ta. Và ta sẽ phát điên vì cái bóng đó. Giá không có Mai bím kéo nắp hầm nói chuyện từng khắc trong ngày, tôi đã điên rồi, tôi đã hò hét, đã đập phá và bị đánh chết. Người bị nhốt dưới hầm biệt giam là người hoàn toàn cô độc. Hết tụt xuống khỏi dương thế và ma quỷ không nhận. Tôi đã có mười bốn ngày đêm và sẽ đủ mười lăm ngày đêm kinh dị.

Hết ngày thứ mười lăm, nhờ Mai bím nhắc nhở cán bộ, tôi được ngoi lên cuộc đời, thứ cuộc đời chẳng đáng chi mừng rỡ. Mai bím mở tung một miếng tôn. Nó bảo tôi hít thở một lúc cho quen. Rồi nó đưa tay để tôi nắm. Nó kéo tôi lên. Tôi ngã vật, khó chịu. Mai bím bảo tôi say... khí trời. Khi tôi tỉnh tỉnh, Mai bím kéo tôi dậy. Nó nhìn tôi. Đôi mắt nó mở thao láo. Nó không nói gì nhưng tôi hiểu nó nhìn thẳng người nào đó gớm ghiếc chứ không phải nhìn tôi. Nước mắt nó ứa ra. Nó khẽ lắc đầu. Khuôn mặt nó thật buồn bã. Mai bím xách ca, cồng giùm tôi. Nó dắt tôi đến phòng cán bộ trực trại, cũng là phòng bọn trật tự thuộc nhà 1. Cán bộ trực trại lên lớp tôi một chập rồi khuyên tôi đừng để tôn giáo phỉnh phờ, lừa gạt. Tôi dạ dạ, vâng vâng qua nạn. Cán bộ rời phòng đi về cơ quan. Mai bím bảo tôi ngồi chơi chốc lát rồi sẽ xách nước cho tôi tắm. Lúc ấy, keng giải lao vừa điểm. Buổi sáng ở trại yên tĩnh và mát mẻ.

Mai bím lại nhìn tôi không chớp mắt. Tôi hỏi nó:

- Tại sao mày nhìn tao như nhìn quái vật thế?

Nó mím môi. Và bật tiếng khóc. Tôi sững sờ:

- Tại sao mày khóc, Mai?

Mai bím đưa ống tay áo quạt nước mắt. Nó meo mào:

- Tao thương mày.

- Tao hiểu, tao hiểu rồi.

- Chúa ơi!

Đến lượt tôi nhìn Mai bím không chớp mắt. Nó đã biết gọi Chúa ơi. Hai tiếng Chúa ơi từ miệng Mai bím thoát ra nghe mới dịu dàng, êm ái, vuốt ve làm sao! Tôi đã có nhiều giờ học giáo lý, tôi đã đi lễ ở nhiều nhà thờ, tôi chưa nghe sư huynh nào, linh mục nào nói hai tiếng Chúa ơi ngọt ngào, mời mọc, yêu thương như Mai bím. Tôi ngạc nhiên sung sướng. Một thằng móc túi vẫn có thể trở thành thiên thần. Và một thiên thần cũng có thể trở thành thằng móc túi. Tôi bỗng nhớ chú Tường. Nếu tôi chưa giành lại được danh dự và phẩm cách mà cuộc đời đã tước đoạt của bọn nhãi vãi hè, hoặc tôi chưa giúp chúng nó thu hồi lại danh dự và phẩm cách làm người mà chúng nó cố tình vất bỏ đi thì, ít ra, tôi đã khơi dậy từ đáy tâm hồn Mai bím một đốm lửa thiện lương tưởng chừng đã lịm tắt.

- Chúa ơi! - Tôi gọi Chúa. - Chúa thương nó nhiều, Chúa dạy nó xưng danh Chúa thiết tha biết mấy.

- Mày nói làm nhảm gì đấy, Vũ? - Mai bím hốt hoảng.

- Tao ghen mày với Chúa. Mày gọi Chúa ơi ngọt lịm.

Mai bím chưa hết hốt hoảng. Nó cầm chặt tay tôi:

- Mày chưa khủng, hả?

Tôi cười:

- Tại sao mày nghĩ tao khủng? Tao không sao cả, không bệnh tật gì cả.

- Chắc chắn mày không đau đớn trong người chứ?

- Chắc.

- Bao tử?

- Không.

- Tim?

- Không. Tao đã nói không bệnh tật gì cả.

- Ủa, kỳ cục!

Nó buông tay tôi ra, rờ rẫm tóc tôi đã dài. Tôi nghi Mai bím khủng. Nó lại nghi tôi khủng.

- Mày có đau đầu không? - Nó hỏi tôi.

- Không. - Tôi đáp.

- Mày nhìn rõ tao không?

- Rõ.

- Vũ ạ, tóc mày dựng đứng như chông tua tủa, mắt mày thối lồi như cá tàu ấy. Trông khiếp lắm.

- Thế à?

- Ừ. Ghê rợn, hàm biệt giam ghê rợn thật! Tao muốn chửi thề quá.

- Đừng chửi thề.

- Bao giờ mình đực được tụi nó như đực thằng Cung củ đậu mới sướng. Sẽ có ngày thôi... Sẽ có ngày liều lĩnh.

Tôi không ngăn Mai bím. Để mặc nó lảm bảm. Phú mù và bọn trật tự đi dòm ngó các nhà đã về. Mai bím hỏi chúng nó có thằng nào nằm hàm biệt giam bị dựng tóc, lồi mắt như tôi không. Phú mù nói thằng nào bị nhốt bảy ngày trở lên là bị dựng tóc, lồi mắt hết. Vì ngộp thở, vì hơi đất độc, vì sợ hãi, vì phải mở căng mắt đề phòng... Ít lâu sau, tóc sẽ nằm và mắt sẽ xẹp như cũ. Mai bím yên tâm. Bây giờ, nó nhìn tôi cười chế nhạo âu yếm. Nó hỏi bọn trật tự có đứa nào có miếng gương soi cho nó mượn. Phú mù đưa tôi cái gương nhỏ vỡ đôi. Nó lượm ngoài cơ quan, của cán bộ đánh vỡ vất bỏ. Tôi soi khuôn mặt tôi trong cái gương nứt rạn. Hai năm rồi tôi mới thấy tôi. Tóc tôi dựng đứng dễ khiếp. Mắt tôi lồi ra. Tôi chẳng giống tôi tí nào. Tôi vừa từ địa ngục chui lên. Nhưng tôi vẫn sống. Thế là tốt đẹp. Mai bím bảo tôi về nhà 3. Nó xuống bếp mượn thùng gánh nước cho tôi tắm. Nó gánh hai đôi. Chú Tường tặng tôi cục xà bông thơm hồi ở Chí Hòa, nay tôi mới dùng tới. Mai bím gội nước lên đầu tôi, mình mẩy tôi. Tôi sát xà phòng gội đầu, kỳ

cọ nhiều lần. Tôi cảm giác như mình thay lớp da mới. Mặc bộ quần áo sạch, sau khi lau khô mình mẩy, tôi sáng khoái vô cùng.

- Mày đi ngủ, - Mai bím nói, - lúc nào dậy thì ăn. Đội sắp về, tao trả thùng, đem quần áo dơ của mày ra suối giặt. Mày còn được nghỉ hai ngày, khai bệnh nghỉ bốn ngày luôn.

Mai bím dặn dò thế nhưng tôi không sao ngủ nổi, dù tôi rất thèm ngủ. Tôi dạo quanh nhà, đợi đội về. Kềng tan lao đã điểm. Tôi nôn nóng gặp bé Hai. Tháng này không nhằm mùa thu hoạch, các đội không bị chặn khám xét. Bé Hai về, thấy tôi, nó chạy nhanh đến vắt tung ca cóng ôm chặt tôi, khóc nức nở. Bọn nhãi đội 4 bu quanh tôi hỏi thăm. Chúng lôi tôi vào nhà, bắt tôi tả cái hầm biệt giam ghê rợn. Chúng nhìn tóc tôi, mắt tôi, lắc đầu lè lưỡi. Rồi chúng lo chuyện chia sắn và ăn sắn. Chỉ còn bé Hai và tôi.

- Em nhớ anh lắm, mỗi đêm em cầu nguyện cho anh. - Bé Hai kể lể.

- Anh cũng nhớ em lắm.

- Anh gửi nửa ổ bánh cho em, hờ?

- Ừ.

- Đêm Giáng sinh anh tha hồ thức khuya nhỉ?

- Tha hồ. Anh khoét cái hang đá, bày tượng khoai, thắp đèn.

- Anh Mai khắc tượng Đức mẹ buồn cười ghê.

- Đẹp chứ bộ.

- Mà không giống.

- Không giống mới là Đức mẹ, thiên thần, thánh Giuse ở trại lao cải.

- Em chỉ sợ anh chết.

- Sức mấy.

- Nó đánh anh đau quá, nó đi lên tượng Chúa em nhói tim. À, thế lúc cầu nguyện trước hang đá, anh đọc “Phúc âm” câu gì?

- Câu của anh.

- Anh đọc lại đi.

- Phúc cho kẻ bị nhốt dưới hầm biệt giam vì nó được đón Chúa bằng hang đá tượng khoai!

Bé Hai khen hay. Nó bảo nó bị đau răng. Nhai ngô miết, răng hư hết. Lắm hôm đói mà không dám cạp ngô. “Ước gì được ăn cơm, ăn ít cũng sướng.”

Niềm mơ ước hèn mọn của bé Hai làm tôi xót xa, cay đắng. Hai đưa tôi nói với nhau đủ thứ chuyện. Mai bím năng lui tới an ủi và khích lệ tôi. Tôi được nghỉ hai hôm. Bất cứ đứa nào bị nhốt hầm biệt giam đều được nghỉ... dưỡng sức trước khi đi vào lao động sản xuất. Tôi nghe Mai bím, khai bệnh, nghỉ thêm hai ngày. Sau hai ngày nghỉ gỡ gạc người ta biên chế tôi sang đội 6 rau xanh. Luật lệ ở trại lao cải này là vậy. Trừ khi người ta xào xáo các đội, biên chế lung tung thì không kể, còn hễ đã bị kỷ luật là phải đổi đội. Người ta lo ngại tụ tập với nhau lâu ngày sẽ thân thiết và bàn cách trây lười lao động,

trốn trại. Nên, mỗi năm, ít nhất một lần biên chế toàn trại.

Tôi xách túi quần áo, ca công qua nhà 5. Bé Hai lại buồn bã, khóc lóc. Ở các trại lao cải nhỏ hẹp mà chúng tôi cứ hết chia ly này đến chia ly khác. Mơ ước được chung đội, chung nhà thật khó. Dù chỉ chia ly đội, chia ly nhà mà chúng tôi cũng buồn ngủi. Mai bím may mắn nhất, nó bỏ đội phát hoang là lên chức trật tự. Thường, người ta chọn trật tự trong đám đội trưởng gian ác. Mai bím phá lệ. Người ta tinh vi lắm nhưng, đôi khi, người ta vẫn lầm. Mai bím không đâm đá, nhòm ngó anh em nó. Bọn nhãi thương nó, ít phá phách, ẩu đả nên người ta tin Mai bím biết trị bọn nhãi. Bé Hai may mắn nhì, nó cứ bám gốc cây như con cóc nhìn lên ngọn cao vút thấy Chúa ngó lơ mà chặt rế bằng dao cùn ở đội phát hoang. Còn tôi, tôi lênh đên từ phát hoang qua nông nghiệp, từ nông nghiệp xuống hầm biệt giam, từ hầm biệt giam về hầm phân của đội rau xanh bốn mùa ngửi cứt hít nước đái. Tôi bị đày đọa quá mức.

Tôi đến đội rau xanh với cái án phạt mười lăm ngày biệt giam. Cán bộ quản giáo không một chút thiện cảm với tôi. Gọi tôi làm việc, cán bộ dằn mặt:

- Tao mà thấy mày đeo tượng Giêxu, tao sẽ bắn vỡ đầu. Giêxu phản quốc, mày biết không? Nó chống Đảng và cách mạng dũ dội, nó phá hoại nhân dân ta. Để tao xem Giêxu có quyền hay tao có quyền. Mày thuộc quân số của tổ phân. Đi bốc cứt mà cầu nguyện, quân móc túi! Móc túi mà còn bày đặt tin Giêxu.

Tôi đứng nghiêm nghe cán bộ quản giáo chửi mắng. Hình như, tôi đã đọc ở cuốn sách kinh của mẹ tôi, có câu: “Con hãy làm theo kẻ thù của con đi, vì nếu con cãi lời nó, nó sẽ hại con.”

- Mày phải xuống hầm phân vực cứt bằng tay, cầm mày dùng cuốc, xẻng. Lệnh của tao. Cút!

Tôi về tổ phân, “trình diện” thẳng tổ trưởng. Đội 6 rau xanh biết Mai bím thân tôi và biết tôi không gây sự với ai nên, ngay hôm đầu, chúng nó đã có cảm tình với tôi. Chứ không lạnh nhạt, nghi ngờ như dạo tôi mới qua đội nông nghiệp. Với lại cái thành tích mười lăm ngày dưới hầm biệt giam của tôi đã giúp tôi trở thành dân xiện, không đứa nào có quyền, không đứa nào dám gọi tôi là ăng ten. Kinh nghiệm tù lao cải dạy tôi bài học ngu xuẩn này: Sợ ăn đòn thì phải chăm chỉ lao động, không bị cai tù chửi bới, không dám ăn cắp hoa màu của trại là khiếp nhược, là ăng ten. Ăn cắp hoa màu, nói xấu cán bộ, trây lười lao động và bị ăn đòn, bị biệt giam là can đảm, là anh hùng. Điều sau chót còn đề tiện nữa: Thấy ai giỏi hơn mình, nổi tiếng hơn mình thì phao đồn người ta là ăng ten. Hoặc xin gì bị người ta từ chối cũng rĩ tai nhau người ta là ăng ten, dù chẳng biết chút nào về người ta. Chú Tường đã khuyên tôi nên cẩn thận, kéo chúng nó sẽ vấy cứt lên người tôi. Tôi đã ở tù, đã khổ sở, tôi bất chấp bọn khốn nạn, hèn mọn ấy. Chúng nó là lũ chó ghẻ

sửa bậy, còn tôi là người công chính, tôi cứ đi trên con đường của những người công chính.

Thằng tổ trưởng tổ phân nói tôi:

- Nó đi mày đấy, đừng để nó dính. Tổ này toàn những thằng bị đi. Mày đừng ngân cút. Xuống hầm phân vài lần là quen, là hết sợ cút.

Tôi nói:

- Tao không sợ vực cút bằng tay đâu.

Nó khen tôi xiện và cắt việc cho tôi làm. Đội chúng tôi gần suôi. Có một cái hầm lớn chứa phân mà, mỗi sáng, đội vệ sinh khiêng phân trong trại và ngoài cơ quan ra đây đổ. Tổ của tôi gồm mười hai đứa, đặc trách phân tươi. Sáu đứa đi kiểm tro ở những đồng đốt cành cây lá mục. Sáu đứa còn lại thì hai đứa ngào phân bốn đứa xuống hầm vực phân vào xô khiêng lên. Tôi đang xuống hầm phân thổi um và hàng tỷ con ruồi bò lúc nhúc ghê gớm. Tôi muốn ói. Nhưng cố nín. Rồi cũng phải ói. Tôi không kịp bước lên, ói tại chỗ, ói trên những con dòi, ói trên lớp phân có mùi thối không tên gọi, không so sánh. Tôi ói hết phần sản điểm tâm, ói đến phần sản chiều qua chưa kịp tiêu hóa, ói ra mật xanh, ói ra mật vàng, ói toàn nước bọt, ói khan quặn bụng. Thằng nhãi khiêng chung xô phân với tôi giục nhắng. Nó sợ chậm chạp cán bộ dính nó. Nó vực xô thứ nhất, tôi và nó khiêng. Nó cho tôi đi trước cầm đầu khúc cây dài. Chuyến thứ hai, thấy tôi vẫn ói khan, nó bảo để nó vực. Tôi cảm ơn nó, tự tay cầm xô vực. Bắt chước nó, tôi đưa hai tay xuống phân dưới hầm lừa vào cho đầy xô. Những con dòi bò lên cánh tay tôi. Tôi vuốt chúng rơi lổm ngổm. Tự nhiên tôi hết ghê sợ, hết buồn ói. Tôi ngẩng mặt nhìn lên. Mặt trời nhìn tôi...

Thằng tổ trưởng nói đúng. “Xuống hầm vài lần là quen, hết sợ hãi.” Tôi muốn nói: Đã đến cái nước xuống hầm phân nhưng nhúc rồi vực cút cả phân lẫn dòi bằng tay thì trên đời không có gì đáng sợ nữa, thì sẽ dám làm bất cứ việc gì. Tổ phân khen tôi xứng đáng dân xiện. Chúng nó bày tôi rửa tay sạch rồi lấy lá cải chà nát thay xà phòng. Quả nhiên, mùi hôi bay biến. Tuy thế, buổi trưa tôi không ăn nổi, nghĩ tới hầm phân, tôi nổi da gà. Rồi cũng phải ăn để sống. Và rồi chuyện vực cút bằng tay chỉ là chuyện nhỏ nhất trong cuộc sống lao cải. Tôi tả hầm phân, những con dòi cho bé Hai nghe. Thằng bé xanh lè mặt. Nó cứ lầm bầm “Tội nghiệp anh, tội nghiệp anh.” Công tác xúc phân dưới hầm tởm thật đấy nhưng mà nhân. Chúng tôi dư thì giờ nghỉ ngơi, tán dóc và được xuống suôi tắm trước đội.

Những đội rau xanh của đội chuyên trồng rau cải củ. Bốn mùa cải củ. Lá cải, bất kể già non, sâu gặm hay lành lặn là thức ăn quanh năm của chúng tôi. Lá cải nấu nước bỏ muối thành canh cải. Thỉnh thoảng, đổi món, nhà bếp muối dưa lá cải. Không có củ. Củ cải dành cho cơ quan. Chúng tôi ăn sắn, ngô, khoai... với canh lá cải! Trại không có thứ hạt giống nào khác. Cải củ dễ

trồng. Thuốc xịt rầy khan hiếm nên, nhiều lứa rau, lá mới bằng ngón tay cái, rầy đã phá trơ trụi. Sức người sỏi đá hóa cơm thôi, sức người rầy không chết. Nhưng thừa thãi sức người. Do đó, rầy cắn lá cải còn trơ cuống, bọn tổ nước vẫn cong lưng gánh nước leo dốc suối để... cứu rau. “Tưới giẫm, tưới giẫm”, cán bộ giục giã tổ tưới. Tưới giẫm xuống rau chết! Nhiều thằng có máu khô hài, nói lén với nhau: “Mẹ kiếp, định bỏ cha rau là rau nó khắc phục rầy” hay “Bắt rau và rầy làm tự kiểm, rau sẽ tốt”. Tôi nghĩ, mai này khi tôi được về, kể riêng chuyện ở đội rau xanh cho mẹ tôi nghe, mẹ tôi sẽ bảo tôi giỏi phịa.

Tôi nhớ, có lần, một thằng ở tổ bón phân rau than phiền với bạn nó bên đội nông nghiệp rằng nó phải bóc cứt nhét vô gốc rau. Cán bộ cầm dùng dụng cụ bón do nó chế tạo, cầm luôn bọc tay vào túi ni lông. Thằng bạn nó bĩu môi: “Thế đã lấy chó gì là lạ, tao nè, hỏi tao ở đội rau xanh thời nguy, tao còn ngâm cứt phun gốc rau cơ.” Rồi thằng này nháy mắt, nhỏ giọng: “Mà quên, thời nguy làm đéo gì có ranh con lao cải!” Những chuyện khô hài này tới tai cán bộ là no đòn và ngồi hầm biệt giam mút chỉ. Người ta sẽ nâng quan điểm hình sự lên chính trị. Bọn nhãi nghe hai tiếng chính trị sợ phát sốt. Người ta ưa đem nó hù chúng tôi lắm.

Quen việc, tôi thấy đội rau xanh cũng vui vui. Tôi có nghề hạ cây, nghề trồng ngô khoai, nghề phá gò mồi, giờ thêm nghề trồng rau cải củ. Tôi mơ mộng rằng, qua hết các đội ở trại, người ta sẽ tha tôi. Mơ mộng thế, tôi phấn khởi, quên đi nhiều nỗi đắng cay, phiền muộn. Buổi tối, tôi sang nhà bé Hai, rủ Mai bím tha thẩn sân trại. Chúng tôi chẳng biết nói năng với nhau chuyện gì khác ngoài những chuyện vớ vẩn thường nói với nhau. Nhưng mà vẫn thích gặp nhau. Không gặp nhau nó nhớ thế nào ấy. Mai bím và bé Hai đã trở thành sự cần thiết trong đời tôi. Tôi có tin mừng cho hai đứa: tóc tôi đã nằm xẹp xuống và mắt tôi hết lồi. Mai bím lần đầu tiên từ ngày gặp gỡ, khen tôi đẹp trai, và nó hỏi em tôi có xinh không.

Rồi nói nhìn lên trời cao. Xấu hổ.

Đội Fanta

Chương 18

Mùa mưa là mùa dễ chịu. Rau xanh khỏi phải oằn lưng gánh nước tưới. Nông nghiệp, phát hoang trú mưa ngoài bãi dài dài. Lâm sản kiếm được nhiều măng ăn độn, tuy rừng ẩm nhiều vắt, muỗi. Chúng tôi có niềm vui bình bầu mức ăn cho ông Trời. Nếu trời mưa rùng rã suốt đêm, sáng tạnh ráo, chúng tôi bắt ông Trời làm tự kiểm và dọa kỷ luật ông. Nếu Trời mưa cả

ngày, chúng tôi nâng mức ăn ông Trời lên 18 cân. nếu ông ấy mưa nửa ngày, ông bị tụt xuống 15 cân. Nhưng nếu ông mưa trong giấc ngủ trưa, kẻo tập hợp lao động ông bèn tạnh, ông chỉ còn hưởng 13 cân rưỡi. Trời không sợ chúng tôi. Trời sợ cán bộ nên ông ấy thường mưa vào giờ giấc chúng tôi không cần và tạnh vào giờ giấc xếp hàng ra bãi. Ông ấy độc ác lắm.

Năm nay mưa sớm. Tôi đã thêm một cái Tết lao cải cơm thịt no nê mỗi ngày mồng một. Mồng hai là khoai lang đều đều. Ít nhất bọn lâm sản đã chôn lai rai mười đũa chết vì suy nhược. Những đũa này, qua cơn sốt nặng, lẫn kên ra chết. Dinh dưỡng toàn khoai, sắn và bắp đá với cải già, mà lao động thì phải tích cực, sống sao nổi! Nhiều đũa đau răng, hư răng. Thôi ác mô ni ca những bản trường ca bắp đá vô tận. Máy nghiền ngô cũng hỏng nữa là răng trẻ con. Còn sắn bỏ gì? Còn khoai bỏ gì? Sắn làm nóng ruột. Khoai nhuận tràng, nhuận quá tiêu chảy. Chúng tôi thêm thịt, thêm đường chảy nước dãi. Thêm quá, bắt cắc kè, cắc kè, câu rắn mỗi nướng hay nấu cháo khoai. Có đũa bắt hàng xô cóc, cắt đầu, lột da, mổ xé nấu với sắn. Ăn xong thì nôn mửa, động kinh. Có đũa hái nhâm nấm độc, ăn xong nằm mở mắt tròng tròng, miệng méo xệch và chân tay dầy đành đạch. Thảm cảnh này diễn ra liên miên ở trại lao cải. Thuốc men không có, bị bệnh nặng kể như chuẩn bị khai tử.

Qua mùa mưa nhàn nhã, tôi chuyển qua tổ tưới. Một ngày tôi phải gánh tám mươi xô nước, tức là bốn mươi đôi. Hôm đầu gánh nước, cổ nghêch một bên, rụt lại; vai muốn sụm xuống. Từ suối lên bờ là con dốc thoải thoải, gánh nặng tưởng thót cả bụng. Mất nửa tháng mới quen nghề, biết đổi vai. Cán bộ khoán mỗi thằng tổ tưới bốn mươi đôi nước mỗi ngày, tưới nhanh nghỉ sớm. Nhưng không thằng nào tưới nhanh cả. Tổ trưởng của tôi rút tia kinh nghiệm khoán “để mày sáng mắt ra” như vậy: “Hồi đầu nó khoán ngày hai mươi đôi, làm sớm nghỉ sớm. Tụi tao ham nghỉ sớm, gánh lẹ. Ngồi tán gẫu trong lúc bọn nó lao động mờ người, tụi tao khoái hơn. Được ba hôm, nó bảo khả năng còn gánh hơn, khoán ba mươi đôi, làm sớm nghỉ sớm. Tụi tao lại vào bẫy. Lên bốn mươi thì hết ham nghỉ sớm.” Tôi sáng mắt ngay. Chúng tôi thông thả gánh nước, hết giờ làm việc, miễn chỉ hai mươi lăm đôi mỗi buổi sáng, mười lăm đôi buổi chiều.

Tôi ngán nhất công tác gánh nước tiểu. Bốn ngày một lần, vô trại vục nước tiểu gánh ra bãi. Phải đi từ từ, đi nhanh xô nó đông đưa rót nước tiểu xuống sân là ồm đòn. Nước tiểu nồng nặc, cay xè mắt. Nó dính vào tay rửa mãi vẫn còn mùi khai. Giữa trời nắng hừng hực, pha nước tiểu với nước suối tưới rau là cực hình. Vậy mà tôi cũng làm được. Chú Tường luôn luôn đúng. Nỗi khổ mà tôi đã chịu đựng, nay tôi mới thấy, cả những đũa trẻ bằng tuổi tôi, khổ nhất thế giới, chả đáng so sánh. Tôi đã được đọc cuốn Vô Gia Đình do ông Hà Mai Anh dịch. Cái thằng Rémy nhằm nhò gì. Nỗi khổ của nó bé tẹo. Nó

còn có ông thầy giang hồ trừ danh dạy đàn hát, còn gặp khối người giúp đỡ nó. Chứ tôi, ai dạy tôi? Người ta chỉ quất dây điện tím bầm thân thể tôi, đập tôi xuống hầm biệt giam và dạy tôi nói dối, nói láo. Nó mà như tôi, nó đã chết mất xác. Nó hạ nổi cây sao chín tầng rế bằng và một rế chuột không? Nó san nổi gò mối xi măng cốt sắt không? Nó lên luống khoai nổi không? Nó dám xuống hầm phân vục cứt đầy xô dòi bọ lổm nhổm lên cánh tay không? Vậy mà hồi xưa đọc truyện thằng Rémy, tôi thương nó quá, tôi khóc suốt暮. Bây giờ tôi thấy nổi khổ của nó như mục ghẻ nước, chưa được ví với nửa ngọn roi dây điện. Còn cái thằng David Copperfields, thằng Daniel Eyssette thì khổ kiểu tưng tiền tiêu vật thôi. Lại cái thằng thần đồng Josiléo ca hát sướt như tiên mà thiên hạ giàn giụa nước mắt tội nghiệp nó mồ côi mồ cút. Nó thua bé Hai nghìn lần. Nó dám đi trên chiếc xe vận tải khứ hồi Sài Gòn - Đà Nẵng, Đà Nẵng - Sài Gòn không?

Chú Tường nói con người có số phận, đất nước có số phận. Tôi đã nổi trôi theo vận mệnh đất nước tôi, đất nước Việt Nam nghìn đời yêu dấu và nghìn đời đau khổ. Nổi đau khổ của tôi chìm vào nổi đau khổ của quê hương tôi, tưởng chỉ có tôi mới là đứa trẻ đau khổ nhất của loài người, chú Tường đã dạy tôi biết hãnh diện vì nổi đau khổ của mình. Cám ơn chú, cháu muốn đau khổ thêm, cháu muốn đi đến tận cùng của nổi đau khổ.

Tôi thấy khi mình buông thả đời mình cho nó đến đâu mặc nó thì ngày tháng trôi thật nhanh. Mình cứ nghĩ ngợi vẩn vơ, nhất là nghĩ tới ngày người ta thả mình về thì ngày tháng chậm rì. Từ hôm ở hầm biệt giam lên, tôi không sợ chết, sợ khổ nữa... Tôi chấp nhận nghịch cảnh, chẳng thêm nghiêng rã.

Mình chỉ sợ hãi cái gì chưa tới hay sắp tới, không sợ hãi cái gì đã tới. Mùa nắng tiếp thu mùa mưa và Giáng sinh chuẩn bị tiếp thu mùa nắng. Bất ngờ, hôm nay người ta chở về trại xe cá. Mùi cá ươn thối nồng nặc khắp trại. Nhà bếp kho cá với muối và phát cho chúng tôi ê hề. Tôi vốn ghét cá biển từ nhỏ nhưng bọn nhãi thềm cá vô cùng. Mấy củ khoai mà cả tô cá đầy ngon.

Chúng nó ăn ngấu nghiến, ăn ngon lành, bất kể cá ươn thối. Bữa sáng cá, bữa chiều cá. Chả cần đợi lâu, ngay đêm cả nhà đau bụng, cả trại đau bụng.

Cái cầu tiêu nhà tôi nườm nượp khách hàng. Bọn nhãi phá lệ đăng ký.

Chúng nó tranh nhau tiêu. Tiêu vào máng. Tiêu luôn ra ngoài. Trận dịch tiêu chảy khởi sự. Hôm sau toàn trại nghỉ lao động.

Cán bộ ít khi hoảng hốt vậy mà đã hoảng hốt. Y tế trại không thuốc. Cán bộ đem thuốc “Tô Mộc” ngoài cơ quan vào. Chẳng thấm tháp. Trại viên tháo tòng nhiều lần, lăn quay chết. Có đứa chết trên cầu tiêu. Những thằng lâm sản không bị tiêu chảy lãnh nhiệm vụ chôn dần những thằng chết. Mai bím cũng phải đi chôn xác. Hai ngày đầu, chết sơ sơ một trăm ba mươi đứa. Lâm sản chôn xác chết thông tầm, đêm, hôm. Không khí chết chóc, tanh tưởi bao trùm trại. Mấy hôm sau lai rai thêm hai chục đứa. Rồi ngưng chết nhưng mà

số còn sống có đến năm chục đứa có triệu chứng kiết lỵ. Tuần lễ hãi hùng nặng nề qua. Sân tập hợp lao động thưa thớt hẳn. Hai đội lâm sản nộp cho trái đồi ba mươi mạng. Thằng nào ăn nhiều cá thối, thằng ấy chết sớm. Thằng nào ăn ít chết chậm. Thằng may mắn và thằng không ăn, không chết. Bé Hai thoát lưỡi hái của tử thần. Nó bị kiết lỵ. Mai bím luôn luôn may mắn. Trại tạm nghỉ ăn khoai, sắn, ngô. Ban giám thị nhân đạo và sáng suốt giải quyết vấn đề cấp thời bằng cách cho trại viên khỏe ăn cơm, trại viên kiết lỵ ăn cháo. Những thằng chết giúp những thằng sống bồi dưỡng sức lực. Để lao động, dĩ nhiên. Sinh hoạt trại tiếp tục. Những hồi kèng găm gù hằng ngày. Vụ chết dịch tiêu chảy bắt quá mất tờ giấy lập biên bản tập thể. Tôi lo cho bé Hai quá. Nó xanh mướt, đôi mắt trũng sâu, má hóp lại thê thảm. Chợt nhớ chú Tường cho mấy viên trụ sinh, tôi đưa bé Hai uống, nó không chịu uống.

- Anh để dành, nhờ bị kiết lỵ. - Bé Hai mệt nhọc nói.

- Em uống cho khỏi bệnh, - tôi nài nỉ bé Hai, - anh không ăn bậy, không bị bệnh đâu.

- Còn anh Mai?

- Nó khỏe mạnh sức mấy nó bệnh.

- Em không có cha mẹ chết chả sao, anh ạ! Anh để dành mà dùng, kéo bị bệnh sẽ chết, hết về với cha mẹ.

Tôi ứa nước mắt. Người ta quát roi dây điện hằn thân thể tôi, tôi không khóc. Người ta đập tôi xuống hầm, tôi không khóc. Thế mà bé Hai nhỏ nhẹ nói đã khiến tôi khóc.

- Em phải uống thuốc.

- Em không uống.

- Không uống anh không chơi với em nữa. Em uống cho khỏi bệnh rồi về với anh.

Tôi đề nghị bé Hai, bỏ hai viên trụ sinh vào miệng nó, đổ nước bắt nó uống. Bé Hai nuốt hai viên thuốc. Nó mếu máo:

- Hết thuốc của anh rồi.

Tôi cười, cố cười cho nó vui:

- Anh còn cả tỹ!

Bé Hai uống sáu viên trụ sinh của chú Tường thì hết bệnh. Mai bím bồi dưỡng cơm cho nó đầy đủ. Bé Hai mau lại sức. Tôi không sợ bé Hai chết nữa. Mai bím đã rảnh rang sau những đêm ngày phò phạc với xác chết. Nó mô tả cảnh chôn lấp thật hãi hùng. Tôi tò mò hỏi nó về ngọn đồi... nghĩa địa, nó chỉ nói ngọn đồi cách trại bốn, năm trăm thước và đầy nhóc xác con nít. Như vậy là đã có một trận đi tá trước khi tôi đây. Người ta “bỏ sung” chúng tôi cho trại. Mai bím bảo sắp “bỏ sung” nữa. Tôi vẫn lơ mơ về ngọn đồi. Và tôi ước ao được tận mắt thấy ngọn đồi khốn nạn của bọn tù nhãi khốn nạn.

Tèo tép đã bị xóa tên trong cuộc đời làm than, cuộc đời có vĩa hè và lao cải. Cái mộng trốn trại của nó không thành. Cung củ đậu cũng chết. Những ngày ở đội nông nghiệp, nó bị bọn nhãi trả thù liên miên. Mọi tội vạ xấu xa đổ xuống đầu Cung củ đậu hết. Có ngày nào Cung củ đậu được phục hồi chức sắc trật tự, nó sẽ rửa hận. May quá, nó chết trong cầu tiêu, đầu gục lên đồng phân của thằng khác, thế là hận thù xóa bỏ. Tôi thương hại Tý ngầu nhất. Nó vui vẻ, có tí chữ nghĩa và đã dạy tôi hạ cây, san gò mồi. “Trận chết” vừa qua khiến cảnh tượng trại điều hiu lẫm. Chúng tôi ít tha thần ngoài sân, kẻo báo điềm số là chúng tôi về chỗ. Sinh hoạt nhà, sinh hoạt đội tự động hỗn. Cán bộ chẳng thèm nhắc nhở. Không “như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng” chết chóc này nữa. Tiếng hát, tiếng vỗ tay chìm ngấm. Tôi còn sợ chìm ngấm lâu hơn. Cứ ăn sắn, ăn khoai với muối dãi dãi, hễ bị tiêu chảy vài lần là khuyu lai rai vì kiệt lý, kiệt sức.

Sau hai tuần lễ ăn cơm hầm bồi dưỡng sức lực, chúng tôi lại ăn khoai, ăn sắn. Cán bộ giải thích rằng, nước ta còn gặp nhiều khó khăn, lương thực của trại phải tự túc, mai một tình hình sáng sủa, sẽ ăn cơm no nê. Chẳng còn đưa nào tin lời cán bộ nữa. Nhưng người ta lại bổ sung cho trại hai xe vận tải từ ranh con, khoảng trăm đưa từ bảy đến mười tuổi. Bọn nhãi, chắc chắn, bị vồ ở các vĩa hè đêm tối. Khuôn mặt chúng còn hằn những vết sợ hãi. Bọn trật tự thay thế cán bộ lên lớp bọn nhãi. Nó thao thao giảng giải tiêu chuẩn cải tạo, nội quy, nếp sống và văn hóa mới. Bọn nhãi ngồi không dám cự quạ. Mai bím cấm bọn nhãi chửi thề, văng tục. Nó dọa, hễ gặp thằng nào chửi thề, nó sẽ cắt lưỡi! Bọn nhãi vừa sợ vừa phục Mai bím. Nó săn sóc bọn nhãi tận tình. Tôi không hiểu cái gì đã làm nó thay đổi tâm hồn Mai bím.

Người ta phân tán bọn nhãi, đẩy chúng nó vào các nhà, chờ biên chế đội. Tôi nhận xét bọn nhãi không phải là dân vĩa hè chính cống. Chúng nó còn khờ khạo và ngây ngô lắm. Hẳn chúng nó là con nhà nghèo ở các xóm lao động tối tăm lên Sài Gòn ăn xin, vét đĩa ở các tiệm ăn, nhặt xương xấu bị lọt vào chiến dịch. Mai bím phát chén, muống, mền, chiếu, mùng cho chúng nó.

Quần áo đã hết. Hai năm rồi, chúng tôi có hai bộ. Tiêu chuẩn một năm hai bộ nhưng đưa nào dám khiếu nại, dù quần áo đã tả tơi, vá chằng vá đụp, hết luôn vá vá. Ở tù lao cải, không được phép đòi hỏi, khiếu nại. Chỉ được chờ đợi ban phát ân huệ thôi. Đại đột mà đòi hỏi, khiếu nại là ăn đòn.

Tính ra, trại của tôi “hi sinh” ngót một phần ba và được bổ sung trăm thằng nhóc. Hôm người ta biên chế bọn nhãi mới, người ta tóm luôn những thằng lớn tuổi cũ về đội lâm sản. Tôi bị gọi tên giữa sân tập hợp lao động và qua đội 2 lâm sản của Hòa. Tôi mừng quýnh. Bé Hai đang ngồi xếp hàng, nhảy cẫng. Chúng tôi sắp chung nhà, chung mâm. Bé Hai cứ ị ạch ở cái đội phát hoang. Chúa đã định thế. Còn tôi Chúa bắt phiêu lưu các đội. Tôi phải đi lao động ngay từ sáng nay. Mai bím xoay đầu ra đôi giày vá nhà binh vá chằng

chặt, liệng cho tôi. Nó chụp cái mũ tai bèo, đội lên đầu tôi. Tôi thành dân lâm sản. Đòi tôi bắt đầu khởi sắc. Tôi tự do hơn, so với những thằng tù các đội. Sự mới mẻ ở đội lâm sản là cán bộ quản giáo không dẫn mặt tôi. Tôi được khuyên răn đừng trốn trại và được hứa sẽ về sớm có thể về cuối năm hoặc sang năm. Cán bộ phân phối công tác xong chúng tôi vô rừng, vệ binh và cán bộ ở trại. Hòa đen bảo tôi đi chơi vài ba bữa xem chúng nó làm việc, nó không bắt tôi nộp “sản phẩm”. Tôi sắp biết rõ ngọn đồi quái ác, ngọn đồi đã “nuốt” khá nhiều tù nhân lao cải. Công tác của đội tôi hiện nay là góp lồ ô cho cơ quan, mỗi ngày mỗi trại viên góp bốn cây tre lồ ô dài. Tôi đi vào rừng thơ thới, không vệ binh canh giữ, không roi dây điện quản giáo đe dọa, nên có cảm tưởng như mình sắp bước về với gia đình. Ngày đầu của tôi ở đội lâm sản nhàn hạ, thanh thoi, muốn ngủ thì ngủ, muốn tắm thì tắm, muốn đi đâu thì đi. Tôi mới hiểu tại sao những thằng ở các đội nông nghiệp, rau xanh thù ghét bọn lâm sản. Có gì đâu, chúng phải lao động quần quật, chúng nó oán hận những đứa rảnh rỗi, oán hận cả sự may mắn của người khác. Sự tầm thường và hèn mọn của đời sống thì người lớn cũng giống như con nít thôi. Tôi đã thấm lời dạy của chú Tường. Tôi cố sống cao thượng, cố xua đuổi mọi ghen ghét, tị hiềm nhỡ bản khỏi tâm hồn tôi. Buổi chiều, tôi về gặp bé Hai. Nó khoe nó cầu nguyện mãi Chúa mới để nó gần gũi tôi. Nó hỏi tôi đủ thứ chuyện trong rừng, làm như tôi thông thạo rừng lắm.

- Anh có gặp cọp không?

- Có. - Tôi phịa.

- Nó không vỗ anh à?

- Không. Nó ngủ mê man, anh tới xĩa răng giùm nó. Đêm ông kênh xơi no, ngày ông kênh ngủ khoèo.

Bé Hai ngạc nhiên. Tôi phải giải thích nó mới vỡ lẽ rằng cọp không xuất hiện ban ngày.

- Anh có gặp ai không?

- Không.

- Lạy Chúa cho anh gặp ba anh.

- Vậy em cầu nguyện đi.

- Em vẫn cầu. Anh ạ...

- Gì, bé Hai?

- Nếu...

Nó ngó trước ngó sau.

- Nếu dễ trốn, anh trốn về Sài Gòn, anh nhé?

Tôi xoa đầu nó.

- Khó lắm, anh sẽ về, người ta sắp tha anh.

- Sợ anh chết bệnh.

- Còn khuya anh mới chết.

Tôi kể cho bé Hai nghe tôi dụ những con giống hết con khùng long trên màn ảnh và trong sách nằm vắt vẻo giữa hai cây lồ ô, hai chân sau bám miết cây khác, con vật nằm tĩnh queo, đầu gục, mắt lim dim ngủ. Trông mình nó giống cái vồng. Năng chiếu xuống nó, nhấp nháy đủ màu. Nó to bằng cái đùi tôi, không dài mấy.

- Anh huyết sáo gió, nó ngẩng đầu nghe ngóng say mê. Nếu nhiều đĩa huyết sáo các bài nhạc liên tiếp, nó sẽ mê mẩn và rình leo lên đập chết nó.

- Kỳ vậy?

- Loài bò sát nó mê nghe huyết sáo, em ạ! Sách dạy đàn hoàng nhé! Em có nghe ma xơ của em nói người Ấn Độ thổi kèn dụ rắn không?

- Không.

- Mai em thử lén đến gần con các kè em huyết sáo mà xem, nó sẽ ngớ ngẩn hết muốn chạy.

Bé Hai say mê nghe chuyện như con các kè say mê nghe huyết sáo gió. Tôi lại kể tôi thấy loài sâu cao cẳng, lưng trắng toát và trên lưng có hình vẽ cái đầu lâu với hai ống xương bắt chéo. Bé Hai há hốc miệng. Tôi kể trưa rừng nằm bên bờ suối nghe nước chảy róc rách, chim hót véo von. Bé Hai thèm thuồng, đôi mắt nó ngẩn ngơ. Còn Mai bím thì chán ngán cái chân trật tự bận rộn. Nó khoái về đội lâm sản. Nếu nó xin đổi về đội lâm sản, người ta sẽ nghi ngờ nó có âm mưu trốn trại. Thành ra, Mai bím đành ao ước suông.

- Tao mà đi lâm sản, - Mai bím nói, - tụi mình sẽ khỏi thức ăn.

- Em không thích ăn bậy, - bé Hai nói, - em sợ ỉa chảy, kiết lỵ quá rồi.

- Ăn thịt sóc, thịt thỏ, thịt trăn, tiêu chảy thế nào được? Ăn cá thối mới chết.

- Mai bím cãi.

Bé Hai sợ y hết tôi sợ. Tháng trước, thấy bọn nhãi đau bụng, tiêu chảy rồi chết, tôi còn ớn xương sống. Tôi nhất định không ăn bậy bạ, nhất định bác bỏ lời chỉ dẫn của Hòa đen “Trái rừng nào khi ăn được, mình cũng ăn được.”

Tôi là đứa duy nhất ở đội lâm sản không chịu “mưu sinh cải thiện”, ráng nhịn đói để sống về với gia đình. Qua mấy ngày “tham quan”, tôi đã biết chặt lồ ô. Chặt lồ ô là việc là gay go nhất của lâm sản, gay go hơn cả chặt mây tước vỏ gai. Tre lồ ô mọc từng bụi, cây nọ níu chặt cây kia bằng những cái tay đan khít, quấn quít nhau. Những cái tay tre lồ ô dùng làm thang leo lên sát ngọn. Trước hết, chém đứt cái gốc của nó rồi leo từ dưới lên bằng tay cây lồ ô kề cận, chặt sát mắt tre những cái tay của cây đã chém đứt gốc. Khi nó sạch tay, leo xuống, cầm gốc tre kéo khỏi bụi. Thế là có cây lồ ô dài.

Không chặt tay, không khổ nào rút tre được. Buổi sáng, vào tới rừng lồ ô, chúng tôi làm việc ngay. Chừng hai tiếng đồng hồ, mỗi đứa đã có bốn cây tre róc mắt nhẵn nhụi. Chúng tôi vác dần ra suối. Năm sáu thằng kết chung lồ ô thành một cái bè. Chúng tôi neo chắc, lại vào rừng. Lúc này, đứa thì câu

cá, đưa thì thăm bầy thú rừng, đưa thì rấn đập, đưa thì tìm củ mài... Rồi nổi lửa ca công. Lâm sản được phát sản sống hoặc khoai sống bữa trưa. Chiều mới về lãnh phân ăn ở trại.

Tôi chỉ cần rửa sạch mấy củ sắn, luộc chín, tìm chỗ tốt ngồi nhấm nhá. Sau đó, dựa lưng vào gốc cây, nghe chim ru ngủ hay ra bờ suối nằm thưởng thức tiếng suối reo. Tôi mơ hồ thấy có cái gì sắp biến đổi trong cuộc sống buồn tẻ của tôi. Tôi không nhìn thấy tôi lớn nhưng tôi nhìn thấy những đôi nước nhẹ nhàng trên vai tôi, những cây tre lồ ô hiêm hóc bị tôi rút rời bụi chằng chịt và thoăn thoắt vác về. Tôi đã đủ sức chống chọi với sốt rét, roi vọt, cực hình và lao động, tôi không sợ hãi gì nữa, dù ngày mai người ta có đày ải tôi đến bất cứ nơi nào. Và, ngày mai, nếu người ta thả tôi về, sống ở bất cứ nơi nào, sống với bất cứ ai, tôi có quyền tự hào những năm hạ cây, san gò mồi, vục phân, gánh nước tiểu, vác tre rừng, những ngày dưới hầm biệt giam tóc dựng đứng, mắt lồi và bụng đói miệng khát. Dầu trong nghịch cảnh tê tái, tôi vẫn đứng thẳng chịu đựng. Tôi vẫn chứng tỏ tôi là con một sĩ quan, con một người trí thức. Tôi vẫn cho và nhận yêu thương không so đo, ngờ vực.

Và hơn bất cứ ai, tôi biết rung động nghe tiếng suối reo bên dòng suối khô, nghe tiếng chim hót trong rừng oan. Tôi biết mơ mộng. Nỗi thống khổ dạy tôi khôn ngoan, dạy tôi hy vọng, dạy tôi ước mơ, dạy tôi cao thượng. Hai năm rồi, tôi bỏ học, tôi tiếc lắm chứ, nhưng bỏ qua những gì người ta dạy tôi (ít xin, có hai bài thôi, lao động tích cực và nói dối), tôi tự học bằng suy nghĩ trong nỗi khổ, tôi thấy những đứa trẻ không bị tù đày phải học nghìn năm. Chưa chắc gì nghìn năm sách vở, trường lớp đã dạy nó được bài học dưới hầm biệt giam hay dưới hầm phân lúc nhúc dòi bọ. Không ai thích đau khổ nhưng nếu ta bị ném vào đau khổ ta hãy bình thản chấp nhận nó và hãy chịu đựng nó với sự kiên nhẫn phi thường. Khước từ nỗi khổ, nỗi khổ sẽ giết ta. Chấp nhận nỗi khổ, nỗi khổ để ta sống và cho ta ý nghĩa của đời sống.

Xế trưa, chúng tôi kéo bè tre về bãi tắm của đội. Nằm dài trên bè, dùng tay chèo theo nước xuôi dòng, tôi có cảm giác thú vị. Như thể những vết đau đón khô rom được nhúng nước tươi mềm, dịu dịu. Chúng tôi vác tre gom một đồng gần sân cơ quan. Vác bốn chuyến hết bốn cây. Hòa đen đêm, báo cáo với cán bộ quản giáo. Cán bộ đếm lại. Đủ chỉ tiêu, chúng tôi tập hợp vào trại sớm khỏi cần đợi cán bộ trực trại. Tôi lên phòng trật tự kiểm Mai bím nói chuyện gẫu. Nó thêm thường sinh hoạt lâm sản. Nó bảo nó ghét cay ghét đắng cái nghề trật tự. Cuộc sống của chúng tôi đều đều, tẻ nhạt như sinh hoạt của trại lao cải Phú Văn. “Quanh năm tích cực, bốn mùa khăn trương” khẩu hiệu này đủ nói lên nỗi hiu quạnh bữa vây tâm hồn chúng tôi.

“Quanh năm tích cực, bốn mùa khăn trương”, không có lấy một ngày nhàn hạ, một buổi mộng mơ. Tôi thêm một buổi chiều Mai bím, bé Hai, và tôi ngồi bên bờ suối, nghe nước chảy róc rách và nhìn từng sắc chim hôm vội

vàng bay về tổ. Để mình ước thành chim vội vàng bay về nhà khi hoàng hôn nhuộm trời đất.

Đôi Fanta

Chương 19

Trước Giáng sinh 1977, người ta bổ sung thêm một chuyến “lô bồi” tám chục thằng nhóc cho trại Phú Văn. Xe qua cầu Daklung, xuống dốc rồi leo lên sườn dốc mới. Đến giữa con dốc, tài xế móm thảng, thấy thằng bé không ăn nữa, tài xế mở tung cửa, nhảy khỏi xe. Bộ đội áp tải tù cũng nhảy khỏi xe. Chiếc xe không người lái, tụt lùì thật nhanh rồi rơi xuống vực lỏm nhổm gốc lồ ô phạt nhọn. Bọn tù nhóc chết hết. Xác chết thuộc quyền quản lý của trại Phú Văn. Hai giờ trưa, chúng tôi đang nằm nghỉ giữa rừng, được gọi về trại và, dưới sự hướng dẫn của cán bộ, hai đội lâm sản vác cuốc xẻng khăn trương đến cầu Daklung. Chúng tôi được lệnh đào tám cái hố lớn, sâu, ngay dưới rừng lồ ô chân đèo, cách chỗ đổ xe vài thước. Đào hố xong, chúng tôi phải lôi xác chết, kéo lết tới miệng hố, thả xuống. Mỗi hố mười thằng tù. Nhá nhem tối, công tác chôn cất hoàn tất, chúng tôi về trại ăn cơm bồi dưỡng!

Tám mươi thằng nhóc chưa nếm mùi lao cải đã chết và không được chôn trên ngọn đồi gần trại. Lần đầu tiên, tôi đi chôn người chết. Tôi chẳng thấy sợ hãi hay buồn nôn gì cả. Có lẽ, xác chết còn tươi. Nhưng một ý nghĩ len lỏi vào đầu óc tôi, ý nghĩ ghê tởm và hằn học. Tại sao người ta bắt trẻ con dễ dàng, đầy dọa trẻ con dễ dàng và giết trẻ con cũng dễ dàng thế nhỉ? Trẻ con có là con người không nhỉ? Tôi nói với Mai bím sự bất bình của tôi, nó gạt đi bằng câu tàn nhẫn: “Tám mươi chứ tám trăm thằng chết chẳng đáng kể, mà chết mới đáng kể. Mà không thể chết nhưng nếu mày cứ học đòi bất bình, mày sẽ chết. Mày bất bình, bất mãn, nó biết, nó nâng quan điểm mày, nó soi lý lịch mày, nó liệng mày vô trại tù chính trị, hiểu chưa?”

Tôi nín thinh. Chúng tôi lại có thêm một Giáng sinh buồn bã và một năm mới bất hạnh. Chào mừng 1978, chào mừng tôi mười sáu tuổi đời, chào mừng tôi ba tuổi tù. Năm 1978 không hứa hẹn gì tốt đẹp. Đầu năm, chúng tôi gặp nhiều xe chở sĩ quan cải tạo ở các trại sát biên giới Cao Miên về lập trại gần thị xã Phước Long. Họ vắt cho chúng tôi mì vụn, tôm khô, thuốc lá, thuốc lá, đường. Họ hét lớn: “Campuchia nó đực mình!” Chúng tôi mới rõ bọn Khờ me đánh vào biên giới ta và tù phải chuyển trại. Tôi nhặt được túi đường cục, để dành cho Mai bím, bé Hai vài cục, còn bao nhiêu Hòa đen gom hết nấu một nồi chè cả đội ăn. Tôi cũng nhai một cục đường đen thui

thở tả. Ở nhà, tôi không biết cái thứ đường cổ quái này. Bây giờ, sau mấy năm thêm đường, mới cắn vào đã thấy nó mát răng, càng nhai càng tuyệt diệu và nuốt xuống dạ dày là khỏe khoắn ngay lập tức. Mai bím, bé Hai phát biểu cảm tưởng nhai đường tán giống hết tôi. Một đứa trẻ mười sáu tuổi, xa nhà ba năm, có thể ví hạnh phúc như tán đường mà không bị chê cười không nhỉ? Tôi sẽ chẳng hiểu sự ngon ngọt của đường nếu tôi không thêm đường. Tôi cũng sẽ chẳng hiểu nổi tự do, hạnh phúc là quái gì nếu không bị tù và không bị đau khổ. Người ta hằng nói về thiên đường và địa ngục. Tôi nghĩ chả có thiên đường, địa ngục đâu. Thiên đường chỉ là hạnh phúc mà con người cảm thấy. Địa ngục là nỗi đau khổ mà nó phải chịu đựng. Mỗi người trong chúng ta nên có một lần từ thiên đường rớt xuống địa ngục và từ địa ngục bay lên thiên đường thì sẽ thâm thấu nổi ý nghĩa của đời sống. Lơ lơ, lửng lửng giữa hai niềm đau khổ và hạnh phúc mới là kẻ bất hạnh, kẻ lạc loài trong cõi vô cùng.

Vào giữa năm 1978, một biến cố quan trọng xảy ra. Bộ đội trao quyền quản lý trại cho công an. Áo xanh ra mặt trận, áo vàng coi tù. Chưa có gì mới lạ ngoài vụ mỗi nhà được lắp một cánh cửa, có ổ khóa và thanh gỗ chèn ngoài. Năm giờ rưỡi tập họp điểm số là vào luôn nhà. Cánh cửa khép kín. Ổ khóa bấm tách. Thanh gỗ luôn qua hai miếng sắt máng. Chúng tôi hết tha thẩn ngoài sân trại. Một tháng sau, toàn bộ đội trưởng và trật tự bị bãi chức. Ban giám thị công an chỉ định đội trưởng, đội phó, trật tự mới. Mai bím thỏa mãn ước nguyện, nó được biên chế về đội lâm sản của trật tự. Bé Hai lãnh chức quét dọn sân trại. Vẫn một quần giáo, hai vệ binh bám sát một đội. Vẫn roi dây điện và báng súng. Vẫn cái hầm biệt giam. Và vẫn khoai, ngô, sản tích cực lao động vì “lao động là thước đo giá trị con người”.

Bọn trật tự mới hò hét bạo hơn Cung cử đậu. Chúng nó né dân lâm sản to con, khỏe mạnh. Vả nữa, chúng tôi cả ngày ngoài trại, chiều mới về nên trật tự và chúng tôi ít đụng chạm. Hôm nay, Mai bím đi rừng. Nó mang theo gói muối và cái lưỡi câu lớn. Nó sung sướng ra mặt. Chúng tôi không còn chặt lồ ô nữa, bây giờ, chúng tôi nộp mây chỉ cho trại. Rừng Phước Long đủ loại mây, tre nứa. Mùa mưa, chúng tôi ăn măng nứa thay khoai, sắn. Kiếm măng nứa vất vả nhưng ăn ngọt lịm. Luộc là ăn liền, khỏi mất công luộc hai ba lần như măng tre. Thỉnh thoảng, chúng tôi phải bẻ măng nộp bếp cơ quan. Nếu cơ quan thiếu thức ăn, lâm sản đi lưới cá, lặn nghêu sò về nộp. Đi rừng thì thành thoi song để vất cần nhiều thì mất máu, để muối đốt nhiều thì sốt rét. Sốt rét ở Phước Long dễ sợ lắm. Mỗi ngày lên một cơn, đúng mười hai giờ trưa. Qua một tuần, thằng bị sốt rét không hú là sống, hể hú là chết. Mới xảy ra hai trường hợp sốt có hú và hai thằng đều chết. Con bệnh sốt đủ tuần lễ, sang ngày thứ tám, cũng đúng mười hai giờ trưa, nó tru như chó sói tru những hồi ghê rợn. Rồi nó tỉnh táo, nói chuyện vui vẻ. Ngày thứ chín nó vẫn

tru trong cơn sốt. Đến ngày thứ mười, tru chán chê, nó tung mền đi tung tăng, thềm ăn thềm uống, vỗ vai đứa này, dặn dò đứa nọ. Buổi chiều, nó nằm, tay chân co quắp, dầy đành đập và nhắm mắt tắt thở. Bệnh sốt rét tru nguy hiểm đến nỗi thằng nào bị sốt rét cũng sợ hãi ngày thứ tám, ngày tử thần chê nó hay vỗ nó. Đi rừng Phước Long còn ngán rần, hàng trăm thứ rần quái đản. Có thứ rần to bằng ống lồ ô, dài hai tấc, mình khúc lồi khúc lõm không giống ai! Có thứ dài thông, biết huyết sáo gió. Gớm nhất là thứ rần trắng, lớn chỉ bằng ngón tay, ưa chui vào ống tre có lỗ sâu khoét. Mình ngang qua chỗ nó phóng cần vào cổ mình êm ái, mình không hay. Nọc độc ngấm tới tim, mình lặn kênh chết, khám phá mãi mới thấy vết cắn nhỏ xíu tây sung. Lâm sản phải thủ roi mây lớn để đập rần. Roi mây đập vô đầu rần một phát là hết cựa quậy, đập vô mình rần, rần nát xương ngay. Roi mây là khắc tinh của loài bò sát.

Nhưng rừng Phước Long không phải chỉ có các kẻ nghiền răng cốt kết lấy khí thể kêu “mút mùa, mút mùa” hay “Tết về, Tết về”, có rần, vắt muỗi, sốt rét tru mà dưới suối còn có cá và trên trời cả ngàn sắc chim bay lượn. Tôi tiếc mình không biết tên chim. Có con kêu y hết hai tiếng chưa tốt, tôi đặt tên nó là chim chưa tốt. Có con kêu y hết hai tiếng tích cực, tôi đặt tên nó là chim tích cực. Con chim đen có cái lông đuôi mọc dài ra đuôi một gang tay thật lộ bịch. Lại cái sắc chim bốn màu đen, trắng, đỏ, vàng mới lạ. Bay đủ bốn mà đậu cũng đủ bốn. Không hiểu con nào trống, con nào mái. Một con vợ ba con chồng hay một con chồng ba con vợ? Tôi thấy con chim vàng màu lá chuối non đẹp vô cùng nhưng giọng hót của nó khàn khàn, cụt ngùn. Sáo, yểng thì cơ man, riu rít cả ngày. Buổi chiều, khi tắt nắng, chim xoải theo đội hình, bay về tổ, vui mắt đáo để.

Mai bím không thích nhìn chim bay, nghe tiếng suối reo. Làm xong việc, nó bắt nhái vô lưới câu, chặt cành trúc dài, buộc dây và mò đến khúc suối vắng. Tôi vẫn bị ngọn đồi ám ảnh, ít ra, ngọn đồi ấy đã vùi xác Tý ngầu và Tèo tép. Một thằng dạy tôi hạ cây sao chín tầng rế, một thằng đi với tôi chuyển xe Sài Gòn - Đà Nẵng khứ hồi. Dân lâm sản tha hồ đi đây, đi đó, miễn là nộp đủ chỉ tiêu lao động và đừng trốn trại. Tôi dặn Hòa đen rằng tôi lên đồi... tha ma xem Tý ngầu, Tèo tép chôn chỗ nào, nếu muộn quá, không trở lại rừng, nó bảo Mai bím vác mây để giúp tôi. Tôi sẽ về thẳng trại, đợi đội ở cổng. Hòa đen bằng lòng, tôi xách dao về phía trại.

Từ cổng trại ra có hai hướng đi. Một hướng các đội sáng trưa tới hiện trường lao động, một hướng lên đồi... nghĩa địa, hướng này dẫn đến thị xã Phước Long. Tôi đi thẳng, qua cổng trại luôn. Được ba trăm thước, bên tay phải tôi có con lộ nhỏ cắm cái biển gỗ hình mũi tên, viết chữ: “Ngã ba xì ke”. Tôi hiểu, cách mũi tên vài trăm thước, hun hút trong rừng là trại lao cải của bọn xì ke, ma túy. Thêm cái biển vuông, viết chữ: “Cấm tất cả các trại viên các

trại khác không được vào”. Vậy con lộ này là cấm lộ. Cái ý định mò mẫm vô xem bọn xì ke, ma túy chúng nó lao cải ra sao của tôi không thành. Nghe Mai bím kể, cán bộ trực trại bảo ở trại xì ke, ma túy, người ta không thích nướng tay. Thằng nào lên con ghềnh thì cho nó thưởng thức roi dây điện. Nó chịu đau nổi, sẽ hết nghiện. Không chịu nổi, người ta đập nó chết luôn. Trại xì ke, ma túy chết nhiều lắm. Chúng tôi còn được xếp trên lũ nhóc nghiện ngập.

Tôi đi quãng nữa, bên tay trái tôi, con lộ thứ hai tạo thêm cái ngã ba cho con đường nhỏ. Mũi tên viết chữ: “Ngã ba phục hồi nhân phẩm con gái”. Trại cải tạo đi điểm, gái xì nách ba, vũ nữ ở trong ấy. Cùng lại cái biển cấm. Hòa đen đã tả sơ sơ một lần về những trại quanh trại tôi. Tôi chưa biết vị trí trại lao cải nhóc con mù, què, thương phế binh nguy ở đâu thì đã tới ngọn đồi. Ngọn đồi làm tôi choáng mắt khi chợt nghĩ lại trận chết tiêu chảy vừa qua. Nó không to, không cao lắm đâu, trên đồi còn nhiều cây lớn và cỏ mọc um tùm. Nếu người lạ đứng dưới chân đồi sẽ chẳng bao giờ tưởng được có vài trăm thằng nhãi đã chôn trên đó.

Tôi đảo một vòng chung quanh đồi. Đây rẫy vỏ đạn và thùng đựng đạn đại liên rỉ sét. Những két vỏ chai nước ngọt xếp đông, ngổn ngang đã vỡ hoặc còn lành lặn. Những vỏ chai đứng thì có chút nước. Chắc là nước mưa nhỏ đúng miệng chai. Những vỏ chai nằm thì đất cát bám chặt còn đọc rõ nhãn hiệu. Tôi cầm một cái vỏ chai xem chơi. Nó giống vỏ Coca Cola. Lấy tay chùi sạch lớp đất cát bám cứng: vỏ chai nước ngọt hiệu Fanta. Đây là sản phẩm của một hãng nước ngọt ra đời trước năm 1975, một sản phẩm mới nhất của Mỹ sau những thứ nước ngọt đã tung ra ngập thị trường Sài Gòn. Có những vỏ chai Fanta quanh đồi, tại sao thế? Hòa đen đã ba hoa rằng, ngày xưa, Phước Long là bãi chiến trường khét mùi thuốc đạn. Chắc lính nguy đã đóng quân gần hạn dưới chân đồi, họ được tiếp tế Fanta, uống xong họ để vỏ chai lại.

Tôi mon men lên đồi. Những trận mưa rừng tàn bạo đã san bằng những nấm mộ đắp sơ sài, không nện chặt. Đất vun đã băng rã, trôi hết. Mặt mộ bằng phẳng như mặt đồi, cỏ mọc rậm rì, xanh um. Nhờ những cái mộ bia tôi đã biết đích xác ngọn đồi này đã là nơi yên nghỉ của bọn nhãi lao cải Phú Văn. Trên đầu mỗi nấm mộ, cũng là đầu xác chết không áo quan, không chiếu bó, cắm một thanh cây thật sâu. Người ta viết tên kẻ xấu số, bỏ vào chai Fanta, cắm miệng chai xuống cành cây, đáy chai động lên trời. Tôi cúi rút một vỏ chai Fanta, moi mẩu giấy xem người ta ghi chép cái gì. “Thanh, chết ngày 29 tháng 10 năm 1975”. Đơn giản thế thôi. Thằng nhóc Thanh, không họ, chữ lót, không tuổi, chết ngày 29 tháng 10 năm 1975. Chết vì ai, chết cho ai, không thấy nhắc nhở. Chữ viết bằng bút mực đã nhạt nhòe. Hơi đất ẩm xông lên chai khiến mẩu giấy mực và chữ phai dần. Cắm vỏ chai chỗ thằng

Thanh, tôi rút cái khác. “Răng, chết ngày 8-9-1975”. Thằng Tây lai hay Mỹ lai cũng sắp mất tên rồi. Mùa mưa nữa là những mẫu giấy trong chai tiêu hết. Tôi nghĩ, giá bây giờ người ta cho đầy sạch cỏ, mấy trăm vỏ chai động đáy lên trời sẽ rõ rệt và cảnh tượng sẽ vui buồn, ngộ nghĩnh theo sự hiểu biết của mỗi người. Tiếc thay, cỏ dại đã che dấu cái vẻ bi thảm đã vùi kín cái bí mật gớm ghiếc của ngọn đồi. Đến nỗi không ai có thể hay rằng, nơi tôi đang đứng, đã có mấy trăm trẻ em chết vì đói khổ, bệnh hoạn. Chết vì roi vọt và lao động vất vả. Nhân loại đã tốn nước mắt cho con cá voi chết cạn trên bãi biển, nhân loại không thể xúc động về chuyện đã xảy ra trên ngọn đồi, trên những ngọn đồi, cơ man là những ngọn đồi ở Việt Nam um tùm cỏ dại. Tôi đi dọc, đi ngang trên đồi. Mưa gió còn chút trắc ẩn chưa nở đánh gục những vỏ chai thay bia mộ. Rồi tôi phải về trại. Đội chờ tôi, báo số. Tôi ăn cơm chiều không ngon dù cho Mai bím có câu được hai con cá lóc bự. Tôi đi ngủ sớm. Tôi sẽ lên đồi lần nữa, ngày mai. Và, lần này, vẫn một mình tôi tung tăng xách cây rựa. Tôi đem theo cây bíc của chú Tường cho với vài tờ giấy Mai bím chôm, hồi làm trật tự. “Sẽ có ngày cháu cầu dùng tới”, chú Tường hôm đưa cây bíc bảo tôi vậy. Hôm nay hơi khác hôm qua một chút. Trên đường, tôi gặp mấy chị phục hồi nhân phẩm mặc quần xà lỏn, áo ngắn tay rách te tua. Mấy chị gầy gò, đen đúa, má hóp, mắt trũng sâu và răng xám xịt, môi tím tái. Các chị ấy, dân lâm sản, đi vác củi cho trại. Các chị hỏi xin tôi quần áo. Tôi nói chúng tôi cũng rách bươm một lũ. Không thấy nụ cười nào trên môi các chị, trông các chị giống bầy phụ lão khăng khiu. Ước chi tôi có nhiều quần áo. Một chị nhìn tôi trừng trừng rồi chị nhìn cái quần xà lỏn của chị thùng trước thùng sau. Chị muốn tôi đổi quần của tôi cho chị. Tôi xấu hổ đỏ mặt. Tôi nói mai tôi mang quần cho chị. Chị bảo mai khó gặp. “Gặp nhau là phép lạ, chú bé ơi”, chị nói thế. Chị ấy tụt quần ném cho tôi. Tôi quay mặt chỗ khác, thay quần, mặc vội quần của chị rồi chạy nhanh. Chẳng nghe tiếng cười chế nhạo đuổi theo.

Cuộc đời xót xa đến vậy là cùng. Tôi lên đồi bắt tay ngay vào việc viết lại tên, ngày chết của những kẻ xấu số vào mẫu giấy mới. Mực bíc khô khó mà phai. Tôi chưa làm được gì cho người sống, cố gắng làm việc cho người chết, cho những đứa đã chia xẻ năm tháng khổ nỗi với tôi. Dù tôi tích cực và khấn trương (sao tôi ghét những chữ này ghê), tôi chỉ lau vỏ chai, viết lại bia mộ được hai mươi mấy cái. Mà ngọn đồi hàng mấy trăm. Tôi hứa sẽ làm lại tất cả mộ bia cho bọn tù nhãi lao cái. Tôi ngỏ ý với Mai bím, Hòa đen và một số thằng cùng đội. Chúng nó bằng lòng. Thế là chúng nó kiếm giấy, kiếm bìa cắt sẵn từng mẫu nhỏ. Hôm sau, chúng tôi rút mây, róc vỏ thật nhanh rồi kéo lên đồi. Đứa lau mộ bia, đứa chặt cành cây mới thay cành cây cũ. Tôi viết. Mai bím bỏ vỏ chai và cắm ngay ngắn. Chúng tôi gặp Mắm điếc, Cu lai, Cung củ đậu, Tèo tép... Mai bím phạt cỏ mộ Tý ngầu. Cả bọn

dùng dao đào đất đắp mộ cao. Tôi viết ba mẫu thật đẹp để cảm ơn Tý ngẫu đã dạy tôi hạ cây, san gò mối.

- Phải đặt một cái tên cho ngọn đồi này. - Tự nhiên, Mai bím có ý kiến.

- Đồi Bạc Phước được không? - Hòa đen hỏi.

- Nghe nó cái lương quá. - Mai bím chê.

- Đồi Khôn Nạn đi!

- Không hay.

- Vậy thì đồi Lao Cải.

- Bỏ.

- Thằng Vũ đặt chắc hay đấy.

Tôi nghĩ đến vỏ chai Fanta của Mỹ dùng làm bia mộ cho chúng tôi. Và tôi nói:

- ĐỒI FANTA!

- Tại sao lại đặt tên Mỹ? À, ông hiểu rồi, để Mỹ nó nhớ, hả?

- Không cần thằng nào nhớ hết. Vỏ chai Fanta trên đầu chúng nó, ngập cả đồi thì gọi là đồi Fanta.

Đồi Fanta, hãy nhớ thật kỹ, hãy nhớ và đừng bao giờ quên, ngọn đồi điển hình của cơ man ngọn đồi ở Việt Nam, ngọn đồi biểu tượng của sự mù lòa của nhân loại, dưới đó, mấy trăm bộ xương trẻ con và sẽ mấy ngàn bộ chôn vùi không một giọt nước mắt thương hại. Và những nghìn vạn năm sau. Nếu người ta khai quật ngọn đồi, thấy những lằn roi còn hằn trên những ống xương mềm thớ dai, hãy sáng suốt quy định thời đại của nó, đừng ngu dốt khẳng định rằng, thời đại đó trẻ con đã biết khoét thịt khắc xương. Đồi Fanta, hãy nhớ thật kỹ, bị che lấp bởi lớp lớp cỏ dại cao đầy, loài người thông minh không thể nhận ra hoặc nghe điệu sáo mê hồn của hồ ly bị lú lẫn nên trái tim cứng như đá và cảm xúc tê liệt. Không sao, và cũng chẳng cần cái thứ nhân loại tầm phào ấy. Đồi Fanta, đi vào tâm hồn của những thằng móc túi, những thằng ăn cắp bằng những cung điệu tha thiết nhất, đau thương nhất là đủ rồi. Nhân loại thật may vì còn những thằng nhóc biết yêu những thằng nhóc chết thê thảm. Làm gì có thứ quý nhi đồng quốc tế nào bảo trợ ngăn cản những ngọn đồi Fanta. Chỉ có quý giúp tạo những đồi Fanta mới, vĩ đại hơn.

- Đồi Fanta nghe hay đấy.

- Nghe đậm buồn.

- Buồn quá đi chứ.

- Đến lượt tao, mày nhớ khắc chữ lên vỏ chai nghe, Vũ!

- Yên tâm.

- Chúng nó sẽ phù hộ bọn mình sống lâu. Nè, mày có nghĩ ngày nào mày xây hết ngọn đồi này không?

- Nghĩ.

- Cho tao canh giữ, bảo đảm đòi Fanta ngon hơn nghĩa địa Mạc Đình Chi.
- Bọn mình chết dữ. Nó cấm đưa ma, cấm khóc. Nó ra lệnh cười nữa!
Chúng tôi về trại. Thế là ngọn đồi có tên Đồi Fanta. Mai bím cho bọn lâm sản biết rõ lý lịch của tôi nên chúng nó thương tôi lắm. Tôi ngỏ ý gì, chúng nó bằng lòng ngay. Hòa đen dạy tôi mọi công việc của lâm sản. Chúng tôi đi rừng giỏi, không bị lạc và không bị rắn cắn, trăn quắn. Mai bím dạy tôi câu cá lóc. Nó bảo cá lóc khôn vô cùng. Hễ thấy bóng người thì đổi cách mồi, nhái ngon cách mồi nó cũng chê. Phải thừa cái cần dài, đến chỗ suối vắng, thả mồi, trêu tức cá lóc. Nó nổi giận, đớp bạo, giật lên, dính liền. Tôi thử và thành công. Một hôm, Mai bím khám phá ra một đàn cá trắng đũa giỡn giữa dòng nước cạn lổn nhổn đá. Nó thả mồi. Cá không cắn câu. Mai bím thay mồi nhái bằng mồi giun. Thất bại. Dế thất bại. Cào cào thất bại luôn. Nó nghiên cứu lũ cá kén ăn này mấy ngày ròng rã. Bỗng có thằng rửa lá cải phía trên, mấy miếng lá nhỏ úa trôi xuống, lũ cá tranh nhau đớp. Mai bím kiểm lá cải mắc mồi. Quả nhiên thành công. Lúc nó giật con cá lên, con cá kêu lớn ẻo ẻo, ẻo ẻo thảm thiết. Mai bím tưởng bỏ thả mồi tiếp. Bọn cá không thèm ăn nữa. Chúng đã được báo động. Mỗi nơi gặp đàn cá này, chỉ câu nổi một con. Con cá như cá trôi, bụng nùng nục mỡ. Mỡ thơm phức. Thịt cá ngon khó tả. Lấy mỡ của nó rán nó. Tôi ghét ăn cá mà ăn xong muốn ăn thêm. Giống cá này chuyên ăn hoa, trái, rau, lá non nên thịt ngon, thơm nhất thế giới. Chúa lại ban cho con suối ở cái miền thê thảm này loài cá tuyệt diệu mà tôi nghĩ không nơi nào có. Muốn thưởng thức nó chỉ có cách đi tù và được biên chế đội lâm sản.

Mai bím dạy tôi khắc cả tượng Chúa, tượng Phật và làm plac bằng i nốc, làm lược bằng nhôm. Nó đang sáng tạo tượng Chúa mới cho tôi. Tôi đã mài xong hai cái plac cho em tôi và cái lược cho mẹ tôi. Chúng tôi dấu hết dụng cụ trong rừng, sợ cái màn kiểm nghiệm... đột xuất. Công an thích đột xuất hơn bộ đội. Mình đi lao động, ở nhà cán bộ chỉ huy bọn trật tự kiểm tra đồ đạc của mình, vất tung, bừa bãi. Mình về, méo mặt xếp gọn lại. Tôi sống bình yên với đội lâm sản, chặt lồ ô, chặt nứa, rút mây, bóc vỏ gai, vác củi và nhiều việc đột xuất linh tinh... Ngày tháng qua đi vun vút từ hết năm thứ hai. Tôi ít nghĩ tới gia đình. Nghĩ chỉ khổ thêm. Niềm vui hiện tại của tôi là bé Hai, Mai bím và những cái plac mài bóng loáng.

Bây giờ là cuối năm 1978, chúng tôi được ăn một thứ lương thực mới lạ: bo bo. Bo bo nhai vẹo quai hàm, khó nuốt và dễ tiêu, cái mài của bo bo đâm thủng cả lợi, ghim vào răng. Hôm đầu tiên ăn bo bo, tôi tưởng trại sắp thêm trận chết tiêu chảy nữa. Ăn bo bo sau một tiếng đồng hồ là đăng ký cầu tiêu và tiêu loạn xà ngầu. Coi vệ sinh không ký lô nào. Bo bo mau tiêu, tiêu quá nữa lại mau đói. Bọ hung tiêu diệt hết phân, chưa mài bo bo. Thế mà răng lợi và bao tử con nít phải nhá, phải chứa mài bo bo sắc bén. Bo bo vô tích sự

nhưng hết thời kỳ ăn bo bo, bị ăn sẵn thái lát phơi khô thì bo bo lại là niềm mơ ước. Không đứa nào dám nghĩ tới cơm. Ở trại lao cải, con người chỉ có hai vấn đề quan trọng: làm nhiều, ăn ít. Hai vấn đề đó làm con người ốm yếu, hèn mọn hết dám toan tính việc gì khác.

Đôi Fanta

Chương 20

Năm nay, tôi đón Giáng sinh và chào mừng năm 1979 bằng bo bo.

- Vũ ạ!
- Gì?
- Năm nay tao 18, mày bao nhiêu?
- Mười bảy.
- Mày thấy điều gì khó chịu không?
- Thấy.
- Nói coi trúng ý tao không.
- Lũ nhóc bằng tuổi mình, ngu dốt hơn mình mà lại dạy dỗ mình, chửi mình, đục mình thâm.
- Đúng. Tao khó chịu lắm. Hồi trước, chúng mình còn nhóc và tụi bù đảng (bộ đội) hơn hai mươi tuổi cả nên mình nhớ nó lớn. Bây giờ chúng mình lớn, tụi bù đắp (công an) nhóc, tụi nó có bằng tuổi chúng mình thì vẫn cứ nhóc. Tụi nó biết cái gì, nói ngọng nịu no mà lên mặt giáo dục chúng mình, tao lộn ruột.
- Mai bím xả xú bấp một mạch. Giá nó không hứa tôi chửi thề, văng tục, nó đã tuôn xối xả ngôn ngữ via hè. Tôi hiểu chỉ ngôn ngữ via hè mới đủ nói hết sự ấm ức của Mai bím.
- Mày ạ, tao bàn với Hòa đen rồi, phải chơi tụi nó.
- Mày tính làm anh hùng keo nựa? Bù đắp không phải là Cung củ đậu, Phú mù.
- Là gì cũng cứ chơi.
- Lấy gì mà chơi? Lớn hơn thì cũng đừng ngu hơn. Tụi nó có súng đạn, mày có gì?
- Tao có máu liều.
- Liều vô ích. Mày sẽ chết lãng nhách, kéo thêm nhiều thằng chết lãng nhách.
- Vậy cúi đầu lao cải suốt đời à? Phải vùng lên chứ?
- Không vùng lên ở đây.
- Ở đâu?

- Ở ngoài đời, ở khắp nơi.
- Tao rất thương mày, nhưng tao hơi chán mày, Vũ ạ! Chúng tao sẽ chơi rồi chết lãng.

- Tùy mày đấy. Tao nhớ có lần mày trách tao không nín mày lại, tao nín rồi đấy nhé, Mai.

Mai bím im lặng. Nó không trách móc gì tôi cả. Nó thần mặt một lúc rồi vò đầu giậm chân:

- Bao giờ nó mới cho ra, Vũ?

- Tao không biết, nhưng nếu mình không chết bệnh hay không để nó giết lãng, sẽ có ngày mình ra.

Tôi vỗ vai Mai bím:

- Tao rất phục mày. Tao không ngờ...

Mai bím hỏi:

- Ngờ gì?

- Không ngờ mày dám chống đối.

Mai bím thở dài:

- Mày còn nhớ tụi nhóc phục quốc, phục cò gì đấy ở Chí Hòa, khu FG không? Hồi đó tụi nó bằng mình bây giờ. Tao ưa nói chuyện với tụi nó, tụi nó bảo sống cần lý tưởng và lý tưởng của chúng nó là đực cách mạng.

Tôi nói:

- Mày nhớ và mày say men lý tưởng rồi. Tốt thôi. Thế tụi nó có giải nghĩa cho mày hiểu lý tưởng là gì không?

Mai bím lắc đầu:

- Không, tao cóc cần hiểu. Nó bắt mình, giam mình lâu, đối xử mình như chó thì mình phải đực nó. Mày tội gì mà nó bắt mày đẩy mày xuống hầm biệt giam, hầm cứt? Nếu mày nín tao, tao sẽ trốn trại.

- Kiên nhẫn chút nữa, Mai ạ! Tao không thích khiêng mày lên đời Fanta. Tao muốn ba anh em mình về sống với ba má tao, rồi chúng ta sẽ gặp chú

Tường.

Mai bím bết nóng nẩy. Nó thả mắt lên trời. Trời cao tỷ tỷ lần tay với của nó. Thằng nhãi móc túi quên hẳn cái dĩ vãng vỉa hè. Nó chỉ còn biết hiện tại và muốn đi xa.

- Mày bảo phải đợi hả, Vũ?

- Ừ.

- Đợi lâu không?

- Càng lâu càng tốt. Mày có ý nghĩ chống đối là tao phục rồi nhưng mày nên ngâm miệng.

- Tao nghe mày. Tao vẫn tin mày giỏi hơn tao.

- Mày mới giỏi. Mày sẽ đi học, sẽ đọc nhiều sách và mày trở thành vĩ nhân.

- Móc túi cũng trở thành vĩ nhân sao?

- Móc túi tao chưa đọc thấy, nhưng sẽ là mây. Còn bán kẹo, bán đậu phộng, nhứt sắt vụn thì vô khối, họ đều là vĩ nhân có thời thơ ấu khổ sở. Mây trên tất cả vĩ nhân, anh hùng vì mây đã trải đời niên thiếu của mây khắp nhà tù, khắp chế độ.

- Mây có bố tao không đấy, Vũ?

- Tao thật lòng, Mai ạ! Bố tao bảo thằng Nguyễn Cao Cầu dốt như bò, thuở nhỏ nó du thủ du thực, lớn lên nó giết người tranh gái thế mà nó còn làm tới thủ tướng. Nữa là mây.

Mai bím có vẻ khoái. Thằng thật tốt, nó cứ sợ cái quá khứ móc túi theo nó tới khi chết. Mai bím rĩ tai thế nào mà cả đội lâm sản của Hòa đen không chửi thề, văng tục nữa. Chúng tôi bị bắt hồi còn là thiếu niên, giờ đã thành thanh niên, cái thanh niên rách rưới te tua và buồn thảm giữa rừng xanh đầy vắt muỗi thềm máu. Lớn lên, tự nhiên, chúng tôi thay đổi tính nết. Và chúng tôi dám nghĩ những điều mà còn bé, chúng tôi chưa biết nghĩ.

- Tao làm xong hình Chúa cho mây rồi, Vũ ạ! Tao hơi lạ.

- Lạ cái gì?

- Tao cố khắc nét mặt Chúa vui vui thì lại cứ hóa buồn buồn.

- Tao đã nói với mây rồi, Chúa sinh ra là buồn, buồn đến khi bị đóng đinh trên thập giá. Nó bêu nhục Chúa cạnh thằng ăn trộm, mây ạ!

- Hèn chi. Nhưng tại sao tao muốn Chúa vui, Chúa cứ buồn? Rõ ràng tao khắc miệng Chúa vui, thế rồi hóa sâu thẳm.

- Chúa nhập vào mây.

- Tao không tin.

- Mây sẽ tin.

- Tao tin mây, không tin Chúa. Tao thề không tin Chúa. Mây bảo tao làm gì cho Chúa tao cũng làm nhưng nhất định tao không tin Chúa.

- Tại sao?

- Vì tao đã móc túi cổ đạo và vì cổ đạo đuổi tao, không cho tao ngủ ở cửa nhà thờ. Tao tức quá, chửi cả cổ đạo lẫn Chúa. Chúa ghét tao, phạt tao, đêm ấy tao bị cùm vô phải nằm Tề Bần ba tháng.

Tôi không nói chuyện Chúa với Mai bím nữa nhưng những gì tôi đã nói với nó về Chúa, nó nói lại cho bọn lâm sản nghe. Có hôm, tôi giả vờ núp một chỗ nghe Mai bím... truyền giáo. Bọn lâm sản phục Mai bím sát đất. Mai bím bảo tất cả phải tin Chúa vì Chúa của mọi người, Chúa là tình thương ánh sáng. Riêng nó thì cứ khẳng khẳng không tin Chúa. Tôi nghĩ, ngày nào đó, Mai bím sẽ phải thú nhận nó tin Chúa vì nó đã mơ mộng tương lai.

Dường như, chúng tôi không bị quản chế kỷ lưỡng. Người ta chỉ muốn chúng tôi nộp đủ chỉ tiêu lao động và khuyên chúng tôi đừng dại dột trốn trại. Thỉnh thoảng, người ta vuốt ve chúng tôi rằng chúng tôi tiến bộ rõ rệt, nhà nước sắp khoan hồng tha chúng tôi về sum họp gia đình! Cái “chính

sách” để chịu chỉ áp dụng cho bọn lâm sản tự giác. Những đội khác bị đi tới chỉ.

Công an quản lý tù có phần khắc khe hơn, tươm tất hơn bộ đội. Trại đã có các thứ thuốc dân tộc trị tiêu chảy, kiết lỵ, rắn cắn. Đặc biệt thuốc Xuyên tâm liên chữa bách bệnh. Chúng tôi phải sinh hoạt đều đặn, phát biểu sôi nổi, thi đua sinh hoạt cờ đỏ lao động tiên tiến. Tết năm nay, chúng tôi được ăn xôi và chè bà cốt và vẫn bị cấm không được nhớ nhà, cảm buồn bã, cảm hát nhạc vàng đòi truy và phải thường xuyên cười tập thể ba ngày Tết! Tôi đã được khiêng xác chết lai rai trên đồi Fanta. Tôi tình nguyện vào tổ chôn cất vì chẳng hiểu sao, tôi thích ngọn đồi oan khiên ấy thế. Cứ mỗi lần chôn một thằng nhóc là tôi có một ý nghĩ mới về ngọn đồi.

Người bạn bé nhỏ, dễ thương của tôi, bé Hai, lớn như thổi. Nó chịu sẵn khoai lao cải. Nó tưởng chung nhà với tôi, ai dè cu cậu sang đội linh tinh, và cái tổ quét dọn sân trại. Tôi bắt tặng bé Hai chú sóc bay nhỏ xíu. Nó nuôi sóc bằng bo bo. Con sóc khôn ra phết. Bé Hai đêm nào cũng cầu Chúa cho tôi về sớm. Để tôi đón nó về. Nó có niềm tin cao ngất và có một nơi chốn mơ ước. Đó là gia đình tôi. Đến một tuổi nào, tất cả trẻ con vô gia đình đều thèm khát có cha mẹ, anh em để trở về. Và tất cả đều trở nên những đứa bé hiền lành, ngoan ngoãn. Nhưng cuộc đời không chịu hứa hẹn những mái nhà mơ ước, qua thời gian khát khao, những đứa bé mòn mỏi khao khát, lại rút về chiến khu biệt lập của buồn thảm để độc ác hơn, gây nhiều tội lỗi hơn. Và cuộc đời lại khừ trừ chúng nó. Nhà thờ thật nhiều, tu viện thật nhiều, những buổi lễ vô tích sự vì đã không làm đúng ý Chúa: “Hãy để trẻ con tới chúng ta...” Rốt cuộc, công dân thiên đàng tuyển lựa Chúa vào tù, đi lao cải và lên đồi Fanta.

- Anh ạ, nếu anh được về, anh sẽ làm gì? - Bé Hai hỏi tôi.
- Anh sẽ mang quần áo, thuốc men, kẹo bánh lên thăm em. - Tôi đáp.
- Anh có đi học nữa không?
- Có chứ. Anh bảo ba má anh sửa một cái phòng chờ em và thằng Mai. Ba đứa mình cùng đi học, cuộc đời sẽ khác em ạ!
- Ba má anh bằng lòng không?
- Bằng lòng chứ. Em yên tâm, em ngoan thế, ai chẳng thương.
- Em mong gặp lại ma xơ em.
- Chúng ta đi tìm.
- Còn viện của em?
- Quên viện đi, bé Hai. Nhà anh vui hơn viện.
- Nhưng ma xơ em ở đâu?

Tôi không biết trả lời bé Hai câu này. Chúng tôi thường ngồi vẽ vờ cái ngày mai tươi đẹp và tôi thường bí khi bé Hai hỏi về ma xơ của nó. Hãy hình tượng bé Hai đọc kinh và mỗi câu “Lỗi tại tôi” lại đắm tay vào ngực mới

thấy ngậm ngùi. Thằng bé có lỗi gì đâu? Tại sao phải bắt nó nhận lỗi? Tại sao phải đẩy nó lên rừng, hạ cây, san gò mồi? Tôi bắt bình cái thứ kinh kệ con nít đọc chung với người lớn. Người lớn có lỗi, người lớn gây tội, trẻ con chỉ là nạn nhân của người lớn. Nhưng người lớn chia lỗi cho con nít. Và con nít hứng chịu lỗi lầm một cách thâm trầm. Bé Hai gánh chịu lỗi lầm cho bao nhiêu người lớn. Đã người lớn nào gửi tặng cho nó cái gì?

Ngày tháng đều đặn trôi. Bé Hai vừa quét sân trại mông mênh vừa nghĩ tới ngày về đi kiếm ma xơ của nó. Mai bím vừa câu cá trôi vừa nghĩ đến ngày làm loạn. Đứng nghiêm, dạ dạ, vâng vâng trước thằng bù đắp ngu dốt, ngọng nghịu, hách dịch. Mai bím dậy máu giang hồ. Nó nghiêng răng chịu nhục. Vì nó thương tôi. Mai bím là một vị anh hùng, nhưng nhìn nhục trước một kẻ mình khinh bỉ còn anh hùng hơn, tuy lòng mình xót xa, đau đớn. Mai bím biết dưỡng sức để chờ phóng ra một cái đá đổ núi. Chúng tôi vẫn có những con cá trôi, xuyên từ miệng suốt đuôi, nướng trên đồng than hồng thơm phức. Cảnh nướng cá giữa rừng của chúng tôi mà quay thành phim, khán giả coi sẽ thêm nhỏ dãi. Bọn lâm sản đã dám rêu chọc bù đắp, không sợ sệt như hồi sống với bù đắp. Chúng nó bắt chước vệ binh nói ngọng và hỏi những chuyện vớ vẩn rồi cười sảng khoái, Hòa đen thường đóng vai vệ binh mắng chúng tôi trong rừng: “Nao động thì nê mề, tư tưởng thì nắn cần, nằm nười mà chỉ mong nể nớn ăn thịt nợn. Ăn thịt nợn còn đòi ăn thịt nòng nợn nuôn. Bớ náo bớ nểu.” Chúng tôi cười um. Khi khác, Hòa đen đeo khúc cây giả khẩu AK, ngồi dưới gốc cây, ban lệnh “Thằng kia, nầy tao tí nữa hút thuốc ná.” Rồi nó huýt sáo gió bài Quê em. Nó vắt khẩu súng, mơ màng nhìn lên ngọn cây, hát: “Bao nà gươm, bao nà súng, dựng nười nê đi nầy nại nàng xưa. Bao nòng dân...”

Chúng nó mạnh nha tư tưởng chống đối. Dân vừa hè mà hết sợ hãi thì ghé gớm lắm. Hình như người ta cũng biết chúng tôi muốn gì nên người ta bỏ qua nhiều lỗi lầm mà, nếu chúng tôi còn bé, sẽ bị ăn roi dây điện nát da. Người ta đồ ngon đồ ngọt chúng tôi, bảo rằng đã đề nghị cấp trên thả chúng tôi về. “Về đâu, về đòi Fanta”, Mai bím bắt mẫn. “Các bố không về, các bố chỉ thích đục.” Tư tưởng chống đối lan sang đội 8 lâm sản. Chúng tôi được ăn một bữa cơm chiều, trong khi, cả trại ăn sắn lát và bắp đá. Lãnh tụ hai đội lâm sản là Mai bím, người anh hùng đã vùng lên diệt trật tự Cung củ đậu gian ác.

Tư tưởng chống đối và trốn trại âm ỉ trong đầu óc mỗi đứa chúng tôi. Nhưng lâm sản chưa trốn mà nhóc tí đã trốn. Ba thằng nhãi, đứa lớn nhất mười một tuổi, hai đứa kia bảy, tám tuổi, dắt díu nhau đi. Chúng nó tới chân đồi Fanta, rẽ về phía thị xã thì gặp cán bộ trại công tác ngoài tỉnh về. Ba đứa bỏ chạy vào rừng. Cán bộ đuổi bắt được hai đứa bé. Đứa lớn đến chiều mới bị thộp lúc nó đang ngồi bên bụi lồ ô khóc nức nở. Ba đứa bị đánh, bị trói và bị trình

diện trước toàn đội. Từ ngày công an quản lý trại mới có màn này. Cán bộ đọc Quyết định thi hành kỷ luật ba nhóc tì. Quyết định hơi khác với quyết định của Cu lai câu mở đầu: Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Còn thì giống hệt. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hay Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xêm xêm, hễ trốn trại là no đòn và xuống hầm biệt giam. Cán bộ lên lớp, cảnh cáo những thằng âm mưu trốn trại.

Hai hôm sau, năm thằng lâm sản đội 8 mất tích. Vệ binh truy lùng cả tuần không thấy tăm hơi. Để trả thù lâm sản, người ta bắt từng đứa đi làm việc, nhốt trong nhà một ngày, mấy thằng ăn cơm chung với năm thằng trốn, bị xuống hầm biệt giam, đội trưởng mất chức. Lâm sản không được lao động thông tâm. Xuất, nhập trại như các đội. Phải mất cả tháng, sinh hoạt lâm sản mới trở lại bình thường. Vừa bình thường thì mười thằng nữa của đội 8 lại trốn trại. Có ba thằng xui xẻo bị du kích Thượng thộp cổ, trói kè, đục thê thắm, đem về nộp trại lấy thưởng bo bo. Hòa đen sáng giá. Trại biểu dương nó. Đội 3 không hề bị kích động trốn trại. Vừa biểu dương hôm trước, hôm sau nó rủ thằng đội phó rông luôn. Mai bím được chỉ định kế vị Hòa đen. Cả trại xôn xao tin trốn trại. Hễ ba hôm im lặng là, hoặc kẻ trốn trại thoát, hoặc bị cộp beo xé xác trong rừng sâu. Mọi việc rồi cũng đâu vào đó. Dịch trốn trại ngưng hẳn. Thời gian đều đặn trôi. Giữa năm 1979, trại phát động chiến dịch “Trồng cây nhớ Bác”. Chúng tôi trồng cây khuynh diệp từ cổng trại tới chân đồi Fanta, hai bên đường. Sau chiến dịch, trại giải tán toàn bộ các đội nông nghiệp, rau xanh, phát hoang. Đất canh tác ngô, khoai, sắn, rau được cuốc xới lại và trồng khuynh diệp, bạc hà, xả; các đội lâm sản, cấp dưỡng, linh tinh vẫn duy trì. Người ta muốn có dầu khuynh diệp, dầu bạc hà để bán. Trại Phú Văn kẻ chữ lại thành Nông trường Phú Văn. Bọn tù lao cải chúng tôi không có gì thay đổi.

Tôi chôn thêm bốn cái xác chết kiệt sức dưới hầm biệt giam. Mai bím ít nói, nó dầm tính một cách bất ngờ, không hé miệng nói năng chuyện đục bù đắp hay trốn trại nữa. Một hôm, giữa rừng vắng, Mai bím hỏi tôi:

- Mày dám trốn trại với tao không?
- Không. - Tôi đáp.
- Mày định sống suốt đời ở đây à?
- Không.
- Mày tin nó thả mày?
- Tao tin Chúa. Chúa không bảo tao trốn, tao không trốn.
- Vậy Chúa là thằng giám thị trại rồi. Nó bảo mày đừng trốn.
- Làm thế nào mày biết Chúa bảo mày trốn?
- Khi tao thấy thích trốn. Vậy tao biết Chúa bảo tao trốn vì tao đang thích trốn.
- Mày hãy tạ ơn Chúa đi!

- Tạ ơn Chúa giúp tao thoát để tao cứu mày.
- Mày cứu tao?
- Tao về Sài Gòn, tới nhà mày, báo tin cho mẹ mày biết, mẹ mày sẽ lên đây lãnh mày về. Mày ở đường nào?
- Công lý.
- Số mấy?
- 405/18
- Tao sẽ nhớ 9 nút, cách nào cũng 9 nút!
- Liệu thoát chứ?
- Thoát hay không thoát thì tao với mày cũng phải giả đò đánh nhau một trận, rồi ăn riêng, làm riêng, để mày khỏi liên lụy. Bắt đầu từ ngày mai nhé! Mai bím móc túi đưa tặng tôi bức tượng Chúa khắc trên gỗ mun có sợi dây đeo i nóc như sợi dây chuyền.
- Tượng này đẹp hơn tượng trước. Sợi dây công phu lắm, Vũ ạ! Nếu tao chết, mày nhìn hình tượng Chúa nhớ tao nghe.
- Nói nhảm, mày sẽ cứu tao.
- Nhưng tao không tin.
- Tin gì?
- Tin Chúa. Tao chỉ tin mày thôi, tao tin mày cho tao ở nhà mày. Mày có nghĩ tao sẽ khá không?
- Mày sẽ phi thường.
- Tao không cần phi thường, tao khoái đục gọn bọn nó.
- Thế là phi thường.
- Tao khoái trả thù cho những thằng vĩa hè nằm trên đồi Fanta. Chúng tao thua dữ chết thảm quá. Mày cho tao chửi thề mấy câu nhé, Vũ?
- Không, không cần chửi thề. Chú Tường nói tao sẽ là anh hùng dân tộc. Chú Tường sai. Mày mới là anh hùng dân tộc, Mai ạ!
- Anh hùng móc túi.
- Người ta sẽ quên mày móc túi như đã quên bao nhiêu điều tệ, gớm ghiếc của các vị anh hùng dân tộc.
- Ai dạy mày câu ấy?
- Nổi khổ.
- Mày vẫn hơn tụi tao.
- Hơn sao nổi, tao thua mày xa.
- Thế nhé, rõ chưa?
- Rồi.

Mai bím bỏ đi câu cá. Tôi ngắm nghía tượng Chúa và sợi dây i nóc tuyệt đẹp, công trình hi hữu của nghệ sĩ Mai bím, tôi dứt túi, sẽ đem về nhà, kiểm chỗ dấu. Hôm sau, lúc chia phần ăn sáng, Mai bím cà khịa tôi. Nó lớn tiếng làm cả nhà, rồi cả trại ngạc nhiên. Tôi mắng nó. Nó nhào tới đâm tôi. Hai

chúng tôi đánh nhau. Bọn trật tự biết, chạy lại can. Mai bím hùng hùng hổ hổ. Nó đóng kịch tài tình. Chúng tôi vào rừng, mạnh dứa nào dứa nấy làm, không nói năng gì với nhau, không ăn chung nữa. Bé Hai rất buồn vì Mai bím và tôi giận nhau. Nó thương cả hai. Tôi không dám giải thích cho bé Hai. Cứ để nó buồn hơn là để Mai bím bị bắt nguội.

- Anh ạ, anh phải xử hòa với anh Mai. - Bé Hai nói.

- Không hòa hỗn gì cả. - Tôi gắt.

- Vậy em đâu còn về nhà anh được?

- Em muốn về thì về, ai cấm em.

- Thôi em ở lại đây.

- Tùy em.

Bé Hai đâm chán tôi. Một tuần qua, Mai bím vẫn chưa chịu thực hiện ý định của nó. Hai tuần qua, nó vẫn ì ra, kéo dài sự xích mích giả tạo. Ba đưa tôi cùng buồn hiu vì vở kịch của Mai bím. Tôi không muốn gần gũi nó để hỏi đến bao giờ nó mới thẳng. Mai bím trầm ngâm bất cứ lúc nào. Nó tính toán kỹ lưỡng hay là thôi chí? Thú thật, tôi không mong Mai bím trốn trại. Linh tính tôi cho tôi biết rằng có cái gì trục trặc sẽ xảy ra và Mai bím lãnh đủ. Tôi đi tìm bé Hai.

- Anh nhờ em một việc. - Tôi nói.

- Việc gì hở, anh? - Bé Hai hỏi.

- Em gặp anh Mai hỏi anh ấy vụ đó sao lâu vậy, nhé!

- “Vụ đó” là vụ gì, anh?

- Anh sẽ cho em biết sau.

Bé Hai kiếm Mai bím. Nó về bảo Mai bím trả lời “còn kẹt”. Tôi không hiểu nó kẹt cái gì. Tôi có thể nháy mắt hẹn Mai bím giữa rừng, sợ dứa nào trông thấy thì bẻ mảnh, đành thôi. Thằng này bây giờ lắm trò quá. Bé Hai cứ hỏi tới hỏi lui. Tôi phải giải tỏa thắc mắc của nó. Bé Hai “à ra thế” và xanh mặt lo sợ. Tôi thấy Mai bím sa sút kinh khủng. Rốt cuộc, gần một tháng âm mưu trốn trại, chưa kịp thẳng thì Mai bím bị sốt rét.

Đòi Fanta

Chương 21

Ngày đầu, cơn sốt rét hành hạ Mai bím vào đúng ngo. Khi đội đã nhiều dứa ngủ thì Mai bím rên hừ hừ, đắp hai, ba cái mền nó vẫn rét run, co quắp, dấy run cả sàn tre. Nó bảo lạnh thấu xương vì kéo mền trùm kín mặt. Tôi mượn

thêm mền đắp cho Mai bím. Nó không chịu nổi cơn sốt quái ác, nảy tung người. Tôi phải nằm đè lên nó. Mấy đứa nằm cạnh, vọt thức, giúp tôi đàn áp cơn sốt rét rừng. May cho Mai bím, đội tôi được lệnh làm chuồng gà bên cơ quan nên không đi thông tầm. Vì thế tôi có thì giờ săn sóc cho Mai bím. Nửa tiếng đồng hồ vật vã với cơn sốt, Mai bím thôi giãy giụa, thôi rên. Nó tung mền, ngồi dậy. Mồ hôi nó chảy ướt sũng quần áo. Khuôn mặt nó thảm nảo vô cùng. Tôi lau mặt Mai bím, thay quần áo mới và chạy lên y tế xin thuốc. Cán bộ trại vốn nương tay và nương tình với bọn lâm sản nên đã phát Chloroquine thay vì phát Xuyên tâm liên. Mai bím uống hai viên. Lúc này nó tỉnh táo. Nó sợ chết và tự trách đã ăn nhiều rau tàu bay, rau cải trời, bị mất máu và khó chống cự sốt rét. Tôi an ủi Mai bím, dặn nó nằm nghỉ, chiều tôi sẽ đi xin gạo nấu cháo đem về. Chúng tôi lại sang cơ quan làm chuồng gà. Tôi trình bày bệnh trạng của Mai bím. Cán bộ quản giáo cho mấy lon gạo và Chloroquine. Tôi hy vọng Mai bím khỏi bệnh, hy vọng thôi, chứ vẫn bị những hồi tru của đám chết hồi trước ám ảnh. Tôi phải đợi một tuần lễ. Bây giờ, từng giây từng phút đều chậm chạp, đáng ghét. Đội và nhà thấy tôi săn sóc Mai bím tận tình, chúng lại ngạc nhiên như hôm Mai bím và tôi ẩu đả, giận nhau, không thèm nói chuyện, nhìn mặt nhau. Bé Hai cũng chịu khó tới lui xem Mai bím có nhờ vả gì khi tôi xuất trại.

Ngày thứ hai, vẫn đúng ngo, Mai bím lại lên cơn sốt rét. Hôm qua nó đã uống sáu viên Chloroquine mà chưa nhúc nhích. Cơn sốt giống hệt ngày đầu. Nó quần Mai bím tới tả. Chịu đựng đủ nửa tiếng, cơn sốt tự ý rút lui, cơn bệnh mệt mỏi một lát rồi tỉnh táo bình thường. Cán bộ y tế trại khám bệnh cho Mai bím, tiêm thuốc Quinine hàng hoàng. Cán bộ bảo đảm Mai bím chỉ sốt sơ sơ rồi dứt hẳn. Mai bím ăn cháo hai bữa. Cán bộ cấm nó ăn... sắn! Ngày thứ ba, vẫn đúng ngo, cơn sốt thách thức cán bộ y tế, vật vã Mai bím rùng rã nửa tiếng. Cán bộ tiếp tục tiêm Quinine, cho uống Chloroquine. Đến ngày thứ tư thì không tin ở khả năng y dược Tây phương nữa, cán bộ quyết định cho Mai bím uống Xuyên tâm liên. Và sang ngày thứ năm, cán bộ y tế nói để tự nó dứt, khỏi cần chữa mà liên lạc cầu cứu nữa. Mai bím cứ việc sốt rét, chừng nào khỏi thì đi lao động!

Tôi thật sự sợ Mai bím chết. Mai bím luôn luôn nói với tôi rằng sống chết có số, nó không sợ chết. Nhưng từ hôm bị sốt rét, nó sợ chết lắm. Qua ngày thứ sáu, cơn sốt không tăng mà cũng không giảm cường độ đánh phá sức khỏe của Mai bím, nó hỏi tôi:

- Liệu tao chết không, Vũ?

Tôi đau điếng tim phổi mà phải cười thật tươi, trả lời Mai bím:

- Làm gì có chuyện đó, Mai. Mày khổ nhiều rồi, mày phải được sống, sống thật lâu để hưởng sung sướng, Mai ạ!

- Mày đừng an ủi tao.

- Tao nói thật.
- Nói thật là mày sợ tao chết đi!
- Tao sợ mày chết, nhưng tao cam đoan mày không chết.
- Mày lấy gì cam đoan?
- Tao cầu Chúa, bé Hai cầu Chúa. Anh em trong đội cầu Trời khấn Phật độ trì mày.
- Tầm phào, tao không tin gì cả, Vũ ạ!
- Mày không nên thất vọng.
- Tao không tin luôn cả cái sự có tao trên đời này. Mẹ kiếp, sao tao lại có mặt trên đời này nhỉ? Tao sinh ra ở đâu, ai sinh ra tao, tao sống ở vỉa hè hời nào nhỉ, tao đêch biết, vậy tao đeo tin ai, đeo tin cái gì.

Tôi để mặc Mai bím chửi thề, văng tục. Chợt, nó nắm chặt cánh tay tôi:

- Nhưng tao tin mày, tao tin mày thương tao.

Nước mắt nó ứa ra:

- Còn Chúa, Phật, tao đeo tin. Tao đeo tin cả Người nữa, nếu tao không gặp mày, Vũ ạ!

Tôi xích gần Mai bím:

- Bình tĩnh, Mai, đâu sẽ vào đó, mày hay an ủi tao thế mà.

Mai bím đưa ống tay áo thấm nước mắt:

- Nếu tao không gặp mày, tao đeo sợ chết. Gặp mày tao đâm ra sợ chết, sợ đủ thứ. Tao đeo dám làm cái gì theo ý tao nữa. Tại sao vậy, Vũ?

Tôi vòng tay khoác tay nó:

- Tại mày thương tao.

Mai bím òa lên khóc. Tôi đập nhẹ nhẹ vai nó:

- Mày mệt rồi, nằm nghỉ đi. Mày không thể chết được.

Nó cố hỏi:

- Chắc tao không chết chứ?

Tôi đáp:

- Mày không chết, mày còn phải làm anh hùng dân tộc rồi mới chết. Nhưng muốn sống, mày phải nghe tao, nằm nghỉ và đừng nghĩ đến chết chóc nữa.

Tôi khế đẩy Mai bím nằm xuống. Nó ngoan ngoãn để tôi đắp mền lên bụng và kéo gối cho nó gối đầu. Mai bím nhắm mắt. Tôi ngồi cạnh nó. Ngày mai, Mai bím còn phải chịu đựng cơn sốt quyết định vận mạng của nó. Ngày mai, ngày thứ bảy định mệnh. Nếu sang ngày thứ tám, Mai bím không hủ, chỉ cần nó không hủ thôi, còn sốt thì kệ, là nó sống. Mai bím phải sống. Cả trại này chết cũng được nhưng đứa trẻ có tâm hồn như Mai bím không thể chết. Tôi hiểu tại sao Mai bím “còn kẹt” chưa dám trốn trại. Nó đã dựng vở kịch tài tình song vẫn không tâm, vẫn sợ tôi bị liên lụy nên mới chần chừ và ở lại chịu sốt rét. Bé Hai đã cầu nguyện cho Mai bím. Thằng nhóc vừa cầu vừa khóc, chỉ lo anh Mai của nó chết. Mai bím sợ chết vì trên đời còn bé Hai và

tôi thương nó và làm khổ nó.

Sang ngày thứ bảy, Mai bím hốc hác thảm nào. Trông nó giống tội nhân Do Thái trong trại tập trung của phát xít Đức trên màn ảnh. Bảy ngày ăn cháo trắng với muối, Mai bím rộc hăn. Mấy năm lao động quá sức người, ăn toàn ngô, sắn, khoai, bo bo, gạo hẩm, mà lại ăn đói, Mai bím kiệt sức chống chọi với lũ vi trùng sốt rét phá tan hồng huyết cầu của nó. Thêm vào nữa là rau cải trời, rau tàu bay, bọ cạp, rắn mối, cắc kè, cóc nhái, dế, cào cào, châu chấu tích lũy chất độc để chờ Mai bím quy là vùng lên đánh hội với vi trùng sốt rét. Mai bím xanh rờn. Mắt trũng sâu. Gò má nhô ra. Bàn tay khô nứt. Môi tím tái. Nó cởi trần thì y hệt bộ xương cách trí. Đúng ngộ, Mai bím gồng sức tàn chịu đựng cơn sốt tàn nhẫn không kém những ngọn roi dây điện quất veo veo lên da thịt con nít, không kém những cái báng súng nện bừa bãi lên thân thể con nít, không kém những cái đập, những cú đá hận thù vô duyên cớ mà con nít cam đành lãnh đủ trong cái tạo tư tưởng, sau chiến tranh ý thức hệ!

Chịu đựng xong cơn sốt thứ bảy, Mai bím chỉ còn là cái xác khô với một linh hồn ám khói. Nó mệt phờ, hỏi tôi câu hỏi nó đã hỏi tôi nhiều lần:

- Liệu tao chết không, Vũ?

Tôi lắc đầu:

- Không, mày không chết.

Nó nhìn tôi trũng trũng. Đôi mắt nó vàng úa tội nghiệp.

- Mày nói láo, tao chết sẽ làm ma bóp cổ mày.

- Tao nói thật, Mai ạ!

- Tao không chết, hả?

- Chết đâu dễ, mày.

- Tao không thích chết, Vũ ơi, tao thích sống về với mày. Nếu ba mày biết tao là dân vỉa móc túi, ông có đuổi tao không?

- Không.

- Tao sẽ làm tặng ba mày cái thánh giá bằng i nốc, tặng má mày tượng Đức mẹ. Tao nhớ rồi, Đức mẹ bồng quả dưa hấu ở nhà thờ Đức Bà.

- Không phải quả dưa hấu.

- Quả gì?

- Quả địa cầu.

- Tao đã nhớ mặt Đức mẹ rồi, bà hiền và đẹp thấy mô.

Mai bím nói năng như Mai bím năm xưa, nó quên rằng nó đã mười tám tuổi. Càng nói chuyện, Mai bím càng vui và đôi mắt vàng úa của nó long lanh nổi niềm thèm khát cuộc sống.

- Má mày hiền không, Vũ?

- Hiền.

- Ba mày ham nhậu không?

- Không
- Tao ghét dân nhậu, ưa lèm bèm gây sự. Tao không chết hả, Vũ?
- Không, mày nằm nghỉ, tao sắp đi lao động đấy.
- Ờ tao nằm nghỉ, tao nằm mơ căn nhà ở Sài Gòn. Tao có thể học nghề vẽ được chứ, Vũ?
- Mày học nghề điêu khắc.

Mai bím cười rồi nằm xuống, nhắm mắt. Tôi lại thở dài, lo lắng ngày mai, ngày quyết định sự sống chết của Mai bím, người bạn thân nhất đời tôi. Không có gì buồn hơn, sợ hãi hơn khi mình biết trước cái chết của người thân yêu mình. Mình biết từng ngày, từng giờ, từng phút. Mình nghe rõ bước chân của tử thần và hồi chuông báo tử. Và mình đang buông thõng đôi tay, không dám khóc thành tiếng. Mình được lệnh phải vui lên, cười to lên, hô hởi và phấn khởi. Vì nếu mình khóc, mình buồn là chưa an tâm cái tạo, tư tưởng mình còn ủy mị, lãng mạn, không chịu đổi cũ thay mới.

Hôm sau, ngày thứ tám, đúng Ngọ, Mai bím lên cơn sốt. Tôi hồi hộp từ giây phút đầu tiên. Cơn sốt tàn bạo hơn bảy cơn sốt cũ. Tim tôi đập mạnh rồi muốn bung khỏi lồng ngực khi Mai bím tru lên. Mai bím bị sốt rét tru rồi. Chết rồi! Nó tru từng hồi dài như tiếng tru của chó sói, của chó dại, của ma quỷ. Cả nhà thức giấc, sợ hãi. Tử thần rình rập gần đây. Đêm qua, bầy chim lợn bay ngang mái nhà kêu eng éc. Sáng nay, bọn phát hoang thấy con cú đậu trên cành cây sau nhà. Toàn là điềm gở. Mai bím tru ba hồi. Mắt nó đỏ ngầu. Miệng nó chảy dãi. Tóc nó bù xù rồi tung. Nó như phù thủy, như thần rừng. Vì trùng sốt rét ăn vào óc nó rồi. Tru xong, Mai bím ngồi dậy ngo ngác:

- Tao vừa làm gì đấy, Vũ?
- Mày vừa lải nhải mày không chết. - Tôi nói dối.
- Ừ, tao khó chết lắm. Có thằng nào coi bài vía hè đoán tao sống tám mươi tuổi. Tao thích sống về ở gia đình với mày. Tao chỉ cần ở với gia đình mày một ngày thôi. Tao chưa biết gia đình nó ra sao.
- Mày sẽ ở hết đời mày. Bố mẹ tao sẽ lấy vợ cho mày.
- Tao ham lấy con bán thuốc lá. Mẹ kiếp, hút thuốc thả giàn. Nhưng không... vị anh hùng dân tộc không thể lấy con bé bán thuốc lá.
- Lấy được.
- Được à?
- Được.
- Còn...
- Còn gì?
- Thôi, tao nằm nghỉ đây, Vũ ạ! Tao may mắn lắm, tao khó mà chết, mày nhỉ?
- Ừ.

Tôi đã dặn cả nhà giấu kín, trong khi Mai bím tru, nên không đứa nào cho Mai bím biết nó đã tru. Nếu Mai bím biết nó đã tru, hoặc nó sẽ khổ cùng độ, nó đợi chết, hoặc nó làm ẩu để bị bắt võ đầu. Nhưng Mai bím kiệt sức rồi, nó không dám làm ẩu, không thể làm ẩu. Chúng tôi im lặng để nó hy vọng thoát khỏi lưỡi hái của tử thần. Ngày thứ chín như ngày thứ tám, Mai bím sốt rồi tru đúng giờ giấc. Tru xong, nó tỉnh táo ngay và thích nói chuyện với tôi.

- Em gái mày tên là gì, Vũ?
- Hiền, Nguyễn Thị Hiền.
- Nó học trường nào?
- Trường các xơ.
- Nó đẹp không.
- Tao không biết.
- Còn đứa nữa tên gì?
- Hậu.
- Nó ngoan không?
- Dữ như bà chẳng.
- Tao sẽ chọc nó tới ngày cho nó khóc nhé. Nhà mày rộng chứ?
- Rộng lắm. Có sân, có cây ăn trái nữa.
- Tụi mình sẽ đóng cái bàn bi da chơi nghe, mày.
- Ừ.
- Tao đóng cho em mày cái bàn ping pong. Tao làm đủ thứ. Ba má mày sẽ phải thương tao. Vũ ạ...
- Gì?
- Tao đổi họ tên là Nguyễn Hữu Mai được không?
- Được.
- Tao đi học khắc tượng Chúa nuôi ba má mày.
- Ba má chúng mình.
- Ở via hè cực lắm.
- Tao biết.
- Tao thêm có ba má.
- Mày sắp có rồi.
- Tao thêm ở nhà.
- Mày sắp có nhà, có em gái, có đủ thứ.

Mai bím biến thành đứa con nít. Và tôi đóng vai anh nó. Trận sốt rét kéo dài, biến chứng và biến đổi cả tâm hồn Mai bím. Những cơn tru dài đã tổng khứ mọi đau thương và tội lỗi via hè của Mai bím. Đã gội sạch cái dĩ vãng làm than và nhơ nhớp khỏi cuộc đời nó. Mai bím hoàn lương. Mai bím trở về với cái bẩm sinh thánh thiện của nó. Nó đã được cứu rồi toàn vẹn khỏi qua một lời phán xét. Nó đã nhắm mắt ngủ. Nó sung sướng hay, ít ra, nó sắp sung

sướng. Còn tôi, tôi khổ sở chờ đợi ngày cuối cùng. Tôi khai bệnh nghỉ ở nhà. Buổi trưa, vẫn đứng ngó, Mai bím sốt rồi trư. Những hồi trư của nó đỡ man rợ hơn hai hôm trước. Nó đòi ăn cháo, đòi tắm gội. Tôi phải xách nước cho Mai bím tắm gội. Nó thay quần áo mới, kéo bi thuốc lào dành dụm từ lâu.

- Tao hết bệnh rồi. - Mai bím nói. - Tao cảm thấy trong người khỏe khoắn vô cùng.

- Mừng cho mày, Mai ạ!

Nó bảo tôi dắt nó ra sân, dìu nó đi vài vòng, qua thăm bé Hai. Khi về nhà, nó ngồi tầng dưới. Nói chuyện với những đứa trẻ nhà. Nó cười đùa chẳng mệt mỗi chút nào. Tôi chợt nghĩ tới phép lạ. Nó nhờ tôi đỡ nó leo lên tầng trên.

Hai chúng tôi ngồi dựa lưng vào tường.

- Tao sung sướng quá, tao hết bệnh, tao không chết.

- Tao đã cam đoan mày sống mà.

- Mày đã cầu Chúa cho tao, hả?

- Bé Hai và tao và anh em cầu Trời, Phật.

- Tao có xứng đáng làm con ba má mày không?

- Xứng đáng.

- Tao chỉ ở nhà ít lâu thôi, Vũ ạ!

- Rồi mày đi đâu?

- Tao xin phép ba má đi lo chuyện đục bọm nó. Hết bọm gian ác ấy là hết đòi Fanta.

- Tao đi với mày.

- Sẽ thiếu gì đứa theo chúng mình. Sống vậy mới đáng sống, mới có ý nghĩa.

Nghĩ ngợi giây lát, Mai bím lại hỏi:

- Mày đã cầu Chúa cho tao, hả?

Tôi đáp:

- Tao cầu hàng đêm.

- Có lần mày nói Chúa thương cả dân vỉa hè móc túi?

- Ừ.

- Chúa thương tao?

- Chứ gì nữa.

- Mày bảo có ngày tao sẽ tin Chúa?

- Ừ.

Mai bím nắm tay tôi:

- Tao xin lỗi mày nhé, vì tao đã nói bậy tao dẻo tin Chúa. Hôm nay tao tin cả mày lẫn Chúa.

Tôi lần bàn tay Mai bím, đan bàn tay của tôi chặt với bàn tay của nó:

- Chúa ban phúc cho mày.

Mai bím gật đầu:

- Tao tin Chúa.

Nó chớp mắt:

- Con tin Chúa, Chúa ơi!

Rồi Mai bím nằm vật xuống sàn tre ghép, chân tay co quắp, giãy giữa một lúc. Và nhắm mắt tắt thở. Tôi sờ ngực nó. Trái tim ngừng đập. Tôi vuốt ve tóc nó, má nó, mũi nó, mắt nó. Nước mắt tôi ứa ra, rơi xuống khuôn mặt xanh lè của Mai bím. Mai bím đã chết đúng hẹn của tử thần. Người bạn thân nhất của đời tôi đã chết. Vị anh hùng dân tộc đã chết. Người không thể cưới cô bé bán thuốc lá ở vỉa hè. Tôi đau đớn gấp nghìn vạn lần nỗi đau đớn dưới hầm biệt giam, hầm phân. Tôi nằm cạnh xác Mai bím, kể lể với nó giấc mơ về với gia đình.

- Ngủ ngon, Nguyễn Hữu Mai, tao sẽ đưa mày lên đồi Fanta.

Tôi bỏ Mai bím nằm một mình, không cần báo cáo vội. Tôi kiếm giấy cứng viết hàng chục mẫu sau: “Nguyễn Hữu Mai tự Mai bím chết ngày 19 tháng 11 năm 1979 tại trại lao cải Phú Văn.” Tôi bọc những mẫu giấy bằng ni lông, ép miết dao hơi nóng và cắt rời từng mẫu. Đợi đợi về, tôi báo tin đội trưởng Mai bím đã chết. Cả đội khóc thầm thương Mai bím đã anh hùng, đại lượng. Đội phó chạy đi báo cáo cán bộ trực trại. Người ta lập nhanh chóng một cái biên bản và ra lệnh cho tổ chôn cất hoàn thành nhiệm vụ ngay tối nay. Tôi xin cán bộ cho Mai bím được bó chiếu. Cán bộ đồng ý. Chúng tôi gom năm chiếc chiếu, trải dưới sàn nhà rồi khiêng xác Mai bím xuống, đặt lên. Chúng tôi dùng lạt tre bó xác Mai bím rất gọn, rất cứng. Tôi, một thằng nữa khiêng xác Mai bím trên vai. Ba thằng vác cuốc xẻng theo sau. Chúng tôi xuất trại.

Lúc ấy, nắng đã tắt. Hai bên đường, cây khuynh diệp tươi tốt, lá rũ buồn như thể hàng cây chịu tang Mai bím. Chim hôm thoi thóp về tổ. Trời đất hiu quạnh, thê lương. Chúng tôi không thèm đi nhanh. Chúng tôi muốn kéo dài thời giờ được vác xác Mai bím. Những thằng khác, khi chết, bị buộc dây hai bên nách kéo lê lét lên đồi. Đó là lệnh! Người ta chiếu cổ thằng lâm sản tích cực để người ta dụ dỗ bọn nhãi tích cực. Hãy tích cực như Mai bím, chết sẽ bó chiếu, khiêng vác trịnh trọng. Khi chúng tôi lên tới đồi thì bóng tối mênh mông chụp bủa không gian. Chúng tôi nhẹ nhàng đặt xác Mai bím trên lớp cỏ. Tôi bảo anh em lượm củi khô chất đống đốt cho sáng. Dân lâm sản luôn luôn có lửa và rành nghề. Chẳng mấy chốc, đống lửa đã bập bùng cháy trên ngọn đồi Fanta oan nghiệt.

Chúng tôi chọn chỗ đất quang đãng, phạt cỏ và đào huyệt. Lâm sản chôn lâm sản thì phải tận tình. Cái huyệt thật sâu, hơn một thước. Đống lửa gần đó cháy lớp bốp, gió thổi tạt về chúng tôi làm mờ hôi chúng tôi chảy như vãi. Chúng tôi đưa xác Mai bím xuống huyệt, lấp đất, nện chặt. Bốn đứa còn đào thêm đất, đắp mộ Mai bím cao vượt lên, không để mưa cuốn bằng mặt mộ. Tôi tìm cành cây chắc, dẻo nhỏ, chùi, vẩy khô rồi nhét những mẫu giấy bọc

ni lông vào. Tôi động ngược vỏ chai, để miệng vỏ khít vô cạnh tre như đút kín cách xa mặt đất. Hơi ẩm không xông vào chai được. Tôi quỳ xuống, làm dấu và nói:

- Mày đừng sợ cô đơn, có Chúa ở chung với mày, Mai ạ!

Năm đứa tôi lặng lẽ về trại. Nửa đường, tôi vẫn thấy ngọn lửa bập bùng cháy trên ngọn đồi Fanta, trên ngọn đồi nghĩa trang mà, ở đó, tội ác được dấu biển không nhân chứng. Người ta đã nghĩ thế. Ngọn lửa đã thấp sáng ngọn đồi. Nó sẽ thấp sáng lương tâm nhân loại trước khi nó sưởi ấm những linh hồn tuổi dại co quắp dưới đất lạnh. Người ta thường hay nói về linh hồn và thể xác. Chết đi, thể xác tan rã nhưng linh hồn còn lại. Như vậy, hàng tỷ người chết, hàng tỷ linh hồn còn lại thì ở đâu? Không lẽ biến hết thành cô hồn húp cháo lú rằm tháng bảy! Và linh hồn những đứa độc ác, những đứa xảo quyệt, gian dối ở đâu? Tôi nghĩ chết là thể xác tan rã và linh hồn là ý nghĩ tốt đẹp nào đó về đời sống mà trước khi chết, người ta để lại.

Linh hồn Mai bím là cái ý nghĩ vùng dậy đòi lại phẩm cách làm người, đòi quyền sống tự do, no ấm, hạnh phúc và thương yêu mà nó để lại cho tôi. Ý nghĩ tốt đẹp của Mai bím mới chính là linh hồn nó còn tồn tại sống với một người. Còn những kẻ tầm thường, đồ kỵ nhỏ nhen, hẹp hòi thiên cận, ưa phán xét bậy bạ, thích bôi bẩn người khác, độc ác, gian dối thì chết là tiêu luôn thể xác lẫn linh hồn. Ngọn lửa bập bùng cháy trên ngọn đồi Fanta cũng soi sáng ý nghĩ tuyệt vời của đời sống Mai bím và linh hồn nó.

Ngọn lửa rồi sẽ tắt. Đêm nay. Sáng mai. Nhưng nó không bao giờ tắt trong trái tim tôi. Vì trên đồi Fanta có Mai bím vẫn uẩn ức, chưa lo xong “chuyện đục bọn nó”...

Đồi Fanta

Chương 22

Giáng sinh năm 1979 trôi qua trong nỗi buồn khôn nguôi của tôi. Tôi nhớ Mai bím, nhớ những bức tượng khoai, nhớ ổ bánh sắn. Giáng sinh năm nào dưới hầm biệt giam sinh tử. Đòi tôi chỉ cần một lần chào Chúa bằng cái hang dưới hầm biệt giam là đủ. Tôi nhớ cái ý nghĩ của Mai bím để lại hơn nhớ Giáng sinh. Ý nghĩ của Mai bím đã phục sinh nó. Nó vẫn sống đâu đây, quanh tôi, trên cuộc sống phiền muộn. Nó vẫn sống đâu đây, quanh tôi, thôi thúc tôi làm tan mọi phiền muộn của cuộc sống. Nhưng tôi đang bị phiền muộn trói buộc chân tay. Tôi đang đo giá trị tôi bởi cái thước lao cải khổn cùng, hèn mọn.

Đầu năm 1980, người ta bảo những thằng 18 tuổi ở nhà khai lý lịch với cán

bộ hồ sơ. Hai đội lâm sản nghỉ trọn ngày. Cán bộ hồ sơ làm việc giữa sân trại. Tất cả đều phải khai tên, họ, tuổi, địa chỉ, con ai. Tất cả đều đã chỉ khai tên, tuổi, không họ, không địa chỉ, không biết con ai. Cán bộ hồ sơ tha hồ cười. Riêng tôi bị làm việc sau cùng.

Cán bộ dẫn tôi vào phòng trực trại, hỏi tôi tử tế:

- Em tên gì?

Tôi lễ phép đáp:

- Thừa cán bộ tôi là Nguyễn Hữu Vũ.

- Năm sinh?

- 1962.

- Nơi sinh?

- Sài Gòn.

- Địa điểm hiện tại và trước khi bị bắt?

- Công Lý, Sài Gòn, 3.

- Tên cha?

- Nguyễn Hữu Hạnh.

- Nghề nghiệp?

- Thầy giáo.

- Mẹ?

- Lê Thị Thanh.

- Nghề nghiệp?

- Nội trợ.

- Bị bắt về tội gì?

- Tôi đi tìm mẹ tôi, bị bắt ở vỉa hè.

- Bị bắt ngày nào?

- Tháng 7 năm 1975.

- Tại sao em không khiếu nại?

- Không ai cho khai lý lịch rõ ràng và người ta cố tình đổ lên đầu tôi tội ác móc túi.

- Em có đi học không?

- Có.

- Lớp mấy?

- Bảy.

- Về làm cái đơn nói rõ trường hợp em bị bắt oan, đưa cho anh. Anh sẽ điều tra, hễ em khai láo là em chết. Nếu điều tra đúng, em sẽ được tha.

Cán bộ hồ sơ phát cho tôi tờ giấy, cho mượn bút, bảo tôi viết ngay, chiều nộp. Tôi ngạc nhiên quá đỗi. Lần đầu tiên trong đời lao cải, một cán bộ gọi tôi là em và tỏ vẻ ái ngại hoàn cảnh tôi. Tôi về nhà, thảo luận lá đơn và chép thật đẹp. Buổi chiều, tôi nộp cán bộ hồ sơ. Anh ta đọc rồi chép miệng:

- Em bị oan rồi.

- Dạ.
- Người ta nhốt em lâu quá!
- Dạ.
- Em có thù hận cách mạng đã bắt làm em không?
- Không.
- Vậy tốt, trường hợp em sẽ giải quyết nay mai. Em cứ về lao động tốt, cải tạo tốt chờ nhà nước khoan hồng nhé!
- Dạ.

Tôi lại thất vọng. Người ta biết tôi bị oan, chẳng tội tình gì mà bảo tôi cải tạo tốt! Nhưng tôi đặc biệt ở chỗ được làm việc riêng. Tôi không khai bố tôi là sĩ quan ngục đi học tập cải tạo. Tuy thất vọng, tôi vẫn bắt bé Hai thuộc lòng địa chỉ nhà tôi và dặn nó khai là con nuôi bố tôi. Chuyện khai lý lịch rồi cũng bị quên đi. Tết năm nay trại cho ăn uống linh đình. Bọn giám thị phấn khởi vì khuynh diệp, bạc hà, và xả đầy triển vọng thu hoạch tốt. Bọn tù nhãi “chơi” những bốn mươi héc ta bạc hà, bốn héc ta xả và khuynh diệp hai bên đường mấy ki lô mét. Ban giám thị không hồ hởi sao được: cuối năm mặc sức cất dầu đưa về tỉnh bán. Trại đã chế sẵn dụng cụ cất dầu bạc hà, khuynh diệp. Tôi thấy ban giám thị rất sáng suốt. Trồng khuynh diệp, bạc hà, xả, tù không ăn cắp hoa màu của trại làm gì. Cán bộ đỡ mắt công rút roi dây điện quất vun vút, veo veo.

Từ hôm Mai bím chết, tôi thần thờ chẳng biết làm gì, nghĩ gì. Tôi cảm giác như một phần đời sống của tôi đã bị chôn trên đồi Fanta. Hình ảnh Mai bím, sự phục sinh tính thiện, ý nghĩ cao thượng của nó là những mảnh trong niềm bí ẩn của cuộc đời mà tôi đã bắt gặp. Tôi cố nhớ lại cái đêm mưa mù mịt ở sân Hoa Lư, Mai bím ngồi cạnh tôi trên chiếc mô-lô-tô-va đến Chí Hòa và mơ ước được nhốt ở khám Chí Hòa. Rồi những ngày khu F6, Mai bím cỏ dại, đồn mật, xu phụ, chôm chia, dờ dáy. Hình ảnh nó thật méo mó, xấu xí và quỷ quái. Nó độc ác ở phòng Ô khu BC bằng trọn vẹn nanh vuốt chồn cáo vĩa hè. Nhưng nó thương tôi và đã cứu tôi sống ở bến xe Đà Nẵng. Từ đó, Mai bím thăm độ lượng và thương yêu mọi người. Những món quà của dân chúng ở Hồ Nai, Gia Kiệm, Sông Cầu đã giúp Mai bím nhìn lại nó. Nó khắc hình Chúa buồn bã trên gỗ mun, khắc tượng Chúa hài đồng và thiên thần trên khoai lang. Nó gọi Chúa ơi trước giờ chết. Hình ảnh Mai bím tuyệt vời là hình ảnh vị anh hùng trại giam một mình một ngựa, vùng gươm diệt trừ tên trật tự Cung củ đậu gian ác và một mình chịu tội không để bạn bè liên lụy. Nhưng hình ảnh Mai bím tuyệt vời nhất vẫn chỉ là hình ảnh một con người bị đàn áp muốn vùng dậy “đục bọn nó”, giành lại quyền sống tự do và phẩm cách cho nhiều người. Rồi mộng ước cuối cùng thật đơn giản và cao quý! Lấy một cô bé bán thuốc lá làm vợ. Để hút thuốc lá thả giàn. Mai bím ma quỷ đã thành Mai bím thiên thần. Nó ngự trị đồi Fanta, làm chứng cho

một thời đại của tội ác, gian dối và lừa lọc. Mai bím là ngọn lửa thấp sáng lương tâm loài người. Có phải Chúa đã yêu thương nó, đã gọi nó làm công việc ấy?

Hòa đen trốn trại, Mai bím chết. Người ta chỉ định tôi làm đội trưởng. Chúng tôi đã hết công tác làm chuồng gà. Bây giờ chúng tôi vác củi dự trữ, chờ mùa mưa vào rừng kiếm măng và mộc nhĩ góp phần tạo dựng sự phồn vinh đích thực của Tổ quốc. Ban giám thị thường động viên tinh thần chúng tôi thế. Chúng tôi quen việc, quen quá đến độ chán nản. Anh em bàn với tôi cách trốn trại cả đội. Tôi không dám quyết định và chẳng có mưu kế gì. Thì Mai bím lại sống dậy, lưng lửng đầy cảm phục trong nỗi tiếc nhớ của đội. Lâm sản có đội trưởng rất bết là tôi. Tôi khát anh em tới mùa mưa sẽ vẽ xong kế hoạch, vì mùa mưa dễ trốn và khó bị bắt. Kinh nghiệm trốn trại cho tôi thấy, hễ bị bắt, không chết no đòn dưới hầm biệt giam cũng sống tật nguyên mồn mồi. Chúng tôi đã lớn, báng súng sẽ thay dây điện. Báng súng có thể làm vỡ ngực, nát xương ống chân. Bọn lâm sản say mê cái “lý tưởng đục bọn nó” của Mai bím, rất nôn nao trốn trại. Mai bím mở ra một chân trời, Mai bím chưa kịp khép chân trời đó. Chân trời mỗi ngày một bao la, quuyền rũ những tâm hồn phục sinh tính thiện. Rất mơ hồ với tôi, rất xa vời với tôi nhưng rất rất rõ rệt, rất gần gũi với Mai bím và bạn bè “những thằng phục quốc”. Chúng nó sẽ trốn trại, sẽ không bám víu vĩa hè nữa. Mà đi tìm súng đạn chống lại súng đạn. Nổi thống khổ ẩm ắp phép tích nhiệm màu. Nó đốt cháy ra tro cái dĩ vãng làm than và làm lõi của dân vĩa hè, soi sáng một tương lai khởi sự làm người và bổn phận làm người. Mai bím, nhà lãnh đạo tài ba, thổi nam châm huyền diệu, tiếc rằng nó đã chết. Nó đã chết và nó phục sinh bằng ý nghĩ chiến đấu của nó: Ý nghĩ ấy đang thôi thúc bọn lâm sản và đang làm rạo rực tâm hồn tôi.

Tháng 4 năm 1980, có một ngày hiếm muộn ở trại lao cải, từ ngày tôi lên đây. Người ta kê ba cái bàn trước sân tập hợp lao động, phủ vải ni lông hoa màu cà bày bình hoa đẹp nhất. Bàn giữa dành cho ban giám thị trại. Hai bên cạnh là cán bộ giáo dục, cán bộ hồ sơ, quản giáo. Chúng tôi ngồi im lặng chờ đợi. Sáng sớm, mặt trời chưa nhú lên khỏi ngọn cây rừng nên ngồi ở sân tập hợp không khổ như buổi trưa. Tôi chưa hiểu người ta định bắt chúng tôi bước vào giai đoạn thứ mấy của chương trình học tập cải tạo tư tưởng. Tôi thấy điều này hơi lạ: Khi chúng tôi vô trường cải tạo, chúng tôi còn nhỏ bé, khờ khạo, luôn luôn bị ăn đòn. Chúng tôi sợ hãi răm rắp tuân lệnh cán bộ và lao động hết sức mình. Ở trường vài năm, chúng tôi khôn lớn, hết sợ hãi; nói dối, nói láo như cuội để tránh ăn đòn, lao động âm ớ và thâm nhập tư tưởng chống đối. Chúng tôi dám chế nhạo, nói bóng gió xỏ xiên cán bộ, những ông thầy giáo dục chúng tôi. Vậy mà người ta vẫn khen chúng tôi tiến bộ!

Ban giám thị đang qua cổng trại. Cán bộ giáo dục huýt còi và hô:

- Tất cả trại viên đứng dậy.

Chúng tôi đứng dậy rào rào.

- Nghiêm...

Tiếng hô nặng... chất lượng quan trọng. Cán bộ giáo dục bước tới ban giám thị đứng nghiêm, đơ tay chào:

- Báo cáo đồng chí thủ trưởng, tôi, Nguyễn Văn Lợi, cán bộ giáo dục tập huấn trình diện đồng chí thủ trưởng và báo cáo toàn thể trại viên tập hợp đủ, chờ lệnh đồng chí thủ trưởng.

Ông giám thị chào lại cán bộ giáo dục và nói:

- Đồng chí cho ngồi.

Cán bộ giáo dục nhận lệnh:

- Rõ!

Rồi, đằng sau quay, bước vài bước, dừng lại:

- Chú ý, tất cả trại viên ngồi xuống!

Chúng tôi tuân lệnh. Ông giám thị vỗ tay. Các cán bộ vỗ tay. Chúng tôi được hồi vỗ tay theo và vỗ lớn, ròn rã! Sau màn vỗ tay vắn vớ, ông giám thị yêu cầu chúng tôi khẩn trương im lặng và móc túi lôi tờ giấy ra đọc:

“Các trại viên thân mến,

Hôm nay, tôi lấy làm hân hạnh được đại diện ban giám thị trại, đến đây nói chuyện thân mật với các em, vì hôm nay là ngày vô cùng hồ hởi, phấn khởi. Trước hết, về mặt chính trị, ta đã hoàn toàn giải phóng Campuchia, đuổi bè lũ Pôn Pốt, I Êng Sari diệt chúng chạy sang Thái Lan, làm chủ tình hình nước Chùa Tháp.”

Ông giám thị ngừng đọc đề vỗ tay. Chúng tôi cũng phải vỗ tay.

“Bọn quan thầy và bè lũ phản động Bắc Kinh căm tức, chúng lòng lộn, âm mưu phá hoại sự nghiệp cách mạng giải phóng của nhân dân hai nước Việt - Miên. Nhưng dưới lá cờ vinh quang của Đảng ta, đế quốc Mỹ và bè lũ phản động Bắc Kinh sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Để chào mừng Campuchia anh em hoàn toàn giải phóng, trại ta sẽ lao động xã hội chủ nghĩa liên tiếp bốn chủ nhật, các trại viên phải tích cực tăng năng suất bảo đảm chất lượng lao động và vượt mức chỉ tiêu.”

Vỗ tay.

“Về lao động, các em đã phát rùng thành nương rẫy bằng những bàn tay non nớt với những dụng cụ ngoài ý muốn của trại. Các em đã khắc phục mọi gian khổ, vượt nắng, thắng mưa, khinh đói, coi thường bệnh để canh tác được 40 héc ta bạc hà, 4 héc ta xả và hàng ngàn cây khuynh diệp. Các em đã tự đo giá trị của các em bằng cái thước lao động. Lao động là vinh quang. Nhờ lao động tốt, hôm nay, trại quyết định thả một số em tiến bộ về sum họp gia đình.”

Vỗ tay. Vỗ tay lâu nhất, ròn rã nhất.

“Các trại viên thân mến,
Các em chưa được về kỳ này không nên buồn. Các em hãy vui lên, hãy lao động tích cực cao để tiến bộ rồi về. Mười tám tuổi là các em đủ nhận thức đường lối chủ trương của cách mạng là về thôi. Còn các em được về kỳ này, hãy xứng đáng là công dân tốt, người lao động lương thiện của chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt.

Tôi gửi lời chào các em.”

Vỗ tay. Hoan hỉ. Mười tám tuổi, người ta thả tôi về khi tôi vừa mười tám tuổi. Nếu Mai bím không chết, kỳ này nó sẽ về với tôi. Tôi chợt hiểu tại sao cán bộ hồ sơ đã tử tế với tôi và đã bảo chúng tôi khai lý lịch rõ rệt. Người ta bắt chúng tôi ở tuổi vị thành niên, người ta phải giải quyết vấn đề của chúng tôi ở tuổi thành niên. Bé Hai sẽ về. Tôi mừng quá. Cán bộ giáo dục cầm tờ danh sách đánh máy tên những thằng được tha.

- Em nào có tên hô “có” và ra xếp hàng phía sau. Tôi chỉ đọc một lần.

Toàn đội im lặng. Dầu biết mình mười tám tuổi, tôi vẫn nín thở, hồi hộp chờ đọc tên mình. Cán bộ giáo dục nâng tờ danh sách bằng hai tay:

“Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

QUYẾT ĐỊNH TRẢ TỰ DO

Theo thông tư số 966 - BCA/TT ngày 31 - 5 - 1961 của Bộ Nội vụ.

Thi hành án văn quyết định tha số 1 ngày 20 tháng 3 năm 1980

Nay tha các đối tượng có tên sau đây vì đã học tập cải tạo tốt, lao động và tư tưởng tiến bộ.”

Cán bộ ngược mắt nhìn chúng tôi, cười tươi:

- Nguyễn Văn Tư, tự Tư lé.

- Có.

Tư lé, kẻ may mắn số một, rời hàng. Mặt nó xanh ròn vì sung sướng.

- Sáu.

- Có.

- Lê Bảy.

- Có.

Tôi bắt đầu run rẩy. Chỉ sợ không có tên mình. Bọn lâm sản ào ào rời hàng, về phía sau. Tôi đếm được ba mươi thằng có tên... trúng tuyển rồi.

- Nguyễn Hữu Vũ, sinh năm 1962, cư ngụ tại 405/18 Công Lý, Sài Gòn 3.

- Có.

Tôi “có” một tiếng có duy nhất trong đời. Tôi không thể ngờ, cuộc sống lại có tiếng có hạnh phúc đến như thế. Bây giờ, tôi chỉ cảm giác sung sướng lâng lâng. Tôi không nhìn thấy tôi nhưng chắc chắn, khuôn mặt tôi nó cũng xám xanh nổi niềng khó diễn tả. Bước chân tôi luống cuống, tôi muốn khóc. Chúa tước đoạt của tôi nhiều nguồn vui nhỏ và Chúa cho tôi nhiều nguồn

vui lớn. Bây giờ, ngồi viết những dòng chữ này, tôi vẫn còn nguyên vẹn cái cảm giác sung sướng lâng lâng khi nghe tên mình xướng to trong buổi lễ xá tội. Đã có nhiều tiếng có đưa tôi xuống địa ngục và chỉ cần một tiếng có kéo tôi lên đời. Ôi tiếng có màu nhiệm và dạt dào cảm xúc, không phải ai cũng có lần được có. Và để được có, tôi đã tiêu gọn đời niên thiếu của tôi trong các trại tù, chịu đựng đủ cực hình đau thương, nhục nhã.

Cán bộ giáo dục đọc dứt cái quyết định trả tự do cho chúng tôi, nói thêm:

- Những em không có địa chỉ, tức là không có nơi cư ngụ, không cha mẹ, họ hàng đều tình nguyện ở lại phục vụ trại. Trại biểu dương tinh thần các em. Trại sẽ để các em hưởng quy chế riêng, các em được tự do đi lại và được phát lương hàng tháng. Em nào thích gia nhập thanh niên xung phong, bộ đội trại sẽ giới thiệu.

Bọn lâm sản chúng tôi được tha hết. Chúng nó vừa mới vui vẻ đã ủ ê ngay khi nghe cán bộ “nói thêm”. Có thằng chửi khế: “Mẹ, ông tình nguyện ở lại bao giờ!” Người ta không muốn vất chúng nó về cuộc sống bên ngoài, sợ chúng nó tung hoành ngang dọc. Rồi chúng nó sẽ trốn, dù người ta có biệt đãi chúng nó. Mai bím còn sống thì cũng tính đến nước trốn trại. Buổi lễ chấm dứt, các đội xuất trại lao động. Chúng tôi ở nhà làm việc với cán bộ hồ sơ. Tôi thấy các bạn lâm sản của tôi hoặc ký tên hoặc lặn dấu tay vào tờ giấy đánh máy sẵn. Cố len lên, nhìn rõ, tôi biết đó là đơn tình nguyện. Các bạn tôi tình nguyện ở lại phục vụ trại, tình nguyện gia nhập thanh niên xung phong, tình nguyện vô bộ đội. Người ta khôn khéo cài các bạn tôi vào thế kẹt cứng. Tôi là đứa duy nhất không bị ký tên tình nguyện. Cán bộ nói sáng mai phát giấy và tiền xe cho tôi về Sài Gòn.

Bé Hai đợi tôi từ lúc nó nghe người ta xướng danh tha tôi. Nó ôm tôi mừng rỡ, khóc sụt sùi.

- Nghe tên anh, tim em muốn nhảy vọt ra, anh ạ! - Bé Hai sụt sùi.

Tôi mơn man tóc nó. Tự nhiên, cái hình ảnh bé Hai giống con cóc ôm gốc cây nhìn lên ngọn cây cao thấy Chúa ngó lơ năm nào rục rờ trước mắt tôi.

- Em cũng sẽ được về, bé Hai à...

- Vâng, sáu năm nữa.

- Năm nay em mười hai?

- Vâng.

- Anh tin chắc rằng nó không điều tra gì đâu. Năm em mười tám, nó bảo em khai lý lịch, em cứ khai em là Nguyễn Hữu Hai, tự bé Hai, con nuôi ông Nguyễn Hữu Hạnh ở số nhà 405/18 Công Lý, Sài Gòn quận 3 là nó cho em về. Nếu nó điều tra, bố mẹ anh sẽ xác nhận đúng. Em nhớ kỹ nhé!

- Vâng.

- Mẹ anh còn sống, anh sẽ nhờ mẹ anh thăm nuôi em. Có khi bảo lãnh em về sớm đây.

- Anh về là em vui rồi, anh đừng nghĩ tới em.

- Bậy nào. Anh mất anh Mai bím, còn mỗi em, làm sao anh quên em? Bé Hai ôm chặt tôi hơn. Tôi nghiệp nó, bảy tuổi đi lao cải, mười tám tuổi mới được tha. Nó phải trải hết tuổi ấu thơ, hết thời niên thiếu, tổng cộng mười một năm trong tù ngục đọa đầy mà cái chết tính từng ngày, từng tháng, mà cái ăn tính từng bữa, từng củ. Nó đã mất một người anh che chở nó, sẵn sóc nó. Bây giờ, nó sắp xa người anh thứ hai, chẳng biết khi nào mới gặp lại.

- Bé Hai...

- Dạ.

- Anh không quên em. Chúng ta đã có những đêm Giáng sinh đẹp nhất thế giới.

- Anh đã cho em những viên thuốc.

- Em cho anh niềm tin. Chúa không ngó lơ đâu, em ạ! Chúa thử thách niềm tin của anh em mình. Rồi em sẽ về, em được ôm ma xơ của em mà khóc. Cuộc đời sẽ tốt đẹp, sẽ hết tù đầy, cơ cực.

Tôi dìu bé Hai tới nhà tôi, cho nó tất cả đồ đạc. Tôi chỉ đem về bộ cờ đô mi nô kỷ niệm mà Mai bím đã đồ nhựa ni lông ở Chí Hòa; mài, khắc, tặng tôi, và tượng Chúa gỗ mun. Tôi cũng giữ cái túi của chú Tường. Tôi đi, tay trắng. Tôi về, trong túi tình nghĩa của chú Tường có bộ cờ đô mi nô, tượng Chúa, lược nhôm và plắc i-nốc. Tôi đi, một thằng nhãi khờ khạo, hay khóc, ốm yếu, nhút nhát. Tôi về, một thanh niên từng trải, mạnh khỏe, can đảm và sáng chói tâm hồn ý nghĩa của sự sống. Tôi biết được một vài niềm bí ẩn của cuộc đời và rất tự hào về nỗi khổ mà tôi đã chịu đựng. Không hiểu tôi đã biến thành thanh thép già đúng ý muốn của chú Tường chưa. Riêng tôi, rất chân thành, tôi muốn ví tôi như con sư tử non.

Con sư tử còn non nớt. Nó sẽ lớn. Nó phải lớn và sẽ đi thật xa. Nhưng, ngày mai, ra khỏi trại lao cải, con sư tử đã có dáng dấp không làm hổ thẹn loài sư tử.

Đôi Fanta

Đoạn kết

Không thềm quay lại, tôi nhìn thẳng, bước mạnh, bước nhanh về phía trước mặt. Dĩ vãng đau thương, tăm tối hay dĩ vãng huy hoàng, rực rỡ thì cũng chỉ để hồi tưởng, ở một tuổi nào đó. Người già sống cho những ngày sắp tới. Người trẻ sống cho những ngày sẽ tới. Chẳng ai đại dột bám lấy quá khứ mà rên rỉ, tiếc nuối. Tương lai mới quyến rũ con người vì người ta không nhìn rõ tương lai, người ta mãi mê tìm kiếm niềm bí ẩn của nó, niềm bí ẩn khôn

cùng của đời sống chứa chan mời gọi. Tôi mang ý nghĩ đó về nhà. Hàng khuynh diệp hai bên đường đã khá cao và xanh mướt. Con đường thẳng tắp, hun hút. Năng sớm nhảy múa, reo vui trên lá cây. Gió đàn đông đưa tình tự. Chim chích chòe nghệ sĩ véo von trên ngọn đỉnh cao điệu hót buồn rầu thom ngát tiễn đưa. Tôi hít một hơi đầy đà cái hương vị tự do của trời đất. Tâm hồn tôi dạt dào cảm xúc. Tôi đã trông thấy, sờ mó được những gì gọi là mơ hồ, trừu tượng. Tôi đã hiểu thế nào là hạnh phúc, thế nào là đau khổ. Cảm ơn năm năm oan nghiệt của tôi. Tôi không cần hẳn học với nó, rên xiết vì nó.

Ngọn đồi Fanta kia rồi. Tôi bước nhanh hơn. Đến chân đồi, tôi lượm một khúc cây nhỏ, dài và leo lên. Tôi tới nắm mộ của Mai bím. Cỏ đã mọc xanh um. Mộ bia còn nguyên vẹn. Tôi bẻ cành cây, cắm thật sâu giữa nắm mộ. Rồi tôi bẻ một đoạn ngắn, lấy dây kẽm tôi mang theo buột lên thành cây thánh giá. Lúc ra khỏi trại, tôi đeo tượng Chúa của Mai bím tặng tôi. Bây giờ, tôi gỡ tượng Chúa khỏi cổ, quỳ trước mộ Mai bím, làm dấu, lần sợi dây chuyền i-nốc tâm huyết của Mai bím và cầu nguyện. Tôi đã thề không khóc mà nước mắt tôi cứ ứa ra, giàn giụa hai bên má, chảy vòng vào miệng tôi. Tôi đứng dậy, máng tượng Chúa vô cây thánh giá cắm giữa mộ.

- Chúa ở cùng mày đấy nhé, Mai! Mày không sợ cô đơn, không sợ gì cả.

Qua màng nước mắt, hình ảnh Mai bím chập chờn, thôi thúc cái ý nghĩ cao đẹp nó đã ngỏ với tôi trước khi nó chết. Tôi đưa tay, vỗ nhẹ vỗ chai mộ bia.

- Yên lòng, Mai! Ít ra, loài người sẽ biết có mày trên ngọn đồi Fanta.

20 - 8 - 1982

(Viết tại Sài Gòn)

Hết

Nguồn: Hùng

Người đăng: Thành Viên VNthuquan

Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA